

Số 140 - Tháng 7/2013

Nguyệt San

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

**Dien Dan Giao Dan, Inc.
Non-Profit Organization #2455155**

14916 Dillow Street
Westminster, CA 92683
USA

714-894-5826

Website: www.DienDanGiaoDan.com
Email: toabaodgd@yahoo.com

Linh Hưởng

Lm. Cao Phương Kỹ

Cổ Văn Pháp Luật

L.S. Nguyễn Đình Khương

Nhóm Chủ Trương

Nguyễn Xuân Hân, Lê Tinh Thông, Nguyễn Văn Huệ, Trần Ngọc Vân, Nguyễn Đức Tuyên, Nguyễn Trường Khoan, Kim Loan, Trần Tấn Toan, Hoàng Quý, Lê Văn Trang, Trần Quang Tuyến, Nguyễn Khoa Khương, Nguyễn Văn Bách, Đinh Lưu Nhã, Lê Thiên, Nguyễn Mạnh Thường, Phạm Tất Hạnh, Nguyễn Đức Chuyên, Laura Trần, Phạm Đình Đài, Trần Văn Cảo, Nguyễn Văn Quát

Tòa Soạn

Chủ Nhiệm:

Trần Văn Cảo,

Trần Nguyên Thao, Phụ tá

Chủ Bút:

Mặc Giao

Nguyễn Mạnh Chí, Phụ Tá

Tổng Thư Ký:

Nguyễn Văn Quát

Nguyễn Xuân, Phụ tá

Trị Sự

Nguyễn Khoa Khương, Nguyễn Mạnh Thường, Phạm Bá Cát, Nguyễn Đức Chuyên, Nguyễn Thị Thêu, Đỗ Trí Tuệ, Nguyễn Văn Quát

Ban Biên Tập

Trần Phong Vũ, Nguyễn Đức Tuyên, Trần Hữu Khắc, Nguyễn Tiến Ích, Lê Tinh Thông, Lê Thiên, Nguyễn Chính Kết, Thanh Hiền, Phạm Minh Tâm, Đỗ Mạnh Tri, Nguyễn Tiến Cảnh, Minh Võ

Trình Bày

Việt-Linh & Thanh-Trúc

Trong Số Này

Thường Xuyên

- 2 Thư Tòa Soạn – *Diễn Đàn Giáo Dân*
- 4 Thư Độc Giả – *Diễn Đàn Giáo Dân*

Chủ Đề

- 6 Tạ Ôn Hồng Ân Đức Tin Cao Quý – *Tgm Giuse Ngô Quang Kiệt*
- 8 Thánh Tô-ma More
- 9 Kỷ Niệm 25 Năm Lễ Phong Thánh 117 Vị TĐVN – *Đức Ông Trần Ngọc Thu*
- 12 Hình Ảnh Mừng 25 Năm Phong Thánh Tại Hà Nội
- 13 Kỷ Niệm 25 Năm Ngày Phong Thánh Tại Giáo Phận Orange, California
- 14 Tương Quan Giữa Giáo Hội Và Nhà Nước... – *Gm Phaolô Nguyễn Thái Hợp*
- 27 Công Giáo Và Cộng Sản Tại Việt Nam: Mấy Nhận Định... – *Đỗ Mạnh Tri*
- 29 Đọc Bài “Tương Quan...” Của Đức Cha Nguyễn Thái Hợp – *Lê Thiên*
- 36 *Câu Chuyện Từ Nước Đức: Đối Đầu - Đối Thoại ...* – *Phạm Hồng-Lam*
- 39 *Viết Từ Canada: Lại Chuyện Giáo Hội Và Nhà Nước* – *Mặc Giao*
- 43 Nên “Giải-Thoát” Cho Nhau – *Phạm Minh-Tâm*
- 49 *Lượm Lặt Đó Đây: “Những Bước Chân Nổi Giận...”* – *Trần Phong Vũ*

Tôn Giáo

- 82 *Giải Đáp Giáo Lý: Ma Qui Cám Dỗ & Luân Lý Y Học* – *Lm Ngô Tôn Huân*
- 89 *Gương Sóng Đạo Giữa Đời: LM Tiên Khởi Jarai* – *Lê Thiên & Lê Tinh Thông*
- 91 *Tin Mừng Giữa Dòng Đời: Chúa Giêsu Khởi Đầu Sứ Vụ* – *Trần Việt Cường*
- 94 *Đề Đào Sâu Kinh Thánh Và Nhóm Phiên Dịch CGKPV* – *Đỗ Mạnh Tri*
- 80 *Năm Đức Tin: Tìm Hiểu Công Đồng Vatican II* – *Khánh Linh*
- 65 *Thi Tài Hàn Mạc Tử* – *Lm Cao Phương Kỹ*

Chính Trị, Xã Hội, Văn Hóa, Tin Tức, Sinh Hoạt

- 51 *Thơ Trần Mạnh Hào: Đất Nước Có Bao Giờ Buồn Thế Này Chẳng?*
- 54 *Sổ Tay Thường Dân: Một Góc Nhìn Duy Nhất* – *Tường Năng Tiến*
- 59 *Kinh Tế Việt Nam Bình Hoạn Nhất Á Châu* – *Trần Nguyên Thao*
- 64 “*Những Bàn Chân Nổi Giận*” – *Gs Trương Lai*
- 73 *Phản Đối Dự Thảo Sửa Đổi Hiến Pháp Trình Quốc Hội Khóa XIII*
- 75 *Không Có Bao Công, Chỉ Có Bao Che*
- 79 *Thơ Gió Chương: Đình Cao Mọi Rợ* – *Cuong Phong*
- 100 *Hướng Về Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới 2013* – *Nguyễn Mạnh Chí*
- 104 *Lá Thư Canada: Chuyện Gà Mỏ* – *Trà Lũ*
- 109 *Thơ Luận Đỗ: Gửi Đến Nghìn Sau Một Tiếng Cười*
- 111 *Những Tin Đáng Ghi Nhận Trong 30 Ngày Qua*
- 102 *Gia Chánh: Thịt Bò – Thịt Heo Viên* – *Bà Hương Bình*
- 103 *Trang Y Tế: Hội Chứng Ngừng Thở Khi Đang Ngủ* – *BS Vũ Thế Truyền*
- 116 *Chúc Mừng: Chu Thị Rượu & Nguyễn Đình Tổng*
- 118 *Phân Ưu: Cụ Cố Gioakim Nicôla Vĩnh Nhiếp*
- 118 *Phân Ưu: Cụ Ông Bùi Đức Nghanh*

Hình Bìa:

Tu sĩ, linh mục dòng Chúa Cứu Thế Thái Hà khiêu kiện tại trụ sở Thanh Tra Chính Phủ (đọc bài nơi trang 75)

Giá Biểu Một Năm

- Hoa Kỳ
Đọc giả thường: 45MK
Đọc giả ân nhân: 50MK
trở lên
- Canada: 50MK
- Âu Châu: 70MK
- Á và Úc Châu: 80MK

■
Các Đại Diện
La Puente, CA:
Nguyễn Đức
(626) 917-7487

Los Angeles, CA:
Nguyễn Ngọc Chánh
(626) 810-6346

Milpitas, CA:
Phạm Văn Tường
(408) 946-4027

Riverside, CA:
Đỗ Tâm
(909) 272-3446

Trần Huy Thống
(929) 788-4637

San Diego, CA:
Phạm Văn Hội
(619) 516-3573 (619) 261-1250

San Jose, CA:
Chu Quang Định
(408) 972-5445

Nguyễn Đình Sang
(408) 230-6418

San Francisco/ Oaland, CA:
Nguyễn Văn Hiệp
(510)363-8964

Stockton, CA:
Nguyễn Anh Quý
(209)952-3914

Colorado:
Trần Công Huấn
(719) 574-9818

Denver, CO:
Lê Văn Giáo
(303) 761-0072

Florida:
Lê Ngọc Thanh
(561) 249-4201

Georgia:
Bùi Mai Quốc Tuấn
(770) 507-3247

Indiana:
Mt. Nguyễn Đình Cận
(260) 755-0774

Chicago, IL:
Nguyễn Thọ Khải
(773) 478-1128

Louisville, KY:
Nguyễn Văn Đang
(502) 375-0284

Wichita, KS:
Lê Văn Thành
(316) 655-7118



Diển Đàn Giáo Dân số 139 tháng 6, 2013 đã lấy chủ đề "Những chuyên kiến tích cực" của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam trong việc lên tiếng về các vấn đề đất nước, đặc biệt là thư yêu cầu sửa đổi Hiến Pháp để trả lại quyền cho dân, thực hiện tự do dân chủ. Việc lên tiếng của Hội Đồng Giám Mục đã đem lại niềm vui và niềm hy vọng cho nhiều người Những ai thường trách cứ Điển Đàn Giáo Dân có chủ trương quá khích, luôn tìm cách phê bình Hội Đồng Giám Mục với ý định lôi kéo Hội Đồng hành động theo mình, chắc đã thấy Điển Đàn Giáo Dân chỉ tôn trọng sự thật và phản ánh ước nguyện của giáo dân trên dư luận và lên các chủ chăn. Sự thật đôi khi mất lòng, nhưng chính sự thật sẽ giải phóng chúng ta

Số báo này, Điển Đàn Giáo Dân đưa vấn đề "Tương quan giữa Giáo Hội và Nhà Nước Việt Nam" ra thảo luận, không phải chỉ vì bài viết có đề tài tương tự của Đức Cha Nguyễn Thái Hợp được phổ biến ngày 6-6-2013, nhưng phải nhận bài của Đức Cha đã là một sự thúc đẩy những người viết của Điển Đàn nói lên những điều đã ấp ủ trong lòng từ lâu

Trong bài viết này, Đức Cha Nguyễn Thái Hợp không ký một danh hiệu chính thức nào, dù ai cũng biết ngài là Giám Mục giáo phận Vinh kiêm Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý và Hòa Bình của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Như vậy chúng ta có thể thảo luận với tác giả Nguyễn Thái Hợp một cách thẳng thắn và không liên lụy tới một thẩm quyền nào

Nói đến mối tương quan giữa Giáo Hội Công Giáo Việt Nam và Nhà Nước hiện hành tại Việt Nam là nói đến những phủ nhận nhau về lý tưởng, lý thuyết, những hiểu lầm nhau về ý định, những nghi ngờ nhau vì thiếu thông cảm, những thắc mắc về nhau do những hậu quả của những biến cố lịch sử kéo dài từ 1945 đến nay, trong đó không thiếu những âm mưu và bạo lực.

Để cải thiện mối tương quan, những vị có trách nhiệm trong Giáo Hội thường đề cao việc đối thoại và hợp tác. Điều đó đúng, nhưng không đúng tuyệt đối Bởi lẽ đối thoại chỉ có thể dẫn đến giải pháp khi cả hai bên đều có thiện chí, đều muốn mở lòng ra để hiểu và thông cảm bên đối thoại với mình, phải sẵn sàng bỏ bớt những đòi hỏi để tìm một thỏa hiệp mà hai bên đều có thể chấp thuận. Việc hợp tác cũng thế. Hợp tác phải đem lại lưỡng lợi cho cả hai bên, không thể chỉ tìm lợi riêng cho một bên. Ngoài ra, đối thoại và hợp tác giữa Giáo Hội Công Giáo và Nhà Nước Cộng Sản có một trở ngại khó vượt qua về mỗi phía Đó là việc không thể nhượng bộ những gì liên quan tới đức tin và tín lý về phía Công Giáo và về việc không thể nhượng bộ về quyền hành về phía những người cầm

Marrero, LA:

Trần Văn Bình
(504) 348-1346
Ngô Tâm
(504) 368-0055

Kenner, LA:

Nguyễn Đình Nghiêm
(504) 254-1150

Boston, MA:

Phạm Duy Lý
(617) 265-7934

Brooklyn, MN:

Trần Ngọc Bái
(763) 315-3942

Kansas City, MO:

Nguyễn Lưu
(816) 231-2413

Durham, NC:

Nguyễn Sương
(919) 361-5472

Lincoln, NE:

Trần Văn Trị
(402) 438-4415

Las Vegas, NV:

Phan Văn Sỹ
(702) 221-1688

New York:

Hoàng Văn Tăng
(718) 639-6174

Cincinnati, OH:

Francis Đình Khải
(513) 227-4711

Oklahoma:

Lê Minh Khôi
(405) 759-3645

Tulsa, OK:

Ngô Thiện Tích
(918) 437-6253

Nguyễn Minh Tuấn

(918) 627-2046

Portland, OR:

Ngô Trường James
(503) 591-0871

Đoàn Trọng Thu
(714) 642-8365

Philadelphia, PA:

Nguyễn Đức Phong
(215) 329-0538

Arlington, TX:

Trần Văn Minh
1-866-246-3702

Arkansas:

Lê Thiên Hoàng
(479) 471-7238

Austin, TX:

Phạm Trí Thức
(512) 832-6408

Irving, TX:

Đoàn Thanh Hùng
(972) 790-2216 / 3500

quyền cộng sản. Do đó không thể coi đối thoại và hợp tác như một phép màu mà bỏ qua những giải pháp khác. Nói như thế không có nghĩa là tiếp tục đối đầu, không đối thoại. Nếu đã bắt được nhịp cầu thì hãy giữ. Biết đâu có lúc đối tác sẽ thay đổi tâm hồn, hay chấp nhận đối thoại tích hơn do hoàn cảnh thúc đẩy. Đối thoại ngoài việc đòi thiện chí, còn đòi sự khôn ngoan và kiên nhẫn. Đừng quá đề cao đối thoại và chỉ trích người khác chỉ biết đối đầu.

Một yếu tố khác cần lưu ý để giúp cho việc cải thiện tương quan giữa Giáo Hội và Nhà Nước thành công, đó là phải tìm sự đồng thuận và đoàn kết giữa anh em mình trước. Đừng vì muốn lấy lòng phe bên kia mà đổ lỗi cho một phần anh em của mình. Đừng vì muốn anh em phải ngậm miệng bằng cách tạo cho họ cảm tưởng phạm tội (feel guilty), như chống cộng quá hăng, cộng tác với ngoại bang, không chịu làm hòa với phe bên kia, đến bây giờ vẫn còn nuôi thù hận, vẫn còn tưởng tiếc Việt Nam Cộng Hòa, vẫn còn suy tôn cờ vàng ba sọc đỏ v.v... Những điều này người đọc tìm thấy khi tỏ khi mờ trong bài viết của Giám Mục Nguyễn Thái Hợp mà chúng tôi cho đăng nguyên văn trong số báo này. Nếu không tạo được thương yêu và đoàn kết giữa anh em thì lấy hậu thuẫn gì để đi nói chuyện với người khác?

Thật ra, vai trò của nhà nước quan trọng nhất trong việc cải thiện và duy trì tương quan tốt đẹp giữa Giáo Hội và Nhà Nước. Nhà nước chỉ cần tôn trọng những quyền căn bản của công dân, trong đó có quyền tự do tôn giáo thì chẳng cần điều đình hay canh chừng lẫn nhau gì hết. Bên nào vi luật đã có pháp luật phân xử công minh. Bỏn phận của một nhà nước chẳng những lo cho dân no cơm ấm áo, được giáo dục và chăm sóc sức khỏe mà còn phải được tự do phát triển đời sống tâm linh. Tâm linh là một nhu cầu tối thiết của con người vì con người không phải loài hạ đẳng chỉ biết thỏa mãn những nhu cầu vật chất. Con người là một sáng tạo thượng đẳng, "linh u vạn vật".

Trong tháng 6 vừa qua, Giáo Hội Công Giáo Việt Nam cũng kỷ niệm 25 năm lễ Phong Thánh cho 117 vị Tử Đạo Việt Nam do Đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô Đệ Nhị chủ tọa tại Roma ngày 19-6-1988. Chúng ta cùng ôn lại biến cố này để ghi nhớ công đức của tiền nhân và xin các ngài phù hộ cho Tổ Quốc và Giáo Hội sớm thấy ngày tự do, hạnh phúc.

Riêng đối với ĐĐGD, ngày 20 tháng 6 cũng là ngày lễ kính Thánh Thomas More mà ĐĐGD đã nhận làm Thánh Quan Thầy. Xin gương mến Chúa, yêu người và phục vụ sự thật cho đến chết của ngài luôn soi sáng anh chị em ĐĐGD và tất cả độc giả. ▣

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

Ý CẦU NGUYỆN

1. Cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng Phanxicô và Bênêdictô 16
2. Cầu cho Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới diễn tiến tốt đẹp và gặt hái nhiều kết quả
3. Cầu nguyện cho những người bị bạc đãi, bắt bớ, tù đầy vì lẽ Công Chính trên Quê Hương VN.
4. Xin Thánh Tôma More, Bỏn Mạng Diễn Đàn Giáo Dân, luôn đồng hành và bầu chủ cho Diễn Đàn được kiên vững trong Sứ Vụ Truyền Thông Công Giáo.

Houston, TX:

Kim Mai
(281) 970-4903

Palacio, TX:

Phạm Đức Thành
(361) 972-6404

Round Rock, TX:

Nguyễn Thái Long
(504) 254-2660

San Antonio, TX:

Nguyễn Văn Nghiênn
(210) 614-3753

Lê Hào

(713) 661-5537

Washington:

Lâm Phát Giang
(509) 928-3178

Renton, WA:

Phạm Niênn
(425) 277-8641

Vũ Nam Hải
(425) 228-8023

Úc Châu:

Phạm Minh Tâm
0421600100

Bà BS Trần Văn Thịnh
618-9276-3146

Pháp Quốc:

Trần Ngọc Lan
0143403114

Đức Quốc:

Phạm hồng Lam
(+49) 821 455 06 09

Phan Đức Thông
0821-593-522

Giá Biểu Quảng Cáo

Diễn Đàn Giáo Dân nhận quảng cáo từ khắp các quốc gia và các tiểu bang. Kính mong Quý Cơ Sở Kinh Doanh và các Dịch Vụ tiếp tay nuôi dưỡng và phát triển tờ báo của ngân lớp giáo dân bằng cách gửi đăng quảng cáo trên Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân. Đây là giá biểu quảng cáo cho mỗi kỳ:

- Giá Thường:
 - 1 trang bìa màu: \$300 MK
 - 1 trang trong: \$100 MK
 - 1/2 trang trong: \$50 MK
- Giá Ủng Hộ:
 - 1 trang trong: \$120 MK
 - 1/2 trang trong: \$60 MK
- Giá Ân Nhân: không giới hạn trên giá ủng hộ.

Hộp Thư Độc Giả**Thông Báo
Thay Đổi Lệ Phí**

Kính thưa quý Độc Giả,

Tòa Soạn Nguyệt San Diễn Đàn
Giáo Dân trân trọng thông báo:

Từ đầu năm nay, bưư phí đã tăng, nhất là bưư phí gửi ngoài Hoa Kỳ đã tăng gấp rưỡi. Do đó để quân bình ngân sách và đủ phương tiện gửi báo đến Độc giả bốn phương, Tòa Soạn đã buộc lòng phải thay đổi lệ phí.

Kể từ tháng 7 năm 2013, lệ phí một năm báo Diễn Đàn Giáo Dân gửi qua bưư điện được thay đổi như sau:

Hoa Kỳ: 50MK

Độc giả Ân nhân: 60MK trở lên

Canada: 70MK

Âu châu, Á châu, Úc châu: 80MK

Chân thành cảm ơn quý Độc Giả.

Nguyện xin Thiên Chúa trả công
Bội hậu cho Quý vị.

NS. Diễn Đàn Giáo Dân

Bà Phạm Lê Oanh, TX

Tôi là độc giả trung thành của nguyệt san ĐGD đến tháng 7-2013 là hết hạn. Nay tôi gửi chi phiếu mua thêm một năm báo. Vì đây là tờ báo giúp tôi hiểu rõ về nhiệm vụ loan

báo lời Chúa đến mọi người nhất là trong năm đức tin. Niềm vui của tôi là khi có tờ báo trong tay.

Tôi nguyện xin Chúa, Mẹ Maria, Thánh Giuse tuôn tràn muôn hồng ân đến toàn thể các bác và gia quyến luôn bình an hạnh phúc và sức khoẻ tràn đầy ơn Chúa Thánh Thần để giúp chúng tôi có một món ăn tinh thần đầy nguồn yêu của Chúa, Mẹ Maria và các Thánh trong cuộc sống lưu vong này.

Thưa bà Lê Oanh,

ĐGD chân thành cảm tạ bà đã quảng đại yểm trợ và đồng hành với nguyệt san ĐGD. Chúng tôi rất phấn khởi được nhiều độc giả cùng chia sẻ tôn chỉ và lập trường của nguyệt san ĐGD và coi nguyệt san ĐGD là “món ăn tinh thần đầy nguồn yêu thương của Chúa”, nhận thức được những cố gắng nhỏ bé của chúng tôi là việc Tông Đồ để tôn vinh Chúa và phục vụ Giáo Hội và Quê Hương Việt Nam.

Xin Chúa trả công cho bà và bưư quyến.

Bà Nguyễn Bạch Yến, CA

Trước hết tôi xin cầu chúc quý vị được bình an trong Chúa và sức khoẻ dồi dào. Tôi đính kèm chi phiếu \$100.00 cho tiền báo. Tôi bắt đầu mua báo tháng 8-2010 đến 8-2013. Nay 6-9-2013 đóng thêm \$100.00 cho năm 2014...

Thưa bà Bạch Yến,

ĐGD chân thành cảm tạ sự sốt sắng và lòng quảng đại của bà trong việc gửi lệ phí để yểm trợ nguyệt san ĐGD. Nhờ những độc giả ân nhân như bà mà Diễn Đàn có thêm phương tiện bù đắp

cho những Độc giả gặp khó khăn về mặt kinh tế vẫn nhận được báo hàng tháng gửi đến tận nhà.

Xin Chúa trả công cho bà cùng bửu quyền.

Bà Nguyễn Lệ Dung, KS

Tôi tên Nguyễn Lệ Dung, báo của tôi hết hạn tháng 9-20-13, nay tôi trả trước tháng 9 và tôi trả luôn cho bạn tôi tên B. K.,..., KS...

Thưa bà Lệ Dung,

DĐGD cảm tạ bà đã sốt sắng gửi lệ phí gia hạn báo trước ngày đáo hạn, không chỉ cho bà mà còn cho cả bạn mình nữa. Nghĩa cử của bà cũng là hành động thiết thực góp phần loan báo Tin Mừng trong lãnh vực Truyền thông.

Xin Chúa trả công bội hậu cho bà và quý quý quyền.

Ông Ngô Thanh Huân, GA

Tôi đã là một độc giả trung thành của DĐGD, có lẽ trên 10 năm. Điều đó chứng tỏ sự khâm phục của tôi về Chủ trương,

Đường lối và Nội dung của quý báo. Thành thực mà nói, với báo chí trên internet hiện nay, có quá nhiều thứ để đọc. Có tốt có xấu, nhưng có một nguyệt san phù hợp với những mối quan tâm, ưu tư của người Công Giáo hiện nay, cũng không phải là dễ kiếm. Tôi cũng đã giới thiệu quý báo cho một số bạn bè, và họ cũng đồng ý như vậy. Xin chuyển lời thăm đến Bs Nguyễn Tiến Cảnh trong ban biên tập...Tôi rất thích các bài viết của anh. không biết anh đã ra cuốn sách nào chưa để tôi đặt mua.....

Xin Chúa và Đức Mẹ ban thật nhiều ơn lành đến quý vị trong ban biên tập trong việc truyền bá, phục vụ và phát huy Đạo Chúa.

Thưa ông Ngô thanh Huân,

DĐGD cảm tạ ông đã nặng tình với Diễn Đàn. Ông đã đồng hành với DĐGD trên mười năm vì tin tưởng và yêu mến đường lối, chủ trương, nội dung của DĐGD. Không những thế, ông còn tích cực quảng bá và mời thêm độc giả mới

cho Diễn Đàn. Rất mong ông tiếp tục đồng hành, nâng đỡ và quảng bá thêm cho nhiều người biết và đọc DĐGD.

Bs Nguyễn Tiến Cảnh sẽ rất vui khi đọc những chia sẻ của ông. Khi nào Bs. Cảnh xuất bản sách DĐGD sẽ đăng để ông mua.

Xin Chúa và Mẹ Maria ban tràn đầy ơn lành trên ông và bửu quyền.

NHẮN TIN.

Ông Nguyễn Lâm, WA

TS đã nhận được bài thơ “ Y Nguyễn Công Dân “ của ông và sẽ chuyển đến ban biên tập để tùy nghi.

Cám ơn ông nhiều.

Ông Iven John, CA

TS đã nhận được thư của ông. Đã chuyển đề nghị của ông đến Ban Điều Hành.

Cám ơn ông nhiều☐

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

Tiếng Nói Trung Thực Của Những Công Dân Tín Hữu Công Giáo Việt Nam

Chúng Tôi Chủ Trương:

- Tôn trọng Sự Thật như Chúa Giêsu đã dạy: “Sự Thật sẽ giải thoát anh em.”
- Tuyệt đối trung thành với giáo huấn của Hội Thánh Công Giáo.
- Không chỉ trích cá nhân khi những hành vi ngôn ngữ của cá nhân không phương hại tới quyền lợi chung của Giáo Hội, Xã hội và Dân Tộc.
- Nói thay cho những đồng bào, đồng đạo không có tiếng nói trên Quê Hương trong nỗ lực tranh đấu cho tự do tôn giáo, nhân quyền và nhân phẩm Việt Nam.
- Góp phần xây dựng một xã hội công bằng, nhân ái dưới ánh sáng soi dẫn của Tin Mừng Chúa Kitô.
- Diễn Đàn Giáo Dân góp phần trình bày các sự kiện và dành quyền xem xét, phán đoán và phản ảnh cho độc giả.

Do Chủ Trương Trên Đây:

- Chúng tôi dành quyền tối hậu trong việc hiệu đính, rút gọn hay từ chối không đăng tải những bài vở không phù hợp với chủ trương trên đây gửi cho Diễn Đàn Giáo Dân. Mong quý vị thông cảm.
- Tất cả những thiếu sót, có thể có, đều ra ngoài ý muốn của nhóm Chủ Trương.

TẠ ƠN HỒNG ÂN ĐỨC TIN CAO QUÍ

*Bài giảng của Đức TGM Giuse Ngô Quang Kiệt
tại Châu Sơn, 19-06-2013*

Càng nhìn lại biến cố phong thánh Việt nam, tâm tình ta càng dâng lên ngập tràn niềm tri ân cảm tạ.

Trước hết tạ ơn vì những ơn lành lớn lao Chúa ban. Nếu khi thường công các thánh Chúa thưởng công chính những ân huệ Chúa ban thì các thánh Việt nam chính là công trình của Chúa. Với người Việt nam thì công trình này quá lớn lao.

Lớn lao vì vượt quá sức loài người. Chúa đã ban cho các thánh ơn cao trọng vượt qua những tầm thường của con người. Thánh Hồ đình Hy dám bỏ cả công danh phú quý trong triều đình. Thánh Tôma Thiện dám bỏ tuổi xanh đầy tương lai hứa hẹn. Thánh nữ Lê thị Thành dám bỏ cả gia đình hạnh phúc. Thánh Ven dám bỏ quê hương xứ sở giàu sang xinh đẹp để đến nơi nghèo nàn khổ cực. Còn hơn nữa Chúa ban cho các ngài sức mạnh chịu được những cực hình ghê sợ. Thánh Marchand Du chịu xẻo 100 miếng thịt. Khi chết rồi còn bị thiêu xác ném tro xuống biển. Thánh Thọ và thánh Côn chịu đánh đòn tan nát rồi bị ném xuống hầm phân cho nước tiểu ngấm vào xốt xa và phá hoại cơ thể. Thánh Đồng dám dùng sắt nung đỏ xóa chữ “Gia tô tả đạo” sửa lại thành “chính đạo” khắc



trên má. Thánh nữ Lê thị Thành vẫn tươi cười khi chịu khổ hình. Bị đòn vọt đến tóe máu, thấm vào áo. Ngài nói với con rằng: Đây là mẹ mặc áo thêu hoa hồng đây. Phải có ơn Chúa thật lớn lao mới có thể chịu những cực hình khủng khiếp mà vẫn vui tươi bình an như thế.

Lớn lao vì số lượng đông đảo các chứng nhân. Xưa nay trên đời anh hùng hiếm hoi như những vì sao băng. Thế mà tại Việt nam anh hùng tử đạo đông đảo như những đám mây che rợp cả bầu trời quê hương. Ước tính có đến hơn 100 ngàn vị tử đạo. Có những vị lừng danh tên tuổi. Có những vị vô danh như hàng trăm vị bị thiêu trong nhà thờ Bà Rịa. Hàng trăm người bị thiêu trong nhà thờ Tam Tòa. Bao nhiêu làng bị tàn sát. Thật lạ lùng.

Cả một đoàn người anh hùng. Tại làng Bút Đông, quan bắt mọi người có đạo phải ra trình diện, nghĩ rằng họ sẽ sợ mà trốn hết. Không ngờ cả làng hơn 500 người ra tuyên xưng đức tin. Quả là những anh hùng vượt quá sức loài người. Quả là ơn Chúa ban dư tràn cho dân Chúa.

Lớn lao vì Giáo Hội Việt nam được giống Giáo Hội Mẹ. Khởi thủy, Giáo Hội sơ khai bị đế quốc Rôma đã cấm cách bắt bớ trong 300 năm. Năm 313 hoàng đế Trajano mới ký sắc chỉ tha đạo. Tại Việt nam khi đạo mới truyền vào, các vua quan cũng đã bắt đạo suốt 3 thế kỷ 17, 18 và 19. Quả là một thời gian dài ngoài sức tưởng tượng. Nhưng nhờ đó ta được nên giống Giáo Hội Mẹ. Thật vinh dự cho Việt nam. Thật lớn lao ân huệ của Chúa.

Tiếp đến tạ ơn vì các bậc tổ tiên khôn ngoan sáng suốt. Thời ấy các vị thừa sai chưa thông thạo tiếng Việt. Sao cha ông ta đã hiểu đạo mà tin đạo và theo đạo. Đó là ơn Chúa Thánh Thần. Như ngày lễ Ngũ Tuần, các tông đồ nói tiếng Do thái, nhưng người các nước nghe đều hiểu. Các ngài chỉ được học giáo lý rất sơ sài. Cha Đắc lộ đã soạn quyển Phép giảng tám ngày. Sao chỉ học có 8 ngày mà các ngài có một đức tin vững mạnh như thế. Chắc chắn đó là ơn Chúa. Đạo được rao giảng trong thời kỳ cấm cách. Theo đạo đồng nghĩa với bị kết án tử hình. Thế mà sao các ngài vẫn hăng hái theo đạo và tuyên xưng đạo? Chắc chắn đó là ơn Chúa. Đúng là thời lễ Ngũ Tuần. Đúng là thời lễ Hiện Xuống. Đúng là ơn Chúa ban tràn lan đặc biệt cho dân tộc Việt nam.

Sau cùng tạ ơn vì hồng ân đức tin Chúa ban. Suy cho cùng ơn đức tin là ơn cao quý nhất. Ôn làm cho ta nhận biết Chúa. Ôn làm cho ta sống đạo vững mạnh. Ôn làm cho Giáo Hội phát triển. Hãy nhìn lại lịch sử Giáo Hội từ những ngày đầu. Thuở ban sơ ta không có gì hết. Không có nhà thờ. Không có nhà xứ. Không có tòa giám mục. Không có tài chính. Chỉ có sự ghen ghét của vua quan. Chỉ có sự bất bớ. Chỉ có khổ hình. Thế mà sao đạo vẫn phát triển. Thừa vì ta có đức tin. Có đức tin là có tất cả. Ngày nay tại sao ta có đầy đủ phương tiện, con người, thời cơ thuận lợi, nhưng việc truyền giáo xem ra khựng lại. Tại sao? Vì ta thiếu đức tin. Có thể nói tất cả mọi khủng hoảng thời nay bắt nguồn từ khủng hoảng đức tin. Quả thật ơn đức tin là ơn cao quý Chúa ban cho dân tộc Việt nam.

Ta cùng tạ ơn Chúa vì trong ngày lễ Tuyên Thánh Tử Đạo Việt Nam, Giáo Hội Việt nam được sống lại đức tin, tiếp tục cuộc tử đạo của các thánh. Khi được tin Tòa Thánh sẽ tuyên thánh Tử đạo Việt nam, cả một phong trào bất bớ mới bùng lên trong đất nước Việt nam. Nhà Nước vận dụng mọi phương tiện tuyên truyền chống đối. Nào là hạch sách, o ép. Nào là kể tội, kể xấu các thánh. Nào là đe dọa sẽ có một cuộc trả thù, trừng trị đích đáng. Nhưng đức tin Giáo Hội vẫn vững vàng dù phải chịu đau khổ. Xin kể hai trường

hợp tiêu biểu. Trường hợp thứ nhất là Đức Cha Đaminh Nguyễn Văn Lăng, Giám mục Xuân lộc. Khi thấy người ta nói những lời sai trái về các thánh tử đạo, về Giáo Hội, Ngài không chịu được. Ngài bắt gờ qua đời đêm 22-02-1988. trong tay còn mở tờ báo Công Giáo Dân tộc với bài viết chống việc phong thánh. Rõ ràng bài báo đọc đêm trước khiến ngài bức xúc, đau khổ rất nhiều trước khi chết. Trường hợp thứ hai là Đức Hồng Y Giuse Maria Trịnh Văn Căn. Một lần, ông Mai chí Thọ, đứng đầu ngành công an triệu tập Hội đồng Giám mục để lên án việc phong thánh tử đạo. Ông nói nhiều lời xúc phạm đến các thánh. Từ hàng ghế đầu, Đức Hồng Y Căn đột ngột đứng dậy ra quì giữa hội trường và khóc lớn tiếng nói rằng: Các ông có thể nhục mạ chúng tôi, nhưng không được phép nhục mạ cha ông tổ tiên chúng tôi. Cả hội trường xông xao. Rồi hội nghị bẽ bàng kết thúc không kèn không trống. Các ngài đã minh chứng một đức tin lớn lao. Đức tin đó khiến các ngài đồng cảm với Giáo Hội. Đức tin đó khiến các ngài hiệp thông với khổ hình của các Thánh Tử Đạo, đến nỗi chịu nhục nhã vì các ngài. Và đau khổ đến chết vì các ngài. Chính nhờ thế việc Tuyên Thánh vẫn tiến hành. Chính nhờ thế Giáo Hội Việt nam vẫn vững vàng phát triển qua những khó khăn thử thách.

Mùng 25 năm Tuyên Thánh Tử Đạo Việt Nam đứng vào năm Đức

Tin, phải chăng Chúa muốn nhắc nhở ta biết ơn cao trọng nhất là ơn đức tin. Và điều quan trọng nhất trong đời là thực hành đức tin. Và trong thời kỳ Tân PHúc âm hóa, ta càng phải sống đức tin. Tertuliano nói: Máu tử đạo là hạt giống sinh người tín hữu. Tôi xin nói cách khác. Đức tin chính là hạt giống sinh đức tin. Các thánh tử đạo là hạt giống đức tin gieo xuống, chịu mục nát đi, đã sinh hoa kết quả ban cho Giáo Hội Việt nam mùa gặt đức tin dồi dào phong phú.

Trong tâm tình tạ ơn long trọng, ta hãy cùng vua Salômôn nài xin Thiên Chúa tiếp tục ở với chúng ta như đã ở với cha ông chúng ta. Ta hãy cùng thánh Phaolô tạ ơn vì Chúa không để ta thiếu một ân huệ nào. Và để đáp lại, ta hãy nghe lời Chúa dạy: “Hãy kể lại cho mọi người biết việc Chúa đã làm” cho dân tộc Việt Nam. Ta hãy loan truyền ơn lành của Chúa bằng chính đời sống đức tin trong thời đại mới. Đức tin bằng việc làm thật sự. Đức tin trong những hi sinh từ bỏ đau đớn vì không chiều theo những áp lực, dù ngọt ngào của thời đại hôm nay. Đức tin sẵn sàng chịu đau khổ, chịu thiệt thòi vì Chúa.

Lạy Chúa, chúng con xin tạ ơn Chúa muôn đời. Lạy Các Thánh Tử Đạo Việt Nam xin cầu cho chúng con. Amen.■

ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG NGUYỆT SAN DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

Thánh Tôma More

(1478-1535)



Thánh Tôma More sinh ở Luân Đôn năm 1478. Sau khi thông thạo căn bản tôn giáo và kinh điển, ngài theo học luật ở Oxford. Sau đó, ngài là một luật sư và lập gia đình với bà Jane Colt có bốn người con. Ngài dành nhiều thời giờ cho việc giáo dục con cái. Chính ngài là một người trí thức và

là bạn của hàng thức giả thời bấy giờ như Linacre, Fishery và Erasmus.

Tôma More thăng tiến mau chóng trong sự nghiệp. Ngài là một luật sư nổi tiếng và được chọn vào Nghị Viện khi mới 22 tuổi. Từ đó, ngài tiếp tục thăng quan tiến chức cho đến 47 tuổi, ngài được sự chú ý của vua Henry VIII và được

chọn làm Quan Chương Ấn kế vị Đức Hồng Y Wolsey.

Vào năm 1532, giữa lúc tột đỉnh danh vọng và sự nghiệp, Tôma More từ chức khi nhà vua nhất định duy trì lập trường của ông về vấn đề hôn nhân và uy quyền tối thượng của Đức Giáo Hoàng. Vì vua Henry VIII muốn li dị bà Catherine ở Aragon, là người không sinh được con trai để nối dõi và muốn đặt các con người vợ lẽ làm thừa kế. Tôma More không đồng ý với hành động của nhà vua, và cũng không công nhận Henry là thủ lãnh tối cao của Giáo Hội Anh, như nhà vua đã tự xưng nhằm mục đích tách biệt khỏi Giáo Hội Rôma và khước từ quyền bính của đức giáo hoàng.

Tôma More bị tổng giam ở Ngục Luân Đôn. Mười lăm tháng sau, ngài được đưa ra tòa về tội phản quốc. Trước tòa, ngài cho biết là không thể hành động trái với lương tâm, và cầu chúc các quan tòa rằng “tất cả chúng ta sẽ gặp nhau ở đời sau trong hạnh phúc thiên đàng để được cứu chuộc đời đời.” Trên đoạn đầu đài, ngài tuyên bố với đám đông rằng ngài chết như “một tôi trung của nhà vua -- nhưng trước hết là tôi trung của Thiên Chúa”. Ngài bị chém đầu ngày 6 tháng Sáu năm 1535.

Năm 1935, ngài được Đức Giáo Hoàng Piô XI tuyên xưng là “Vị Tử Đạo của Đức Giáo Hoàng” và đặt làm quan thầy của các luật gia.

Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân đã nhận Thánh Tomas More làm Thánh Bổn Mạng.☐

Từ sáng sớm, Quảng trường Thánh Phêrô đã đen ngịt dân chúng. Từ ba quốc gia, từng ngàn giáo dân tập trung về đây. Trước kia, họ không quen biết nhau, nhưng giờ phút này họ chào nhau, bắt tay nhau, vui cười với nhau, vì trong thâm tâm họ cùng một cảm nghĩ: tự hào vì tấm gương anh dũng, trung kiên, thành tín của tổ tiên mình.

Đúng chương trình, 8 giờ 30 ngày 19-6-1988, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô Đệ Nhị và đoàn tháp tùng (28 Hồng Y, Giám mục, Linh mục) mặc đại phục màu đỏ đồng tể, từ trong Vương cung Thánh đường Thánh Phêrô tiến ra quảng trường vĩ đại, giữa muôn vạn tiếng vỗ tay. Đức Gioan Phaolô II luôn luôn giơ tay chào đón và chúc lành. Ca đoàn Sistina của Tòa Thánh hát Kinh Nhập lễ bằng La ngữ. Trước đó, Ca đoàn Tổng hợp VN từ Mỹ qua đã hát bài Ngày Vinh Thắng của Lm. Ngô Duy Linh, rồi trong thánh lễ bài Ca Khúc Trầm Hương của Dao Kim, cuối lễ bài Tiếng Nhạc Oai Hùng của Hải Linh. Những bản nhạc này vang dội hôm ấy ở giữa Thủ đô Giáo Hội có một ý nghĩa đặc biệt, vì được hát bằng tiếng Việt, tiếng nước ta.

Một sự kiện kì lạ là thánh lễ đang cử hành đẹp đẽ trang nghiêm thì tự nhiên bầu trời thay đổi. Một vài cơn mây đen ngịt từ đâu kéo

Kỷ niệm 25 năm

LỄ PHONG THÁNH 117 VỊ TỬ ĐẠO VIỆT NAM

*Trích bài tường thuật của Đức Ông Vinh-sơn Trần Ngọc Thu
Cáo Thỉnh Viên vụ án phong thánh*



Đức GH Gioan Phaolô II tuyên xưng phong thánh cho các vị tử đạo

tới và mưa bắt đầu nhỏ giọt. Từ trong thánh đường, người ta đã khiêng lọng ra để che phủ bàn thờ. Cả ngàn con tim, nhất là giáo dân VN, như thể đã bị ngừng đập, tất cả trăm người như một, thảm thĩ kêu van: Lạy Chúa, cả Giáo Hội chúng con, từ ba bốn trăm năm, đã mong chờ ngày hôm nay và mong được trông thấy ngày này huy hoàng trọng thể, xin Chúa cất mọi trở ngại, để danh Chúa được thể hiện nơi các Thánh Tử Đạo chúng con! Quả thật, đám mây đen sau mấy phút đã bị luồng gió thổi đi xa, và trời thanh quang lại xuất hiện như trước.

Lễ nghi phong thánh bắt đầu sau Kinh Thương Xót. Đức Hồng Y Palazzini, Bộ trưởng Bộ Phong Thánh, cùng với luật sư của Bộ và

3 Cáo thỉnh viên Việt, Pháp, Tây Ban Nha ra trước bàn thờ chính thức xin Đức Thánh Cha cử hành đại lễ. Toàn thể cử tọa, theo lệnh viên chức nghi lễ, đều quỳ hát Kinh Cầu Các Thánh, xin sự trợ giúp của Thần Thánh trên trời trước khi nghe tuyên xưng 117 Vị Thánh mới.

Sau đó Đức Hồng Y Palazzini trở lại trước bàn thờ và tuyên đọc:

Kính thưa Đức Thánh Cha, Giáo Hội là Mẹ, xin Đức Thánh Cha ghi tên các vị sau đây:

Chân Phúc Anrê Dũng Lạc, Linh mục,

Tôma Thiện và Emmanuelê Phụng, Giáo dân.

Girolamô Hermostilla và Valentinô Berrío – Ochoa, hai Giám mục Đa Minh và 6 Giám mục khác,

Teophan Vénard, Linh mục Hội Thừa Sai Ba Lê, và 105 Bọn Tử Đạo Việt Nam, vào sổ bộ Các Thánh và được các giáo hữu kêu cầu bằng danh xưng Hiển Thánh.

Kính thưa Đức Thánh Cha

Trên mảnh đất gieo nhiều hạt giống dẫm máu, mảnh đất đỏ càng phát sinh nhiều Vị Tử Đạo, và rồi

hạt giống đó sẽ kết thành mùa lúa vàng cho Giáo Hội. Các Thánh Tử Đạo chết đi càng là chứng nhân cho Chúa Kitô hơn là lúc còn bình sinh. Ngày nay các ngài vẫn còn đang nói, vẫn còn giảng thuyết. Miệng lưỡi tuy im bất, nhưng bao nhiêu sự việc còn đang vang dội sâu xa.

Lời suy niệm trên đây của Thánh Augustinô áp dụng trong niên lịch phụng vụ Ngày 19 Tháng 6, lễ kính hai Thánh Gervasiô và Protasiô, tử đạo Thành Milan, hôm nay có thể trưng lại vì rất thích hợp với niên hiệu và lễ nghi, để tôn vinh 117 Vị Thánh khác cũng là huynh đệ trong Đức Tin và trong tử nạn: trước đây, suốt thời gian từ 1745 tới 1862, đã hi sinh tính mạng tại Việt Nam trong vùng Đông Nam Á châu, hồi đó gọi là Tonkin, An Nam và Cocincina. Máu của các ngài, cũng như máu của từng ngàn anh chị em khác, hôm nay đã kết thành mùa lúa vàng cho Giáo Hội Việt Nam.

Là cha mẹ trong Đức Tin, 8 Vị Giám mục Pháp và Tây ban Nha đã sinh các vị khác trong Chúa Kitô, y như lời Thánh kinh (1Cr.4,15), các vị đã là nhân chứng xứng đáng theo lời mình rao giảng bằng khổ hình, bằng Thập giá, và theo gương Chúa Kitô, vị mục tử tối cao nhân hậu, các ngài thật là gương mẫu cho đoàn chiên (1Ph.5).

50 linh mục, 13 Âu châu, 37 VN, cùng đứng trong hàng ngũ chẵn chiên thuyết giảng lời Chúa và cùng chịu xiềng xích lao tù, đã lấy xương máu để hoàn tất nghĩa vụ thi hành các bí tích, đứng là những cộng tác viên của hàng Giám mục (LG, số 28), tức là những người phân phát máu Con Chiên vô tội, cũng là máu

đã thánh hoá bản thân các ngài. Sau hết, 59 giáo dân thuộc nhiều tầng lớp xã hội, hầu hết là những gia trưởng, một số là thầy giảng giáo lí, hồi xưa trong các gia đình, trong các cộng đoàn đã sống tốt lành, đã là những chứng nhân cho Bí tích Thanh tẩy bằng nước, bằng Thánh Linh và bằng lửa (Mt.3,11).

Kính thưa Đức Thánh Cha,

Con số 117 vị này sắp được Đức Thánh Cha nghị quyết đưa lên hàng danh dự và được tôn phong phẩm hàm Các Thánh Tử Đạo, được toàn thể Giáo Hội tôn kính. Với các ngài, cũng như với con cháu các ngài, giờ đây vắng vắng dội lại lời Thánh Phêrô khuyên nhủ: Nếu ai trong anh em phải chịu khổ hình, vì mình là Kitô hữu, thì đừng có xấu hổ thẹn thùng, nhưng phải hiên ngang tôn vinh Thiên Chúa vì danh hiệu đó (1Ph.4,16).

Trong quảng trường linh thiêng này, bên cạnh mồ vị Tiên chủ các Thánh Tông đồ đang hiện diện hơn 8 ngàn giáo dân Việt Nam từ khắp năm châu bốn bể tập trung về đây, họ như đang cầm cành thiên tuế ngược mắt nhìn lên các vị đồng hương tiên tổ sắp đón nhận vòng hoa chiến thắng dành cho các vĩ nhân anh tài. Chung quanh họ còn có gần 10 ngàn giáo dân tây Ban Nha và hơn 3 ngàn giáo dân Pháp. Tất cả là anh em kết nghĩa trong Chúa Kitô, cũng như giáo dân hai quốc gia này là anh em của những vị Thừa sai hồi xưa đã mang danh Chúa Giesu có thần lực cứu vớt nhân loại (Cv.4,12) rao giảng trên khắp lãnh thổ xa xăm Việt Nam. Trong số đó, có những người con của Thánh Đa Minh, 34 vị vừa Tây Ban Nha vừa

VN hồi xưa đã nhập Dòng Anh Em Thuyết Giáo theo đúng danh xưng của họ. Ngoài ra, còn có 10 thành viên của Hội Thừa Sai Ba Lê

Trên những địa hạt hồi xưa được trao phó cho hai hội dòng thừa sai nói trên, từ năm 1960 đã thành lập 25 giáo phận. Số người Công Giáo hiện nay xấp xỉ 7 triệu giáo dân. Tất cả cộng đoàn này, trong cũng như ngoài nước, đang tiến bước hùng mạnh, sát cánh bên nhau, họ phấn khởi đi về Tổ quốc trường sinh vĩnh cửu. Là vì họ xác tín vào lời giáo huấn của Thánh Phaolô: Từ nay được cả khối chứng nhân đông đảo như thế nâng đỡ, họ kiên trì chấp nhận cuộc thi đua đã bắt đầu. Từ nay nhìn lên Chúa Giesu, vị tiên phong ban phát Đức Tin hoàn hảo, thay vì hưởng niềm hoan lạc vẫn có, Ngài đã giang tay ôm lấy Thánh Giá và hiện giờ đang ngự bên hữu Tòa Thiên Chúa (Heb,12,1-2).

Đức Hồng Y vừa đọc xong lời thỉnh nguyện, và Kinh Cầu Các Thánh vừa chấm dứt, toàn thể dân chúng đứng lên hợp ý với Đức Thánh Cha, ngài kết thúc Kinh Cầu Các Thánh bằng lời nguyện: Lậy Chúa nhân từ, xin nghe lời dân Chúa cầu xin và xin chiếu dội ánh sáng của Thần Linh Chúa vào tâm trí chúng con, để việc phụng thờ của chúng con làm đẹp lòng Chúa và cho Giáo Hội được thêm phát triển. Nhờ Đức Kitô Chúa chúng con. Amen.

Toàn thể cộng đoàn dân Chúa vẫn đứng nghiêm chỉnh. Đức Thánh Cha lại ngồi trên ngài và long trọng đọc công thức phong thánh:

Để tôn vinh Thiên Chúa Ba Ngôi chí thánh, để phát huy đức

tin Công Giáo và củng cố đời sống Kitô hữu, với quyền lực của Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta, của hai Thánh Tông đồ Phêrô, Phaolô và của riêng tôi, sau khi đã suy nghĩ chín chắn, cũng như đã nhiều lần cầu xin ơn trợ giúp của Thiên Chúa, đã tham khảo ý kiến của nhiều Chư huynh Giám mục, tôi quyết định tuyên bố:

Các Chân Phúc: Anrê Dũng Lạc, Linh mục,

Tôma Thiện và Emmanuel Phụng, Giáo dân,

Girolamô Hermosilla và Valentinô Berriô – Ochoa, hai Giám mục Dòng Đa Minh và 6 Giám mục khác,

Têophan Vénard, linh mục Hội Thừa Sai Ba lê và 105 Bọn Tử Đạo Việt Nam. là những Vị Thánh và các ngài được liệt kê vào sổ các Thánh. Tôi cũng quyết định rằng giáo hữu trong toàn thể Giáo Hội sốt sắng mừng kính các Ngài như các Thánh Tử Đạo. Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Amen.

Từ trên cao mặt tiền Vương Cung Thánh đường Thánh Phêrô, một bức tranh thật lớn, dài 4 thước, rộng 3 thước 20, đã họa đủ số 117 Thánh Tử Đạo, từ từ được mở ra giữa muôn vàn tiếng vỗ tay hò vang. Đại phong cầm của Ca đoàn Sistina cử bài nhạc rộn rã ca ngợi và tri ân Thiên Chúa. Từ Quảng trường Thánh Phêrô, lễ nghi phong thánh được tiếp vận trực tiếp về Việt Nam. Đài Vô tuyến Truyền thanh Truyền hình của Chính phủ Ý, liên tục trong 3 tiếng đồng hồ, đã tường thuật tất cả nghi lễ đi khắp lãnh thổ nước Ý. Nhiều người trong đoàn giáo dân Việt Nam, nhất là các cụ già, đã xúc động và rút khăn lau nước mắt, vì cảm thấy vinh hạnh,

sung sướng được là con cháu các vị anh hùng. Trong suốt thời gian lưu lại Roma, Chúa Quan Phòng cũng đã ban ơn lành, gìn giữ hơn 8 ngàn giáo dân Việt Nam, không một ai đau ốm hay bị tai nạn nào; ai cũng tươi cười, vui vẻ và phấn khởi

Kết

Phần chúng tôi, trong tư thế Cáo thỉnh viên Vụ Án Phong Thánh, sau khi hồi tưởng lại:

- Việc được ủy nhiệm làm Cáo thỉnh viên từ ĐHY Giuse Trịnh Văn căn, Chủ tịch HĐGMVN, - Việc hoàn tất các tài liệu cần thiết và việc chuyển giao mọi tài liệu lên Bộ Phong Thánh với đầy đủ các thủ tục theo Giáo luật,

- Việc được Cơ Mật Viện bỏ phiếu “Thuận” và việc được Đức Giáo Hoàng, với thẩm quyền tối cao, châu phê,

- Việc được Chúa Quan Phòng, cuối cùng, đã cho phụng tiện tài chánh để trang trải chi phí tổ chức ngày đại lễ,

Chúng tôi đi đến kết luận nghiêm chỉnh và thành tín rằng: Thiên Chúa muốn cho các Chân Phúc Tử Đạo Việt Nam được vinh danh trong thời đại này, chứ không phải thời đại nào khác

Thật vậy, từ trời cao thăm thăm, từ ngàn ngày xa xưa, cũng như mỗi ngày thường xuyên hiện tại, tấm gương can trường hi sinh của các tiền nhân tử đạo VN ví như những ngọn đèn hải đăng vĩnh viễn, vượt không gian và thời gian, tỏa sáng trên khắp các nẻo đường đất nước Việt Nam

Gương sáng về sự can trường

và lòng hi sinh của các tiền nhân Tử Đạo VN đã soi chiếu tới:

- Các Tòa Giám mục, nơi đây, phần đông các vị chủ chăn, trong một quá khứ chưa xa, đã bị quản thúc tại gia, không có thể đi kinh lý, thăm hỏi các giáo đoàn trong giáo phận của mình. Nhưng các vị đã là những tảng đá sắt kiên cố, dù cho sóng biển có đập mạnh, gằm thét, các ngài vẫn trung kiên bền vững.

- Các xứ đạo, nơi đây, các linh mục, là những đàn em trong dòng giống Dũng Lạc, Lê bảo Tịnh, đêm ngày vẫn kiên cường trong phận sự phục vụ dân Chúa.

- Các tu viện, thuộc đủ mọi màu áo và đường lối tu hành (vì thời cuộc, đôi khi phải đã đơn giản hóa tu phục), nhưng tất cả vẫn quyết tâm đóng góp tích cực trong công cuộc truyền giáo và phục vụ đồng bào.

- Các gia đình Công Giáo, trong khí phách con cháu các Thánh Tử Đạo anh dũng, đã duy trì bàn thờ trong nhà, tối sớm tập họp kinh nguyện, xin ơn kiên trì trong đời sống đức Tin, Cậy, Mến và trở thành những công dân lương thiện. Họ là những người đã lấy tên các Thánh Tử Đạo để đặt cho chính mình, cho con cái mình, với hoài bão là tiếp tục bảo tồn cái nền giáo dục linh thiêng đạo đức và truyền thống cao đẹp của những anh hùng Emmanuel Lê Văn Phụng, những Tôma Trần Văn Thiện, những bà hiền mẫu Lê Thị Thành.■

Roma 1988

Vinh-son Trần Ngọc Thu

NHỮNG HÌNH ẢNH MỪNG 25 NĂM LỄ PHONG THÁNH CÁC ĐẢNG TỬ ĐẠO VN TẠI SỞ KIỆN, TỔNG GIÁO PHẬN HÀ NỘI



Kỷ Niệm 25 Năm Ngày Phong Thánh tại Giáo phận Orange, California

Cuộc rước cung nghinh và Thánh Lễ đại trà mừng kính 117 vị Thánh Tử Đạo Việt Nam để kỷ niệm ngày phong thánh tại La mã bởi Đức cố Chân Phước Gioan Phaolô II đã long trọng được cử hành tại Cộng Đồng Công Giáo VN. Giáo Phận Orange, California ngày 15 tháng 6 năm 2013 dưới sự chủ tế của Đức Giám Mục Giáo Phận. Tham dự có các Linh Mục, Tu Sĩ, các Đoàn Thể và đông đảo Giáo Dân. Dưới đây là một số hình ảnh qua ống kính của nhiếp ảnh gia William Nguyễn.



Kitô giáo tự bản chất là một tôn giáo nhập thể và nhập thể. Theo giáo huấn của Đức Kitô, Giáo Hội không thể đứng bên lề lịch sử hay ngoài trần gian, mà cũng chẳng có thể đồng hóa với bất cứ một chế độ chính trị, một hệ thống kinh tế hay một nền văn hóa nào. Nhưng suốt dọc hơn 2000 năm lịch sử, Kitô giáo đã giới thiệu nhiều cách thể sống, hình thức diễn tả và mô hình Giáo Hội khác nhau. Có thể nói mỗi mô hình là một cố gắng cụ thể của người tín hữu để thể hiện chương trình của Thiên Chúa, trong những bối cảnh văn hoá, chính trị, xã hội kinh tế nhất định nào đó. Từ các mô hình này sẽ nảy sinh những khác biệt trong lãnh vực thần học và mục vụ, cũng như cơ cấu tổ chức và tương quan với xã hội trần thế.

Những dòng dưới đây là một vài nét sơ thảo về mối tương quan giữa Giáo Hội Công Giáo và Nhà nước tại Việt Nam từ giữa thế kỷ XX đến nay.

I. Giáo Hội mở cửa ra thế giới

Chủ trương “canh tân và thích nghi” nói chung và đường hướng đổi thoai với thời đại nói riêng đã khai mở một giai đoạn mới trong tương quan giữa Giáo Hội Công Giáo với thực tại trần thế. Tất cả được khơi nguồn nhờ một con người đặc biệt: Đức chân phước Gioan XXIII. Sau triều đại dài của đức Piô XII, một số người nghĩ rằng Đức Gioan XXIII sẽ chỉ là một giáo chủ “tạm thời” và không gây nhiều chuyện cho giáo triều. Nào ngờ ngày 25 tháng giêng năm 1959, nghĩa là chỉ gần 90 ngày sau

Tương quan giữa Giáo Hội và Nhà nước tại Việt Nam

■ GM Phaolô Nguyễn Thái Hợp



đó quá xa lạ với con người và thế giới hiện đại. Nhiều dân tộc và nhiều vùng văn hóa đang ở ngoài tầm nhìn cũng như tầm ngắm của giáo triều. Ngài đặc biệt quan tâm đến các Giáo Hội và các tôn giáo ngoài Công Giáo, các nước đang phát triển, cũng như các nước cựu thuộc địa.

Trong diễn văn khai mạc Công đồng ngày 11 tháng 10 năm 1962, ngài yêu cầu các Kitô hữu can can đảm và sáng suốt khám phá sự hiện diện nhiệm mầu của Đấng Quan phòng giữa những thăng trầm và biến đổi của xã hội nhân loại. Theo ngài, nếu trong quá khứ, Giáo Hội không

khi đảm nhận trọng trách kế vị thánh Phêrô, vị “giáo chủ chuyên tiếp 78 tuổi” này đã bất ngờ công bố một quyết định quan trọng: triệu tập Công đồng Vatican II. Quyết định này gây ngạc nhiên cho rất nhiều người, đặc biệt là Hồng Y đoàn.[1]

Bất chấp mọi chướng ngại vật. Đức Gioan XXIII luôn lạc quan và tin tưởng, nhất quyết thực hiện công cuộc canh tân và cải tổ Giáo Hội. Trong bài giảng ngày khai mạc sứ vụ, ngài đã bộc lộ “quyết tâm đảm nhận một cách nghiêm chỉnh sứ vụ giám mục Roma, giám mục của một Giáo Hội địa phương, anh em của tất cả giám mục hoàn vũ”. Ngài ý thức sâu xa là Giáo Hội lúc

ngừng chống lại những sai lầm và “đã thường xuyên khất khe kết án chúng. Hôm nay, Hiền thể của Đức Kitô thích sử dụng phương thuốc của lòng từ bi nhân hậu hơn là biện pháp hà khắc. Giáo Hội nghĩ rằng sẽ trả lời tốt hơn cho những nhu cầu của thời đại bằng cách làm sáng tỏ các giá trị phong phú nơi đạo lý của mình hơn là kết án”. [2]

Khi bế mạc khóa I của Công đồng, ngài đã long trọng lập lại một lần nữa ước vọng thâm sâu của ngài: “Công đồng sẽ đích thực là “lễ Hiện Xuống mới”, làm cho Giáo Hội được triển nở trong nguồn năng lực nội tại và mở rộng ra tất cả mọi lãnh vực của hoạt động nhân loại”. [3]

Ngày 11.4.1963, Đức Gioan XXIII công bố thông điệp “Hoà bình trên trái đất”. Đây là thông điệp đầu tiên không những gửi đến các giám mục và người Công Giáo, mà còn gửi đến tất cả “những người thành tâm thiện chí”, trong một thế giới đa văn hóa và đa tôn giáo. Thông điệp mở đầu với xác tín tâm linh: “Hòa bình trên thế giới, ước nguyện thâm sâu của tất cả nhân loại trải dài qua đời lịch sử, chỉ có thể thiết lập và củng cố khi người ta nghiêm chỉnh tôn trọng trật tự thiết định bởi Thiên Chúa”.[4]

Ở giai đoạn chiến tranh lạnh đó, người ta vẫn nghĩ rằng “hòa bình chỉ có thể thực hiện được dựa trên sự quân bình về vũ trang”. Đối với thông điệp, chính cái “logic chạy đua vũ trang” sẽ đẩy nhân loại vào ngõ cụt “đau thương tàn khốc”. Vì vậy, Đức Gioan XXIII kêu gọi nhân loại “khẩn cấp ngưng các cuộc chạy đua vũ trang, và các nước hiện đang sở hữu vũ khí cần giải trừ binh bị và hủy bỏ vũ khí nguyên tử”.[5] Nhưng nhân loại chỉ thực sự giải trừ vũ khí này, khi thực hiện được “cuộc giải giới toàn diện, nghĩa là một cuộc giải giới trong tâm hồn”. Nói rõ hơn cần thay thế quan niệm về “xây dựng hòa bình dựa trên sự quân bình vũ khí để xây dựng hòa bình dựa trên lòng tin tưởng lẫn nhau”.[6]

Mối tương quan giữa người Công Giáo với những người thuộc các ý thức hệ và các tôn giáo khác cũng được cải thiện một cách đặc biệt nhờ thái độ ngôn sứ của Đức Gioan XXIII. Thông điệp “Hòa bình trên thế giới” đề nghị chấm dứt “giai đoạn đối đầu, thù hận” để khai mở cuộc đối thoại giữa Công Giáo với Cộng sản. Nơi thông điệp, chúng ta tìm gặp hai biện pháp

quan trọng về lý thuyết, mang tính khai mở và định hướng cho hoạt động chính trị – xã hội của người Công Giáo:

Nguyên tắc thứ nhất, đòi hỏi phải biện phân sáng suốt “giữa sai lầm với người sai lầm (...). Bởi vì, mặc dù sai lầm, con người không phải vì thế bị tước bỏ điều kiện làm người, và cũng chẳng bao giờ tự động bị tước mất phẩm giá con người”[7].

Nguyên tắc thứ hai là biện phân sáng suốt giữa lý thuyết triết học với các trào lưu lịch sử trong lãnh vực chính trị – xã hội. Thông điệp viết: “Cũng rất cần thiết phân biệt giữa các lý thuyết triết học sai lầm về bản tính, nguồn gốc, cùng đích của thế giới và con người với những trào lưu kinh tế và xã hội, văn hóa hoặc chính trị, mặc dù các trào lưu này bắt nguồn và gợi hứng từ các lý thuyết triết học nói trên.

Một học thuyết khi đã được kiến tạo và xác định thì không còn thay đổi nữa. Trái lại, các trào lưu nói trên, vì phát triển giữa những điều kiện đổi thay, do đó đương nhiên lệ thuộc vào sự biến thiên không ngừng. Ngoài ra, ai có thể phủ nhận rằng trong mức độ mà các trào lưu này cố gắng thích ứng với tiếng nói của lý trí và phản ánh một cách trung thực nguyện vọng chính đáng của con người, có thể chứa đựng những yếu tố tích cực đáng được chấp nhận?”.[8]

Công đồng Vatican II cố gắng thể hiện đường hướng đối thoại này qua hiến chế “Giáo Hội trong thế giới hôm nay”. Dưới ánh sáng Tin Mừng, Công đồng đặc biệt tìm hiểu “thuyết vô thần” và coi đó là “một trong những sự kiện quan trọng nhất ở thời đại chúng

ta”. Theo Công đồng “vô thần hiện đại” là một hiện tượng phức tạp và đa dạng: “Có người minh nhiên phủ nhận Thiên Chúa, có người lại nghĩ rằng con người không thể quả quyết gì về Thiên Chúa. Một số người khác trình bày vấn đề Thiên Chúa theo cách thức làm cho nó như mất hẳn ý nghĩa. Nhiều người đã vượt quá giới hạn khoa học thực nghiệm để chủ trương rằng chỉ duy lý luận khoa học giải thích tất cả, hoặc trái lại, cho rằng không có chân lý nào là tuyệt đối. Có người lại quá đề cao con người đến nỗi làm cho niềm tin nơi con người trở nên vô nghĩa, hình như họ muốn đề cao con người hơn là chối từ Thiên Chúa. Một số khác tự vẽ lên một hình ảnh về Thiên Chúa, để rồi Đấng mà họ bác bỏ chẳng liên hệ gì với Thiên Chúa của Tin Mừng... Chủ nghĩa vô thần nói chung không phát sinh do một nguyên nhân duy nhất, nhưng do nhiều nguyên nhân, trong đó phải kể đến phản kháng chống lại các tôn giáo, và đặc biệt ở một vài nơi, phê phán chính Kitô giáo. Vì thế, các tín hữu có thể chịu phần trách nhiệm không nhỏ trong việc khai sinh vô thần, hoặc bởi sao lãng việc giáo dục đức tin, hoặc trình bày sai lạc về giáo lý, hoặc do những thiếu sót trong đời sống tôn giáo, luân lý và xã hội”.[9]

Khi phân tích vô thần có hệ thống, Công đồng đặc biệt đề ý đến chủ nghĩa Cộng sản: “Trong số những hình thức vô thần hiện nay, người ta không thể bỏ qua hình thức vô thần nhằm giải phóng con người, nhất là về phương diện kinh tế và xã hội. Hình thức vô thần này cho rằng tôn giáo, tự bản chất, cản trở công cuộc giải phóng nói trên, bởi vì khi hướng tâm trí con người

về niềm hy vọng ở cuộc sống vị lai và hão huyền, tôn giáo đã làm cho họ xao lãng việc xây dựng xã hội trần thế. Do đó, khi những người chủ trương lý thuyết vô thần này nắm quyền, họ sẽ kịch liệt chống lại tôn giáo, sử dụng tất cả mọi thứ áp lực của công quyền, đặc biệt trong lãnh vực giáo dục thanh thiếu niên, để truyền bá lý thuyết vô thần”.[10]

Trung thành với Thiên Chúa cũng như với con người, Công đồng không thể không tiếp tục lên án chủ nghĩa vô thần với tất cả sự cương quyết, như đã từng lên án trước đây.[11] Nhưng đồng thời Công đồng tha thiết kêu mời mọi người, có tín ngưỡng hay vô thần, phải cộng tác với nhau để xây dựng một thế giới tiến bộ và nhân bản hơn. Đặc biệt, đối với các tín hữu, Công đồng nhắc lại rằng cần phải “tôn trọng và yêu thương ngay cả những người không cùng cảm nghĩ hoặc đường hướng hành động với chúng ta trong lãnh vực xã hội, chính trị hay tôn giáo nữa. Thực vậy, càng cố gắng tìm hiểu cảm nghĩ của họ với nhân ái và yêu thương, chúng ta càng dễ dàng để thiết lập một cuộc đối thoại với họ”.[12]

Sau khi lặp lại biện phân lịch sử của Đức Gioan XXIII và áp dụng vào các trào lưu lịch sử nói chung và trào lưu xã hội nói riêng. Đức Phaolô VI yêu cầu các Kitô hữu cần có một nhận định sáng suốt, bởi vì dưới danh xưng trào lưu xã hội chứa đựng nhiều phong trào và mô hình xã hội rất khác biệt. Chủ nghĩa Mác là một trong các dạng thức của phong trào xã hội và ngay trong lòng chủ nghĩa Mác cũng có nhiều khuynh hướng hay phe nhóm khác nhau. Trên thực

tế, có người coi chủ nghĩa Mác là một chủ trương triệt để đấu tranh giai cấp; có người lại nhìn nó như một hình thức “dân chủ tập trung”, dưới quyền lãnh đạo của một Đảng duy nhất; một số người đề cao chủ nghĩa Mác như một phương pháp phân tích xã hội có khả năng đưa ra một phê phán có tính khoa học về thực trạng xã hội; nhiều người khác lại quan niệm chủ nghĩa Mác như một ý thức hệ vô thần, xây dựng trên chủ nghĩa duy vật lịch sử và phủ nhận mọi chiều kích siêu việt.

Vào giai đoạn đó, một số người Công Giáo dần thân trong lãnh vực xã hội thường đề cao giá trị phân tích của chủ nghĩa Mác và cho rằng có thể tách rời phương pháp phân tích xã hội này khỏi những yếu tố cấu trúc khác, như quan niệm về con người, chủ trương vô thần, đấu tranh giai cấp... Đức Phaolô VI sáng suốt cảnh báo: “Nếu trong chủ nghĩa Mác hiện thực có thể phân biệt các chiều kích khác nhau đó, những chiều kích đang đặt ra cho các Kitô hữu nhiều nghi vấn để suy nghĩ và hành động, thì quả là ảo tưởng và nguy hiểm lãng quên mối tương quan chặt chẽ nối kết chung với nhau”.[13]

Nói chung, cuộc canh tân và thích nghi của Vatican II đã khai mở một mùa xuân cho Giáo Hội Công Giáo, đồng thời đã tháo gỡ nhiều rào cản trong hoạt động chung giữa người Công Giáo với những người thuộc các tôn giáo và ý thức hệ khác. Giáo Hội Công Giáo tích cực dẫn thân vào con đường phục vụ vừa mang tính Tin Mừng, vừa thấm đượm tình người. Ngoại trừ một số nhỏ Giáo Hội địa phương vẫn luyến tiếc cơ chế cũ, đại đa số các Giáo Hội đã hăng hái dẫn thân xây dựng một thế giới công bằng,

phát triển, nhân ái và an hòa hơn.

Đây cũng cũng là giai đoạn năng động và nhiều sáng kiến nhất trong lãnh vực tư tưởng, với nhiều cuộc gặp gỡ, đối thoại, tọa đàm, hội nghị giữa Công Giáo với Cộng sản.[14] Những cuộc đối thoại này như thổi thêm sinh khí vào một số hoạt động chung nhằm kiến tạo hòa bình và tranh đấu cho công bằng xã hội vào cuối thập niên 60 và đầu thập niên 70. Nhưng chẳng bao lâu những khó khăn ập tới và niềm lạc quan ban đầu giảm dần theo năm tháng. Theo nhiều chuyên viên, đề cuộc đối thoại này thực sự triển nở, cần thiết một “canh tân & thích nghi” khác trong lòng các phong trào Cộng sản thế giới. Cho dù đã chuyển từ một “stalinisme cứng rắn” sang một “stalinisme ôn hòa”, các Đảng Cộng sản cầm quyền ở giai đoạn đó vẫn quá giáo điều, độc tài, khép kín. Chính vì vậy, những cuộc đối thoại nói trên cuối cùng cũng chẳng đi tới đâu, vì chỉ là những trao đổi bên lề giữa các trí thức Công Giáo cấp tiến với các trí thức tân mác-xít hay mác-xít phi truyền thống.

II. Biến chuyển về nhận thức nơi người Công Giáo Việt Nam

Do vòng xoáy của lịch sử và điều kiện nghiệt ngã của thời cuộc, nhiều lần trong quá khứ mối tương quan giữa Giáo Hội và Nhà nước ở Việt Nam đã rơi vào tình trạng bế tắc, căng thẳng, xung đột, bạo động... Đôi lúc người Công Giáo Việt Nam hầu như không còn cơ hội để chọn cái tốt hơn, mà đành phải chọn cái ít xấu hơn giữa những giải pháp nghiệt ngã. Có những lần hoàn cảnh cũng không cho phép người Công Giáo đảm nhận đồng thời vai trò “công dân

tốt” và “Công Giáo tốt”, mà hầu như bó buộc phải chọn lựa một trong hai. Với ước nguyện “ôn cố tri tân”, chúng ta cùng nhau nhìn lại một cách sơ lược vấn đề phức tạp này.

Ngày 7 tháng 5 năm 1954. Điện Biên Phủ thất thủ và giặc mòng bá chủ của thực dân Pháp tan vỡ thê thảm. Cùng với các đòn bót cuối cùng của Pháp, các làng tự trị Công Giáo cũng theo nhau hạ súng. Nhưng hiệp định Genève đã chia đôi đất nước và lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới cho hai Nhà nước và hai ý thức hệ đối kháng. Con lối chính trị mới xuất hiện, kéo theo một cuộc di cư vĩ đại chưa từng thấy trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Hơn một triệu người Công Giáo bỏ miền Bắc di cư vào miền Nam với 2/3 số linh mục và 6/10 giám mục miền Bắc vĩ tuyến 17.

Sau cuộc di cư, Giáo Hội miền Bắc mất quá nhiều nhân lực và sinh lực. Tiếp đến, trong cuộc cải cách ruộng đất, đầy nước mắt và máu, rất nhiều linh mục, tu sĩ và giáo dân bị tù tội, trong khi đó ruộng đất của Giáo Hội bị tịch thu. Thế rồi, khi nhà nước Việt Nam quyết định xây dựng Xã hội chủ nghĩa theo mô hình Liên Xô và Trung quốc thì các tín đồ Công Giáo càng bị khinh miệt và loại trừ. Người Công Giáo không những không được làm công nhân Nhà nước, mà cũng chẳng được vào cao đẳng hay đại học. Ngay cả việc thi hành nghĩa vụ quân sự cũng không được phép, mà chỉ được làm dân công tải lương thực và đạn dược cho chiến trường. Mãi đến giai đoạn cuối cùng của cuộc chiến tranh chống Mỹ, mới có sự hiện diện của thanh niên Công Giáo trong quân đội.

Giáo Hội miền Bắc trở thành một Giáo Hội trầm lặng và bị cô lập với thế giới bên ngoài, cũng như với đồng bào và xã hội chung quanh. Các giám mục hoàn toàn bị cắt đứt mọi liên lạc với Tòa Thánh. Chẳng có giám mục nào tham dự Công đồng Vatican II và mãi đến sau năm 1975 các văn kiện của Công đồng mới bắt đầu được phổ biến ở miền Bắc. Trong suốt thời chiến tranh lạnh, Công đồng chẳng có ảnh hưởng gì trên người Công Giáo miền Bắc.

Giáo Hội miền Nam, trái lại, được tăng nhân lực và khí thế do hàng giáo sĩ và giáo dân di cư thổi vào. Chiêu bài “bất cộng đái thiên” (không đội trời chung với Cộng sản) được triệt để khai thác. Sự hiện diện của tổng thống Công Giáo càng làm cho nhiều người xác tín nơi lí tưởng xây dựng một Việt Nam tiến bộ, độc lập, tự do và hữu thần. Nhiều giáo sĩ và giáo dân có vị thế quan trọng trong chính quyền miền Nam. Một số làng Công Giáo di cư được xây dựng như một thứ “pháo đài chống Cộng”.

Thư chung 1960 của các giám mục miền Nam tiếp tục nói về vấn đề “Cộng sản vô thần” để giúp người tín hữu “thấu hiểu nó nguy hại và nham hiểm đến mức nào trong việc tiêu diệt đức tin của chúng ta”. Sau khi khẳng định giữa học thuyết Công Giáo và Cộng sản “không thể đi đôi với nhau”, Thư chung kết luận: “Muốn cho Đạo thánh được nguyên vẹn, người Công Giáo phải phủ nhận lý thuyết Cộng sản và những áp dụng của nó đến tận cùng”. Để củng cố cho lập luận ở trên, Thư chung 1960 trích dẫn nhiều khoản của Thư chung 1951.[15]

Giáo Hội Công Giáo được ưu đãi, có nhiều ảnh hưởng và muốn góp phần vào việc tìm một giải pháp cho Việt Nam. Người Công Giáo hăng say dần thân vào tất cả các lãnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, bác ái, từ thiện... Nhưng sau cuộc đảo chính 1963 và cái chết bi thảm của ba anh em gia đình họ Ngô, một số người đã ngỡ ngàng nhận ra cái ảo tưởng và cái giá của con đường độc lập – tự do theo “mô hình Mỹ”. Sau một thời gian chao đảo vì cuộc đảo chính 1963, Giáo Hội đã tái lập mối lương quan với nhà nước của Đệ II Cộng hòa và tiếp tục ủng hộ “chủ nghĩa Quốc gia”. Vì thế, có thể nói Giáo Hội cũng chia sẻ phần nào những ưu và khuyết điểm của chế độ này!

Công đồng Vatican II, hướng đi của Đức Gioan XXIII và Đức Phaolô VI đã giúp một số tín hữu Công Giáo miền Nam Việt Nam thức tỉnh và thay đổi quan điểm về chiến tranh và hòa bình. Xuất hiện “Phong trào Công Giáo” chống chiến tranh và kêu gọi hòa bình. Họ không chấp nhận chống Cộng sản bằng bất cứ giá nào và cho đến người cuối cùng. Nổi bật nhất là những người mệnh danh “Công Giáo tiến bộ”, gồm cả linh mục lẫn giáo dân, thuộc nhiều phong trào và nhóm khác nhau. Một số sự kiện nổi bật nhất của “Phong trào” này là: Lá thư của “Một số linh mục Việt Nam trước vấn đề hòa bình của dân tộc”(1.1.1966); việc thành lập “Phong trào Công Giáo xây dựng hòa bình” (24.11.1970); Thỉnh nguyện thư gửi Giáo quyền của 10 linh mục Việt Nam và 2 linh mục người Mỹ (1.10.1971) yêu cầu xét lại tinh thần Thư chung 1951, v.v.

Trong thực tại lịch sử của giới Công Giáo miền Nam lúc bấy giờ, “Phong trào Công Giáo tiến bộ” chẳng có ảnh hưởng bao nhiêu trên đại chúng. Nhiều người còn cho rằng họ ảo tưởng, ngây thơ và làm lợi cho Cộng sản hay thuộc loại Cộng sản nằm vùng. Trên thực tế, các diễn biến sau 1975 hình như đã kiểm chứng một số dư luận trước đây về một số thành viên của phong trào này.

Nhiều người đã nhận ra thế kẹt của người Miền Nam nói chung và giới Công Giáo nói riêng trước gọng kìm của các thế lực quốc tế và cơn lốc thời đại. Một mặt, chủ nghĩa Mác cổ điển vẫn chủ trương “đấu tranh giai cấp”, “chuyên chính vô sản”, “duy vật biện chứng” và coi “tôn giáo là thuốc phiện”, vì vậy nhiều thành phần khác của dân tộc tiên thiên bị loại trừ hay bị liệt vào “công dân hạng hai hay hạng ba”. Mặt khác, nhiều vị lãnh đạo ở miền Nam vẫn nhất quyết lấy cuộc chiến vì lý do ý thức hệ để biện minh cho tất cả. Thêm vào đó, các thế lực chính trị đã khéo léo lợi dụng sự đối kháng này để phục vụ cho ý đồ riêng.

Trong rất nhiều trường hợp, câu nói “giữa Quốc gia và Cộng sản, không thể đội trời chung” hình như đã trở thành một thứ nguyên tắc! Đối diện với sự đối kháng nghiệt ngã này, hầu như không còn giải pháp thứ ba, chỉ có thể một mất một còn và hệ luận tất nhiên của nó là phải chiến đấu cho đến viên đạn cuối cùng. Hòa bình, nếu có, chỉ có thể thực hiện khi hoàn toàn tiêu diệt hay đè bẹp đối phương.[16]

Nguy hiểm nhất là các thế lực ngoại bang đều biết khai thác, lợi dụng chiêu bài chống Cộng. Một

số người, vì nhiều lý do, đã trở thành lực lượng hậu thuẫn cho họ. Những thân phận ấy bị hút vào cơn lốc “giống như những chiếc lá mà giông bão cuốn lên, tan tác mọi ngã, rồi tự rơi xuống”.

Tuy nhiên, cuối cùng quan điểm của Vatican II, của Đức Gioan XXIII và nhất là của Đức Phaolô VI đã ảnh hưởng tích cực trên nhận thức và thái độ của các giám mục Việt Nam đối với cuộc chiến. Đối diện với cuộc chiến tranh ngày càng tàn khốc tại Việt Nam, Đức Phaolô VI tuyên bố, với tư cách một người lãnh đạo tôn giáo, ngài không thể không lên tiếng. Kể từ lễ Giáng sinh năm 1964, ngài đã đưa ra nhiều đề nghị và sáng kiến hòa bình cho Việt Nam bằng con đường thương thảo. Ngày 13.2.1965, ngài gửi thư cho các giám mục Việt Nam để chia sẻ những nỗ lực vận động của ngài cho hòa bình Việt Nam. Trong cuộc triều yết ngày 29.11.1965, ngài cho biết “hàng mong ước cùng cầu nguyện để được thấy ngày mà tiếng súng sẽ im bặt và nền hòa bình thực sự sẽ chiếu rọi trên đất nước Việt Nam, trong niềm hân hoan và hòa hợp dân tộc”. [17] Qua Thông điệp Mân Côi, ngày 15.9.1966, ngài lại kêu gọi hai miền Nam Bắc chấm dứt chiến tranh và thương thuyết.

Hơn thế nữa, ngài đã gửi đặc sứ là TGM Sergio Pignedoli tới Sài Gòn để gặp gỡ các giám mục Việt Nam từ ngày 30/9 đến ngày 6.10.1966 nhằm thúc đẩy tinh thần hòa bình và hòa giải. Nhờ cuộc gặp gỡ và trao đổi này, các giám mục Việt Nam đã hoàn toàn hiệp nhất với Đức Giáo Hoàng để lập lại lời kêu gọi thiết tha: “Nhân danh Chúa, xin hãy dừng lại. Hãy gặp gỡ nhau, hãy đi tới bàn hội

nghị, hãy thành thật thương thuyết. Ngay bây giờ hãy giải quyết các mối bất hòa tranh chấp, dù có phải chịu thiệt thòi chút ít, vì thế nào rồi cũng phải hòa giải, nhưng có lẽ với nhiều tai họa thảm khốc hơn, mà hiện nay không ai lường được”. [18]

Cũng chính Đức Phaolô VI đã tiếp kiến phái đoàn của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, do ông Xuân Thủy dẫn đầu, mà từ chối tiếp kiến ông Nguyễn Văn Thiệu, tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Sự kiện này khiến cho nhiều người ở miền Nam lúc đó rất ngỡ ngàng và bất bình với Vatican.

Nhưng đã bắt đầu hình thành một số biến chuyển ngày càng rõ nét trong nhận thức của hàng giáo sĩ về chiến tranh và hòa bình. Thông cáo ngày 5.1.1968 được xem như một lời kêu gọi hòa bình, thúc giục người Công Giáo hành động cho hòa bình, trước hết bằng cách thực thi một đời sống tốt lành, phù hợp với Tin Mừng, bằng lời cầu nguyện và bằng học hỏi về hòa bình chân chính. Đây cũng là lần đầu tiên, các giám mục miền Nam nhắc đến nhà cầm quyền miền Bắc: “Chúng tôi khẩn thiết kêu gọi thiện chí của chính quyền hai miền Nam và Bắc, hãy cùng nhau kiến tạo hòa bình. Nhân danh Thiên Chúa, xin hãy dừng lại! Hãy gặp nhau, hãy đi đến bàn hội nghị, hãy thành thật thương thuyết”. [19]

Thư luân lưu 1969, nhân dịp cuộc họp thường niên của Hội đồng Giám mục miền Nam, tiếp tục suy tư, nghiên cứu và thảo luận về vấn đề “làm sao góp phần xây dựng hòa bình”. Từ viễn quan Kitô giáo, các giám mục nhận định: “Hòa bình phải là thắng tiến nhân quyền.

Hòa bình là trật tự trong công lý và khôn ngoan, là sự hòa hợp của cộng đồng dân tộc để cùng nhau mưu cầu công ích, là kết quả của tình thương quảng đại bao dung, xóa bỏ hận thù, là nỗ lực không ngừng để cải thiện đời sống xã hội và đem ích chung cho mọi tầng lớp người dân”. [20]

Trong Thông cáo tháng 7 năm 1971, các giám mục ý thức rằng Việt Nam đang rơi vào con lốc của lịch sử và vòng xoáy của cuộc chiến tranh bi thảm do Hoa Kỳ và Liên Xô lãnh đạo: “Cả Bắc lẫn Nam, Việt Nam đang bị giằng co giữa hai thế lực tranh giành ảnh hưởng. Người Việt Nam đang là nạn nhân của tình trạng quốc tế chúng tôi vừa phác họa trên đây”. Với tư cách mục tử, các giám mục “muốn cho đất nước này được tự do, dân chủ, trong đó, mọi tự do – nhất là tự do tôn giáo, tự do tín ngưỡng – được bảo đảm chắc chắn”. [21]

Trong Thư chung ngày 3.2.1973, công bố một tuần lễ sau Hiệp định Paris về “chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam”, các giám mục nhắc lại những nỗ lực vận động cho hòa bình của Đức Phaolô VI và của Hội đồng Giám mục Việt Nam, đồng thời cũng lập lại quan niệm Kitô giáo về một nền hòa bình đích thực. Lại một lần nữa các giám mục miền Nam trực tiếp đề cập đến chủ nghĩa duy vật vô thần. Các vị cũng dự đoán rằng trong tương lai “sẽ diễn ra cuộc xung đột ý thức hệ rút gọn nằm trong cuộc tranh chấp đại quy mô hết sức gay gắt trên khắp toàn cầu, giữa hai quan niệm về đời sống: một bên là vô thần và duy vật dưới mọi hình thức và một bên là Thiên Chúa, Đức Kitô, Phúc âm, Giáo

Hội, với tất cả những giá trị thiêng liêng của con người”. [22]

Ngày 10.1.1974, nhân dịp kỷ niệm một năm Hiệp định Paris, nhưng đất nước vẫn chìm ngập trong khói lửa, các giám mục miền Nam “tha thiết yêu cầu chính phủ hai miền Nam – Bắc, cùng một lượt và song phương, trong tình thương dân tộc, ngưng hẳn mọi hoạt động chiến tranh (...), trao trả hết tù binh, quân sự và dân sự”. Đối với chính phủ miền Nam, các giám mục xin “một đảng mở rộng thêm tự do dân chủ trong sinh hoạt chính trị, một đảng từ bỏ đàn áp đối lập bằng vũ lực (...) ân xá và hủy án tất cả các chính trị phạm (...) giao hoàn tài sản lại cho những người bị tịch thu (...), đảng khác, thẳng tay diệt trừ những tệ đoan xã hội, nhất là nạn tham nhũng hối lộ, và hết sức nâng đỡ giới lao động khó nghèo”.

Đối với chính phủ miền Bắc, các giám mục xin “ban hành mọi tự do dân chủ, nhất là tự do tôn giáo thực sự cho bất cứ tôn giáo nào trên đất Bắc”. Riêng đối với Công Giáo, các vị xin “cho giáo dân có những điều kiện thuận lợi để họ thực hiện tín ngưỡng của mình; cho các linh mục tu sĩ được tự do thi hành sứ mệnh mục vụ của họ; cho tất cả chủng viện được mở cửa lại (...); cho các Đức Giám Mục, anh em đáng kính của chúng tôi, được năng gặp gỡ nhau bàn về giáo sự, được liên lạc với chúng tôi và nhất là được liên lạc với Tòa Thánh Roma”. Cuối cùng, các giám mục xin tất cả mọi người “xóa bỏ những hiềm khích bất hòa, sẵn sàng chấp nhận những dị biệt và chánh kiến, sẵn sàng tha thứ”. [23]

III. Một biến cố, nhiều ý nghĩa tương phản

Những ai theo dõi tin tức đầy đủ sẽ dễ dàng nhận thấy số phận của chế độ Sài Gòn đã được quyết định tại Hội nghị Paris vào tháng Giêng năm 1973. [24] Tuy nhiên, ở miền Nam Việt Nam lúc đó, một số người hình như vẫn cố ôm ghì niềm hy vọng hão huyền về một giải pháp chính trị hay một quyền lực vạn năng nào đó có khả năng đảo ngược tình thế. Và nói chung, biến cố 30/4 đã thực sự gây bàng hoàng cho nhiều người ở miền Nam.

Tuy nhiên, khác với cuộc di cư 1954, lần này không một giám mục nào bỏ giáo phận của mình để di tản ra nước ngoài. Hàng giáo phẩm Công Giáo Việt Nam đã nhất quyết ở lại trên quê hương. Nhiều giám mục, linh mục và tu sĩ có phương tiện để ra đi, nhưng đã từ chối để được đồng hành với đồng bào mình. Các dòng tu cũng quyết định ở lại Việt Nam và không chủ trương tổ chức di tản.

Ngày 1.4.1975, nghĩa là chỉ một tuần sau khi tiếng súng im bật trên thành phố Huế, Tổng giám mục Nguyễn Kim Điền đã gửi cho các tín hữu một bức tâm thư, vừa thấm đậm tinh thần Tin Mừng, vừa chứa chan tình dân tộc: “Chiến tranh đã chấm dứt trên giáo phận Huế (...). Chúng ta hãy cùng nhau cảm tạ Thiên Chúa về hồng ân quý giá này (...) Giờ đây, đã đến lúc chúng ta hoan hỉ, sẵn sàng và hăng say cộng tác với mọi người thiện chí, dưới sự chỉ đạo của chính quyền cách mạng, để xây dựng lại quê hương sau bao đổ vỡ tang tóc, hầu đem lại tự do, hạnh phúc cho đồng bào ruột thịt. Hơn bao giờ

hết, đây là lúc chúng ta cần đoàn kết, yêu thương và phục vụ người khác(...). Giờ đây, chúng ta hãy khoan dung tha thứ mọi lỗi lầm, đừng nghi ngờ, thù hận ai và gây sợ hãi cho ai”.[25]

Một tuần sau, ngày 9.4.1975, tại lễ ra mắt của Ủy ban Mặt trận Dân tộc Giải phóng thành phố Huế, Tổng giám mục lại bộc lộ những cảm nghĩ chân thành, thâm thúy, đầy ấp tình người lẫn chiều kích tâm linh: “Ở đời này, không có gì quý hơn mạng sống con người, không có gì quý hơn độc lập tự do. Bao nhiêu mạng sống con người được bảo tồn, nếu chiến tranh chấm dứt sớm đi một ngày. Chiến tranh đã chấm dứt trên một phần lớn quê hương chúng ta. Độc lập hôm nay là một sự thực cho cố đô Huế. Còn tự do thì Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đã long trọng bảo đảm cho toàn thể đồng bào, trong đó có quyền tự do tín ngưỡng cho đồng bào các tôn giáo.

Mạng sống của con người, độc lập của đất nước, tự do của nhân quyền được đảm bảo, như vậy niềm vui mừng của chúng tôi, của những người công dân Công Giáo Việt Nam yêu nước, được trọn hảo. Như vậy, đồng bào Công Giáo nguyện tích cực góp phần với tất cả đồng bào ruột thịt để cùng với Mặt trận Dân tộc Giải phóng xây dựng một xã hội đầy tình thương, tự do, dân chủ, thịnh vượng, hòa bình, trong đó chúng tôi được chu toàn bản phận đối với Tổ quốc và đối với Thiên Chúa”.

Rất tiếc, những khó khăn, hiểu lầm và thái độ giáo điều, kỳ thị tôn giáo... hầu như cắt đứt mọi nhịp cầu đối thoại.[26]Chỉ một thời

gian sau, những căng thẳng, khó khăn và xung đột đã hiện rõ trong cuộc sống. Trong cuộc họp do UBMTTQ-VN Bình Trị Thiên tổ chức ngày 15 tháng 4 (về vụ Phật giáo Ấn Quang) và ngày 22.4.1977 để góp ý với báo cáo Đại hội Đảng bộ Bình Trị Thiên, Tổng giám mục Nguyễn Kim Điền khẳng khái phát biểu đại khái như sau: “Vi chỉ có tự do tín ngưỡng trên văn bản, chứ không có trong thực hành, nên mới có sự chống đối như trong vụ nhà thờ Vinh Sơn và vụ phản động trong giới Phật giáo Ấn Quang”.

Các phát biểu này và một phát biểu khác của ngài đã được phổ biến ngầm trong giới Công Giáo và cả Phật giáo. Ở hải ngoại, người ta tặng cho ngài danh hiệu “Tổng giám mục dũng cảm” và nhiều phe nhóm chính trị đã triệt để khai thác các bài phát biểu của ngài để đả kích Nhà nước. Quan hệ giữa ngài với chính quyền ngày càng gay gắt hơn. Ngài phải làm việc nhiều lần với công an và bị quản thúc. Tuy vậy, trong thư ngày 15.12.1986 gửi ông Chủ tịch UBMTTQ VN Bình Trị Thiên, một lần nữa, ngài đã nhắc lại một phát biểu vào năm 1967 tại Roma, để xác định lập trường cố hữu của mình: “Là giám mục Công Giáo, tôi không thể theo chủ nghĩa Cộng sản, nhưng người Cộng sản Việt Nam là anh em của tôi”. Và khẳng định thêm: “Hiện nay tôi vẫn một lòng yêu mến Tổ quốc Việt Nam của tôi và trong phạm vi bản phận của mình, cùng đồng bào cả nước góp phần xây dựng một đất nước an bình, thịnh vượng, hạnh phúc”. Đối với “những vướng mắc trên thực tế với chính quyền về mặt tôn giáo”, ngài cho rằng “lý do là vì chưa đủ hiểu nhau để có thể xóa được mọi

khoảng cách tồn tại”.[27]

Tại Sài Gòn, 5 ngày sau khi thủ đô Việt Nam Cộng hòa thất thủ, Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình cảm tạ Thiên Chúa vì “chiến tranh đã chấm dứt, từ nay không còn bom đạn, tang tóc, hận thù, phân ly (...). Đây là niềm vui chung của cả một dân tộc, và với cái nhìn theo đức tin của người tín hữu, đây cũng là một hồng ân của Thiên Chúa”. Ngài kêu gọi người Công Giáo “nỗ lực tối đa góp phần vào công cuộc hòa giải và hòa hợp dân tộc, phát động tình thương, sự hiểu biết, lòng tha thứ và quảng đại (...). Quan trọng là biết hướng về tương lai, xây dựng một Việt Nam thịnh vượng, một xã hội tiến bộ, công bình, giàu tình thương”.[28]

Ngày 12.6.1975, ngài gửi Thư luân lưu về bản phận của người Công Giáo đối với Đất nước và Giáo Hội. Sau nhắc lại quan điểm truyền thống của Giáo Hội về bản phận đối với quyền bính dân sự, ngài kêu gọi người Công Giáo “tham gia vào việc xây dựng quốc gia và hợp tác với chính quyền trong mọi công việc ích quốc lợi dân (...). Điều cần là, theo ánh sáng đức tin, mỗi người tùy theo khả năng hãy tích cực tham gia vào các hoạt động chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa vv... để góp phần xây dựng hòa bình, củng cố độc lập, tái thiết quê hương”.[29]

Bất chấp những khó khăn với chính quyền Cách mạng như đa số cơ sở tôn giáo bị trưng thu, Tổng giám mục phó Nguyễn Văn Thuận bị bắt, Đức khâm sứ Tòa Thánh bị trục xuất..., Đức Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình vẫn kiên trì đi theo con đường Canh tân, đối thoại, hòa giải và hợp tác. Ngài đem hết

tâm lực để trả lời và giải quyết hai câu hỏi căn bản: Chỗ đứng nào cho người Công Giáo trong cộng đồng dân tộc? Phải sống đạo như thế nào trong xã hội mới do đảng Cộng sản lãnh đạo?[30]

Có những người không đồng tình với chọn lựa này đã gán cho ngài danh hiệu “Giám mục đồ”. Trong thực tế, đây là một chọn lựa can đảm, phù hợp với hoàn cảnh và đã góp phần hình thành đường hướng mục vụ được phản ánh qua Thư chung 1980 của Hội đồng Giám mục Việt Nam. TGM Nguyễn Văn Bình biểu lộ diện mạo một mục tử nhân hậu, can đảm, sinh động và đã đem lại nhiều khởi sắc cho Tổng giáo phận Sài Gòn. Nhưng, trong một bài phỏng vấn được thực hiện 2 tháng trước khi từ trần, chính ngài đã bộc bạch: “Thú thật, trước đây vì nghe và đọc thấy là ở Liên Xô và Đông Âu cũ cũng như ở Trung Quốc và miền Bắc xưa kia Công Giáo gặp khó khăn, tôi tự nhiên cũng rất sợ Cộng sản”. Và khi được hỏi “sau 20 năm hoạt động dưới chế độ Cộng sản, cụ còn sợ Cộng sản nữa không?”, ngài thẳng thắn trả lời: “Vẫn còn sợ”. Thế rồi, ngài cho biết nguyên nhân của nỗi sợ này là do: lời nói và việc làm không đi đôi, có nhiều điều thấy dễ ở cấp cao nhưng khó ở cấp dưới, một số vụ việc “được xử lý quá mức cần thiết”.

Trên bình diện Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, phải đợi chờ 20 năm sau khi thiết lập Hàng giáo phẩm, lần đầu tiên các giám mục Việt Nam mới có cuộc họp chính thức với danh nghĩa Hội đồng Giám mục Việt Nam, từ ngày 24/4 đến ngày 1.5.1980. Qua “Thư Mục vụ 1980”, Hội đồng Giám mục Việt Nam long trọng cam

kết: “Hội Thánh vì loài người” và “Hội Thánh trong lòng Dân tộc”. Đường hướng mục vụ được lựa chọn chính là “sống Phúc Âm giữa lòng Dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào” (số 14) và để “xây dựng trong Hội Thánh một nếp sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp với truyền thống Dân tộc” (số 11). Người Công Giáo quyết tâm “cùng đồng bào cả nước bảo vệ và xây dựng Tổ quốc” (số 10), vì quê hương này là nơi chúng ta được Thiên Chúa mời gọi để làm con của Người, Đất nước này là lòng Mẹ cưu mang chúng ta trong quá trình thực hiện ơn gọi làm con Thiên Chúa, Dân tộc này là cộng đồng mà Chúa trao cho chúng ta để phục vụ với tinh cách vừa là công dân vừa là thành phần Dân Chúa.

Trong hoàn cảnh khó khăn của Giáo Hội vào thời điểm đó, Thư Mục vụ đã đưa ra một đường hướng mục vụ sáng suốt, thích hợp với tinh thần tha thứ, lòng yêu thương, thái độ dấn thân và phục vụ của Tin Mừng. Trong Hội thảo kỷ niệm 25 năm Thư Mục vụ này, ông Trần Bạch Đằng phát biểu một câu rất ý nghĩa: “Người Công Giáo Việt Nam có thể tự hào về lá Thư chung 1980 vì tinh thần đổi mới của nó đã góp phần thúc đẩy quyết tâm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1986”. [31]

Rất tiếc những hy vọng và náo nức ban đầu không kéo dài bao nhiêu. Chế độ bao cấp, óc giáo điều, bệnh chủ quan, say men chiến thắng ở thời hậu giải phóng đã đẩy nền kinh tế Việt Nam đến chỗ phá sản, cuộc sống vật chất cực kỳ khó khăn. Thêm vào đó, việc cải tạo các sĩ quan và công chức chế độ cũ, chính sách hợp tác hóa nông nghiệp, các biện pháp ép dân thành

thị đi kinh tế mới, chiến dịch đánh tư sản, chế độ hộ khẩu, lý lịch, phương thức quản lý tôn giáo quá cứng nhắc và bất công... làm cho hàng triệu người, đặc biệt những người có tôn giáo, hầu như không còn đất sống. Nhiều người đã khổ sở, dẫn đo cân nhắc và hầu như đã nhìn thấy cái chết trước mặt, nhưng rồi cũng phải “liều mình nhắm mắt đưa chân”. Làn sóng tị nạn ồ ạt này khiến nhiều người phải nghiêm chỉnh suy nghĩ về mối tương quan giữa chính trị với nhân quyền, giữa vai trò của nhà nước với quyền lợi của người dân, giữa tôn giáo với chế độ.

Giáo sư Đặng Phong đã nghiên cứu tỉ mỉ giai đoạn khủng hoảng trầm trọng 1976-1985 này. Nghị quyết Trung ương về cải tạo nông nghiệp quyết định “đưa nông nghiệp tiến nhanh lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”. Nhà nước đã cưỡng bức nhiều dân thành phố về nông thôn, đưa những người buôn bán, phi sản xuất cũng như nhiều nghệ sĩ, kỹ sư, bác sĩ, công nhân viên chế độ cũ... về các vùng kinh tế mới. Tuy nhiên, về kinh tế, “năm 1976, sản lượng lúa cả năm là 11.827,2 nghìn tấn. Kế hoạch 5 năm định là năm 1980 sẽ nâng lên gấp đôi, tức là 21 triệu tấn, nhưng trong thực tế, đến năm 1980 chỉ đạt được 11.647,4 triệu tấn, tức là còn chưa bằng điểm xuất năm 1976. Còn sản lượng bình quân đầu người thì giảm sút ngoài sức tưởng tượng: từ 211kg năm 1976 xuống còn 157kg năm 1980. Mức huy động lương thực của nhà nước năm 1976 là 2,04 triệu tấn, năm 1979 chỉ còn 1,45 triệu tấn. Miền Nam là vựa lúa của cả nước thì mức giảm sút còn nặng hơn: Từ 1,1 triệu tấn năm 1976 còn hơn

800 ngàn tấn năm 1979, tức là giảm khoảng một nửa”.[32]

Nhìn lại giai đoạn khủng hoảng này, sau khi liệt kê những sai lầm trầm trọng về kinh tế-xã hội-chính trị, bác sĩ Nguyễn Khắc Viện kết luận: “Dân chúng ngày càng bất mãn và tính hợp pháp của chế độ bắt đầu bị xói mòn (...) Chỉ trong mấy năm, một triệu rưỡi người bỏ nước ra đi, cộng đồng hải ngoại tạo thành một yếu tố đích thực mới lạ trong lịch sử dân tộc Việt Nam”.[33]

Đây là một vấn đề xã hội lớn lao và trách nhiệm trước tiên nằm trong tay những người đang lãnh đạo đất nước. Nhân dịp kỷ niệm 60 năm ngày Tuyên bố Độc lập, cố thủ tướng Võ Văn Kiệt đã thẳng thắn đề cập đến vấn đề sinh tử và rất nhạy cảm: Đoàn kết dân tộc. Ông cho rằng, sau ngày 30.4.1975, nhà cầm quyền đã đánh mất một cơ hội ngàn vàng để thể hiện đại đoàn kết dân tộc “bởi bệnh chủ quan và say sưa vì chiến thắng, bởi những cách nhìn hẹp hòi, biệt phái, bởi chuyện phân biệt thắng-thua, bởi những kỳ thị ta-ngụy... Tiếp đó, cuộc cải tạo công thương nghiệp tư nhân ở miền Nam và việc hợp tác hóa nông nghiệp một cách rập khuôn, mà sau này Đại hội Đảng lần thứ VI đã rút kinh nghiệm, là vừa đụng chạm tới cả những người đã từng có công đóng góp cho cách mạng, vừa triệt tiêu đi một nguồn lực kinh tế rất quan trọng. Kinh tế khó khăn, đời sống bết tắc, cộng với những phương thức quản lý xã hội quá cứng nhắc và tình trạng kỳ thị thành phần... đã làm cho cả một số người yêu nước, muốn đóng góp cho đất nước cũng đành dứt áo ra đi”.[34]

Những đợt di tản ồ ạt. cộng

thêm chương trình HO và ODP đã củng cố các cộng đồng Việt Nam hải ngoại. Không nói mọi người đều rõ, thái độ chính trị của hầu hết cộng đồng người Việt Nam ở hải ngoại là chống Cộng. Tâm lý và ý thức hệ của họ gắn liền với màu cờ sắc áo của chế độ VNCH ngày xưa. Lá cờ “vàng ba sọc đỏ” vẫn là lá cờ của đại đa số người Việt di tản. Cho đến nay, đối với nhiều người Việt hải ngoại, ngày 30 tháng Tư vẫn là ngày “quốc hận” hay “ngày mất nước”. Ngoài ra, sống tại những nước phát triển và tự do, họ không thể chấp nhận chế độ độc đảng và đường lối chính trị của nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam hiện nay.[35]

Cộng đồng Công Giáo Việt Nam hải ngoại cũng cùng chung tâm thức và quan điểm chính trị nói trên. So với các nhóm khác, có lẽ khối Công Giáo hải ngoại còn chống Cộng hơn, vì gắn bó nhiều hơn với chế độ cũ và đối kháng kịch liệt hơn với ý thức hệ vô thần. Vì bất đồng quan điểm với Nhà nước Việt Nam có những người đã đi đến chỗ “giận cá chém thớt”: Tẩy chay hàng hóa Việt Nam, hô hào cấm vận, chống bang giao, chống tự do mậu dịch giữa Việt Nam với thế giới và chụp mũ Cộng sản cho những ai không chống Cộng như họ.

Trong những năm qua, cộng đồng hải ngoại đã giúp đỡ Giáo Hội Việt Nam rất nhiều trong việc tái thiết và phát triển. Nhưng một số người luôn muốn lôi kéo Hội đồng Giám mục về phía của họ. Để không trở thành công cụ cho một thế lực chính trị nào, các giám mục thường thận trọng trong các tuyên bố hay giữ im lặng. Mối tương quan giữa Hội đồng Giám mục với Nhà nước và với cộng đồng Dân

Chúa càng trở nên phức tạp.

IV. Mở cửa kinh tế, nhưng chưa đổi mới chính trị!

Nhờ chủ trương “đổi mới”, Việt Nam tăng trưởng mạnh về kinh tế và đang dần dần ra khỏi tình trạng nghèo đói, lạc hậu. Rất tiếc là chúng ta chỉ mở cửa về kinh tế, mà chưa thực sự đổi mới tư duy và mở cửa về xã hội, chính trị. Kết quả là cơ chế chính trị, luật pháp và xã hội của Việt Nam vẫn chưa cập nhật với thời đại. Xã hội dân sự chưa xuất hiện và hệ thống giáo dục vẫn bị khống chế bởi “cơ chế bao cấp”, nên giống như một ngôi nhà cổ lỗ, chẳng theo qui tắc thông thường, càng phát triển, coi nói và sửa chữa thì càng dị dạng.

Nhiều tín đồ thắc mắc: Tại sao Nhà nước khuyến khích “tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư cho giáo dục” thế mà lại không cho phép các tôn giáo trong nước tham gia trực tiếp vào lãnh vực Y tế và Giáo dục? Bao giờ các tu sĩ chuyên môn về giáo dục và đã đạt được nhiều kết quả khả quan trên bình diện quốc nội, cũng như quốc tế, mới có cơ hội đóng góp tim – óc cho giới trẻ Việt Nam?

Về phương diện tôn giáo, nói chung Hiến pháp, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Sắc lệnh, Nghị quyết của chính phủ... đều tuyên bố bảo đảm quyền tự do tôn giáo. Tuy nhiên, mặc dù sau Đổi mới, vẫn còn nhiều hạn chế, phân biệt đối xử và ngăn cản... trong sinh hoạt tôn giáo. Trên thực tế, vẫn còn nhiều quy định coi thể đảng viên là tiêu chuẩn đầu tiên cho nhiều chức vụ và nhiệm vụ trong xã hội Việt Nam hôm nay, vẫn còn những luật

lệ thành văn và nhất là bất thành văn giới hạn quyền công dân của các tín đồ tôn giáo.

Đặc biệt, Luật đất đai và nhất là Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26.11.2003 về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 1.7.1991... đã tăng thêm sự căng thẳng giữa Nhà nước với tôn giáo ở một số địa phương. Vì tính chất bất hợp lý và giáo điều của Luật đất đai cho nên trong những năm qua đất đai là lãnh vực có nhiều vụ án tham nhũng, nhiều khiếu kiện và xung đột nhất tại Việt Nam. Việc căng thẳng về đất đai và cơ sở tôn giáo cũng nằm trong điểm nhạy cảm này.

Cơ chế “xin-cho” trong thực tế đã biến thành cơ chế “cho-cho”. Đây là một cơ chế bất hợp lý, tạo nên tham nhũng và bất công. Trong Thư ngỏ (tháng 10 năm 2002), gửi Quốc hội và các Hội đồng Nhân dân, các giám mục Việt Nam nhận định sâu sắc: “Cơ chế xin-cho biến những quyền tự do của công dân thành những thứ quyền mà Nhà nước nắm trong tay và ban bố lại cho người dân dưới dạng những cái phép, đồng thời biến Nhà nước từ một tổ chức có chức năng phục vụ công ích trở thành một chủ nhân ông nắm các quyền tự do của người dân và ban phát các phép tự do lại cho họ thường theo sự tùy tiện chủ quan hơn là theo những tiêu chuẩn khách quan. Như thế cơ chế xin-cho vừa đi ngược lại công ích và xóa đi các quyền tự do của người dân, vừa bôi đen hình ảnh của một Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Đó là điều làm tha hóa con người.

Theo thông tin của báo chí, cơ chế xin-cho còn là nguyên nhân làm thất thoát 50% các nguồn thu vào công quỹ và làm thất thoát 50% còn lại khi chi ra công ích. Điều này có nghĩa là 5% hoặc 7% dân số là những người có thể lực thì hưởng 75% từ công quỹ quốc gia (...), phần còn lại của dân số là hơn 70 triệu dân chỉ hưởng được 25%. Thực tế này tạo ra một tình trạng bất công trầm trọng trong xã hội và không ngừng làm gia tăng hố sâu cách biệt giàu nghèo trong lòng một dân tộc...”.[36]

Một vấn đề bức xúc khác là tính nhân văn trong cách giải quyết tranh chấp và sự thiếu trung thực về thông tin đại chúng. Trong văn thư số 10/GHVN, ngày 25.9.2008, gửi UBND/TP Hà Nội, các giám mục đã thẳng thắn nêu vấn đề: “Trong tiến trình giải quyết tranh chấp, một số phương tiện truyền thông thay vì là nhịp cầu liên kết và cảm thông thì lại gieo rắc hoang mang và nghi kỵ (...). Ngày nay, một trong những điều gây nhức nhối lương tâm là sự gian dối trong nhiều lãnh vực, kể cả trong môi trường cần đến sự thật nhất là giáo dục học đường”. Đối với việc sử dụng bạo lực, văn bản viết thêm: “Cũng trong tiến trình giải quyết những xung đột nêu trên và nhiều vụ việc khác, một số người có khuynh hướng sử dụng bạo lực, và như thế, tạo thêm bất công trong xã hội. Điều này đang có chiều hướng gia tăng, không những trong các vấn đề lớn của xã hội mà ngay cả trong đời sống gia đình cũng như tại học đường”.

Những lần cần đó làm cho mối tương quan giữa Giáo Hội với Nhà nước tại một địa phương trở nên căng thẳng trong thời gian vừa

qua. Nhưng bất chấp những khó khăn và giới hạn nói trên, Giáo Hội Công Giáo đã biểu lộ sức sống và tính năng động như chưa từng thấy. Thật vậy, chưa bao giờ Giáo Hội Việt Nam có con số giám mục, linh mục, chủng sinh, tu sĩ, giáo lý viên... nhiều như hiện nay. Hầu hết các thánh đường và cơ sở cũ đã được trùng tu. Nhiều thánh đường và cơ sở mới đang tiếp tục mọc lên. Các khó khăn và giới hạn về việc tuyển sinh của các Dòng, các Đại chủng viện cũng như việc thụ phong linh mục... trên cơ bản đang được giải quyết. Các Đại chủng viện, các Học viện của các Dòng tu, cũng như các Trung tâm Mục vụ của Giáo phận đang sinh hoạt bình thường.

V. Đối thoại thẳng thắn, cộng tác chân thành

Hiện nay, mặc dù vẫn tồn tại một số lần cần và bất hợp lý của thời bao cấp, gây bức xúc cho nhiều người và cũng thường xuyên bị phê phán, nhưng phải công nhận rằng Nhà nước đã cố gắng mở rộng hơn cánh cửa ra thế giới bên ngoài: Việt Nam đã thiết lập bang giao với hầu hết các nước trên thế giới, chính thức gia nhập ASEAN, APEC, WTO và đang hòa nhập vào dòng chảy chung của nhân loại. So sánh với các nước phát triển và một số nước trong khu vực về cơ chế pháp lý, thì Việt Nam cần phải cải cách nhanh và nhiều hơn nữa mới đáp ứng nhu cầu của thời đại. Tuy nhiên, đây là cả một tiến trình nhiều khê và khách quan mà nói, Việt Nam cũng đã bắt đầu những bước đi cần thiết trên con đường dài thăm thẳm này.

Đứng trên phương diện ý thức hệ, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã chính

thức công nhận “tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân và sẽ tồn tại trong tiến trình xây dựng XHCN”. Còn Công đồng Vatican II lại nhấn nhủ các tín hữu cần ý thức rằng vô thần là một hiện tượng rất phức tạp. Song song với “ý thức hệ vô thần” của chủ nghĩa Mác thiết tưởng cần quan tâm nhiều hơn đến “vô thần thực hành” của tư bản chủ nghĩa và của con người thời nay. Ngoài ra cũng đừng quên rằng vô thần đã khai sinh từ lòng Kitô giáo. Hơn nữa cần phân biệt giữa “chủ nghĩa vô thần” và các phong trào lịch sử phát xuất từ đó.[37]

Về phương diện ngoại giao, Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI đã tiếp kiến thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vào đầu năm 2007 và chủ tịch Nguyễn Minh Triết vào cuối năm 2009. Rất có thể vào đầu năm 2013 sẽ có cuộc hội kiến giữa Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI với Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng. Việc thiết lập bang giao giữa Vatican và Việt Nam có thể sẽ được thực hiện trong một tương lai gần.

Theo Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội Công Giáo, cộng đồng chính trị và Giáo Hội độc lập và tự trị trong lãnh vực riêng của mình, nhưng cả hai đều phục vụ con người. Chính vì vậy, “sự tự trị giữa Giáo Hội và cộng đồng chính trị không dẫn tới chỗ hai bên ly khai nhau, loại bỏ việc hợp tác. Thật vậy, Giáo Hội và cộng đồng chính trị được biểu hiện qua các cơ cấu mang tính tổ chức và các cơ cấu này không có mục đích tự tại, mà nhằm phục vụ con người, giúp con người thi hành các quyền của mình cách trọn vẹn, những quyền được gắn liền với bản chất của con người

vừa là công dân và vừa là Kitô hữu, đồng thời giúp con người chu toàn các nghĩa vụ tương ứng. Giáo Hội và cộng đồng chính trị có thể làm cho việc phục vụ này hữu hiệu hơn “để mọi người cùng có lợi, nếu mỗi bên nỗ lực hơn nữa để hợp tác lành mạnh với nhau theo cách thể phù hợp với hoàn cảnh không gian và thời gian”.[38]

Chính trong viễn tượng đó, Tòa Thánh đã đề nghị con đường đối thoại và hợp tác giữa Giáo Hội với Nhà nước Việt Nam. Ngỏ lời với các giám mục Việt Nam nhân dịp đến viếng mộ hai thánh tông đồ Phêrô và Phaolô Ad limina 2002. Đức Gioan Phaolo II đề nghị một định hướng mục vụ theo tinh thần đối thoại của Vatican II: “Đối thoại thẳng thắn và cộng tác chân thành”. Trong Ad limina 2009, Đức Bênêdictô XVI tiếp tục kêu gọi Giáo Hội Việt Nam “đóng góp vào việc phát triển nhân bản và tâm linh của con người, nhưng đồng thời cũng đóng góp cho việc phát triển đất nước. Việc tham gia vào tiến trình này là một bổn phận và một đóng góp quan trọng, nhất là lúc Việt Nam cũng đang từ từ mở cửa về phía cộng đồng quốc tế”.

Hơn thế nữa, Đức Giáo Hoàng đã đi thẳng vào trọng tâm của một vấn đề gai góc, nhức nhối và nhạy cảm nhất, từng gây chia rẽ và tranh luận gay gắt trong lòng Giáo Hội Công Giáo Việt Nam suốt nhiều thập niên vừa qua Ngài tuyên bố: “Chư huynh cũng như tôi đều biết rằng một sự hợp tác lành mạnh giữa Giáo Hội và cộng đồng chính trị có thể thực hiện được. Về điểm này, Giáo Hội mời gọi các phần tử của mình dẫn thân một cách lương thiện để xây dựng một xã hội

công bằng, liên đới và bình đẳng. Giáo Hội không đòi hỏi phải thay thế trách nhiệm của các nhà cầm quyền, nhưng chỉ mong muốn có thể góp phần chính đáng vào đời sống quốc gia, để phục vụ toàn dân, trong tinh thần đối thoại và hợp tác, tôn trọng lẫn nhau”.

Trong bài diễn văn này, Đức Giáo Hoàng yêu cầu chấm dứt thái độ “đối đầu” để tích cực dẫn thân vào “con đường đối thoại”. Ngài công khai nhắc đến “Thư Mục vụ 1980” của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Hơn nữa, chủ đề “Giáo Hội Chúa Kitô giữa lòng Dân tộc” của Thư Mục vụ được triển khai, cập nhật hóa và nâng cấp cho phù hợp với hoàn cảnh mới. Ý thức sâu xa tính đối kháng giữa Nhà nước thuộc khối XHCN với tôn giáo, ngài nói thêm: “Tôi thấy điều này là quan trọng là phải nhấn mạnh rằng các tôn giáo không gây ra một mối nguy hiểm cho tình đoàn kết quốc gia, bởi vì tôn giáo nhằm giúp đỡ cá nhân thánh hóa chính mình và, qua các cơ chế, các tôn giáo quảng đại tự đặt mình phục vụ tha nhân trong cách thể hoàn toàn vô vị lợi”.

Phải coi đây là định hướng mục vụ tổng quát cho cộng đồng Dân Chúa không những ở Việt Nam mà còn tại nhiều nước châu Á. Sứ điệp Hội nghị lần 10 của Liên Hội đồng Giám mục Á châu chọn đối thoại như một phương cách sống và thi hành sứ vụ: “Công cuộc Tân Phúc âm hóa kêu gọi lấy tinh thần đối thoại thúc đẩy cuộc sống hằng ngày và chọn tương quan hòa hợp chứ không đối đầu. Đối thoại phải là tiêu chí cho mọi hình thức thực thi sứ vụ và phục vụ tại châu Á. Đặc trưng của đối thoại là khiêm tốn nhận ra sự hiện diện kín đáo

của Thiên Chúa trong cuộc tranh đấu của người nghèo, trong sự phong phú về văn hóa của nhân dân, trong sự đa dạng về truyền thống tôn giáo và trong thăm sâu cỗi lòng mỗi người. Đối thoại như thế là lối sống và phương cách truyền giáo của chúng ta. Đối thoại trở thành nền tảng cho nền linh đạo hiệp thông nhằm canh tân sứ giả Tin Mừng”.[39]

Tuy nhiên đối thoại không đồng nghĩa với thỏa hiệp, nhất là thỏa hiệp với bất cứ giá nào. Niềm tin tôn giáo và chân lý không thể mặc cả hay dễ dàng nhượng bộ. Rất nhiều lần người Kitô hữu được mời gọi chấp nhận trả giá. Vào dịp Giáng sinh 2012 vừa qua, Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI đã đưa ra một nhận định sâu sắc trong mối tương quan giữa Giáo Hội với Nhà nước. Theo ngài, “việc hợp tác sinh hoa kết quả giữa các Kitô hữu và những người khác là điều có thể thực hiện được. Thế nhưng người Kitô hữu chỉ trả lại cho César những gì thuộc về César, chứ không phải những gì thuộc về Thiên Chúa. Trong lịch sử, đôi khi người Kitô hữu không thể tuân thủ những đòi hỏi của César. Từ thói tôn thờ hoàng đế thời cổ đại Rôma đến những chế độ toàn trị trong thế kỷ vừa qua, các César đã cố chiếm đoạt vị trí của Thiên Chúa. Khi người Kitô hữu từ chối cúi mình trước các thần ngụy tạo được đề xuất thời nay, thì điều đó không xuất phát từ một thế giới quan cũ mèm. Sở dĩ như vậy là vì họ hoàn toàn tự do thoát khỏi những kiềm tỏa của ý thức hệ và được linh hứng bởi tầm nhìn về vận mệnh con người, cao quý đến nỗi họ không thể nào thỏa hiệp với bất kỳ điều gì đe dọa tầm nhìn đó”.

VI. Thay lời kết

Ngay từ ngày 10.11.1659, khi bổ nhiệm hai giám mục tiên khởi đến Đàng Trong và Đàng Ngoài. Bộ Truyền giáo đã đưa ra định hướng rõ rệt về đối thoại và hội nhập văn hóa: “Chư huynh đừng tìm cách, đừng tìm lý lẽ để thuyết phục các dân tộc thay đổi nghi thức của họ, tập tục và phong hóa của họ, trừ khi tất cả những cái đó hiển nhiên mâu thuẫn với đạo thánh và luân lý. Không có gì bất hợp lý bằng đem nước Pháp, nước Tây Ban Nha hay nước Italia hoặc một nước châu Âu nào khác vào Trung Quốc. Đừng đem đến các dân tộc ấy xứ sở của các vị, mà chỉ đem đến đức tin, một đức tin không từ chối cũng không làm tổn thương các nghi thức, các tập tục của bất cứ dân tộc nào, miễn là tất cả đó không có gì xấu, mà trái lại, đức tin của chúng ta muốn người ta cứ giữ và bảo vệ các thứ đó”.

Trong tương quan đối với nhà cầm quyền, Bộ Truyền giáo căn dặn: “Nếu được vua chúa có cảm tình và rộng lượng, chư huynh hãy tỏ lòng biết ơn. Để tránh mọi ganh tị có thể xảy ra, chư huynh đừng xin đặc ân, miễn trừ đối với luật lệ trong nước... Hãy tránh tất cả những hành động có liên can đến chính trị, kể cả những hành động có thể khiến người ta nghi ngờ chư huynh dính líu vào chính trị. Hãy rao giảng cho tín hữu bốn phận trung thành với Nhà nước, dù các nhà cầm quyền là những người không cùng tín ngưỡng”[40].

Dĩ nhiên, theo thần học luân lý, khi công quyền không còn phục vụ công thiện công ích hay vượt quá quyền hạn của mình để

đàn áp người dân, lúc đó các công dân được phép sử dụng những biện pháp cần thiết để bênh vực công lý và nhân quyền. Tuy nhiên khi nhà cầm quyền phục vụ công ích thì họ có thẩm quyền đòi hỏi người dân phải tuân thủ pháp luật và lương tâm cũng đòi buộc các công dân phải chấp hành pháp luật. Theo Công đồng Vatican II, “cộng đồng chính trị và Giáo Hội, mỗi bên trong lãnh vực riêng của mình, đều độc lập và tự trị. Tuy nhiên, dù dưới danh nghĩa khác nhau, cả hai đều cùng phục vụ ơn gọi cá nhân và xã hội của con người. Việc phục vụ đó sẽ hữu hiệu hơn cho thiện ích của nhân loại, nếu cả hai duy trì được sự cộng tác tốt đẹp với nhau, thích ứng với từng thời điểm và từng địa phương”.[41]

Thư chung Hậu Đại hội Dân Chúa 2010 ý thức rõ rệt rằng Giáo Hội đang đứng trước một giai đoạn lịch sử mới mẻ và đặc biệt. Thiên Chúa đang mời gọi các tín hữu bày tỏ khuôn mặt đầy yêu thương của Ngài cho mọi người, vừa với tính cách công dân trong một đất nước đang biến đổi, vừa với tính cách người Công Giáo có nhiệm vụ đóng góp cho quê hương với tinh thần Tin Mừng: “Là công dân trong một đất nước, người Công Giáo Việt Nam có bốn phận yêu mến và xây dựng quê hương. Đồng thời, chúng ta thi hành bốn phận này với tinh thần Phúc Âm, khi thể hiện chức năng tiên tri bằng tiếng nói chân thành và có trách nhiệm, thực thi yêu thương trong chân lý và thực thi chân lý trong yêu thương”.[42]■

Nguồn: Hiệp Thông Bản tin của Hội đồng Giám mục Việt Nam số 75 (tháng 3&4 năm 2013)

- [1] Xem G. Alberigo (dir.), Histoire du Concile Vatican II, Cerf, Paris, 1997; Y. Congar, Le Concile de Vatican II, Paris, 1984; G. Caprile, Saggio di bibliografia sul Concilio Vaticano II, 3 vol., 1963—1965; A. Ricardi, Il potere del papa. Da Pio II a Paolo VI, Rome-Bari, 1988; G. Zizola, L'Utopie du pape Jean XXIII, Paris, 1978; Giovanni XXIII. Lafede e la politica, Rome-Bari, 1988; H. Duquaire, Jean XXIII. Problème actuels à la lumière de l'Évangile, Paris, 1964; E.E. Hales, Pope John and his revolution, Londres, 1965.
- [2] Gioan XXIII, Diển văn khai mạc Công đồng, số 8 & 16.
- [3] Gioan XXIII, Diển văn bế mạc khóa 1 của Công đồng, số 22.
- [4] Gioan XXIII, Hòa bình trên trái đất, số 1.
- [5] Ibidem, số 110-112.
- [6] Ibidem, số 113.
- [7] 7 Ibidem, số 158.
- [8] Ibidem, 159.
- [9] Vatican II. Gaudium et Spes, số 19.
- [10] Ibidem, 20.
- [11] Ibidem, 21.
- [12] Ibidem, 28.
- [13] 13 Ibidem, 34. Chính V. Lênin, Rose Luxemburg và hầu hết các lý thuyết gia Mác xít khác cũng không chấp nhận bất cứ sự phân chia tuyệt đối nào giữa các yếu tố nói trên.
- [14] Xem chẳng hạn Marxistes et Chrétiens. Entretien de Salzbourg en 1965, Mame, 1968; L'homme chrétien et l'homme marxiste, La Palatine, 1964; D. Dubarle, Pour une dialogue avec le marxisme, Cerf, 1964; G. Girardi, Marxisme et christianisme, Paris, 1968; R. Garaudy, De l'anathème au dialogue, Paris, 1965.
- [15] Các giám mục miền Nam, Thư chung, ngày 2.3.1960.
- [16] Xem Hoàng Phuong, Cộng sản và tôn giáo tại Việt Nam, Sài Gòn, 1966: UBKHXH Việt Nam – Ban Tôn giáo Chính phủ. Một số vấn đề lịch sử Đạo Thiên Chúa trong lịch sử Dân tộc Việt Nam, Tp HCM, 1988; Nguyễn Văn Đông, Tìm hiểu chính sách của Đảng và Nhà Nước đối với Đạo Thiên Chúa. Tp. HCM, 1988; Trần Tam Tinh, Thập giá và lưỡi gươm, Nxb Tp HCM, 1988; Bùi Đức Sinh, Giáo Hội Công Giáo ở Việt Nam, Calgary- Canada, 2002; Đỗ Quang
- Hung (Chủ biên). Bước đầu tìm hiểu về mối quan hệ giữa Nhà Nước & Giáo Hội, NXB Tôn giáo, 2003; Đỗ Quang Hung, Vấn đề tôn giáo trong cách mạng, NXB Tôn giáo, 2006; Stephen Denney, “The Catholic Church in Vietnam”, trong Sabrina Ramet & Pedro Ramet, Catholicism and Politics in Communist Societies, Duke Univ. Press, 1990.
- [17] 17 Trương Bá Cần, 50 năm nhìn lại, Tp. HCM, 2008, tr. 36.
- [18] HGPCGVN, Thông cáo của HGPCGVN 1966, trong Hàng Giáo phẩm Công Giáo Việt Nam 1960-1995, Đắc Lộ Tùng thư, Paris 1996, tr. 186.
- [19] Trần Anh Dũng, Hàng Giáo phẩm Việt Nam 1960-1995, Không NXB, tr. 194.
- [20] Ibidem, tr. 204.
- [21] Ibidem, tr. 224.
- [22] Ibidem, tr. 231.
- [23] Giám mục miền Nam, Tuyên ngôn ngày 1.1.1974.
- [24] Những gì Nguyễn Tiến Hưng kể lại trong cuốn “Khi đồng minh tháo chạy”, California, 2005, chỉ xác nhận thêm cho những gì mà nhiều người đã biết.
- [25] Tạp chí Đứng Dậy, số 70, ngày 4.7.1975, tr. 37-38.
- [26] Trong văn thư ngày 6.8.1977 gửi TGM Nguyễn Văn Bình, liên quan đến Đức TGM Nguyễn Kim Điền, UBMTTQVN/TP.HCM đã nhận định rằng: “Những tồn tại trên đây có nguyên nhân chủ quan và khách quan của nó. Một số cán bộ cách mạng do trình độ còn non kém hoặc do chưa hết thành kiến mà làm sai đường lối chính sách. Mặt khác, phải thấy một thực tế nữa là hồ sơ ngăn cách, chia rẽ, thành kiến lương giáo do bọn đế quốc và tay sai phản động tạo ra hơn 100 năm nay không thể một sớm một chiều xóa bỏ ngay được (...) về phía mình, cho đến nay do bị ảnh hưởng tuyên truyền xuyên tạc của địch nên trong Thiên Chúa giáo, cũng như trong các tôn giáo khác, số người còn thành kiến với cách mạng không phải là ít, nhất là trong hàng chức sắc, giáo phẩm. Thậm chí có một số người có những thái độ cực đoan, đi tới những chống đối quyết liệt”.
- [27] Người Tín hữu, “Về Đức Tổng giám mục Nguyễn Kim Điền”, CGvDt số 668, ngày 3.7.1988, tr. 8.
- [28] Tạp chí Đứng Dậy, số 70, ngày 4.7.1975, tr. 39-40.
- [29] Phụ bản CGvDT, Đức Tổng giám mục Phaolô Nguyễn Văn Bình, 1995, tr. 56.
- [30] Xem Nguyễn Hồng Giáo. Một chặng đường Giáo Hội Việt Nam, 2008, tr. 139-198.
- [31] Xem Trương Bá Cần và một số tác giả khác, Công Giáo Việt Nam sau quá trình 50 năm (1945- 1995), Tp. HCM, 1996.
- [32] Đặng Phong, Tư duy kinh tế Việt Nam. Chặng đường gian nan và ngoạn mục 1975-1989, Nxb Tri Thức, 2008, tr. 124. Xem thêm Huy Đức, Bên thắng cuộc, 2 tập, Osinbook 2012-2013.
- [33] Nguyễn Khắc Viện, Vietnam, une longue histoire, Thế Giới, Hà Nội, 1993, tr. 436.
- [34] Võ Văn Kiệt, “Đại đoàn kết dân tộc – Cội nguồn sức mạnh của chúng ta”, Tuổi Trẻ, ngày 29.8.2005.
- [35] Xin coi Nguyễn An Tôn, Công Giáo miền Nam Việt Nam sau 30.4.1975, Louisiana, 1988; Tôn Thất Thiện, Nguyễn Gia Kiểng, Vũ Quốc Thúc, Võ Long Triều, Lê Đình Thông..., Những vấn đề cấp thiết của Việt Nam, Paris, 1995; Lê Xuân Khoa, Việt Nam 1945-1995. Chiến tranh, Tị nạn, Bài học lịch sử, Tập.I, Tiên Rồng, 2004; Trần Ngọc Báu, Nguyễn Tiến Cảnh, Mặc Giao, Đỗ Hữu Nghiêm, Bửu Sao, Đỗ Mạnh Tri, Ba mươi năm Công Giáo Việt Nam dưới chế độ Cộng Sản 1975-2005, California, 2005.
- [36] HĐGMVN, Thư ngỏ gửi Quốc hội và các Hội đồng Nhân dân, 12.10.2002.
- [37] Xem Gaudium et Spes, số 19-21.
- [38] Hội đồng Giáo hoàng về Công lý & Hòa bình, Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo Hội Công Giáo, số 425.
- [39] Sứ điệp Hội nghị toàn thể lần thứ X của Liên Hội đồng Giám mục Á châu, số 5.
- [40] Xem Gaudium et Spes, số 73-76.
- [41] Ibidem, số 76.
- [42] Thư chung Hậu Đại hội Dân Chúa 2010.



Công Giáo và Cộng Sản tại Việt Nam

Mấy nhận định về quan điểm của Gm Nguyễn Thái Hợp.

■ *Đỗ Mạnh Trí*

Ngày 6/6 vừa qua, Đc Phaolô Nguyễn Thái Hợp đã phát đi một bài dài 20 trang, khổ A4, và tương quan giữa Giáo hội và Nhà nước tại Việt Nam.

Sau đây, người viết không đi vào nội dung rất dài của bài, chỉ nêu ra dăm ba nhận xét vắn tắt.

1. Tựa đề của bài viết.

«**Tương quan giữa Giáo hội và Nhà nước tại Việt Nam**». Tựa đề này không tất yếu. Nếu trước 1975 có tương quan giữa Nhà nước và Giáo hội tại Miền Nam, thì, từ năm 1954 ngoài Bắc và 1975 trên toàn lãnh thổ Việt Nam, làm gì có tương quan giữa Giáo hội và Nhà nước tại Việt Nam? Chỉ có tương quan giữa Giáo hội và Đảng.

Theo Điều 4 Hiến pháp của nước CHXHCNVN, Đảng cộng sản là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội, lấy chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh (sic) làm nền tảng. Trong chế độ này, Nhà nước cũng như Mặt Trận đều là công cụ của Đảng. Vậy tương quan giữa Giáo hội và Nhà nước là tương quan giữa Giáo hội và Đảng cộng sản Việt Nam. Và, vì từ «Giáo hội» dễ bị hiểu là Giáo phẩm, Giáo quyền (trong bài, đức cha trích dẫn toàn tiếng nói của các Giáo chủ và hàng Giám mục), thiết nghĩ tương quan giữa Công giáo và Cộng sản tại Việt Nam thích hợp hơn.

2. Tương quan một chiều.

Thông thường, từ «tương quan» chỉ liên hệ qua lại giữa hai bên, nhưng kỳ thực, khi đảng cộng sản nắm chính quyền, liên hệ giữa Đảng và Giáo hội, là liên hệ một chiều. Không có tương quan, Chỉ có đàn áp. Bên Nga xô và Trung cộng thế nào, thì tại Việt Nam cũng thế vậy. Đảng đàn áp. Đảng **cấm đạo**. Nhưng không cấm đạo kiểu vua quan thời xưa. Đảng xảo trá và tinh vi hơn nhiều. Tùy nơi, tùy lúc, tùy đối tượng. Cái đó Đảng gọi là «công tác tôn giáo». Công tác này vẫn tiếp tục hôm nay, dưới nhiều hình thức, kể cả những hình thức có vẻ rất tích cực cho tôn giáo.

3. Mở cửa, Đối thoại.

Trong Phần I, đức cha bàn về chính sách mở cửa của Giáo hội Công giáo, khởi đầu với Gioan XXIII và Công Đồng Vatican II. Mở cửa để đi tới, mở cửa cho không khí bên ngoài tràn vào (nhất là tràn vào Giáo triều bưng bít). Một điểm son.

Tuy nhiên, thời kỳ chiến tranh lạnh, cũng là thời kỳ cực thịnh của chế độ cộng sản. Khối Đông Âu bị Nga Xô chiếm hữu. Tôn giáo bị bách hại khủng khiếp. Thời đó, tìm đối thoại là một cách đối phó với tình thế, thực ra là vớt vát được chút nào hay chút đó. Cũng như tại Việt Nam và Trung cộng hiện nay. Không có đối thoại, nhưng có thương thuyết để đỡ bị chèn ép. Vì chế độ toàn trị có khi nào đối thoại

với ai. Nếu có đối thoại đã chẳng có toàn trị. Cộng sản chỉ đối thoại và đối thoại rất nhiều khi chưa nắm chính quyền.

Về vấn đề đối thoại, Đức cha trích dẫn nhiều những lời kêu gọi của Gioan XXIII. Hai trích dẫn:

1) «Đức Gioan XXIII kêu gọi nhân loại “khẩn cấp ngưng các cuộc chạy đua vũ trang, và các nước hiện đang sở hữu vũ khí cần giải trừ binh bị và hủy bỏ vũ khí nguyên tử”. Nhưng nhân loại chỉ thực sự giải trừ vũ khí này, khi thực hiện được “cuộc giải giới toàn diện, nghĩa là một cuộc giải giới trong tâm hồn”. Nói rõ hơn cần thay thế quan niệm về “xây dựng hòa bình dựa trên sự quân bình vũ khí để xây dựng hòa bình dựa trên lòng tin tưởng lẫn nhau.»

Hủy bỏ vũ khí nguyên tử, giải giới trong tâm hồn, tin tưởng lẫn nhau. Đứng quá, đẹp quá. Cũng như Phao lô VI trước Liên Hiệp Quốc: Jamais plus la guerre! Đừng bao giờ chiến tranh nữa! Chấm dứt mọi chiến tranh! Toàn là lời hay ý đẹp. Nhưng rốt cuộc, thuộc loại «Vœux pieux», trong khi thực tế là : «Si vis pacem, para bellum». Muốn hòa bình, hãy sẵn sàng chiến tranh.

2) «Thông điệp «Hòa bình trên thế giới» đề nghị chấm dứt «giai đoạn đối đầu, thù hận» để khai mở cuộc đối thoại giữa Công Giáo với Cộng sản. [...] Một học thuyết khi đã được kiến tạo và xác định thì không còn thay đổi nữa. Trái lại, các trào lưu nói trên, vì phát triển giữa những điều kiện đổi thay, do đó đương nhiên lệ thuộc vào sự biến thiên không ngừng. Ngoài ra, ai có thể phủ nhận rằng **trong mức độ mà các trào lưu này cố gắng**

thích ứng với tiếng nói của lý trí và phản ánh một cách trung thực nguyện vọng chính đáng của con người, có thể chứa đựng những yếu tố tích cực đáng được chấp nhận?»

Hiện nay, cũng như trước kia tại Việt Nam, đảng cộng sản luôn luôn thích ứng... nhằm đánh lừa dân chúng và đặc biệt dư luận quốc tế. Đã có khi nào Đảng «thích ứng với tiếng nói của lý trí và phản ánh một cách trung thực nguyện vọng chính đáng của con người» chưa ?

Kỳ thực, chế độ cộng sản, như đã được diễn ra trong thực tế, không thể sửa, nó chỉ có thể bị sụp đổ. Cõi bên Ba Lan, bên Tiệp khắc, bên Nga. Và coi bản **Nhận định và Góp ý Dự thảo Hiến Pháp năm 1992 (sửa đổi năm 2013)** của các Giám mục Công giáo Việt Nam, ra ngày 01/03/2013. So với bản Nhận định này, bài viết của Giám mục Nguyễn Thái Hợp là một bước lùi.

4. Giáo hội miền Bắc.

Sau cuộc di cư 54: «Giáo Hội miền Bắc trở thành một Giáo Hội trầm lặng và bị cô lập với thế giới bên ngoài, cũng như với đồng bào và xã hội chung quanh».

Đúng là Giáo hội miền Bắc trở thành một Giáo hội trầm lặng và bị cô lập với thế giới bên ngoài. Nhưng không thể nói là với đồng bào và xã hội chung quanh.

Thực tế là toàn dân miền Bắc bị cô lập với thế giới bên ngoài và trở thành trầm lặng. Cõi vụ Trăm hoa đua nở, Nhân văn Giai Phẩm, vụ án Xét lại chống Đảng. Công Giáo đương nhiên bị chiếu cố hơn.

5. Giáo hội miền Nam.

Đức cha viết: «Giáo Hội miền

Nam, trái lại, được tăng nhân lực và khí thế do hàng giáo sĩ và giáo dân di cư thổi vào. **Chiêu bài «bất cộng đái thiên»** (không đội trời chung với Cộng sản) **được triệt để khai thác**. Sự hiện diện của tổng thống Công Giáo càng làm cho nhiều người xác tín nơi lí tưởng xây dựng một Việt Nam tiến bộ, độc lập, tự do và hữu thần. Nhiều giáo sĩ và giáo dân có vị thế quan trọng trong chính quyền miền Nam. Một số làng Công Giáo di cư được xây dựng như một thứ **«pháo đài chống Cộng»**.

Miền bàn, chỉ tô đậm mấy chữ.

6. Vô thần, hữu thần.

Đức cha cảnh cáo: «Đứng trên phương diện ý thức hệ, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã chính thức công nhận «tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài. Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân và sẽ tồn tại trong tiến trình xây dựng XHCN». Còn Công đồng Vatican II lại nhấn nhủ các tín hữu cần ý thức rằng vô thần là một hiện tượng rất phức tạp. Song song với «ý thức hệ vô thần» của chủ nghĩa Mác thiết tưởng cần quan tâm nhiều hơn đến «vô thần thực hành» của tư bản chủ nghĩa và của con người thời nay.»

Đảng công nhận «tôn giáo là vấn đề còn tồn tại lâu dài. Nhưng có phải vì thế mà tôn giáo được thật sự tự do? Còn vô thần thực hành hay lý thuyết cộng sản hay tư bản, vấn đề không nằm ở đó. Vấn đề là tự do hay không tự do. Bên Hoa kỳ hay bên Âu châu, đầy đầy người vô thần và đủ kiểu vô thần, nhưng họ chẳng bị ai lam khó dễ.

7. Vấn đề gai góc và gay gắt ngay trong lòng Giáo hội Việt Nam.

Trích dẫn :

« Đức Giáo Hoàng (Bê-nê-đi-cô XVI) đã đi thẳng vào trọng tâm của một vấn đề gai góc, nhức nhối và nhạy cảm nhất, **từng gây chia rẽ và tranh luận gay gắt trong lòng Giáo Hội Công Giáo Việt Nam** suốt nhiều thập niên vừa qua. Ngài tuyên bố: “Chư huynh cũng như tôi đều biết rằng một **sự hợp tác lành mạnh giữa Giáo Hội và cộng đồng chính trị có thể thực hiện được**. Về điểm này, Giáo Hội mời gọi các phần tử của mình dần thân một cách lương thiện để xây dựng một **xã hội công bằng, liên đới và bình đẳng**. Giáo Hội không đòi hỏi phải thay thế trách nhiệm của các nhà cầm quyền, nhưng chỉ mong muốn có thể góp phần chính đáng vào đời sống quốc gia, để phục vụ toàn dân, trong tinh thần đối thoại và hợp tác, tôn trọng lẫn nhau».

Trong bài diễn văn này, Đức Giáo Hoàng yêu cầu chấm dứt thái độ “đổi đầu” để tích cực dần thân vào “con đường đối thoại”. (chúng tôi tô đậm một số chữ)

Nhận xét.

Đức Giáo Hoàng yêu cầu chấm dứt thái độ «đổi đầu» để tích cực dần thân vào «con đường đối thoại».

Đức Giáo Hoàng biết gì về Việt Nam? Biết qua ai? Những vụ Tòa Khâm Sứ, Thái Hà, Thánh Giá Đồng Chiêm, Còn Dầu, Loan Lý v.v.. có phải là đổi đầu không khi nạn nhân chỉ biết chống đỡ ! Và đối thoại với ai khi tất cả những yêu cầu chính đáng bị trả lời bằng

(xem tiếp trang 76)

Độc bài “*Tương quan...*” của Đức Cha Nguyễn Thái Hợp

■ Lê Thiên

18/6/2013

Đầu Tháng Sáu, kẻ hèn này có bài “*HĐGMVN: Bước tiến lạc quan*”, đăng trên hai tờ nguyệt san (báo giấy) Hiệp Nhất và Diễn Đàn Giáo Dân. Dấu chỉ lạc quan hàng đầu mà đại đa số người Việt Nam cả lương lẫn giáo đều nhận ra và hoan hỉ đón mừng, đó là “Thư Góp ý của HĐGMVN về việc sửa đổi Hiến Pháp năm 1992”.

Nay lại được đọc bài “*Tương quan giữa Giáo hội và Nhà nước tại Việt Nam*” ngày 18/5/2013 của Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, đăng tải trên nhiều trang web Công giáo Việt Nam, như UBCLHB, HĐGMVN, VietCatholic News...

Muốn lui vào cõi âm u thảm lặng của tuổi già để chờ tới lượt ra đi, nhưng sức hút của bài “*Tương quan...*” mạnh đến nỗi không thể nào lặng thinh do đã trót lao vào cái nghiệp dư viết lách vớ va vớ vẩn.

Cách đây không lâu, một bài viết khá sâu sắc của một trí thức Công giáo Việt Nam ở Pháp đăng trên mấy trang mạng đón nhận sự đồng tình và khích lệ của độc giả bốn phương. Dầu vậy, vẫn có “người đạo đức” bày tỏ phần nộ và cực lực phản đối tác giả “cả lòng ngỗ nghịch phạm đến các đáng làm Thầy”, dám “xác xược” gọi “xách mé” là Hồng y, Tổng giám mục, Giám mục ... xóa đi danh hiệu “Đức”. Tác giả bài viết ấy

đã phải nhọc công phân giải rằng, ông chỉ muốn dành lối xưng tụng “Đức” cho Chúa và Mẹ Maria chứ không cho người còn sống. Dầu vậy, “người đạo đức” vẫn nằn nằn không chấp nhận tội phạm thượng của vị tác giả kia.

Bây giờ thì không rõ “người đạo đức” nghĩ sao về câu sau đây trong bài “*Tương quan giữa Giáo hội và Nhà nước tại Việt Nam*” của Đức Cha Nguyễn Thái Hợp: “*Bất chấp những khó khăn với chính quyền Cách mạng như đa số cơ sở tôn giáo bị trưng thu, Tổng giám mục phó Nguyễn Văn Thuận bị bắt, Đức khâm sứ Tòa Thánh bị trục xuất, Đức Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình vẫn kiên trì đi theo con đường Canh tân, đối thoại, hòa giải và hợp tác.*”

Vô tình hay cố ý, chỉ trong một câu ngắn, ĐC Hợp đã có sự phân biệt: *Đức khâm sứ Tòa Thánh và Đức Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình, nhưng... Tổng giám mục phó Nguyễn Văn Thuận.*

Vạch ra chi tiết “nhỏ nhất” trên đây, kẻ hèn này không nhằm “vạch lá tìm sâu, bới lông tìm vết” mà chỉ muốn gợi ý “người đạo đức” nên xem lại lời phê phán “đạo đức” của mình, và cũng đề nghị người đạo đức” nên xin ĐC Hợp ban cho một lời dẫn giải về sự thống nhất những cách xưng hô hay xưng tụng trong CGVN.

Thật ra, trong chính bài “*Tương quan giữa Giáo hội và Nhà nước tại Việt Nam*”, có lúc Đức Cha Phaolô Hợp cũng bỏ xưng tụng “Đức” với cả TGM Nguyễn Văn Bình và TGM Nguyễn Kim Điền nữa. Xét cho cùng, xưng tụng “Đức” hay không “Đức” với các đáng đầu có gì là quan trọng, phải không?

Nội dung chính bài “*Tương quan...*” của ĐC Nguyễn Thái Hợp mới là điều cần học hỏi.

Xin ghi nhận một số trong nhiều điểm nhân rải rác khắp toàn bài như sau:

*

- “... *nhiều vị lãnh đạo ở miền Nam vẫn nhất quyết lấy cuộc chiến vì lý do ý thức hệ để biện minh cho tất cả. Thêm vào đó, các thế lực chính trị đã khéo léo lợi dụng sự đối kháng này để phục vụ cho ý đồ riêng*”.

*

- “*Nguy hiểm nhất là các thế lực ngoại bang đều biết khai thác, lợi dụng chiêu bài chống Cộng. Một số người, vì nhiều lý do, đã trở thành lực lượng hậu thuẫn cho họ. Những thân phận ấy bị hút vào cơn lốc “giống như những chiếc lá mà giông bão cuốn lên, tan tác mọi ngã, rồi tự rơi xuống*”.

*

- “*Ở hải ngoại, người ta tặng cho ngài [ĐTGM Nguyễn Kim Điền] danh hiệu ‘Tổng giám mục dũng cảm’ và nhiều phe nhóm chính trị đã triệt để khai thác các bài phát biểu của ngài để kích Nhà nước. Quan hệ giữa ngài với chính quyền ngày càng gay gắt hơn. Ngài phải làm việc*

hiều lần với công an và bị quản thúc”.

*

- “Những lần cán đó [những bắt công xã hội và gian dối mà các cán bộ cs là tác nhân khiến Giáo quyền phải lên tiếng] làm cho mối tương quan giữa Giáo Hội với Nhà nước tại một địa phương trở nên căng thẳng trong thời gian vừa qua. Nhưng bất chấp những khó khăn và giới hạn nói trên, Giáo Hội Công giáo đã biểu lộ sức sống và tính năng động như chưa từng thấy. Thật vậy, chưa bao giờ Giáo Hội Việt Nam có con số giám mục, linh mục, chủng sinh, tu sĩ, giáo lý viên... nhiều như hiện nay. Hầu hết các thánh đường và cơ sở cũ đã được trùng tu. Nhiều thánh đường và cơ sở mới đang tiếp tục mọc lên. Các khó khăn và giới hạn về việc tuyển sinh của các Dòng, các Đại chủng viện cũng như việc thụ phong linh mục... trên cơ bản đang được giải quyết. Các Đại chủng viện, các Học viện của các Dòng tu, cũng như các Trung tâm Mục vụ của Giáo phận đang sinh hoạt bình thường.”

*

- “Trong một bài phỏng vấn được thực hiện 2 tháng trước khi từ trần, chính ngài [ĐTGM Nguyễn Văn Bình] đã bộc bạch. ‘Thú thật, trước đây vì nghe và đọc thấy là ở Liên Xô và Đông Âu cũ cũng như ở Trung Quốc và miền Bắc xưa kia Công giáo gặp khó khăn, tôi tự nhiên cũng rất sợ Cộng sản’. Và khi được hỏi ‘sau 20 năm hoạt động dưới chế độ Cộng sản, cụ còn sợ Cộng sản nữa không?’, ngài thẳng thắn trả lời: ‘Vẫn còn sợ’. Thế rồi, ngài cho biết nguyên nhân của nỗi sợ này là do: **lời nói**

và việc làm không đi đôi, có nhiều điều thấy dễ ở cấp cao nhưng khó ở cấp dưới, một số vụ việc ‘được xử lý quá mức cần thiết’”.

*

- “Trong những năm qua, cộng đồng hải ngoại đã giúp đỡ Giáo Hội Việt Nam rất nhiều trong việc tái thiết và phát triển. Nhưng **một số người luôn muốn lôi kéo Hội đồng Giám mục về phía của họ. Để không trở thành công cụ cho một thể lực chính trị nào, các giám mục thường thận trọng trong các tuyên bố hay giữ im lặng. Mối tương quan giữa Hội đồng Giám mục với Nhà nước và với cộng đồng Dân Chúa càng trở nên phức tạp**”.

Vân vân và vân vân...

Ai chịu khó đọc toàn bài “Tương quan...” chắc có thể nghiệm hết mọi chiều kích của bài ấy!

Riêng kẻ hèn này, sau khi đọc “Tương quan...”, bỗng nhớ về ba nhân vật thuộc ba thế hệ khác nhau đều xuất thân từ miền Bắc xhcn và sống giữa lòng chế độ CSVN.

Cả ba vị đều không hề dính líu tới chính thể Việt Nam Cộng hòa! Chẳng vị nào sinh ra, lớn lên hay sống và làm việc ở Miền Nam Việt Nam. Chẳng có vị nào bị phe “Mỹ-ngụy” tuyên truyền nhồi sọ.

Cả ba vị đều nói lên tiếng nói cương trực của mình giữa lòng chế độ CSVN. Chỉ có một vị đến cuối đời (năm 1995) mới phải ra hải ngoại. Tiếng nói của vị này phát ra ngay từ đầu thập niên 1960 ở trong nước (giữa Miền Bắc xhcn) chứ không phải đợi ra hải ngoại mới vung vít.

Cho nên, chứng từ của các vị ấy là những chứng từ đáng tin cậy. Đó là Đức Cha **Lê Đắc Trọng**, có thể coi là thế hệ thứ nhất, Nhà thơ **Nguyễn Chí Thiện**, thế hệ thứ hai và Nhà báo **Nguyễn Đắc Kiên**, thế hệ thứ ba.

Đức Cha **Lê Đắc Trọng** (1918-2009), Giám mục phụ tá Hà Nội, nhân chứng Công giáo trong cõi thiên đường Cộng sản trước 1975 ở Miền Bắc và sau 1975 trên cả nước. Tác phẩm: *Chứng từ của một Giám mục*.

Nhà thơ **Nguyễn Chí Thiện** (1939-2012)¹, một nhân sĩ trí thức Miền Bắc chấp nhận đổi đầu và thách thức nhà cầm quyền CSVN vào thời cực thịnh của chủ nghĩa CS trên đất Bắc và trong thế giới Cộng sản từ Âu sang Á tới Phi châu. Tác phẩm: *Hoa địa ngục...*

Nhà báo trẻ **Nguyễn Đắc Kiên**, sinh năm 1983 và lớn lên tại Miền Bắc, theo đuổi nghiệp báo chí trong luồng báo đảng như Vietnam Express, Gia đình & Xã hội... Tác phẩm: *Hãy ngẩng mặt...*

Đức Cha Lê Đắc Trọng

Trước tiên xin trân trọng giới thiệu **“Chứng từ của một Giám mục”**, một chứng từ mà Đức Tổng Giám mục Ngô Quang Kiệt đánh giá là **“Nhẹ nhàng mà sâu lắng. Âm thầm mà mãnh liệt. Thoang thoang mà thâm sâu”**.²

Thử đọc phần ĐC Lê Đắc

1 Có thi sĩ Nguyễn Chí Thiện đã trở thành một Kitô hữu với Thánh danh Thomas More, vị Thánh đã được Đức cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tôn vinh là Quan Thầy của các chính trị gia vì đã chấp nhận án tử hình quyết để bảo vệ công lý và sự thật.

2 Chứng từ của một Giám mục. Lời bạt, trang 542.

Trọng đề cập tới hai vị Giám mục Nguyễn Sơn Lâm (Đà Lạt-Thanh Hóa) và Nguyễn Văn Sang (Thái Bình) để thưởng thức phần nào điều mà ĐTGM Ngô Quang Kiệt nhận định trên đây.

ĐC Trọng viết: “Về Đức Cha Lâm (Đà Lạt), người ta nói nhà nước không ưa (trước thì ưa, và đã có lần người ta giới thiệu với Đức Cố Hồng Y Trịnh Văn Căn đưa về làm Phó Tổng Giám mục, hỏi Đức Cha Sang chưa được chọn) thế mà nghe nói nay sắp được về Thanh Hóa. Trước khi có tin này, nhân viên Bộ Nội Vụ sững sốt loan báo Đức Giám Hà Nội: ‘Cụ có biết ông Lâm ra Thanh Hóa để làm bàn đạp lên Hà Nội không?...’”

Đức Cha Trọng viết tiếp: “Có dư luận rằng: miền Bắc nói chung, Hà Nội nói riêng, không thích cho người Nam ra Bắc. Điều đó không đúng. Nếu miền Bắc có sợ thì sợ điều này: ví dụ, Đức Cha Lâm mà mang theo sự nhẹ nhàng, dễ dãi với Đoàn Kết [tức nhóm CG Quốc doanh], dễ thân người quyền thế³, thì sợ thật. Đức Cha Sang đi Thái Bình, nhẹ cho Hà Nội một phần, vì ngài nhẹ nhàng dễ dãi với Đoàn Kết mà ở Địa phận Thủ đô thì tai hại cho toàn thể giáo đoàn Việt Nam...” (Sđd, tr. 262-263)

Cảnh báo về đòn phép tự do tôn giáo của Đảng và Nhà nước CSVN, ĐC Lê Đắc Trọng viết: “Tôn trọng tự do tín ngưỡng...Lời lẽ tuyên truyền mơ hồ... Tự do tín ngưỡng trong lòng, trong trí, ai muốn tin gì thì tin: cái đó cần gì chính sách. Còn tự do, còn việc tôn giáo, nhưng trong khuôn khổ. Không muốn cho linh mục di chuyển: họ có thể

3 Tất cả những câu-chữ tô đậm là do người viết bài (LT).

nói, chỗ đó không an ninh, nơi đó đang có bệnh truyền nhiễm”. (Sđd, tr. 194). Đề cấm cản các linh mục giáo phận Kontum đi làm mục vụ cho người dân tộc trong thời gian gần đây (2012), người ta cũng vin vào cái cớ “an ninh, an toàn” vớ vẩn như vậy!

Về thủ đoạn bóp nghẹt tự do tôn giáo của CSVN, Đức Giám mục Lê Đắc Trọng nêu ra một thí dụ khác. “Ví dụ, cấp trên không muốn cho tổ chức lễ nọ kia, hay một vị Giám mục trở về nhiệm sở, cấp dưới bày đủ ra mọi lý do, có khi rất trẻ con, miễn sao ngăn cản được, và nếu thành công, cấp dưới được khen thưởng. Nếu không, là tại cấp dưới, bởi đó cấp dưới có công mà làm cho được. Họ [cấp trên] không nhận trách nhiệm bao giờ, chỉ đương sự [cấp dưới] phải gánh hết” (Sđd, trang 255-256).

Đọc “Tuong quan...” của Đức Cha Nguyễn Thái Hợp, người đọc khó có thể hiểu ngài muốn nói gì ở câu “có nhiều điều thấy dễ ở cấp cao nhưng khó ở cấp dưới”. Phải chăng cấp trên dễ dãi, còn cấp dưới bày điều gây khó khăn?

Nhận định về chính sách “tôn trọng” và “cởi mở” của CSVN đối với tôn giáo, Đức Cha Lê Đức Trọng quả quyết đó là “một chính sách phá đạo: tô điểm, cổ động các hình thức bên ngoài, rút cái ruột thâm sâu bên trong” (Sđd, tr. 369).

Những chuyện “chưa bao giờ Giáo Hội Việt Nam có con số giám mục, linh mục, chủng sinh, tu sĩ, giáo lý viên... nhiều như hiện nay. Hầu hết các thánh đường và cơ sở cũ đã được trùng tu. Nhiều thánh đường và cơ sở mới đang tiếp tục mọc lên...” Đức Cha Hợp

trung ra ấy là “tô điểm, cổ động hình thức bên ngoài” hay là “rút cái ruột thâm sâu bên trong”?

Người Công giáo Việt Nam, ai chưa đọc “**Chứng từ của một Giám mục**” của Đức Cha Lê Đắc Trọng, thiết tưởng nên có một quyển để có điều kiện thưởng thức hết cái “*Nhẹ nhàng mà sâu lắng. Âm thầm mà mãnh liệt. Thoang thoang mà thâm sâu*” trong tác phẩm mang tính lịch sử sâu sắc ấy. Bởi vì, như Đức Tổng Giám mục Ngô Quang Kiệt bộc bạch trong Lời Giới Thiệu tác phẩm trên, “đó là một tư liệu quý giá về một giai đoạn của lịch sử giáo hội. Và cũng là một lời nhắn nhủ ân cần tha thiết của người đi trước trong buổi giao ca thế hệ”.

Phải chăng vì chưa có điều kiện tiếp nhận “lời nhắn nhủ ân cần tha thiết của người đi trước trong buổi giao ca thế hệ”, Đức Cha Chủ tịch UBCL&HB/HĐGMVN không chứng minh được mình đã có hay không có tham khảo “*tư liệu quý giá về một giai đoạn của lịch sử giáo hội*” để hoàn thành bài viết đầy công phu “**Tuong quan giữa Giáo hội và Nhà nước tại Việt Nam**” khiến nhiều chi tiết trong bài đọc lên nghe “thật khó hiểu” đối với dân dã bình thường như kẻ hèn này?

Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện

Còn đây, lời chứng của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện: “*Nằm trong xà lim, tôi đã lường trước được rằng sẽ có bạn thấy viết về Cộng sản mãi là nhàm chán, nên tôi có làm mấy câu thơ để xin các bạn đó thông cảm cho tôi:*

*Không sống trong lòng Cộng sản
Bạn nên thông cảm một điều
Chế độ Mác Lê tôi sẽ dĩ nói*

hiều
Tới mức phát nhàm, phát chán!
Vì thực tế không nhàm, không chán
Mà kinh hoàng, ai oán lắm bạn ơi!

*Tôi sẽ nói khắp nơi,
Sẽ nói suốt đời
Nói mãi!* (1988).
(Hoa địa ngục. Tr. 17 & tr. 383).

Vì sao? Vì Cộng sản:

*Độc quyền ăn
Độc quyền nói
Bắt dân đói
Bắt dân câm
Phải âm thầm làm tôi mọi!
Cáo hiểm thâm
Còn ác tâm
Hơn lang sói* (1978).
(Hoa địa ngục, tr.253-254).

Rồi thì nhà thơ tự trách mình đã làm:

*Cuộc đời tôi có nhiều thứ làm lẫn
Làm nơi, làm lúc, làm người.
Nhưng cái làm to, uổng phí cả đời
Là đã ngốc nghe và tin Cộng sản*
(1963)
(Hoa địa ngục, tr.104).

Nhưng rồi nhà thơ cũng thoát ra khỏi cái lầm và cái ngốc của mình. Bởi vì:

*Qua kinh nghiệm nhiều năm sống
trong lòng Cộng sản,
Tôi thấy bản chất của chúng có thể quy vào mấy điểm sau đây:
Tàn bạo, yêu gian, phản bạn, lừa thầy
Điêu, đểu, tham lam, mặt dày
mày dạn!*
(Hoa địa ngục, tr. 496).

Càng đọc **Hoa địa ngục** của Nguyễn Chí Thiện, càng có cái nhìn xuyên suốt toàn cảnh hoạt náo nơi thiên đường Cộng sản trên đất nước ta suốt ba phần tư thế kỷ nay.

Bây giờ, chúng ta cùng đến với nhà báo trẻ Nguyễn Đắc Kiên.

Hiện tượng Nguyễn Đắc Kiên

Nhà báo trẻ tài hoa và đầy dũng khí này có thể coi như là một chàng Phù Đổng của thời đại. Từ một tuổi thơ khiêm tốn lấy ngòi bút làm phương tiện sinh nhai, sai đâu đánh đó trong nghiệp báo – báo đảng, Nguyễn Đắc Kiên bỗng vươn mình, vùng dậy biến ngòi bút của anh thành vũ khí sắc nhọn thách đấu với ngọn giáo tâm thuốc độc mang tên “ý thức hệ” Cộng sản. Anh bạn Đắc Kiên của chúng ta thẳng thừng vạch trần bộ mặt nham hiểm của nó – ý thức hệ độc tài, độc đảng, vô luân, mang đầy dấu ấn của tội ác:

*Dưới ngọn giáo
mang tên
ý thức hệ,
đất nước bị cầm tù.
ý thức hệ,
đấu tố cha ông,
bỏ tù một công,
bất cứ trái tim nào dám sống.
ý thức hệ độc tài,
bội phản lẽ nhân sinh.
ý thức hệ,
để ra những điều linh,
biến bệnh hoạn hóa ra lẽ thường tình.
người cầm điếu hóa ra người biết sống.
quỳ gối, khom lưng ra kẻ áy thiên tài.
đất nước tôi,
không còn thấy những hình hài,
nói đồng dục tiếng Con Người,
thuở ấu thơ mẹ dạy.
Tôi ấy phần ai,
ngoài mi,
ý thức hệ độc tài*
(Hãy ngừng mặt, trang 54-55)

Với những người Cộng sản không bao giờ thấy mình sai, không bao giờ chấp nhận mình làm lỗi, kẻ hậu sinh Nguyễn Đắc Kiên thẳng thừng dạy bảo họ:

*đừng nói với tôi,
về hiểu nhầm tai hại.
hãy nói thật đi,
chúng ta sai.
chúng ta sai,
như lẽ tự nhiên,
như lịch sử ngàn đời có lỗi.
có sao đâu,
đơn giản,
chúng ta sai.
quá khứ chấm hết vào hôm nay,
và ai cũng biết mai chưa là tận thế.
vậy nhận đi,
chúng ta sai.
chúng ta sai,
chúng ta làm lại.
cha ông mình đã chẳng làm lại
mãi đấy thôi.
nhân loại ngàn đời cũng sai và
làm lại.
sao phải nặng nề,
bám víu.
chúng ta sai.
độc đảng là sai,
đã nguyên là tiến bộ,
dân chủ tự do là quyền cơ bản
Con Người.
phản bội lẽ này,
chúng ta sai.
nhận đi!
đừng nói với tôi,
về Dân Chủ Tự Do.
khi nói thật,
vẫn phải ngoài đầu nhìn lại.
đất nước mình không có Tự Do...
(Hãy ngừng mặt, trang 46-48).*

Ngày 25/02/2013, Nguyễn Đắc Kiên, với tư cách nhà báo làm việc ăn lương cho báo Gia Đình & Xã Hội, tung ra “**Vài lời với Tổng**

ĐIỂN ĐÀN GIÁO DÂN

Bí Thư Đảng CSVN Nguyễn Phú Trọng". Bài báo giống như một quả bom tấn trút xuống đầu nhóm lãnh đạo đảng CSVN. Lập tức ngay sau đó, Nguyễn Đắc Kiên bị đuổi việc. Nhưng "Vài Lời" của anh làm rung chuyển cả nước, vang dội khắp năm châu và chắc chắn sẽ tồn tại vững bền trong lòng người dân Việt.

Nguyễn Đắc Kiên không sợ hỏi thẳng Nguyễn Phú Trọng và các "đồng chí" của ông này: "*Các ông cho rằng chỉ có đạo đức cộng sản của các ông là đạo đức đích thực? Thế ra, cha ông tổ tiên chúng ta, khi chưa có chủ nghĩa cộng sản, vô đạo đức hết à? Thế ra, những người không theo đảng cộng sản trên thế giới là vô đạo đức hết à?*"

Cùng với Nguyễn Đắc Kiên, chúng ta cũng hỏi: Thế ra, cái chủ nghĩa cộng sản toàn thế giới (thay vì tư bản phương Tây) giãy chết là do cái gì? Chẳng phải do cái thứ gọi là đạo đức cộng sản tạo cho con người cộng sản lừa lọc gian dối đến nỗi cuối cùng chính nó, cái chủ nghĩa cộng sản tự cao tự đại ấy đã phải "tự lấy dây thắt cổ mình mà chết khôn nạn" đó sao?

Đặc biệt, khi thẳng thắn nói lên "vài lời" thách thức đảng trưởng cộng đảng Nguyễn Phú Trọng, anh nhà báo trẻ Nguyễn Đắc Kiên xác lập tư cách làm người của anh: "*Tôi khẳng định, mình đang thực hiện quyền cơ bản của con người là tự do ngôn luận, tự do tư tưởng; quyền này mỗi người sinh ra đã tự nhiên có, nó được nhân dân Việt Nam thừa nhận và tôn trọng; quyền này không phải do đảng cộng sản của các ông ban cho, nên các ông cũng không có quyền tước*

đoạt hay phán xét nó." (Hãy ngừng mặt. Vài lời, trang 141-144).

Từ nhận định trên, Nguyễn Đắc Kiên quả quyết, "phản động" không hề là tội với những người thực thi các quyền cơ bản của con người. Mà là tội của những người nào chống lại các quyền trên, "*đi ngược lại lợi ích của nhân dân, đi ngược lại xu hướng tiến bộ của nhân loại*". (Sđd, tr. 144).

Cùng với ba nhân vật trên đây, càng ngày trong nước càng thêm đông số những người, nhất là người trẻ, dám vùng lên "đổi đầu" với đảng Cộng sản mặc dầu biết trước mình sẽ lãnh chịu hậu quả thảm khốc như thế nào về cái tội "chống đảng", chống "nhà nước xã hội chủ nghĩa".

Danh sách những thành phần chống đảng mỗi ngày một dài ra, dày thêm, kể ra không hết. Riêng trên lãnh thổ giáo phận Vinh của Đức Cha Nguyễn Thái Hợp hiện không ít người trẻ đang ngồi tù về tội chống đảng (chống cộng đấy!) trong đó có luật sư Lê Quốc Quân, tay phải của Đức Cha trong UBCLHB và là người giáo dân được Đức Cha tuyển chọn đọc tham luận trong lễ ra mắt UBCLHB (ngày 27/5/2011)!

Như vậy, luật sư Lê Quốc Quân có là một trong "*một số người luôn muốn lôi kéo Hội đồng Giám mục về phía của họ*" không? Và có phải vì đó mà "*để không trở thành công cụ cho một thể lực chính trị nào, các giám mục thường thận trọng trong các tuyên bố hay giữ im lặng*" không?

Thiết tưởng thận trọng là trách nhiệm hàng đầu của Chủ Chăn. ở bất cứ trường hợp nào, hoàn cảnh

nào, các đảng cũng luôn thận trọng trong các tuyên bố của mình chứ đâu phải "*để không trở thành công cụ cho một thể lực chính trị nào*", các giám mục mới "*thận trọng trong các tuyên bố*"!

Mặt khác, các ngài "*giữ im lặng*" đó là quyền của các ngài. Tuy nhiên, nếu ai đã đọc Muối Cho Đời của ĐHY Ratzinger (ĐGH Bênêdictô XVI), hẳn biết ĐGH nói gì về "*chó câm*"? Hẳn biết rõ ai phải là "tiếng nói của những người không tiếng nói" dù tiếng nói ấy có giống như "tiếng kêu trong sa mạc" của Thánh Gioan Tiên Hô đi nữa. Hay dấu tiếng nói của lẽ phải từ các Chủ Chăn có bị khước từ đón nghe, thì ý nghĩa thâm sâu của lời Chúa Giêsu: "Ai có tai mà nghe, hãy nghe!" vẫn mãi vang vọng.

Hơn nữa, có phải vì tại "*một số người luôn muốn lôi kéo Hội đồng Giám mục về phía của họ*" mà "*mối tương quan giữa Hội đồng Giám mục với Nhà nước và với cộng đồng Dân Chúa càng trở nên phức tạp*" không? Lẽ nào Hội đồng Giám mục lại là "bouc émissaire" – con chiên hy tế - nạn nhân của tranh giành?

Trong bài "Tương quan..." ĐC Hợp cũng phán xét như vậy cho trường hợp của Đức TGM Nguyễn Kim Điền: "*Ở hải ngoại, người ta tặng cho ngài [ĐTGM Nguyễn Kim Điền] danh hiệu 'Tổng giám mục dũng cảm' và nhiều phe nhóm chính trị đã triệt để khai thác các bài phát biểu của ngài để đả kích Nhà nước. Quan hệ giữa ngài với chính quyền ngày càng gay gắt hơn. Ngài phải làm việc nhiều lần với công an và bị quân thức*".

(xem tiếp trang 90)

NHÀ HÀNG

Restaurant

\$1.99

Chuyên Về

- 1. CƠM GÀ CHIÊN 1/2 CON SPECIAL \$3.95**
1/2 Cornish Game hen with Fried Rice
- 2. CƠM TẮM BÌ SƯỜN TRỨNG CHIÊN \$3.50**
Broken Rice with BBQ Pork & Egg
- 3. CƠM BÒ STEAK TRỨNG CHIÊN \$3.50**
Steam Rice with Beef Steak & Egg
- 4. CƠM TÔM KHO TÀU \$3.50**
Large Prawn with Rice
- 5. HỦ TIẾU NAM VANG + BÁNH MÌ + XÍ MẠI \$3.50**
Rice Noodle Soup
- 6. MÌ NAM VANG + BÁNH MÌ + XÍ MẠI \$3.50**
Egg Nood Soup
- 7. PHỞ ĐẶC BIỆT \$2.75**

7971 Westminster Blvd.
Westminster, CA 92683
(714) 893 - 8364 or
(714) 8 YÊU ĐỜI

12035 Garden Grove Blvd.
Garden Grove, CA 92843
(714) 636 - 3426 or
(714) NÊN ĐI ĂN



MILE SQUARE DENTISTRY

15972 EUCLID ST. STE. F, FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
(714) 839-7660

GIỜ MỞ CỬA: Thứ Hai - Thứ Sáu: 10am - 7pm
Thứ Bảy: 10am - 4pm

Bác Sĩ Nha Khoa

CHRISTOPHER KHIEM NGUYEN, D.D.S.

Nha Khoa Tổng Quát và đặc biệt về thẩm mỹ (Porcelain Veneers, Bonding, Bleaching)

JENNI HA NGUYEN, D.D.S.

- Chữa trị các bệnh về răng và nướu
- Làm răng giả các loại
- Nha Khoa phòng ngừa cho người lớn và trẻ em
- Tiểu giải phẫu
- Săn Sóc trẻ em để ngừa sâu răng và mọc răng lệch lạc
- Chữa trị theo kỹ thuật tân tiến hiện đại và phương pháp sát trùng tối đa để tránh bệnh truyền nhiễm

**TẬN TÂM - CHU ĐÁO - NHẸ NHÀNG
MÁY MÓC VÀ DỤNG CỤ TỐI TÂN**

**NHẬN MEDICAL VÀ BẢO HIỂM
GIÁ ĐẶC BIỆT CHO QUÝ VỊ
KHÔNG CÓ BẢO HIỂM**

DONG NAI PHARMACY Dược Sĩ **TRẦN ĐỨC HIẾU** Dược Sĩ **TRẦN LƯU THỊ ÁI**

CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ Y KHOA

9081 Bolsa Ave., Suite 108, Westminster, California
(gần tiệm Hòa Bình Food To Go, trong khu Guaranty Bank of California)

Tel: (714) 379-5072 Fax: (714) 379-5074

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- XE LĂN - NẠNG CHỐNG - NẠNG TẬP ĐI (Walker)
- GIƯỜNG BỆN VIỆN VÀ CÁC ĐỒ DÙNG PHỤ THUỘC (Hospital Bed & Accessories)
- DỤNG CỤ AN TOÀN TRONG PHÒNG TẮM (Bathroom Safety Products)
- CÁC LOẠI MÁY ĐO ĐƯỜNG TRONG MÁU (Blood Glucose Monitor)
- MÁY ĐO HUYẾT ÁP (Blood Pressure Monitor)

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- CÁC LOẠI DƯỢC PHẨM BÁN THEO TOA (Prescription Drugs) HAY BÁN TỰ DO (OTC Drugs)
- CÁC LOẠI SẢN PHẨM NUÔI DƯỠNG BỆNH NHÂN QUA ỐNG CHUYỂN VÀO RUỘT
- HAY CHUYỂN VÀO MÁU (Enteral & Parenteral Nutrition Products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN TIỂU TIỆN BẤT THƯỜNG (Incontinence Products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN GIẢI PHẪU LỖ THÔNG QUA THÀNH BỤNG (Ostomy Products, TÚI DẪN LỖ THÔNG ĐẠI TRÀNG (Colostomy Products).

SẢN PHẨM TỐT - AN CẦN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG

GIỜ MỞ CỬA: Thứ Hai - Thứ Sáu: 10AM - 6PM Thứ Bảy: 10AM - 3PM

NHẬN:

MEDICAL - MEDICAL - CÁC
LOẠI BẢO HIỂM - AETNA -
ALTARX - BLUE CROSS -
BLUE SHIELD - CARE MARK
- CIGNA - COMPLETE - DI-
VERSIFIED - EXPRESS
SCRIPTS - FOUNDATION -
GEHA - HEALTHNET - MET
LIFE - PACIFICARE - PAID -
PCS - PCN - PERFORM - PER-
CARE - RESTAT - RX NET -
SCRIPCARD - TRAVELER -
VALUE RX

Câu Chuyện Từ Nước Đức

■ Phạm Hồng-Lam

Đôi đầu – Đôi thoại – Đôi kháng

Vài suy nghĩ về tương quan Giáo hội và Nhà nước
tại Việt Nam

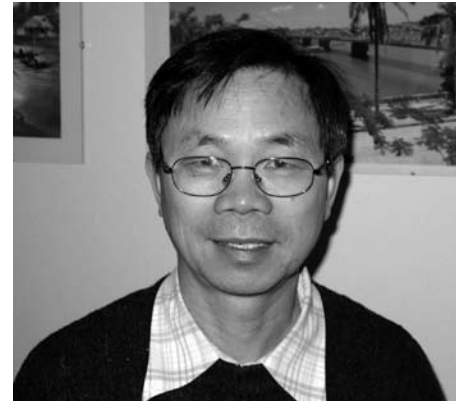
1.

Công đồng Vatican II là một bước can đảm của Giáo hội công giáo, khi chấp nhận sự có mặt của kẻ khác và mở cửa nhà mình để đón họ vào thăm. Từ vị thế của một kẻ cả, gần như là kẻ cầm cân nảy mực trong nhiều thế kỉ qua tại Âu châu, và mỗi khi có gì nói với thế giới thường là với giọng cảnh cáo kết án, nay khiêm tốn chấp nhận mình cũng là một thực tại như bao thực tại trần thế khác, trong đó có các nhà nước chính trị và các cộng đồng tôn giáo, và sẵn sàng ngồi chung bàn với họ.

Có được như thế là nhờ có hai thay đổi quan trọng trong tâm thức của Giáo hội. Thứ nhất, Giáo hội không còn được quan niệm như một tổ chức thuần túy linh thiêng, lơ lửng bay trên bầu trời trần thế, nhưng là một thực tại hiện diện giữa trần thế, cùng thở nhip thở của trần thế. Linh thiêng và Thế tục như vậy không còn được coi là hai phạm trù tách biệt. Thứ hai, thái độ bẻ quan toả căng, tự rút lui đóng kín cửa nhà để tự vệ của các giáo chủ trước đây đã bị đánh giá là không còn phù hợp. Các tiến bộ

ngoạn mục và chóng mặt của khoa học cùng với sự thức dậy của lí trí đã mở đường và khuyến khích Vô thần, khiến con người xa rời Thiên Chúa. Sự hình thành các chủ nghĩa quốc gia không ngừng đe dọa uy quyền và tài sản khắp nơi của Giáo hội. Các cuộc cách mạng trên nhiều quốc gia, đặc biệt Cách mạng Pháp, thẳng tay áp bức hoặc truy diệt tín hữu Ki-tô... Trước tình hình tấn công từ phía đó, Giáo hội quyết định đóng cửa để cố gắng bảo toàn lực lượng, giữ nhà giữ cửa. Nhưng cũng vì đóng cửa, Giáo hội đã để mất tầng lớp dân nghèo thành thị ở Âu châu đang dở sống dở chết trước cuộc cách mạng kĩ nghệ, vì đã không có một lời giải nào cho số phận của họ. Cũng vì đóng cửa, Giáo hội cũng đã chẳng có tiếng nói nào trong cơn lốc tàn phá của hai cuộc thế chiến và trong cuộc chiến tranh lạnh sau đó.

Thế giới trong thế kỉ 19, 20 đã thay đổi hoàn toàn. Vì thế, việc mở cửa lại là chuyện trước sau gì cũng phải tới. Cái lớn nơi chân phước Gio-an 23 là đã dám đưa ra giải quyết một thực trạng cần phải giải quyết, trong lúc tình hình chung trong Giáo hội vẫn còn rất dè dặt.



2.

Khi nhận mình cũng là một thực tại như bao thực tại khác trong trần thế, thì hệ quả đương nhiên là *Đôi thoại và Hợp tác*. Phải đôi thoại để hiểu nhau và để cùng nhau phục vụ con người. Đôi thoại với các tôn giáo bạn để tìm đường hiệp nhất, với các tôn giáo khác để tìm cách chung sống. Đôi thoại với các tổ chức và nhà nước chính trị để cùng nhau giải quyết xung đột, giải nhiệt thế giới. Thái độ Đôi đầu bất hợp tác của các vị tiền nhiệm đã bị xét lại.

Đôi Thoại là một chủ đề lớn và mới của Công đồng. Dùng từ *Đàm thoại* có lẽ hay hơn, vì nó không hàm chứa sự „đối địch“ trong từ *Đôi thoại*. Thiên Chúa ki-tô giáo là hình ảnh uyên nguyên của đôi thoại. Người là đôi thoại. Thiên Chúa ba ngôi là Thiên Chúa của đôi thoại liên li. Đôi thoại do đó đối với Giáo hội ki-tô và với các tín hữu Ki-tô giáo là một nguyên tắc bản lề, là lẽ sống. Đôi thoại với Thiên Chúa, đôi thoại với con người. Vậy mà không hiểu sao, nguyên tắc này chỉ mới được nói tới (khám phá?) và đề cao từ giữa thế kỉ 20 với Vatican II?

3.

Một trong những thực tại trần thế ĐĐ khuyến khích đôi thoại là

các chế độ chính trị vô thần. Các văn kiện Vatican II không nói tới một chữ về Cộng sản, Tư bản hay Xã hội chủ nghĩa. Khi thảo luận Hiến chế Giáo hội trong thế giới ngày nay (Gaudium et spes - GS) vốn là văn kiện mục vụ nền tảng, có một số nghị phụ đã đề nghị phải kết án các chế độ chính trị bạo trị, nhưng đề nghị đó đã không được đa số chấp nhận. Trong GS chỉ nói một lần duy nhất về „chế độ độc tài và toàn trị“ nơi đoạn số 75, khi hô hào tín hữu tham gia vào việc công trong xã hội. Nhưng thay vì trình bày bối cảnh chính trị cụ thể và điểm mặt chỉ tên các chế độ chính trị, GS nói về chủ nghĩa vô thần hiện đại (19). Chủ nghĩa này „cũng thường xuất hiện dưới hình thức hệ thống“, nghĩa là dưới dạng chế độ chính trị. Một khi vô thần trở thành quyền lực nhà nước, nó bằng mọi cách „triệt để chống lại tôn giáo“ (20). Giáo hội vì thế trước sau vẫn „quyết liệt lên án thứ học thuyết và những biện pháp nguy hại đó, chúng phản lại lí trí và kinh nghiệm chung của con người cũng như làm cho con người mất đi cái cao cả bẩm sinh của họ“ (21). Nhưng đồng thời Giáo hội cũng rất quan tâm tới những câu hỏi hệ trọng do Vô thần đặt ra và tìm cách trao đổi để hiểu ra, đâu là những lí do tâm thức sâu xa khiến Vô thần chống lại Thiên Chúa (21). Các chế độ vô thần ở đây được CĐ ám chỉ rất rộng, song có thể hiểu đó chủ yếu là các chế độ cộng sản.

Nghĩa là một mặt Giáo hội vẫn tiếp tục kiên quyết kết án cái học thuyết cộng sản phản lí trí và huỷ diệt nhân phẩm. „Bất cộng đái thiên“ là đó (không cùng đứng chung một bầu trời, ở đây có í nói chủ thuyết cộng sản và Ki-tô giáo

không thể nào dung hợp được). Nhưng mặt khác đồng thời lại cổ vũ con đường hợp tác đối thoại với cộng sản, để hi vọng qua đó vừa lần hồi thay đổi được họ vừa giảm bớt được những áp bức và bách hại cho tín hữu mình.

4.

Vatican II không nói tới chuyện phân biệt giữa chủ thuyết cộng sản và con người theo cộng sản hay giữa một học thuyết và các phong trào lịch sử nảy sinh từ học thuyết đó. Những phân biệt này là của Gio-an 23. Theo ngài, người đi theo một chủ thuyết xấu thì vẫn phải được kính trọng, vì họ cũng có một phẩm giá đáng trọng. Đã rõ. Thêm nữa, một học thuyết khi đã thành í thức hệ thì không thể nào còn thay đổi được; trái lại, những chế độ chính trị xuất phát từ í thức hệ đó là những thực tại có thể biến đổi theo thời gian và hoàn cảnh. Và kết luận của ngài: Tín hữu công giáo hãy từ bỏ *Đối đầu* để cầu *Đối thoại* với cộng sản. Quan điểm này được giáo chủ kế tục là Phao-lô 6 đi theo và cổ vũ.

Đối thoại là một nguyên tắc chung sống vô cùng đẹp và đúng cho mọi thời, nếu nó hội đủ những điều kiện thực tế. Điều này không ai chối cãi.

Nhưng theo kinh nghiệm lịch sử trên 70 năm qua kể từ ngày cộng sản vô thần thiết lập nền chuyên chính đầu tiên cho tới khi nó quay ra chết đầu thập niên 1990, quan điểm của Gio-an 23 có vấn đề. Chủ trương của ngài không sai trong tổng thể, nhưng thiếu thực tế trong áp dụng. Nó như một ông tướng mặt trận bỗng ra lệnh cho quân mình vút súng để tỏ thiện chí hoà bình với

đối phương. Ở đây không bàn tới lí tưởng sống bao dung và bất bạo động của người theo Chúa, nhưng nói chuyện thực tế trước mắt của cuộc sống. Một đảng, Giáo hội tiếp tục kết án í thức hệ cộng sản là bất nhân, đảng khác lại cổ vũ tín hữu mình đối thoại với những người đã được tôi luyện trong í thức hệ đó, mà trước đó chẳng chuẩn bị cho họ một phương cách đối thoại nào, nhất là chẳng giúp cho họ hiểu gì về thực tế đối phương cả. Đâu là thực chất của các chế độ cộng sản? Đâu là động lực hành động cụ thể của người cộng sản? Cứ buông súng, thì đối phương sẽ chấp nhận đối thoại? Đối thoại đối với Ki-tô giáo, như đã nói, là bản phận, là cùng đích, là lẽ sống. Trong khi đối với cộng sản, nó chỉ được quan niệm thuần tuý như một thủ đoạn để đối phó với kẻ thù. Một chế độ chính trị chủ trương sát nhập Luật pháp vào Chính trị, Sự thật vào Quyền lực, nghĩa là xoá cả Luật pháp lẫn Sự thật để chỉ còn duy nhất là Quyền lực mà thôi, thì đối thoại như thế nào? Đâu là làn ranh phân biệt thực tế giữa một í thức hệ và sản phẩm chế độ chính trị của nó? Những câu hỏi này đã không được cân nhắc tìm hiểu trước khi ra lệnh bỏ súng.

4.

Và đâu là thành quả của sự chuyển hướng trên nơi „chiến trường“ Việt Nam?

Cho tới khi cộng sản miền Bắc chiếm miền Nam năm 1975, tôi không biết rõ ảnh hưởng của chính sách Đối thoại của Gio-an 23 và Phao-lô 6 đối với hàng giáo phẩm ở miền Nam như thế nào. Có lẽ cũng chẳng ảnh hưởng gì trên đại đa số tín hữu và giáo sĩ miền

Nam, vì lúc đó tất cả đang dồn hết tâm sức vào cuộc chiến chống xâm lăng cộng sản và vào những khủng hoảng chính trị nội bộ. Nhưng chắc chắn một điều: chính sách kia đã không ảnh hưởng một tí gì cả trên Giáo hội miền Bắc, và nhờ đó, Giáo hội này đã tồn tại được, dù phải co cụm lại trong lạc hậu và phải gánh chịu muôn vàn khó khăn, đau thương.

Chủ trương Hợp tác – Đối thoại chỉ được nói tới một cách chính thức qua thư chung 1980 của các giám mục. Và từ đó khẩu hiệu „Đối thoại“ không ngừng được các ngài hô thật lớn, đặc biệt để cho mấy ông bà tín hữu lãng tai hiểu. Nhưng đối thoại đó cũng chỉ là đối thoại với đầu gối và một chiều, vì có nhận được hồi âm nào đâu cho bao nhiêu lá đơn „đối thoại“ âm thầm gửi đi. Chứ đừng nói tới chuyện được ngồi chung bàn hay ngang hàng để đối thoại. Các ngài hẳn cũng dư biết cái khó khăn của Đối thoại trong một chế độ toàn trị. Ngay Giáo hội, vẫn lớn tiếng rao giảng Đối thoại và coi đó là lẽ sống, vậy mà trong nội bộ mình có có thực thi nổi và muốn thực thi lẽ sống đó đâu.

Mấy chục năm qua, từ biến cố xoay chiều của Gio-an 23 cho tới khi thế giới cộng sản sụp đổ, trên khắp thế giới chưa bao giờ có một đối thoại đúng nghĩa giữa các giáo hội và nhà cầm quyền cộng sản. Vì như đã nói, cộng sản chỉ có thủ

đoạn, chứ không có đối thoại. Họ chỉ chấp nhận ngồi vào bàn thật sự khi biết mình đã tận số (như ở Ba-lan, Đông Đức...) hoặc khi đã biến tướng chẳng còn chất cộng. Chủ trương bỏ Đối đầu cầu Đối thoại của Vatican đã không hiệu quả, vì người ta suy nghĩ quá lí thuyết cao xa. Cộng sản trước sau chỉ là một tổ chức cướp quyền và giữ quyền, và động lực hành động của nó là quyền lực và quyền lợi vật chất. Tất cả chỉ có thế. Nó không công nhận bất cứ một thực thể nào có thể ảnh hưởng nguy hại cho quyền lực và quyền lợi của nó.

5.

Đối thoại cũng có nghĩa là sẵn sàng Hợp tác. Nhưng Hợp tác mà thiếu Đối thoại thì trở thành „Hợp Tác Toàn Diện“, như kiểu bốn chữ vàng của cộng sản Việt Nam đối với cộng sản Trung Quốc, chỉ còn biết rậm rạp tuân thủ chỉ thị của đàn anh phương bắc. Đó cũng là tình cảnh của Giáo hội Việt Nam. Vì sống trong ảo tưởng đối thoại, nên lâu ngày không còn phân biệt được nữa giữa „chung sống“ và „sống chung“ (chữ của cố linh mục Phạm Hân Quỳnh). „Sống chung“ là lối sống với í thức về những làn ranh khác biệt giữa các thực thể chung sống. Còn „chung sống“ trái lại là chủ trương hoà đồng, cào bằng mọi khác biệt. Chung sống khiến Ki-tô hữu lần hồi mất căn cước, để an nhiên bước vào cuộc sống hủ hoá, sa đoạ, phản Ki-tô, theo chân

sản phẩm của nền giáo dục cộng sản. Giáo dân thì an nhiên giả hình, dối trá, lừa đảo, phá thai như mọi người khác. Giáo sĩ thì an tâm sa vào tiền, tình, quyền. Mỗi kì tĩnh huân là mỗi dịp để các linh mục khoe nhau xe hơi; ngồi nghe tu đức mà lòng cứ phập phồng sợ thằng cha nào đó đi ngang vạch phá xe!

Giáo chủ Gio-an Phao-lô II là người hiểu rõ cái bất cập của khẩu hiệu Hợp tác – Đối thoại trong các nước cộng sản. Và ngài đã rất sớm đưa ra nguyên tắc „Hợp tác trong Đối (Đề) kháng“ để thay thế. Hợp tác là nhu cầu đương nhiên của con người trong mọi thời và mọi xã hội. Ngài cũng không phủ nhận vai trò Đối thoại, nhưng làm gì có được Đối thoại trong chế độ độc tài toàn trị! Vì thế, thay vì cứ đề cao một lí tưởng thiếu thực tế, điều khẩn thiết hơn cho người tín hữu là luôn phải í thức, để biết và kịp thời đề kháng lại điều sai trái, điều phản lại đức tin.

Ki-tô hữu sẵn sàng vui vẻ hợp tác „sống chung“, nhưng không nhắm mắt „chung sống“. Đây là thái độ đúng đắn phải có của người theo đức Ki-tô trong mọi thời và trong mọi xã hội, chứ không riêng gì trong xã hội cộng sản.

Đối đầu thiếu tương lai; *Đối thoại* thiếu thực tế; *Đối hay Đề kháng* con đường phải đi. Của mọi người và mọi thời. ▀

Augsburg, ngày 15.06.2013

Tích cực tham dự chiến dịch mỗi Độc Giả giới thiệu thêm Độc Giả mới.

Viết Từ CANADA

Mặc Giao



LẠI CHUYỆN GIÁO HỘI VÀ NHÀ NƯỚC

Trong một xã hội bình thường, bình thường theo nghĩa không độc tài cá nhân hay độc tài đảng trị, nhà nước làm việc của nhà nước, giáo hội làm việc của giáo hội. Cả hai đều nhằm phục vụ con người. Năm thì mười họa mới có xung khắc xảy ra, thí dụ vụ Obamacare tại Mỹ năm ngoái, khi



Tổng Thống Obama buộc các cơ sở tôn giáo phải đóng bảo hiểm y tế cho các nhân viên của mình. Đóng bảo hiểm là chuyện dĩ nhiên, nhưng phiền nổi lại bao gồm cả bảo hiểm ngừa thai, phá thai, triệt sản, những việc đi ngược với tín lý của hầu hết các tôn giáo. Xung khắc đã xảy ra. Thư chung, tuyên ngôn, biểu tình, phản đối đủ thứ, nhưng không có ai bị bắt, không có người biểu tình nào bị đập vào mặt hay bị côn đồ do công an thuê đánh chảy máu đầu. Quyết định cuối cùng căn cứ vào biểu quyết của Quốc Hội. Phe nào đông thì thắng,

phe nào thiểu số thì ráng chịu và kiên nhẫn chờ đến cuộc bầu cử lần sau sẽ "trả thù" bằng lá phiếu.

Tại Việt Nam hiện nay, tương quan giữa Giáo Hội và nhà nước hoàn toàn khác. Nhà nước là chủ nhân ông, quyết định mọi sự, ban phát mọi sự. Giáo Hội Công Giáo cũng như các giáo hội khác chỉ đóng vai trò đi xin ơn mưa móc. Nhà nước cho bao nhiêu được bấy nhiêu. Đôi khi có phản đối hay có hành động tự vệ vì bị ăn hiếp quá đáng thì kết quả cũng chỉ là nhận thêm đòn thù và nhận phần thua thiệt. Không phải chỉ có các tín đồ

các tôn giáo tại Việt Nam đòi tự do tôn giáo cho mình, mà cả thế giới văn minh đều đòi tự do tôn giáo cho dân Việt Nam.

Chuyện rõ như ban ngày mà Giám Mục Nguyễn Thái Hợp còn phải nhọc công viết bài có tựa đề "Tương quan giữa Giáo Hội và Nhà Nước tại Việt Nam", được phổ biến ngày 6 tháng 6 vừa qua. Tác giả viết rất công phu, trích dẫn đủ thứ, từ lịch sử đến các văn kiện Công Đồng Vatican II, từ lời của các Đức Giáo Hoàng đến đủ thứ lý thuyết, để nói lên cái gì? để đi đến kết luận nào?

Có thể nói ngay là từ màn khai pháo đến màn kết thúc, người đọc lúc nào cũng thấy khi tỏ khi mờ khẩu hiệu "*Châm dứt đối đầu, thù hận để khai mở cuộc đối thoại giữa Công Giáo và Cộng Sản*".

Bài có nhiều đoạn chê trách người Công Giáo Việt Nam nói riêng, và người Việt Nam chống cộng nói chung, đã trao thân làm tướng cướp, và khi bị bỏ rơi, thì "*những thân phận ấy bị hút vào cơn lốc, giống như những chiếc lá mà giông bão cuốn lên, tan tác mọi ngả, rồi tự rơi xuống*". Đám chống cộng bị lừa này đã "dại dột" có tới hai tổng thống là người Công Giáo, nhiều làng di cư được xây dựng như những pháo đài chống cộng. Khi phải tả tơi chạy ra hải ngoại vẫn còn giữ cờ vàng ba sọc đỏ, vẫn còn tưởng nhớ Việt Nam Cộng Hòa, vẫn đòi Hội Đồng Giám Mục VN phải chống Cộng giống như mình. "Ý tại ngôn

ngoại" là không "sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc", không tuân theo chỉ thị của Công Đồng, không nghe lời dạy của các Đức Giáo Hoàng, làm cản trở việc thực hiện mối giao hảo tốt đẹp giữa Giáo Hội và Nhà Nước.

Tôi không muốn tranh cãi từng điểm trong bài viết của Đức Cha Nguyễn Thái Hợp. Tôi chỉ muốn góp ý về một số điều có thể gây ngộ nhận trước khi bàn về viễn tượng cho một tương quan tốt đẹp giữa Giáo Hội Việt Nam và Nhà Nước Việt Nam.

Trước hết, việc chấm dứt đối đầu và khai mở đối thoại là chủ trương của Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII trong thời Công Đồng Vatican II. Đó là việc thức thời nhưng chỉ có thể thực hiện từ Vatican với các quốc gia trên bình diện ngoại giao và tìm quyền lợi hỗ tương. Dĩ nhiên Vatican không tìm quyền lợi vật chất nhưng tìm ảnh hưởng tinh thần để đề "hoàng dương đạo pháp", làm cho "nước Cha trị đến" và giúp đỡ những giáo hội đang nằm trong những bức màn sắt hay màn tre. Những giáo hội địa phương đang bị cầm tù này có thể đối đầu và đối thoại với những nhà nước đang là cai tù của họ được không? Các giáo hội tại miền Bắc Việt Nam, tại Trung Hoa Cộng Sản, Tại Cuba, Bắc Hàn... có dám đối đầu với nhà nước cộng sản, hay chỉ dám cầu xin cho được yên ổn giữ đạo? Họ có thể đặt vấn đề đối thoại với nhà cầm quyền không? Chắc chắn là không. Đối thoại là để giải bày, để nói lên những điều bất như ý, những mong muốn đi đến chỗ thông cảm, hiểu biết lẫn nhau, tương nhượng nhau, cùng tìm ra những giải pháp tốt đẹp. Muốn đối thoại thành thật thì hai bên đều

phải có thiện chí. Nếu không, chỉ là những cuộc nói chuyện giữa những người điếc, hay là dịp để người yếu năn nỉ xin xỏ và người có quyền mở tay ban phát. Vatican đã cố gắng tìm cơ hội đối thoại với Trung Cộng từ bao nhiêu năm nay, đã được Trung Cộng đáp ứng ra sao? Vatican đã đối thoại với Hà Nội bao nhiêu năm nay, từ chủ tịch nước, thủ tướng, đến tổng bí thư đảng đều đến hội kiến Đức Giáo Hoàng, đến nay Vatican đã được tự do phong chức các tân giám mục Việt Nam chưa, đã có bang giao bình thường với Việt Nam chưa, ngoài một đại diện không thường trực khi đến khi đi? Vòng đàm phán thứ tư giữa Vatican và Hà Nội vừa diễn ra có đem lại một đột phá nào không? Đại diện không thường trực của Vatican là Tổng Giám Mục Leopoldo Girelli vẫn còn phải bày tỏ sự mong mỏi được trở thành đại diện thường trú để dễ làm việc hơn. Vì đâu tình trạng bang giao vẫn dậm chân tại chỗ,?

Nói như vậy không có nghĩa là tiếp tục đối đầu, hủy bỏ đối thoại. Việc cần làm vẫn phải làm, kiên nhẫn để chờ cơ hội, nhưng đừng quá đề cao đối thoại, coi đối thoại như một phép nhiệm màu có thể thay đổi được tình hình. Hãy coi chừng! Nhiều khi một phe dùng chiến thuật đối thoại để câu giờ, để khoe khoang thiện chí giả, để tạo hy vọng cho phe bên kia là liên hệ chưa đứt, đừng vội rút dây chặt câu, nhưng bên trong họ được rảnh tay thi hành những gì họ muốn, không đếm xỉa đến những ước vọng của những người đang đối thoại với họ. Đừng quên lời Chúa: "Hãy hiền lành như chim bồ câu và khôn ngoan như con rắn".

Nhiều người Việt Nam, đặc

biệt Công Giáo Việt Nam, nhất là Công Giáo di cư năm 1954, bị trách móc là chủ trương chống cộng "đến chiều", làm cản trở việc đối thoại với cộng sản và gây khó cho việc thiết lập tương quan bình thường. Tội nghiệp cho họ. Họ bị đổ cho đủ mọi thứ tội trong khi họ là nạn nhân. Ở ngoài Bắc, họ đã chịu cảnh "tiền cải cách ruộng đất" từ 1953, đã trải nghiệm nhiều cảnh oan trái do cộng sản gây ra. Ở trong Nam, tự nhiên họ thấy quân du kích cộng sản nổi lên phá cầu, đặt mìn đường giao thông, chặt đầu những viên chức xã ấp. Tại sao không kêu gọi cộng sản ngừng phá hoại và chém giết, không lên án cộng sản gây chiến tranh, mà chỉ kêu gọi nạn nhân phải hòa hoãn trước, nếu không sẽ bị kết án là làm tay sai cho ngoại bang, kéo dài chiến tranh, không chịu hòa giải với "những người anh em phía bên kia"? Nếu họ không được ngoại bang giúp súng và giúp tiền (cộng sản có được những ngoại bang khác giúp súng đạn để giết anh em cùng máu mủ hay không?), họ làm sao giữ được miền Nam thêm 20 năm để nhiều trí thức được đào tạo, kể cả những trí thức đi học đủ thứ hay dở ở ngoại quốc? Nếu họ không rào làng giữ an ninh cho chính họ thì ban đêm du kích sẽ đột nhập giết những người chỉ huy trong làng xóm, bắt dân nộp gạo nộp tiền, bắt thanh niên ra bùng để bổ xung quân số của các đơn vị cộng sản. Để tự vệ, dân làng đã phải tự động lo việc an ninh cho chính mình, trước cả chương trình Ấp Chiến Lược. Khi các áp chiến lược được hủy bỏ sau cuộc đảo chánh 1-11-1963, tình trạng an ninh tại nông thôn trở nên tồi tệ ra sao ai cũng đã biết. Nếu chỉ có Linh Mục

Hóa ở Cà Mau và Linh Mục Phạm Văn Dụ ở Cao Xá, Tây Ninh, rào làng chống cộng thì không nên vơ đũa cả nắm cho rằng các làng Công Giáo đã được tổ chức thành những pháo đài chống cộng. Hãy tìm hiểu vì đâu nên nổi và đừng suy luận loại suy.

Tại sao phải nhắc tới sự kiện có hai tổng thống Công Giáo ở miền Nam? Nhắc như vậy có hậu ý gì? Để chứng tỏ chỉ có Công Giáo chống cộng đến cùng? Chỉ có Công Giáo làm tay sai cho Tây rồi cho Mỹ? Chỉ có Công Giáo không chịu đối thoại và hòa giải với những người "anh em" cộng sản? Hãy nhìn thực trạng đất nước để thấy những người "leo" lên tới chức tổng thống của miền Nam không được "tiền chọn" vì lý do tôn giáo. Đó là do hoàn cảnh, sự tình cờ của lịch sử và tài nắm bắt thời cơ của cá nhân họ. Ngoài ra, họ cũng được dân bầu chiếu theo Hiến pháp của miền Nam. Dù những cuộc bầu cử không hoàn hảo nhưng không hoàn toàn là bịp bợm, khác hẳn việc lựa chọn các lãnh tụ ở miền Bắc. Tại sao không tôn trọng ý dân miền Nam? Tại sao chỉ sấm soi bói lông tìm vết những khuyết điểm của chế độ Việt Nam Cộng Hòa trong khi giả đại làm ngơ trước những tội tày trời của chế độ Xã Hội chủ Nghĩa miền Bắc? Tại sao chỉ mĩa mai dân miền Nam theo ngoại bang nên *"những thân phận ấy bị hút vào cơn lốc giống như những chiếc lá mà giông bão cuốn lên, tan tác mọi ngả, rồi tự rơi xuống"* mà không nói đến thân phận dân miền Bắc phải làm "nghĩa vụ quốc tế", hết "giải phóng" miền Nam đến "giải phóng" Miên, Lào, rồi còn ngấp nghé Thái Lan và các nước Đông Nam Á khác. Nghĩa vụ quốc tế đã

làm hao xương tổn máu bao nhiêu thanh niên để cuối cùng được gì? Được một bài học Anh Ba dạy cho năm 1979 khiến các tỉnh sát biên giới phía Bắc trở thành bình địa, được Anh Ba chiếm vĩnh viễn một phần lãnh thổ, cướp toàn bộ Hoàng Sa, một phần Trường Sa và đòi "xí phần" gần hết Biển Đông. Bị quan thầy Mỹ bỏ rơi nhưng không bị cướp đất, cướp biển có tệ bằng phải làm nô lệ kiều mới cho những kẻ đã giúp súng đạn để giết anh em? Thật ra, chẳng có anh hai, anh ba nào tử tế. Nhưng cái khó bó cái khôn. Chịu lụy để hy vọng sống còn và chịu lụy để mất cả hương hỏa tổ tiên, thứ nào đáng nhục hơn?

Còn việc những người chạy cộng sản, đã bỏ nước ra đi, nay còn hoài niệm Việt Nam Cộng Hòa, còn gắn bó với cờ vàng ba sọc đỏ thì cũng chỉ là tình cảm bình thường của con người. Ngoài việc ôm ấp kỷ niệm, họ còn thấy "thời xưa" dân đỡ khổ hơn thời nay. Họ thấy lý tưởng tranh đấu cho tự do, dân chủ, sự vẹn toàn lãnh thổ của họ luôn luôn đúng. Nếu mai ngày chế độ cộng sản có đổi mới tích cực để phục vụ dân theo theo cách nhân loại văn minh đang làm thì cũng chỉ là làm lại những gì mà những người không cộng sản đã khởi sự từ gần 60 năm trước. Chỉ có thể trách họ không chịu cộng tác với chế độ hiện hành để giúp dân, giúp nước nếu những người cai trị đương quyền, với quyền hành và phương tiện trong tay, đã thực sự hòa giải dân tộc, xóa bỏ hận thù, tôn trọng quyền của dân, không tự cho mình vai trò bạo chúa để trọn quyền sinh sát trên số phận của toàn dân.

Một vấn đề khác khá nhức nhối được tác giả Nguyễn Thái Hợp nêu

lên: *"Trong những năm qua, cộng đồng hải ngoại đã giúp đỡ Giáo Hội Việt Nam rất nhiều trong việc tái thiết và phát triển. Nhưng một số người luôn muốn lôi kéo Hội Đồng Giám Mục về phía của họ. Để không trở thành công cụ cho một thể lực chính trị nào, các giám mục thường thận trọng trong các tuyên bố hay giữ im lặng. Mối tương quan giữa Hội Đồng Giám Mục với Nhà Nước và với cộng đồng Dân Chúa càng trở nên phức tạp"*.

Đúng là có một số người muốn lôi kéo Hội Đồng Giám Mục về phía họ, nhưng rắc rối do từ đâu? Chúng ta cần phân biệt hai việc. Các giám mục với tính cách chủ chăn là những vị lãnh đạo toàn quyền thuộc phạm vi tôn giáo của các giáo hội địa phương, không ai đặt vấn đề tuân hay bất tuân quyền hạn tinh thần của các vị. Nhưng ở bình diện khác, giám mục còn là người quản trị tài sản, nhân sự và có trách nhiệm bao bọc đoàn chiên của giáo phận. Công việc này không giống như việc của một chủ nhân hay tổng giám đốc một công ty. Nó phải mang ý nghĩa thiêng liêng và rất nặng ý nghĩa thương yêu. Không thể đo kết quả bằng lợi nhuận. Không thể giữ tương quan tốt với đoàn chiên khi chủ chăn không liều mạng cứu chiên của mình khi bị sói tấn công. Không thể đòi con chiên thương yêu khi chủ chăn bỏ con chiên ở nhà để đi làm "mục vụ hải ngoại" liền hai mùa Chay và hai Tuần Thánh. Không thể tạo sự kính nể khi chủ chăn đi đêm với quyền lực đàn áp để tìm ích lợi trước mắt. Không thể hãnh diện khi thấy hết chủ chăn này đến chủ chăn khác nổi nhau ra hải ngoại để làm mục vụ cho những

giáo dân Việt Nam đã thuộc về các giáo hội tại địa phương nơi họ sinh sống. Trước những tình cảnh ấy, không phải một số ít giáo dân bất mãn nhưng rất nhiều người bất mãn. Khi một thiểu số lên tiếng. Họ liền bị kết án "chống cha chống Chúa", thêm tội đòi kéo Hội Đồng Giám mục làm theo ý họ. Đôi khi người ở hải ngoại bị trong nước trách móc là đòi hỏi trong nước quá nhiều, đòi trong nước phải làm như những người có nhiều phương tiện và quyền công dân ở nước ngoài. Thế nhưng mỗi khi ở trong nước bị đàn áp, đánh phá, người trong nước lại lớn tiếng kêu cứu người ở ngoài, xin giúp đỡ tinh thần và cả vật chất. Người ở ngoài lại hăng hái tìm cách hỗ trợ và an ủi anh em. Họ lại tiếp tục lặng lẽ quyền góp mỗi khi có các đảng bạc và tu sĩ từ trong nước đi "thăm dân (hải ngoại) cho biết sự tình", dù nhiều khi lòng họ không vui. Như vậy họ có là nguyên do gây phức tạp cho mối tương quan tay ba Nhà Nước-Giáo Hội-giáo dân như nói ở trên không?

Đối với nhà nước Việt Nam, thư chung của Hội Đồng Giám Mục năm 1980 với chủ đề "Sống Phúc Âm giữa lòng dân tộc" đã được dùng để đòi hỏi người Công Giáo phải là công dân tốt, phải gắn bó với đất nước, với dân tộc. Người Công Giáo đâu có mong muốn gì hơn? Chỉ hơi phiền là nhà nước đã trưng báng hiệu "Yêu nước là yêu Xã Hội Chủ Nghĩa".

Còn nhiều điều nữa muốn nói, nhưng thôi, như thế cũng đã tạm đủ. Không ai không muốn có sự tương quan hài hòa giữa Giáo Hội và Nhà Nước. Nhưng muốn có giao hảo tốt, hai bên đều phải

- Có thiện tâm, thiện chí,
- Tôn trọng lẫn nhau
- Không ăn hiếp, không tìm cách lợi dụng nhau
- Tôn trọng luật lệ quốc tế và luật lệ quốc gia liên quan tới quyền tự do tín ngưỡng và hành đạo của công dân và quyền độc lập của các giáo hội.

Thật ra chỉ cần hành động theo thiện ý (common sense) trong mọi tương giao là đã đủ để giải quyết mọi khó khăn. Trong trường hợp đó, luật lệ chỉ được dùng khi có sự vi phạm luật pháp một cách rõ rệt. Luật Hình Sự và Dân Sự đã đủ để xử lý mọi vi phạm và tranh chấp, không cần ra thêm hàng loạt luật và nghị định về tôn giáo để làm khó nhau, răn đe nhau, cướp tài sản của nhau, làm có để bắt bớ và bỏ tù những tín đồ các tôn giáo không làm đẹp lòng nhà nước.

Nếu nhà nước theo đuổi mục tiêu phục vụ nhân dân thì phải hiểu các giáo hội là những bộ phận phục vụ phần tâm linh của con người. Nhu cầu tâm linh không thể bị coi kém quan trọng hơn nhu cầu vật chất. Một khi những người cầm quyền hiểu được điều này và hành động theo thiện ý thì tương quan giữa nhà nước và các giáo hội sẽ hài hòa và tốt đẹp.

Đối với các vị trong Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, giáo dân không đòi các vị phát động "thánh chiến" với nhà nước Cộng Sản. Nhưng liệu quý vị có thể làm ngơ khi giáo dân vô tội bị đánh đập tàn bạo, bắt bớ vô cớ, bị cấm tổ chức thánh lễ, bị cướp đất, phá nhà thờ? Những điều mong mỏi mà cá nhân người viết bài này đã trình bày cách đây 8 năm (2005) đến giờ vẫn

thấy còn tính thời sự:

1/ Xin Quý vị tạo sự đoàn kết nhất trí trong Hội Đồng Giám Mục để dễ dàng đối phó với cả việc đạo lẫn việc đời. Xin vị nào có lập trường thiếu độc lập với nhà nước hay còn coi lợi lộc riêng tư quá cao hãy xét lại để đóng trọn vai trò mục tử đích thực...

2/ Giữ sự độc lập của Giáo Hội, không nhờ cậy thế quyền và không để thế quyền lợi dụng.

3/ Hiên ngang lên tiếng bênh vực công lý, lẽ phải và nhân quyền.

4/ Can đảm lên án những tệ nạn xã hội, những hành động độc đoán, bất công của những người cầm quyền, bênh vực người nghèo khổ, oan ức, cô thế..(1).

May thay, những điều mong mỏi trên đã được Hội Đồng Giám Mục thực hiện phần nào trong thời gian gần đây. Giáo dân mong mỗi đường hướng mới của Hội Đồng Giám Mục sẽ được tiếp tục và lời nói của quý vị sẽ đi đôi với việc làm.

Cuối cùng, xin mạn phép thêm một yêu cầu nữa: trước khi quý vị đi đối thoại và tìm hòa giải với nhà nước Cộng Sản, xin quý vị hãy tìm cách hòa giải trước với với giáo hữu và những người Việt Nam chống cộng trước và sau 1975. Đừng tiếp tục lấy dao xoáy vào những vết thương đang ăn da non. Họ chấp nhận cái đau vì không đạt được sở nguyện nhưng không chấp nhận đã đi lầm đường. Họ chấp nhận đã có những lỗi lầm nhưng không chấp nhận bị kết

(xem tiếp trang 48)

Nên “giải-thoát” cho nhau

■ Phạm Minh-Tâm

LTS - Trang mạng conggiaovietnam.net trong tháng 6 vừa qua có đăng một thư ngỏ gửi cho trang mạng **Nữ Vương Công Lý**, khuyên NVCL nên điều chỉnh cách loan tin liên quan đến Giáo Hội cho ‘phù hợp hơn với Giáo lý và Đức tin Công Giáo’, với ý phê bình việc loan tin và hình ‘giật gân’, ‘buộc tội’ về một vị giám mục đương nhiệm ‘như để cho mọi người thoải mái ném đá lẫn nhau’. Ngoài ra, mạng này còn phê bình NVCL dám tự đặt tên Nữ Vương Công Lý, một danh xưng không có trong tước hiệu chính thức của Đức Mẹ.

NVCL và ĐGD hoàn toàn độc lập với nhau và có những cách thức làm việc khác nhau. Tuy nhiên cả hai có những điểm chung: tiếng nói của giáo dân, không lệ thuộc hàng giáo phẩm, cùng tranh đấu cho tự do tôn giáo, nhân phẩm và nhân quyền. NVCL đấu tranh trong hoàn cảnh khó khăn hơn, vì ở ngay trong nước, trước những rình rập và đe dọa của đàn áp. Nhưng đó cũng là ưu điểm vì có thể nắm bắt những sự kiện tại chỗ mà nhờ đó các cơ quan truyền thông ở hải ngoại, trong đó có ĐGD, có thể biết và tiếp tay phổ biến.

Vì vậy, sau khi đọc thư ngỏ của CGVN, chúng tôi thấy cần nói lên vài ý nghĩ:

1/ Nếu đăng tin đúng sự thật thì không có gì là “giật gân” và “buộc tội”. Xin hỏi việc Đức Giám Mục Hưng Hóa Vũ Tất cho phép tổ chức thi đua múa hát và biểu diễn kèn đồng ngay cuối nhà thờ Dị Nậu để mừng sinh nhật Hồ Chí Minh là có thật hay bịa đặt?

2/ Có luật nào cấm không được thêm biểu từ (qualificatif) sau danh xưng của Đức Mẹ không? Nếu tuyên xưng Đức Mẹ là Nữ Vương của dân oan và những người vô tội bị bắt bớ thì có được phép (ai cho phép) và có phạm tội không? Nếu không, tại sao lại không cho người ta lấy tên Nữ Vương Công Lý?

3/ Mạng CGVN là của ai, do cơ quan nào chủ trương? Tại sao không trưng tên cá nhân hay cơ quan trách nhiệm? Mạng lấy tư cách gì để dạy người khác phải điều chỉnh cho phù hợp với Giáo lý và Đức tin Công Giáo? Mạng nhân danh thẩm quyền nào để dạy người khác phải vâng phục tối mật các vị chủ chăn cấp địa phận? Nếu chẳng may có chủ chăn không nhân từ, có những lời nói và việc làm sai trái, có hại cho đức tin của giáo dân, cho uy tín và quyền lợi của Giáo Hội, chẳng lẽ bắt tất cả con chiên phải ngậm miệng phục tùng hay sao?

Chúng tôi xin mời quý độc giả đọc bài sau đây của tác giả Phạm Minh Tâm, một cây viết rthường xuyên và lâu năm của ĐGD để hiểu rõ thêm về vụ này.

Kính gửi

Ban-biên-tập trang điện-tử Công Giáo Việt-Nam (BBT CGVN)

Thưa quý vị

Cách đây mấy ngày, tôi có nhận được bài viết **SỰ THẬT sẽ giải thoát anh em**. Sau khi đọc xong, tôi thấy cũng cần phải viết bài này gửi lại quý vị đọc và nhân thể, nếu có những ai đã quan-tâm đến bài viết quý

vị **Kính gửi Nhóm chủ trương trang mạng Nữ Vương Công Lý (NVCL)** đã được chuyển qua trang mạng conggiaovietnam.net cũng cùng đọc chung. Mục-đích của tôi gọn gàng chỉ là vậy. Bởi vì, cho dù tôi không tránh né nhưng tôi cũng không muốn dùng các danh-từ đã trở thành loại “mô thức” như *nhận định, chia sẻ, đối thoại* và ngay cả *góp ý, gợi ý*...mà xưa nay mọi người đã dùng nhiều đến nhàm chán. Hoặc như quý vị đã nhìn ra chúng như một xảo-thuật, rằng

Làm truyền thông xã hội, người ta hay phân bua, rào đón để né tránh trách nhiệm và dễ dàng tạo dư luận theo ý đồ của mình: “Bài viết này không nhất thiết là quan điểm của chúng tôi, bài viết này là để mở rộng đường dư luận”.

Trước khi viết những gì muốn viết gửi quý vị, cũng xin chú-thích là **những phần tô đậm màu xanh và in nghiêng trong bài này là của chính quý vị đã dùng, đã viết** và tôi xin mượn để dùng lại



15471 BROOKHURST ST. WESTMINSTER, CA 92683

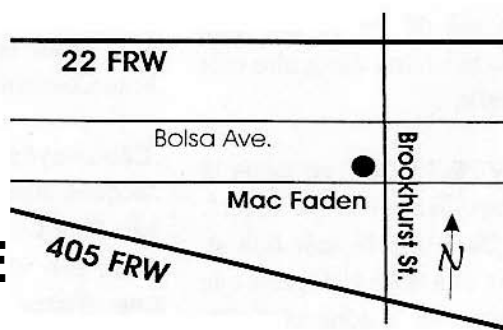
Tel. (714) 531-9800 Fax: (714) 531-9700



THỰC PHẨM TƯƠI, NGON
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG
PHỤC VỤ AN CẦN



THUẬN ĐƯỜNG ĐI
NHIỀU CHỖ ĐẬU XE



BAN GIÁM ĐỐC SAIGON CITY MARKETPLACE KÍNH MỜI



PHỞ TÀU BAY L.T.T.

Chính gốc Phở Tàu Bay Lý Thái Tổ - Sài Gòn



Nữ Chủ Nhân Phở Tàu Bay Lý Thái Tổ Saigon
và Nghĩa Từ Phở Tàu Bay Santa Ana, Cali

LẦN ĐẦU TIÊN XUẤT HIỆN
TẠI HẢI NGOẠI ĐỂ PHỤC VỤ
KHÁCH SÀNH ĂN PHỞ

**Đặc Biệt: Bánh Cuốn
Tráng Ngay Tại chỗ**

**MUỐN ĂN MỘT TÔ PHỞ ĐÚNG GU
CHÍNH GỐC XIN MỜI GHÉ ĐẾN
PHỞ TÀU BAY L.T.T**



Tel: (714) 531-6634

*Ông Bà Thế Thơm Kính Mời
(Nghĩa Từ Tàu Bay và Ái Nữ Tàu Thủy)*

PHỞ TÀU BAY L.T.T.
3610 W. First St. Suite C
Santa Ana, Ca 92703
Tel: (714) 531-6634

	Harzard		
Harbor	First	Jackson	Fairview
	McFadden		

GIỜ MỞ CỬA
Thứ Hai - Thứ Bảy: 8AM - 9PM
Chủ Nhật: 8AM - 4PM

cho để “đả thông tư-tướng”. Và vì vấn-đề đang đề-cập liên can đến Nữ Vương Công Lý nên tôi cũng sẽ gửi cho trang mạng này.

Một phần tư ổ bánh mì

Đáng lẽ, tôi không muốn lý-luận theo cách phải dùng bánh mì, quả trứng và con gà...đâu, ít nhất là trong bài viết này, song theo quý vị mà dùng cho tiện thôi.

Trên lãnh-vực truyền-thông điện-tử (internet) phong-phú và đa-dạng hiện nay có không biết cơ-man nào mà kể về các trang “web”. Có những trang “web” thì để rõ thành phần phụ-trách là ông A hay bà B, còn lại số nhiều thì đều không có “lý-lich” rõ ràng. Rồi vì các nội-dung bài vở đăng tải trên đó mà người ta thắc-mắc, tò-mò muốn biết trang này, “web” nọ là của ai, kiểu như người ta hay ví-von là đi tìm những cái tổ chuồn-chuồn ... Trang mạng “Nữ Vương Công Lý” và “Công Giáo Việt Nam” đều nằm trong cái số đông này. Như vậy khi quý vị mở đầu *Kính thưa Cha và các Bạn... Chúng con xin chân thành cảm ơn Cha và các Bạn... Rất mong Cha và các Bạn...* thì phải chăng *đã là một kết luận “như đinh đóng cột”*. Cho nên để đỡ mắt công khi nếu có người đọc bài này mà thắc-mắc tôi thuộc cái “tổ” nào thì xin thưa ngắn gọn. Tôi là một thành-viên trong Ban-biên-tập của Nguyệt-san Diễn Đàn Giáo Dân. Đúng như tên gọi của nó, một nhóm giáo dân chúng tôi đã lập ra diễn-đàn này vào năm 2001. Từ đó đến nay, chúng tôi cũng đã được lai-rai gán cho nhiều “tội”, trong đó có cái nó quy kết mới mẻ rằng “chồng cha là chồng Chúa và chồng Giáo-hội”. Có điều, chúng tôi đã ổn-định và đứng vững

cho đến nay. Riêng bản thân tôi có thể nói cũng không xa lạ cho lắm với cả hai “net” *nuvuongcongly* và *conggiaovietnam*. Cụ-thể nhất là vào ngày 02-6-2011, một người nào đó của trang mạng *conggiaovietnam* này đã ký tên tắt là HD để gửi e-mail cho tôi chung với các vị như giám-mục Chủ-tịch Ủy-ban Kinh Thánh, linh-mục Tổng-thư-ký, linh-mục Nguyễn Ngọc Tĩnh, các linh-mục Ban Cố Vấn của CGVN bằng địa-chỉ là infocgvn@gmail.com để cũng là *vài ba gợi ý rất đơn sơ* góp ý với bài tôi phỏng-vấn linh-mục Pascal Nguyễn Ngọc Tĩnh về Nhóm Phiên-dịch Các Giờ Kinh Phụng Vụ và về thái-độ không rõ ràng của Hội-đồng Giám-mục đối với Nhóm này.

Một nửa ổ bánh mì

Nếu *Một nửa ổ bánh mì thì vẫn là bánh mì* vậy trên thực-tế, một nửa sự thật đôi khi sẽ tùy vào bối-cảnh để cũng là nửa sự thật thôi. Đồng ý với quý vị, *trình bày sự thật toàn vẹn về một vấn đề không phải là điều đơn giản*... nhất là với những sự thật quá trần-trụi không thể ngờ được. Và chẳng, theo kinh-nghiệm bản-thân, thì cũng chưa chắc người viết muốn *diễn tả đầy đủ mọi chi tiết, mọi góc cạnh của những sự kiện phức tạp trong xã hội hoặc Giáo-hội* mà chỉ là muốn cảnh báo, muốn đánh động để những ai có tật giat mình. Hoặc giả cũng không muốn vì mấy con chuột – dù là chuột cống – mà làm bẽ lộ quý. *Vì thế, không thể vội vàng kết luận về một sự việc* cũng như *để cho mọi người thoải mái ném đá lẫn nhau*.

Trong đạo có tín-điều “*Các thánh cùng thông công*” nói lên

tinh-thần liên-đới bao-la giữa các thành-phần Dân Chúa với nhau, song cũng chỉ là sự liên-hệ cùng chia sẻ nguồn ân-phúc và cùng bị liên-lụy vì tội lỗi chứ không buộc *hãy gánh bớt lỗi lầm cho nhau*... vì làm sao gánh nổi những gì đã tóm gọn trong mười điều răn của Đức Chúa Trời; nhất là các điều 5, 6, 7, 8 chẳng hạn. Hay đây cũng chỉ là theo cách nói *rất trừu tượng và rất khó xác định ranh giới*. Còn điều cụ-thể mà chắc quý vị cũng nhìn ra là cái bệnh không muốn ai nói tới cái xấu của mình ngoài thế-gian cũng đã lây lan vào Giáo-hội Công-giáo Việt-Nam từ lâu lắm rồi. Và cũng đã có nhiều tiếng nói – trong đó có cả tiếng nói của giám-mục và linh-mục – công-khai báo-động rằng bệnh thành-tích nó đã tàn phá Giáo-hội và biến Giáo-hội chỉ còn là những lễ hội, những màn chúc tụng lẫn nhau. Vậy thì sao lại *nhận chìm nhau trong tội lỗi của chính mình*, mà không cùng theo Lời Chúa dạy (Mt. 18, 15-17), sửa lỗi cho nhau.

Nguyên một ổ bánh mì

- Về tên gọi Nữ Vương Công Lý

Người xưa hay nói “danh có chính thì ngôn mới thuận”. Nguyên-tắc này thật ra không còn tuyệt-đối với thế-giới thương-mại và truyền-thông mạng (internet) hôm nay. Người ta có thể đặt cho cơ-sở thương-mại hay trang “web” của họ bất kỳ tên nào họ xét thấy có ý nghĩa, có tính thuyết-phục mà cũng có thể hoàn-toàn đơn-giản là họ thích, cũng đâu có sao. Còn ở đây, với những danh xưng hay danh-từ trong đạo được các trang “web” của người có đạo dùng thì chắc chắn những người chọn để dùng phải tính toán và suy nghĩ rất

kỹ, sao có thể rơi vào tình-trạng là **Chúng ta đang mâu thuẫn ngay cả với tên gọi “Công lý”** như quý vị đã hơi vội-vàng chê danh-xưng Nữ Vương Công Lý cách gượng ép khi vắn vẹo **xin lưu ý rằng, Đức Maria chưa bao giờ có trước hiệu là “Nữ Vương Công Lý”**.

- Về ý nghĩa

Nếu Đức Ma-ri-a không có danh xưng Nữ-vương công-ly thì lại có trước-hiệu **Nữ-vương các Thánh Tử-đạo** cũng đầy ý nghĩa. Các vụ chém đầu giáo-hữu để bách đạo của nhà cầm quyền ngày xưa cũng đâu có khác các phiên toà ngày nay. Cũng vắng bóng công lý. Vậy khi xưng tụng Đức Mẹ là Nữ-vương của những cái đầu bị rơi rụng đó thì sao không thể là Nữ-vương luôn của những oan sai, đàn-áp, bất-công và bách hại ngày nay rất cần ánh sáng công lý soi đến.

Lại nữa, mọi Ki-tô hữu đều tin Đức Mẹ là Thân Mẫu Chúa Cứu Thế. Trong phụng vụ Công giáo, Hội Thánh gọi Chúa Giê-su là Vua hòa bình (*Thánh vịnh 112, điệp ca Kinh Chiều I lễ Giáng-sinh*) và trong kinh cầu thì gọi Đức Mẹ là Nữ Vương hòa bình. Đồng thời, Phụng-vụ lễ Hiện Linh giờ Kinh Sách lấy Thánh-vịnh 70 câu 7 nói đến công lý bằng lời ca “Triều đại Người đưa nở hoa công lý” vì Hội Thánh nhìn thấy Chúa Giê-su qua vị tân vương. Thế thì nếu có xưng tụng Đức Ma-ri-a là Nữ Vương Công lý cũng đâu có gì sai.

Ngôn-ngữ dùng thường khi có nghĩa đen và nghĩa bóng để câu văn hàm ý và súc tích. Câu quý vị viết sau đây **Cũng đừng biến Đức Maria trở thành “Chiến sĩ chống Mỹ” hay “Chiến sĩ diệt Cộng”**..

thậm chí hình như Chúa thương người Cộng sản còn hơn cả chúng ta nữa ! Đó là một thách đố không nhỏ. Chống Cộng hay thân Cộng đều chỉ là phương tiện, không phải cứu cánh, và cũng không phải là điều kiện “ắt có và đủ” cho mọi nhu cầu chính đáng của con người. Triết thuyết và con người Cộng sản là hai thực thể khác nhau, có thể có một khoảng cách nhất định đáng kể...cho dù có được hiểu theo cả hai nghĩa bóng và đen thật đen thì cũng không dính líu gì đến nghĩa của Lời Chúa theo Gio-an đoạn 8 câu 32 mà quý vị lấy làm chủ-đề cho bài viết của mình. Và rồi khi cố ép nó vào nội-dung bài viết như vậy thì làm cho người ta có cảm-giác như là cái bẫy gài hay ít ra cũng là **một thách đố không nhỏ**. Còn nghĩa bóng của một chữ hay một nhóm chữ thì phải suy mới ra nếu không sẽ hiểu sai. Chẳng hạn danh xưng conggiaovietnam.net hay infocgvn@gmail.com cũng dễ làm dư-luận và công-luận hiểu đây là tiếng nói chính-thức của tám triệu người Công-giáo Việt-Nam dù trên “trang mặt” chẳng thấy nêu danh giám-mục hay linh-mục nào cả. Thỉnh thoảng mới thấy đăng bài giảng của các vị cấp cao trong Giáo-hội, còn thì thường xuyên chỉ thấy đăng bài viết ngắn gọn của linh-mục Vinh-son Phạm Trung Thành DCCT. Thành ra cũng đã có những người vội mẫn cảm nghĩ rằng Dòng Chúa Cứu Thế là bộ mặt của Công Giáo Việt Nam (conggiaovietnam.net)

Và Công-ly của Chúa

Theo cách diễn dịch của quý vị về tên gọi Nữ Vương Công Lý thì **có thể tạm hiểu là: Vua công lý, vua xét xử, vua luận tội...**

Vậy chẳng lẽ Ủy Ban Công Lý và Hoà Bình của Hội Đồng Giám Mục Việt-Nam lập ra là để xét xử và luận tội. Còn chuyện phân biệt **Công Lý của Thiên Chúa thì khác xa công lý của con người**, thì tôi nghĩ người Công giáo muốn nói chuyện công-ly cần phải dựa theo giáo huấn của Giáo-hội về các vấn đề xã-hội chứ không thể đơn giản tách ra như vậy được. Những ý nghĩa mà quý vị dùng tạm để hiểu sẽ thành **những cách đặt vấn đề như thế là rất dễ gây hiểu lầm, hoang mang và chia rẽ**. Vì vậy, đúng ra quý vị chỉ nên nhấn mạnh đến ý-nghĩa chữ Công Lý trong sứ-vụ của Ủy-Ban Công Lý và Hoà Bình mà Công-đồng Vatican II đã đề ra. Giáo-hội Việt-Nam cũng đã chia sẻ trách-nhiệm về sứ-vụ này cho giám-mục Nguyễn Thái Hợp lo liệu và thực thi. Đây là tinh-thần công-ly theo Thánh-vịnh 84:

*Tin nghĩa ân tình nay hội ngộ
Hoà bình công lý đã giao duyên
Tin nghĩa mọc lên từ đất thấp
Công lý nhìn xuống tự trời cao*

Vâng, chính Chúa sẽ tặng ban phúc lộc

*Và đất chúng ta trở sinh hoa trái
Công lý đi tiên phong trước mặt Người,*

Mở lối cho người đặt bước chân...
(trích sách CGKPV)

Thầy và chúng-nhân

Tôi tuyệt-đối thâm-tín về hiệu-năng của tác-vụ đặt tay đối với hàng giáo-sỹ của Giáo-hội trong ngày lễ phong chức, chính là nguồn mạch thần-khí tuyệt-đối và chuyên-nhất từ nơi Đức Ki-tô vẫn liên-tục để các vị được truyền-thụ. Vì vậy, tôi nghĩ không cần đặt nặng tính cục bộ và phân-biệt phức-tạp

Giám mục đương nhiệm...Giám mục giáo phận của mình mà chỉ nhìn chung các vị là người được chia sẻ trọng-trách của Thánh Phê-rô và Tông-đồ đoàn. Vì thế, lời nhận-định của Hồng-y giám-mục Joseph Ratzinger khi chưa làm Giáo-hoàng cũng làm con cái Chúa phải suy nghĩ: *Giáo-hội phải nói lên cái xấu và cái nguy của thời-đại....Lời Chúa trong Kinh Thánh và những lời của các giáo phụ như vang lên trong đầu tôi, kết án nặng nề những mục tử nào làm chó câm để tránh bị phiền toái và vì thế để cho nọc độc lan tràn...*

Rồi thì, huấn-giáo của Hội Thánh đầu phải chỉ có những câu 20, 27 và 28 của hiến chế Lumen Gentium mà còn bao nhiêu điều để bổ túc. Lúc này đây, ngay khi Giáo-hội vừa có một vị Cha Chung mang danh-vị Đức Thánh Cha Phan-xi-cô với những việc làm thực-tiến đầy tinh-thần chứng-nhân mà mình chỉ đi đánh bóng tô hồng ba điều nêu trên về quyền-lực thì có quá lạc lõng và lạc hậu không. Thêm vào đó, chẳng khác gì như bài giảng của Hồng-y Phạm Minh-Mẫn mới đây là *Quyền lực cứng làm cho mọi người sợ và né, hoặc làm cho họ bất mãn và chống trả...Diễn hình trong gia đình..., trong xã hội...*Và trong Giáo-hội cũng thế thôi.

Cần giải-thoát cho nhau

Mỗi tờ báo, mỗi trang “web” trên mạng, nhất là lúc này, đều có một hướng đi riêng họ nhắm tới. Đối với những trang mạng Công-giáo cũng vậy. Chọn **bò, trườn** hay đi... thì cũng là cách suy nghĩ riêng của từng nhóm. Ví dụ, nếu những vụ việc xảy ra cho Công-giáo Việt-Nam ở Toà Khâm-sứ, ở Thái-hà,

ở Đồng Chiêm, Loan Lý, Vinh, Cầu Râm, Cồn Dầu, Con Cuông, dòng Camêlô Hà-nội, dòng Mến-thánh-giá Thủ-thiên...hay hàng loạt những oan sai của đồng-bào như các vụ Cù Huy Hà Vũ, Đỗ Thị Minh-Hạnh, Việt Khang và Trần Vũ Anh Bình, Lê Quốc Quân, Tạ Phong Tần, Điếu Cây... mười bốn thanh-niên ở Vinh và mới đây nhất là hai bản án nặng nhiều năm tù đầy xử cho hai người trẻ Nguyễn Phương Uyên và Đinh Nguyễn Kha...không phải là những chủ-đề của trang *conggiaovietnam.net* thì cũng là lý lẽ riêng của quý vị. Còn nhóm chủ trương Nữ Vương Công Lý lại xem đó là vấn đề của họ phải lên tiếng như hồng-y Joseph Ratzinger cũng quan-niệm *“Im lặng không phải là bốn phận hàng đầu của người công dân và riêng tôi, tôi kính sợ cảnh một giám-mục chỉ biết an-phận, chỉ lo làm sao để tránh phiền phức và lấp liếm xung đột”*....lại cũng là

Viết Từ Canada

(tiếp theo trang 42)

án là thủ phạm gây ra những khổ lụy cho đất nước, dân tộc và Giáo Hội. Xin đừng gây hiểu lầm, nếu không nói là chia rẽ giữa anh em ở trong nước và ngoài nước. Trước khi muốn sống chung hòa bình với ai khác, xin hãy có lời nói và việc làm nhân ái với anh em của chính mình. Có sự thông cảm và nhất trí với anh em thì mới có sức mạnh. Có ai đi đối thoại và điều đình mà không cần một hậu thuẫn mạnh ở sau lưng? ▣

(1) Xem Ba Mươi Năm Công Giáo Việt Nam Dưới Chế Độ Cộng Sản 1975-

cách nhìn của những người chủ-trương trang mạng này. Thành ra, hãy giải-thoát cho nhau khỏi chiếc giường của Procrustes. Thánh-nữ Tê-rê-xa Hải-đồng Giê-su có nói “J’ai compris que si toutes les petites fleurs voulaient être des roses, la nature perdrait sa parure printanière, les champs ne seraient plus émaillés de fleurettes...Cho nên, *nuvuongcongly.net* không phải *conggiaovietnam.net* là vậy.

Cuối cùng, xin quý vị cũng đừng lo là *có người do bức xúc mà dẫu mặt, dùng bút hiệu viết bài lên án giám mục của mình, nhưng rất họa hiem, còn dùng cả một trang mạng để chuyên “luận tội” người khác - kể cả các Giám mục đương nhiệm - kể cả Giám mục giáo phận của mình - thì quả là phiêu lưu mạo hiểm biết chừng nào...*Vì trên hết mọi sự, hãy tin rằng nếu là cây ngay thì Thiên Chúa sẽ chẳng để cho chết đứng bao giờ. ▣

**Tích cực
tham dự
chiến dịch
mỗi Độc Giả
giới thiệu
thêm Độc
Giả mới.**

Lượm Lặt Đó Đây

■ Trần Phong Vũ



“Những Bước Chân Nổi Giận Của Việt Nam”

Trên đây là tiêu đề bài viết của giáo sư Trương Lai Nguyễn Phước Tươn g, một nhà nghiên cứu nổi tiếng ở trong nước, trong mục quan điểm của tờ The New York Times ngày 06-6-2013 được mang BBC giới thiệu hai ngày sau đó. Ông cũng là một trong những người khởi xướng kiến nghị 72 trình gửi Quốc hội trong đợt góp ý sửa đổi hiến pháp thời gian qua.

Theo GS Trương Lai, trước hành động của Trung Quốc, “những bước chân giận dữ đã làm rung chuyển những con đường

Việt Nam, trong các cuộc biểu tình thể hiện sự gắn kết giữa giới trí thức và giới trẻ thành phố”, bởi vì “Sự bất mãn của người dân đang lên cao ở một thời điểm mà giới lãnh đạo Việt Nam đang tỏ ra bạc nhược và yếu đuối” Vẫn theo tác giả thì Cuộc tuần hành hiện tại

không chỉ có những người căm phẫn trước thái độ của nhà nước đối với Trung Quốc, mà còn có những người nông dân, vốn bị đẩy vào cảnh nghèo khó vì chế độ đã nhân danh sở hữu toàn dân để cướp ruộng đất của họ mà không đền bù thích đáng. Trong lúc đó, các mạng lưới

thiết lập qua Internet đang mọc lên như nấm sau mưa rào, thể hiện tinh thần yêu nước không ngần ngại trước sự đàn áp.”

Vẫn theo quan điểm của nhà trí thức này thì sự hội tụ của tư tưởng dân chủ và tinh thần chống ngoại xâm sẽ khiến chế độ hiện tại ở VN bị đào thải nếu không đáp lại nguyện vọng của người dân. Ông nhấn mạnh: “Thảm kịch lớn nhất của

Việt Nam là việc sử dụng ảo ảnh về sự chia sẻ lý tưởng xã hội chủ nghĩa của nhà nước làm lời bào



chữa cho sự lùi bước trước mộng bành trướng của Trung Quốc, bề gãy phong trào dân chủ, áp đặt kiểm duyệt, đàn áp thông tin và khủng bố tinh thần người dân.”

Suy nghĩ về những trao đổi, gặp gỡ gần đây giữa Hà Nội và Bắc Kinh, GS Trương Lai cho rằng: sự chia sẻ lý tưởng xã hội chủ nghĩa với TQ là màn khói nguy trang của chính phủ nhằm bảo vệ quyền lực của mình. Ông nhấn mạnh: “Lãnh đạo Việt Nam ngày càng trở nên quy lụy trước Trung Quốc, trượt ngã ra khỏi quỹ đạo dân chủ và thụt lùi quá xa so với thế giới, một



thế giới mà Việt Nam giờ đây rất cần được hội nhập để có thể tăng trưởng và phát triển.”

Ảnh hưởng gây chuyển trong cuộc tuyệt thực của luật sư Cù Huy Hà Vũ

Trong một bài gửi cho chúng tôi bàn về cuộc tuyệt thực, giáo sư và là nhà biên khảo Nguyễn Văn Lục nhận định: “Việc chống đối nhà cầm quyền cộng sản qua việc tuyệt thực của Luật sư Cù Huy Hà Vũ phải được hiểu là một cuộc trưng cầu dân ý hằng ngày của người dân đối với chính quyền cộng sản. Đó là một cách phản đối, lay động, thức tỉnh lương tri con người hôm nay, cách riêng người cộng sản. Nó phản ánh ý dân chúng. Nó là một biểu tượng của một hình thức tranh đấu giống như các hình thức tranh đấu khác như: biểu tình ngồi, biểu tình nằm nắm tay nhau ở Hà Nội, trưng biểu ngữ, bích chương. Cuộc biểu dương nào vừa kể trên đều rất đẹp và mang đầy ý nghĩa biểu tượng, bởi vì nó nói lên lòng dũng cảm, tinh thần đấu tranh chống bạo quyền của người dân Việt Nam.

Theo nhà biên khảo Nguyễn Văn Lục thì “ Luật sư Cù Huy Hà Vũ chọn lựa phương thức đấu tranh bằng tuyệt thực là dùng chính thân xác của mình như một vũ khí đấu tranh. Thân xác trong trường hợp này là một biểu lộ quyết tâm ở tầm cao nhất của một cái chết dần, chết không xa. Và, cũng là vũ khí duy nhất mà họ có được khi phải ngồi tù. Đây là một phương thức tranh đấu bất bạo động, non-violence,

của kẻ yếu thế.-nhưng lại có sức mạnh cao độ vì nó có thể đe dọa đến chính sự sống con người. Vì đã là người thì không ai muốn chết cả. Nó thuộc diện Ultimate sacrifice biểu lộ sự hy sinh cuối cùng.”

Theo nhận định của tác giả: việc tuyệt thực theo cách nhìn méo mó của người cộng sản là một cứu cánh không phải một phương tiện. Họ muốn biến người tuyệt thực phải thoi thóp. Phải yếu lả không đi đứng được như kẻ nằm chờ chết. Vì thế họ đã tạo trận chiến truyền thông nhằm xuyên tạc và bôi nhọ hình ảnh con người Cù Huy Hà Vũ. Họ biến hành vi tuyệt thực của Cù Huy Hà Vũ là một hành vi tự hủy, chọn lựa cái chết. Và nếu luật sư Cù Huy Hà Vũ còn sống thì được gián tiếp coi như ông chỉ giả vờ tuyệt thực.

Được biết trong những ngày vừa qua, bộ máy tuyên truyền của Hà Nội đã mở chiến dịch tuyên truyền xuyên tạc hành vi tuyệt thực của TS Cù Huy Hà Vũ, bằng cách ghép hình để tạo cho công luận nghĩ rằng tù nhân Cù Huy Hà Vũ hiện vẫn mạnh khỏe béo tốt. Thủ đoạn man trá này đã bị lộ trần. Trên mạng Bô Xít mới đây người ta đọc được một bài viết chứng minh là bộ máy tuyên truyền nhà nước đã dùng xảo thuật để đánh lừa dư luận. Tác giả bài viết nhắc lại trường hợp những người

trước ông Cù Huy Hà Vũ cũng đã chọn lựa giải pháp tuyệt thực trong việc tranh đấu như ông Đỗ Thành Công, Linh mục Nguyễn Văn Lý, Hồ Thị Bích Khương, Điều Cây, Lê Quốc Quân vv. Và nhìn xa hơn nữa, Gandhi trước đây vào năm 1943 đã tuyệt thực trong vòng 21 ngày để chống lại người Anh.

Và ngày hôm nay đến lượt những nhà đấu tranh cho dân chủ Việt Nam tiếp tục con đường ấy. Bác sĩ Phạm Hồng Sơn ở trong nước đã tuyệt thực liên tục trong bảy ngày bảy đêm vừa qua. Hải ngoại có nhà văn Tường Năng Tiến, thẩm phán Phan Quang Tuệ, nhà văn Trần Khải Thanh Thủy, luật sư Nguyễn Quốc Quân có ông Đỗ Thành Công đang dẫn đầu một nhóm anh em tuyệt thực tại San Francisco song hành với sự hưởng ứng tập thể của đồng bào ở Little



Ông Cù Huy Hà Vũ bị kết án bảy năm tù giam năm 2011

Sài Gòn, nam California để đồng hành với việc tuyệt thực của Cù Huy Hà Vũ. Theo nhà biên khảo Nguyễn Văn Lục thì: Đây là một sự kiện mới mẻ và đầy khích lệ. Ông chia sẻ nỗi vui mừng chung vì đây là hành vi liên đới mang nhiều ý nghĩa giữa trong nước và ngoài nước. đồng thời đánh giá tính chất

đồng hành tiếp trợ của các cơ quan truyền thông mạng như BBC, Người Việt online, đài Á Châu Tự Do, Đàn Chim Việt vv.

Học giả quốc tế lên tiếng về trường hợp TS Cù Huy Hà Vũ

Bản tin đọc được trên mạng BBC sáng Thứ Tư 19-6-2013 cho hay: **Một loạt nhà nghiên cứu danh tiếng nước ngoài về Việt Nam đã ký vào một lá thư kêu gọi đảm bảo “an toàn và an**

ninh” cho ông Cù Huy Hà Vũ, đang chịu án 7 năm tù tại Thanh Hóa. Lá thư cũng kêu gọi nhà cầm quyền Việt Nam “xem xét thay đổi quan điểm của mình đối với mọi tù nhân”

Theo BBC, lá thư, được công bố hôm 17/6, đã có 33 người ký, chủ yếu là các học giả người nước ngoài đang giảng dạy hoặc nghiên cứu ở các trường đại học tại nhiều nước như Harvard, Yale, Đại học California, Berkeley, trường Sorbonne, Đại học Quốc gia Úc, Đại học Thành phố Hong Kong... Ngoài những khuôn mặt quốc tế như Thomas Crosbie, đại học Yale Jason Morris-Jung, đại

học Berkeley, Hồ Tài Huệ Tâm, đại học Harvard, Pierre Journoud, đại học Sorbone, Ben Kerkvliet, Philip Taylor, đại học Quốc gia Úc, Jonathan London ĐH Thành phố Hong Kong còn có những trí thức trong nước như bà Phạm Quỳnh Hương, viện Hàn Lâm KHXH/VN

Là thư nhấn mạnh: “Chúng tôi hiểu rằng sức khỏe của ông Hà Vũ đang trong tình trạng nguy kịch, và càng trầm trọng hơn vì bệnh trạng của ông trước đó.” “Chúng tôi mạnh mẽ yêu cầu cấp chính quyền có liên quan hãy lập tức can thiệp vào việc này, nhằm đảm bảo sự an toàn và an ninh của ông Hà Vũ.”

ĐẤT NƯỚC CÓ BAO GIỜ BUỒN THẾ NÀY CHĂNG ?

Thơ Trần Mạnh Hảo

Đêm trường ma giáo mặt trời đỏ
Những dòng sông là đất nước thở dài
Chó sủa trắng nhà ai ?
Không phải vầng trăng đất nước

Tôi ngồi ngót bảy mươi năm
Chờ một lời nói thật
Bầy sói tru ý thức hệ lang băm
Người nông dân bị cướp đất phải hát bài dân chủ
Đêm đêm thạch sùng tắc lưỡi bỏ đi

Đất nước đang treo trên sợi chỉ mảnh
Sợi chỉ mảnh 16 chữ vàng và dối lừa 4 tốt
Có kẻ rước giặc lên bàn thờ
Xi sụp lạy khấn tàn nhang chủ nghĩa
Những giáo điều làm com nguội bơ vơ

Xin cứ tự do bán lương tâm cho chó
Vãi linh hồn vào thùng rác nhân dân
Mỗi một ăn rào rào lòng rường cột

Ôi thương thay giẻ rách cũng tâm thần
Anh sấm bạc đầu dẫn đường dân tộc
Đám gà què bản hiến pháp cối xay

Đất nước có bao giờ buồn như hôm nay
Những thiên đường vỡ chợ
Những học thuyết đứng đường
Hoàn lương tượng đài
Hoàn lương chân lý
Nghị quyết còn trinh bạch cũng hoàn lương

Không ai đuổi cũng giạt mình bỏ chạy
Nhốt hết mây trời vào hiến pháp tự do
Mơ được đứng bên lề đường
Nói một câu gan ruột
Đất nước buồn
Đất nước bị ruồi bu

Đất nước bị cầm tù trong ngực trái
Chưa kịp nghĩ một điều gì
Sao đã toát mồ hôi ?
Có nơi nào buồn hơn đất nước tôi ?

Lý tưởng của loài dơi là muỗi
Dơi bay đêm cho đất nước đỡ buồn
Không ai tin vào hoa hồng nữa
Không ai tin vào dơi nữa
Dơi trở về làm chuột khoét quê hương

Sài gòn 24-4-2013
Tác giả gửi cho Quê Choa

Bác Sĩ Nha Khoa **NGUYỄN MẠNH HÙNG, DDS**

- Cựu Giảng Viên Đại Học Nha Khoa, University of Southern California.
- Tốt Nghiệp Thủ Khoa Đại Học Nha Khoa USC.
- Giải Thưởng Nha Khoa USC, International Program Award.
- Trám răng, lấy gân máu.
- Răng giả đủ loại.
- Điều trị bệnh nướu răng.
- Nhổ răng, giải phẫu nha khoa.
- Nha khoa trẻ em.
- Nha khoa phòng ngừa.
- Nha khoa thẩm mỹ:
 - Tẩy răng và Cosmetic Bond.
 - Tái tạo toàn hàm.



- Hội Viên Omicron Kappa Zeta Chapter (Hội các Nha Sĩ ưu tú Hoa Kỳ)
- Tốt Nghiệp Thủ Khoa Đại Học Nha Khoa Sài Gòn
- Cựu nội trú khu Giải Phẫu Hàm Mặt, Đại Học Nha Khoa Sài Gòn.

Với sự cộng tác của:

Bác Sĩ Nha Khoa **NGHIÊM THỊ ĐẠT, D.D.S.**

- » Tốt nghiệp Đại Học Nha Khoa USC.
- » Hội viên Omicron Kappa Upsilon.
- » Tốt nghiệp Thủ Khoa Đại Học Nha Khoa Sài Gòn.

Edinger	Brookhurst
Margo	■
Mc Fadden	

Xin gọi lấy hẹn: **10AM - 7PM**
Monday through Saturday
714-839-3891

NHẬN MEDICAL & BẢO HIỂM

15671 Brookhurst St., Westminster, CA 92683



Licensed & Bonded

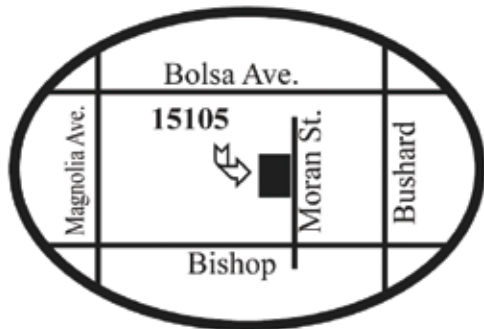
VŨ QUANG
SERVICE MANAGER

WINDOW TINTING

State Lic. #753157

Car Alarm - Gold Plating - 24K
Interior Dashtrim
Commercial - Residential - Auto
We guarantee All Our Work

Tel: (714) 895-6639
(714) 458-3418



15105 Moran St.
Westminster, CA 92683

**Cali
Home
Finance**

**VĂN PHÒNG
CHO VAY TIỀN
VÀ MUA BÁN
BẤT ĐỘNG SẢN**

10246 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92843
(714) 636-9880



TRẦN QUANG VINH
RES: (714) 530-8703

- Purchase & Refinance
- 15 năm & 30 năm
- First T.D. & Second T.D.
- Fixed, Adjustable, GPM, Buy Down Rate
- Residential, Commercial, Apartment & Land Loan
- Có chương trình cho thân chủ bị trở ngại về Credit



TRẦN QUANG HÙNG
(714) 636-9880

TOBIA CASKET

www.tobiacaskets.com

CÁC DỊCH VỤ NHÀ QUẢN - QUAN TÀI - MỘ BIA



13951 Newland St.
Westminster, CA 92683

1-877-44-TOBIA
714-894-3723



THIỆM NGUYỄN
License No. 0G94331

Là người Công Giáo nên có tinh thần phục vụ của người Công Giáo

- Trên 12 năm phục vụ về tang chế
- Lo từ A đến Z các dịch vụ nhà quản (có thể thăm viếng tại một số nhà thờ hoặc cơ sở Công Giáo)
- Có showroom lớn, bán trực tiếp các mặt hàng đẹp về hậu sự với giá sỉ (wholesale): quan tài, mộ bia, kim tinh, tiểu đựng cốt, quần áo tang, hoa tang, v.v.
- Văn phòng luôn có nhiều phần mộ đã được mua trước cần sang lại với giá hạ từ 30% đến 60%.
Cemetery Broker #CBB1163

Sổ Tay Thường Dân Tưởng Năng Tiến

Một Góc Nhìn Duy Nhất



Trước một thông tin, trước một tác phẩm, một bài viết, một cây bút, một góp bàn phản biện, chỉ được phép dùng chính phương cách truyền thông “tham chiến”, chứ không được phép dùng đến cái công số 8, nòng súng và nhà giam.

Trương Duy Nhất

Sau quyết định (“Nghĩ Báo Viết Blog”) của Trương Duy Nhất, có độc giả “bình” rằng đây là một “cáo phó” cho báo bỏ thời bao cấp. Ông Mặc Lâm thì mô tả hành động này như là một phương cách “thoát khỏi vòng kim cô” của nhà báo nổi tiếng này.

Trương Duy Nhất, nói nào ngay, không phải là người đầu tiên có quyết định ngon lành như thế. Hơn nửa thế kỷ trước, Nguyễn Hồng còn tuyên bố một câu (ngon) hơn thế:

- “Đủ, đủ lắm rồi. Ông đeo chơi với chúng mày nữa.”

Ấy thế nhưng chả bao lâu sau, vẫn theo lời kể của Tô Hoài:

“Hội Nhà văn Đức tặng Hội Nhà văn Việt Nam 200 cái xe đạp Diamant mới cứng. Nguyễn Hồng được điện khẩn mời xuống công tác. Ấy là việc dắt chiếc xe đạp đứng vườn hoa Cửa Nam

trò chuyện với người qua đường. Vô tuyến truyền hình của Việt, của Đức quay giới thiệu nhà văn với tặng phẩm hữu nghị quốc tế.

Nguyễn Hồng hỏi ấy mới để râu, rõ ra phong thái học giả phương Đông. Tuyên truyền thế thôi, cả hội chẳng được sờ vào

vành bánh chiếc xe nào. Hai trăm cái xe lăn cả vào kho Bộ Thương nghiệp.” (Tô Hoài. Cát Bụi Chân Ai. Westminster, CA: Hồng Lĩnh, 1993.)

Tôi nghe nói, Bộ Thương Nghiệp, vào thời điểm vàng son của nó, quản luôn cả đến cây kim và sợi chỉ nữa cơ. Nhờ thế, nhà nước cột chặt được tất cả mọi người, không sót một ai. Muốn “đeo chơi” (với chúng nó) nữa cũng chả phải là chuyện dễ dàng gì.

Cái thời hoàng kim (thỏ tả) đó, của chúng nó, may quá, đã qua. Bây giờ, cả ông hai ông Hữu Thịnh và Đinh Thế Huynh dù có tam cố thảo luận, và kiêng đủ “200 chiếc xe đạp Diamant mới cứng” đến tận nhà (chắc) cũng không cách chi thuyết phục được Trương Duy Nhất trở lại cái “Hợp Tác Xã Tư Tưởng” của nhà nước nữa.

Nhất đã đi rồi.

“Hợp Tác Xã Tư Tưởng” là chữ dùng (riêng) của Trương Duy Nhất để mô tả những sinh hoạt có



liên quan đến sách báo thời bao cấp. Cái thời mà blogger Đào Tuấn đặt tên, một cách (vô cùng) lãng mạn, là “Thời Đại Buông Rèm.” Tôi vốn *sính* Tây nên gọi cái thứ của nợ này là một loại *ghetto*, dành cho những người cầm viết, ở Việt Nam.

Trong Thế Chiến Thứ II, ghettos được Đức Quốc Xã tạo nên (ở nhiều thành phố Đông Âu) để làm nơi tập trung người Do Thái. Với thời gian, hạn từ *ghetto* được phổ biến theo một nghĩa rộng rãi hơn – để chỉ những nơi biệt cư, thường là nghèo nàn và chật hẹp, của một nhóm người (nào đó) trong lòng phố thị: Black Ghetto, Mexican Ghetto, Chinese Ghetto, Student Ghetto, Gay Ghetto...

roi ngay vào “bước đường cùng” – theo như (nguyên văn) lời của Bùi Ngọc Tấn:

“Có một ý kiến (hay chỉ thị) không thành văn nhưng mạnh hơn văn bản mà tất cả các báo, các nhà xuất bản đều thực hiện rất triệt để và nghiêm chỉnh là không in bài của Mặc Lân, Lê Bâu. Nếu hạn hữu có in cũng không được ký tên hai người... không được in đã hẳn, nhuận bút cũng không có nốt.”

Túng thiếu. Mà phải có tiền. Phải sống. Đang loay hoay với kế mưu sinh thì Dương Tường đến. Nào ai ngờ được chính anh chàng lơ lơ này lại là người giải quyết cho Mặc Lân vấn đề cực kì khó khăn ấy: Đi bán máu...

Lân mừng như người chết đuối vớ được cọc... Tiền tính theo cc còn tem phiếu thì đồng loạt. Mỗi người được lĩnh tem 2 cân đường, 4 cân đậu phụ, 2 kí thịt, 2 hộp sữa. Thế là mất đi một ít màu nhưng túi nặng nặng tiền và tem phiếu. Cho nên những ngày đi bán máu rất vui...

Bán máu êm ả là thế mà nhiều lúc vẫn giật mình.

Vì như đang ngồi nhìn cả vào người y tá chờ gọi tên mình thì người ấy bỗng bật ra những cái tên bất ngờ nhất:

Chính Yên!

Phan Kế Bảo!

.....

Phương Nam!

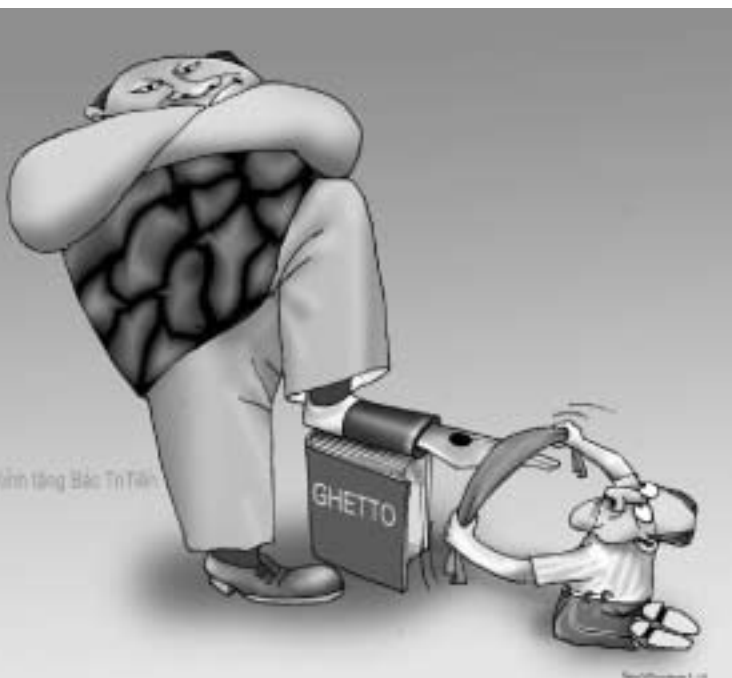
Toàn những người quen. Toàn những trí thức. Ngượng nghịu nhìn nhau. Rồi cũng quen dần. Lương thiện thì rõ ràng là lương thiện rồi. Nhưng nó tố cáo bước đường cùng.” (Bùi Ngọc Tấn. “Thời gian gấp ruồi“. *Viết về bè bạn*. Virginia: Tiếng Quê Hương, 2006. 65 – 67)

Và đến “bước đường cùng” thì mới thấm thía hương vị của một tô phở, cho dù là phở quốc doanh. Nó có thể làm cho khách qua đường phải ứa nước miếng, và (đôi khi)... nước mắt:

“Ngày ấy từ quê ra đèo nhau qua hiệu phở, ngửi mùi thơm ngào ngạt, quyến rũ, hai vợ chồng cùng thấy đói, thấy thèm và bảo nhau vào ăn phở. Nhưng khi lục túi chỉ còn ba trăm. Đùng một bát phở chín. Không hơn. Ai ăn? Bà bảo ông ăn vì trông ông gầy quá. Ông bảo bà ăn. Bà bảo thế thì không ai ăn cả. Cùng về. Nhưng ông biết bà đã nhịn thèm nhịn nhạt, nhường chồng con bao nhiêu năm rồi. Ông quát lên khe khẽ, bắt bà phải ăn. Bà vâng lời ông. Ông còn dặn bà: Nửa bát đầu cứ thế ăn, nửa bát sau hãy cho chanh ớt. Như vậy em được ăn hai thứ phở.” (Bùi Ngọc Tấn. *Vũ trụ không cùng*. Fall Church, Virginia: Tiếng Quê Hương, 2007).

Ở trong vòng *ghetto*, tuy bản chật nhưng được cái an toàn. Nó an toàn đến độ khiến không ít kẻ sinh tật *múa gậy vườn hoang* – theo như lời than phiền của tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang, về một cây viết và một tờ báo tám tiếng (và tai tiếng) nhất hiện nay:

“Vi sao Nguyễn Như Phong và báo An Ninh Thế Giới dám tự tung



Nguồn ảnh: <http://www.whutupdoe>.

Từ hơn nửa thế kỷ qua, nhà đương cuộc Hà Nội cũng thiết lập một loại *ghetto* bản chặt (tương tự) để làm nơi quản tụ cho những người cầm viết. Kẻ nào lỡ bước qua (hay bị đẩy ra) khỏi lằn ranh của cái *ghetto* văn hoá này là sẽ bị

tự tác, ngang nhiên hoành hành, đổi trắng thay đen, ngậm máu phun người như vậy? “

An Ninh Thế Giới không phải là tờ báo duy nhất chuyên ngậm máu (hay ngậm cú) phun người như thế. Ngày 31 tháng 10 năm 2009, qua một bài báo (“Bán dâu - Hủ tục man rợ vẫn hoành hành”) tờ Tiền Phong cũng đã ngang nhiên xỉ nhục người dân ở huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, về điều mà họ mô tả là “tập tục vô luân” nơi địa phương này: *”Thích thì bỏ tiền cưới vợ, khi ‘bực mình’ thì rao bán cả vợ cả con, bố mẹ chồng cũng có quyền bán con dâu và cháu nội...”*

Một tuần sau, cũng báo Tiền Phong, số ra ngày 8 tháng 11, đăng lời *“xin lỗi nhân dân và chính quyền xã Phong Dụ cùng bạn đọc...”* vì *“tác giả bài báo đã xáo xáo và không hiểu biết gì về tập tục và đời sống bà con đồng bào dân tộc, thêm thất, thổi phồng sự việc...”*

Xin lỗi quá, cho có lệ vậy thôi, chứ *“đổi trắng thay đen”* hay *“thêm thất, thổi phồng sự việc”* để phỉ báng thiên hạ – đối với những người cầm viết trong ghetto Việt Nam – chỉ là chuyện nhỏ, không đáng để họ phải bận tâm. Họ còn được dung túng để thay mặt cho cả ngành tư pháp của xứ sở này kết án hết người này, đến người nọ về tội danh này hay tội danh khác nữa cơ.

Qua một cuộc phỏng vấn, do Lê Thị Thái Hoà thực hiện, đọc được ở Thanh Niên Online vào ngày 30 tháng 4 năm 2008, nhà văn Trần Đăng Khoa cho biết:

”Tôi nói thật, chưa bao giờ

tôi viết có xúc cảm hết. Thời trẻ con cũng thế và sau này cũng vậy. Thấy cần viết là tôi viết. Họ đặt ký tôi viết về người này người kia thì tôi viết. Thế là có tập Chân dung và Đối thoại đấy. »

“Thế ... đấy” nhưng tập Chân Dung Và Đối Thoại vẫn được tái bản đều đều. Lý do: *ghetto chữ nghĩa ở VN là một loại công ty độc quyền, không có đối thủ, miễn có cạnh tranh, và thường kín như bưng.* Bởi vậy, khi Trần Đăng Khoa hé mở cho chút xíu ánh sáng (sự thật) soi rọi vào một vài mảng tối thui ở đất nước này là tác phẩm của ông liền được đón chào nhiệt liệt.

Dù thế, chỉ hơn một năm sau, qua một cuộc phỏng vấn khác – đọc được vào hôm 13 tháng 7 năm 2009, do Hồng Thanh Quang thực hiện – Trần Đăng Khoa đã nói khác ngay. Ông không đề cập đến chuyện *“viết không cần xúc cảm”* hay *“viết theo đơn đặt”* nữa. Thay vào đó, ông nêu lên *“thiên chức của nhà văn”* bằng những lời lẽ hết sức trang trọng và cảm động:

“Bởi vì ở Phương Đông cũng như ở Việt Nam, văn chương đích thực, phải tải Đạo, như cụ Đồ Chiểu nói: Chở bao nhiêu Đạo, thuyền không khẳm. Vì thế, trong con mắt của xã hội, nhà văn là cao quý, là đại diện cho giá trị đạo đức và văn hoá xã hội.”

Cảm ơn Trần Đăng Khoa, và cảm ơn Trời. Thế thôi, rõ ràng, đã đổi. Và đổi nhanh ngoài sức tưởng tượng của tất cả mọi người. Mới bữa nào người dân Việt còn *thi thoảng* uống cà phê chui, nay thì họ ngồi đầy những tiệm cà phê internet.

Cái phương tiện truyền thông

(tân kỳ) này đã làm cho quả địa cầu nhỏ lại. Nhân loại nhích lại gần nhau hơn. Việt Nam không còn là một nơi biệt cư, dành riêng cho một dân tộc hoàn toàn mù thông tin, như trước nữa. Bây giờ mà vẫn cứ *“viết theo đơn đặt hàng”* thì rách việc như không. Và điều này thì Trương Duy Nhất biết rõ hơn rất nhiều người.

Cuối bài *“Viện Sĩ Tự Sướng”* (viết ngày 4 tháng 2 năm 2011) ông cho biết: *“Tôi post bài này lên lúc 14 giờ 57, xong đi một vòng chúc Tết. Chưa đầy 2 tiếng sau về mở lại thì thấy báo Nhân Dân đã thào bài này xuống khỏi trang Nhân Dân điện tử.”*

Trước đó không lâu, báo Pháp Luật cũng bị một tai nạn tương tự vì bài báo *“Thủ Tướng Nguyễn Tấn Dũng Xuất Sắc Nhất Châu Á”* của ông hay bà Phượng Lê nào đó. Nó cũng được *“thào xuống”* tức thì.

Hệ thống truyền thông quốc doanh, rõ ràng, không còn là nơi để có thể *múa gậy vườn hoang* (như xưa) nữa. Dù nấp dưới bút danh nào, và trong ngõ ngách nào chẳng nữa, hễ cứ nói bậy hay nói láo là bị *chúng “vả”* vào mồm – khiến mặt mũi sưng vù – ngay tức khắc.

Cái ghetto chữ nghĩa Việt Nam bây giờ, ví von mà nói, là một con thuyền lủng. Nó sắp đắm đến nơi. Bởi thế, khi Trương Duy Nhất tuyên bố *“bỏ thuyền”* thì ai cũng lấy làm mừng. Đây là một tin vui. Một người ngay thoát nạn!

Nhất đã đi rồi!

Tưởng là đi đâu, ai dè ông đi ... vô hộp, theo như tin loan của Thanh Niên On Line, đọc được vào hôm 26 tháng 5 năm 2013:

“Bộ Công an vừa tiến hành bắt giữ ông Trương Duy Nhất (49 tuổi, ngụ tại TP.Đà Nẵng) về hành vi lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước Việt Nam, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân theo điều 258, Bộ luật Hình sự.”

Nguyên Hồng, rõ ràng, vẫn may mắn hơn Trương Duy Nhất. Thời của ông nhà văn ở miền Bắc Việt Nam – nói nào ngay – cửa tù không mở rộng (hết cỡ) như thời của ông nhà báo hôm nay, trên toàn lãnh thổ. Bởi vậy, nhiều người cầm bút ở Việt Nam đã chọn cuộc sống trong ghetto (được lúc nào hay lúc đó) thay vì ở trong tù. Cái trước, khách quan mà xét, vẫn rộng rãi thoải mái hơn cái sau nhiều lắm. Thiết đúng là một xứ sở chỉ có một cái nhìn duy nhất.!

Văn Hoá Thổ Tả

Nhược điểm lớn nhất của thể chế chính trị của chúng ta là gì? Là chế độ đảng trị, chuyên chế và mất dân chủ rất nặng nề.

Tiến sĩ Lê Đăng Doanh

Khi mới bước chân vào đến miền Nam, có người đã “nảy ra” một ý tưởng (hoi) ngộ nghĩnh như sau:

“Quan sát cảnh vật và sinh hoạt của con người từ Bắc vào Nam, tôi nảy ra ý khái quát này: từ Bắc vào Nam là đi từ miền đất nghèo đến nơi giàu có, từ chỗ hàng năm hề gặp hạn hán hay lụt lội là đói khát, đến nơi dường như sò dâu cũng có cái ăn, cây trái, tôm cá ê hề, muốn chết đói cũng khó.

Nhưng mặt khác, đi từ Bắc vào Nam là đi từ nơi văn hoá cao đến nơi văn hoá thấp.” (*Hỏi Ký Của Giáo Sư Nguyễn Đăng Mạnh*).

Cách “khái quát này” này đã khiến cho nhà thơ Thiệu Khanh, một người sinh trưởng ở miền Trung, buồn phiền thấy rõ:

“Đó là khẩu khí của một bậc đại trí thức ở đất kinh kỳ ngàn năm văn vật nhìn về miền đất tuổi đời non nớt mới ba trăm năm, một cách bao dung và rộng lượng, như một hoàng đế ở trung nguyên nhìn ra man di bốn cõi...”

Nói sao (nghe) đáng cay dữ dội vậy Trời? Bắc/Nam/Trung gì cũng một nhà hết trơn mà, đúng không?

Tôi e là có đôi chút hiểu lầm giữa ông nhà thơ và ông nhà giáo thôi. Khi đưa ra nhận xét về “độ chênh” của hai nền văn hóa Bắc/Nam (chắc) ý giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh chỉ muốn đề cập đến những nét nền nã của vùng đất cũ (so với miền đất mới) chứ ông không có ý đề cao văn hoá công sản – hay còn gọi là văn hoá công nông, văn hoá vô sản, văn hoá A.K... – chỉ mới xuất hiện, vài chục năm qua, ở đất nước chúng ta.

Và sự hiểu lầm này – phần nào – có thể là do cái “khẩu khí” của kẻ phát ngôn (thuộc bên thắng cuộc) và cái màng nhĩ (vốn đã mỏng tang) của người buộc phải lắng nghe, bên phe thua cuộc.

Trên một chuyến tàu xuôi Nam khác, một cây bút khác (thuộc thể hệ khác, không có dính dáng chi nhiều đến chuyện thắng/thua trong cuộc chiến vừa qua) đã ghi lại tỉ mỉ một mẫu đối thoại của hai người đồng hành, cùng với nhận xét (rất) khác về văn hoá Bắc/Nam:

- Tên chị là gì?
- Thưa em tên Mơ.
- Mơ gì? Mơng mơ hay quả mơ?
- Tùy, ai muốn hiểu thế nào thì hiểu...
- Quê quán ở đâu vậy?
- Em ở Thạch Thất, Hà Tây.
- Chị công tác ở cơ quan nào?
- Thưa, ở ty Văn Hóa Thông Tin Hà Sơn Bình.
- Chắc chưa vào Đảng...?
- Vâng, em mới phấn đấu ở cương vị đoàn...
- Chị lập gia đình chưa?
- Em chưa lập, nhưng đối tượng thì có rồi!
- Các cụ nhà ta còn cả chứ?
- Vâng, thầy u em vẫn còn.
- Gia đình được mấy anh chị em nhỉ?
- Thưa, được tám cả thầy...

- Chị đi đâu mà hành lý công kênh thế này?

“Nơi em về trời xanh không em...?” Bên này vĩ tuyến 17 không có một câu hỏi thơ mộng, lãng mạn như vậy ... Vì vậy những lời yêu đương được mở đầu bằng “Đồng chí công tác ở cơ quan nào?” (Thế Giang. *Thằng Người Có Đuôi*. Westminster, CA: Người Việt, 1987).

Chúng ta, tất nhiên, cũng “không nên” chỉ vì vài câu đối thoại (ghi trên) mà lại “nảy ra cái ý khái quát” ngược lại rằng “đi từ Bắc vào Nam là đi từ nơi văn hoá thấp đến nơi văn hoá cao” – nơi mà người ta gặp nhau chỉ để hỏi (chơi) xem:

- Bây giờ tháng mấy rồi hồi em?

Hay:

- Anh đi về đâu mà bụi đường vương trên mái tóc?

Sau một niên học, hay một trại hè – không chừng – dám có những câu hỏi *sát sườn* hơn nhưng tuyệt đối vẫn không liên quan gì (ráo) đến lý lịch của nhau:

- Anh ơi nếu mộng không thành thì sao?

Nói tóm lại, và nói nào ngay, là thái độ sống nghi kỵ, dò xét không thuộc vô cái nền văn hóa (chết tiệt) nào hết trơn hết trọi – của cả bốn miền, tính luôn miền núi. Hoặc giả, nếu có, đó cũng chỉ là cái thứ *văn hóa chi bộ, văn hoá đảng uỷ, văn hoá lý lịch, văn hoá công an, văn hoá điếm chỉ*, hay nói tóm lại là là *văn hóa đảng trị* mà thôi.

Tôi không tin rằng giáo sư Nguyễn Đăng Mạnh có chút (xíu xíu) nào thích thú hay hãnh diện gì về cái loại *văn hoá thổ tả* này, vì chính ông cũng đã (đôi lần) *suýt* bị “gay go” với nó – theo như nguyên văn cách dùng chữ của tác giả qua những trang hồi ký thượng dẫn:

“Vào năm 1983, tôi còn bị đánh một trận nữa. Người ta đánh một bài viết của tôi chưa hề được công bố. Hồi ấy cuộc xung đột ta

với Tàu ở biên giới còn nóng hổi. Anh Nguyên Ngọc vừa ở chiến trường ra, được đề bạt làm bí thư đảng đoàn Hội nhà văn, chủ trương làm một cuộc cách mạng trong đời sống văn học, đặc biệt là chống Maoít.

Hôm ấy nhân có một cuộc họp của giới lý luận phê bình văn học ở trụ sở báo Văn nghệ, Nguyên Ngọc và Nguyễn Khải đến hô hào chúng tôi dũng cảm nói sự thật, đảm bảo không sợ bị ‘tai nạn lao động’.

Một số người phát biểu hưởng ứng, trong đó có Hoàng Ngọc Hiến và tôi. Thấy ý kiến nghe được, anh Từ Sơn ở báo Văn nghệ đề nghị viết thành bài để đăng báo.

Bài của Hiến chính là bài ‘hiện thực phải đạo’ nổi tiếng, được coi như mở đầu cuộc đổi mới văn học. Bài đăng được ít lâu thì bị phê phán quyết liệt cùng với bản Đề cương của Nguyên Ngọc.

Vì thế bài của tôi đã lên khuôn vội rút về. Nhưng nhiều người cứ đồn bài này còn tảo tợn hơn cả bài

Ông Nguyễn Văn Minh nhận chức Hiệu trưởng Trường ĐHSPT Hà Nội.

Ảnh: nguoi cao tuoi



của Hiến, và lời đồn đại này cứ lan rộng mãi.

Hoàng Trung Thông lúc bấy giờ là Viện trưởng viện văn học phát biểu trong một cuộc hội nghị ở Viện, nói tôi đã đối lập tư tưởng chính trị với tư tưởng Văn nghệ.

Chuyện này tôi chẳng quan tâm làm gì nếu không liên quan đến kỳ phong học hàm phó giáo sư của tôi lúc bấy giờ. Hồi ấy, người đăng ký phong học hàm, trước khi được đưa ra bầu bán về chuyên môn, phải thông qua đảng uỷ của cơ quan công tác về tư tưởng. Trường hợp của tôi trở thành gay go vì tiếng đồn về bài viết của tôi đã vang đến đảng uỷ trường đại học Sư phạm và đảng bộ khoa văn.”

1983 – 2013: hơn một phần tư thế kỷ đã qua, cả đồng nước sông, nước suối, nước mắt, nước mưa – cùng với vô số máu lệ – đã (ào ạt) tuôn ngang qua cầu và qua cống. Tuy vậy, cái thứ *văn hoá phong chức* thì vẫn còn nguyên vẹn (ở trường Đại Học Sư Phạm, Hà Nội) theo như tường thuật của Nhóm Phóng Viên Điều Tra, thuộc báo Người Cao Tuổi.

Đây là một bài tường trình rất dài, vô cùng luộm thuộm vì quá nhiều điệp ngữ cũng như điệp ý, được đăng thành nhiều kỳ từ hôm 22 đến 30 tháng 5 năm 2013 (và đã được in lại trên trang *Dân Luận*, vào ngày 1 tháng 6) nhưng chỉ cần xem qua vài câu, trong phần kết luận, người đọc vẫn có thể hiểu được khái quát vấn đề:

“Hội đồng phong giáo sư Ngành Vật lý gồm các giáo sư danh tiếng đầu ngành đã loại ứng viên Nguyễn Văn Minh khỏi danh sách phong

(xem tiếp trang.63)



KINH TẾ VIỆT NAM Bệnh hoạn nhất Á Châu



■ Trần Nguyễn Thảo

Hậu quả phá sản của “kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” để lại cho VN nền kinh tế nhiều bệnh hoạn nhất Á Châu, gây hệ lụy cho hàng trăm ngàn doanh nghiệp ngoài “băng nhóm” chết lâm sàng, với một hệ thống ngân hàng ngập chìm trong nợ xấu, không đủ sức cấp tín dụng cần thiết cho khu kỹ nghệ còn lại xoay chuyển tình thế. Ngân Hàng Nhà Nước (NHNN) loan báo là một công ty xử lý nợ xấu có tên VAMC được thành lập với số vốn ban đầu là 24 triệu Đôla, chỉ bằng 0.3% mức nợ hiện tại. Ngay lập tức, số tiền này bị đánh giá là quá nhỏ so với khối nợ xấu lên đến 23 tỷ Đôla đang gây thối rữa gần như mọi ngõ ngách trong nền kinh tế Việt Nam. Giới chuyên gia tài chính âu lo là “cách giải quyết mông lung thế này đồng nghĩa với việc nền kinh tế sẽ tiếp tục trong tình trạng yếu kém nhiều năm tới.” Và rằng: “Nếu như Việt Nam không thể tái cơ cấu và chứng minh sự ổn định về chính sách, sự quan tâm của giới đầu tư sẽ biến mất trong vòng 3-5 năm nữa.”

Cộng đảng hiện phải đối mặt với quyết định chọn hướng đi nào để có thể vực dậy nền kinh tế từng

được mệnh danh là “con hổ” của Châu Á, nay phải nhận thân phận “bệnh hoạn nhất Châu Á”. Giải pháp nào cũng có bất lợi đối với chế độ bạo tàn. Giật vạt vá vai để tiếp tục như Mafia chuyên sống bằng ngón nghề đục khoét, rình rập hầu bao của mọi người thì chận trán trước cơn phẫn nộ của toàn dân. Chọn theo hướng Trans-Pacific Partnership – TPP thì bị trói buộc bởi các luật chơi quốc tế, muốn đục khoét thì thập phần gai góc. Hai hình ảnh

cho thấy kết quả khá rõ ràng, Hanoi sẽ rẽ sang con đường nào, để bắt kịp khu vực Đông Nam Á hiện đang phát triển khá nhanh?

Chuyên gia phân tích rui ro, ông Raphaël Cecchi, tại hãng bảo hiểm tín dụng xuất

khẩu (The Office national du



ducroire = ONDD) của Bỉ

nhận xét, nhiều năm qua Việt Nam đã tung tiền bừa bãi vào đầu tư công để mong muốn tăng trưởng ngắn hạn, mà không chú ý đến lợi ích kinh tế dài hạn, đã để lại hậu quả nặng nề cho nền kinh tế của Việt Nam.

Phó chủ nhiệm Ủy ban kinh tế Quốc Hội, ông Nguyễn Đức Kiên, nói với Reuters rằng, “Nếu như Việt Nam không thể tái cơ cấu và chứng minh sự ổn định về chính sách, sự quan tâm của giới đầu tư sẽ biến mất trong vòng 3-5 năm nữa.”

Báo cáo của Ủy Ban Kinh Tế Quốc Hội VC về nợ công đưa ra hồi cuối tháng Năm cho thấy tổng nợ công của Việt Nam đã tăng từ khoảng 40% GDP trong năm 2007 lên 55,4% GDP vào năm 2012. Cùng thời gian đó, nợ nước ngoài của Việt Nam cũng tăng từ 32% lên tới khoảng 42% GDP. Tuy nhiên, số liệu này không phản ánh đúng mức nợ công, bởi Cộng đảng không xem nợ của khối doanh nghiệp nhà nước là một phần của tổng nợ công, ngoại trừ những khoản nợ được nhà nước bảo lãnh.

Ủy ban Kinh tế của Quốc Hội VC cho biết nếu tính cả nợ trong

HOSPITAL CIRCLE Medical Plaza

202-210 Hospital Circle
Westminster, CA 92683

ABC WESTMINSTER DAY HEALTH CENTER

Community Based Adult Services (CBAS)
Adult Day Health Care (ADHC) / Adult Day Care (ADC)

TRUNG TÂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE VÀ AN SINH

202 Hospital Circle
Westminster, CA 92683

Office: 714-894-5880
Fax: 714-894-5879



Oculofacial

Plastic and Reconstructive Surgery, Inc.

ELIZABETH NGUYEN, D.O.

Board Certified Ophthalmologist
Specializing in diseases of the eyelids, lacrimal system and orbit

210 Hospital Circle, Suite C
Westminster, CA 92683
www.oculofacialprs.com

Office: 714-890-6000
Fax: 714-890-6004
OculoFacialPRS@gmail.com

IN FOCUS

TRUNG TÂM NHÃN KHOA & KÍNH THUỐC OPTOMETRY



15972 Euclid St., Suite G. Fountain Valley, CA 92708

(góc EUCLID & EDINGER, trong khu Emerald Bay Restaurant và BBQ Buffet Shopping Center)

Tel: (714) 531-7626

Nữ Bác Sĩ **TRẦN THỊ THANH HOÀI**

Nữ Bác Sĩ **TRẦN THỊ THANH HÀ**

Tốt Nghiệp Bác Sĩ Nhãn Khoa tại Southern California College of Optometry



Nhận:

Medi-Cal, Cal-Optima, Bảo Hiểm và Credit Card

Có giá đặc biệt cho quý vị H.O. và trả tiền mặt.

Nhãn Khoa Tổng Quát

- Khám mắt tận tâm. Đo độ chính xác.
- Truy tầm các chứng bệnh về mắt như:
- Mắt lòa, mắt cườm, áp suất cao, mắt yếu, kém...
- Văn phòng trang bị máy móc tối tân.
- Có license cho toa thuốc chữa bệnh.

SPECIAL: \$79
Exam, Frame & Lenses
Frames from
30% - 50% OFF

Kính

- Rất nhiều gọng kính thời trang nổi tiếng của Pháp, Ý, Mỹ & Nhật.
- Đủ loại tròng kính mỏng, nhẹ, không lằn và đổi màu.

OPEN:
Mon-Fri: 10AM - 6PM
Sat: 10AM - 5 PM
Sun: 10AM - 3 PM



PHÒNG NHÃN KHOA

CRYSTAL VISION OPTOMETRY

Bác Sĩ NGUYỄN ANH LINH, O.D.

CHUYÊN MÔN:

- ✓ Khám mắt kỹ lưỡng và chẩn bệnh chính xác
- ✓ Cung cấp gọng kính thời trang: Nhật, Ý, Pháp, Úc...
- ✓ Có đủ loại contact lenses.
- ✓ Cắt kính tại chỗ (tròng mỏng và nhẹ, 2 tròng không lằn)

TEL: (714) 531-9900

FAX: (714) 531-0236

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai tới Thứ Sáu: 10AM - 6PM

Thứ Bảy: 10AM - 4 PM

16125 Harbor Blvd.
Fountain Valley, Ca 92708
(Trong khu chợ Smart & Final và Dairy Queen, chỗ đậu xe thoải mái)

NHẬN MEDICAL, BẢO HIỂM, VISA, MASTER CARD



hệ thống ngân hàng, của doanh nghiệp nhà nước và khoản nợ bằng trái phiếu trong nước không được nhà nước bảo lãnh khác thì nợ công Việt Nam lên tới 95% GDP, vượt xa ngưỡng an toàn 60% GDP mà các tổ chức như Ngân Hàng Thế Giới hay Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế đã khuyến cáo.

“Hầu hết những yếu tố thúc đẩy tăng trưởng của Việt Nam, trong đó có tiêu dùng tư nhân + tổng ngạch đầu tư + chi tiêu chính phủ + (xuất khẩu - nhập khẩu) = Gross Domestic Product - GDP’, đã yếu hẳn đi trong vòng hai năm qua. Riêng giá tiêu dùng đang ở số âm. Các báo cáo kinh tế gần đây nhất cũng cho thấy các yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế hiện tại đều rất yếu, thể hiện qua sản xuất công nghiệp quý một chỉ đạt 4,93%, mức thấp nhất từng thấy trong giai đoạn 2010-2013, tăng trưởng dư nợ tín dụng trong cùng quý đạt có 0,3%, số doanh nghiệp phá sản trong quý một tăng 14,6% so với cùng kỳ năm ngoái.

Đầu tháng 6, ngân hàng Hongkong and Shanghai Banking Corporation (HSBC) hạ triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2013 xuống còn 5,1% do tiêu dùng đang ở số âm; đầu tư kém và tín dụng rất yếu. Đây là mức giảm đáng kể so với mức dự đoán 5,5% được ngân hàng này đưa ra trong tháng Tư. Ngân hàng Thế giới dự

đoán tăng trưởng VN năm 2013 ở mức 5,2% và lạm phát đã giảm xuống mức 6,6% từ mức 20% hồi tháng 12 năm 2011.

Hồi giữa tháng Năm, trong một cuộc phỏng vấn với Bloomberg, ông Nguyễn Đồng Tiến, phó thống đốc NHNN đã nhận xét “Ngân hàng Nhà nước khó có khả năng tiếp tục hạ lãi suất vì nguy cơ áp lực lạm phát vẫn còn và hiện có quá nhiều yếu tố có thể khiến lạm phát tăng nhanh vào cuối năm.”

Mới đây, giữa tháng 6, trong phiên trả lời chất vấn trước Quốc hội, phó thủ tướng VC, ông Nguyễn Xuân Phúc cũng thừa nhận “*dù chúng ta đang kiểm chế được lạm phát, nhưng nguy cơ tiềm ẩn của lạm phát sẽ tăng là khá cao*”.

Nếu như vì bất cứ lý do nào, ngành ngân hàng không còn đủ lực để cấp tín dụng hợp lý cho xí nghiệp, thì xí nghiệp không thể sản xuất hàng hóa có đủ sức cạnh tranh, đưa ra các sản phẩm hợp với túi tiền công chúng. Các công ty tiếp tục có thái độ thận trọng đối với vấn đề tuyển thêm lao động. Bên cạnh nguyên nhân sự đi xuống của nhu cầu, các công ty sẽ tiếp tục cắt giảm số lượng lao động để tiết kiệm chi phí thay vì phải chịu phá sản như hàng trăm ngàn doanh nghiệp đã chết trong hai năm qua.

Vào lúc chủ nhiệm Mặc Giao đòi bài (June 18), thì hãng tin tài chính Bloomberg loan tin ngày 17 tháng 6 rằng, thị trường chứng khoán Việt Nam giảm 6 phiên giao dịch liên tiếp, xuống mức thấp nhất, mất 498,52 điểm trong vòng ba tuần trở lại đây, sau khi Bộ Tài chính cho phép doanh nghiệp bán lẻ xăng dầu tăng giá, gây quan ngại trước việc lạm phát

sẽ tăng tốc. ông Trần Tiến Dũng, một nhà đầu tư chứng khoán đã bán tháo hầu hết số chứng khoán có trong tay hồi tháng 12 để mang về 20% lợi nhuận nói, “*Đầu tư vào thị trường chứng khoán lúc này cũng giống như ngồi trên ghế điện.*” Như vậy áp lực lạm phát sẽ tăng đang có những dấu hiệu đến rất gần.

Ngoài ra, tin tức mới nhất được nhiều cơ quan truyền thông tường trình rằng, dân chúng VN hiện đang tung tiền ra mua vàng, vì lo sợ VC sẽ chơi trò đổi tiền lần nữa hoặc là lạm phát sẽ tăng cao. Trong bài trước, mục này đã báo động VC đang mạnh nha cướp vàng, đổi tiền như từng làm trước kia.



Cuối tháng 5, Hanoi công bố thành lập Công Ty Quản Lý Khai Thác Tài Sản Việt Nam (VAMC) với số vốn ban đầu nói là có 24 triệu Đôla, trong khi số nợ xấu được giới chuyên gia tài chính ước tính lên đến 23 tỷ Đôla. Cho đến giữa tháng 6, trang nhà “vamc.com.vn” của công ty này chưa công bố được các điểm chính cho công chúng.

Phó Thống Đốc NHNN, Đặng thanh Bình nói là, việc thiết lập VAMC là một biện pháp khá giống với nỗ lực tái cơ cấu hệ thống ngân hàng của Thái Lan trong cuộc khủng hoảng tài chính Châu Á hồi



năm 1997-1998. Lúc đầu, nước này chỉ mua một số nợ xấu từ khu vực bất động sản. Nợ sau đó được bán ở giá kê toán và sau đó “trái phiếu đặt biệt” sẽ được phát hành ở cùng giá trị để làm thế chấp cho vốn tái huy động từ Ngân hàng Nhà nước.

Ông Nguyễn văn Bình, Thống đốc NHNN nói “VAMC sẽ giúp giải quyết 50% nợ xấu của các tổ chức tín dụng, đồng thời cho rằng VAMC sẽ là một sự “khởi đầu quan trọng” để mang tới những kết quả khả quan trong năm nay. Sau đó,

tùy vào diễn biến tình hình, công ty này có thể mở rộng quy mô nợ và thế chấp để đi đến mục tiêu cuối cùng, đó là đẩy nợ xấu tín dụng xuống tỷ lệ an toàn.”

Giới phân tích và các lãnh đạo ngân hàng thương mại cho rằng lối nhìn của ông Bình có lẽ là quá lạc quan, y như kiểu tuyên truyền “hồ khẩu hiệu”. Ông Bình không nói cơ chế nào sẽ cung cấp vốn cho VAMC, chỉ biết là “vốn hợp pháp”. Nhưng chưa thấy NHNN nói rõ, công ty VAMC sẽ làm gì với khối nợ xấu lên đến 23 tỷ, mà số vốn lại chỉ chưa đầy 0,3%? Nghi vấn dư luận đang nêu ra: liệu công ty này có mang nhiệm vụ sẽ tiếp tục chuyển nợ xấu từ tài khoản này sang tài khoản khác, như kiểu đã từng làm, lập các dự án ma, vay nợ mới, để trả cho nợ cũ, rồi hô lên là

nợ xấu đã giảm.

“Mũi nhọn” trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa Vinashin, Vinalines được tung hô một thời làm mà mắt thiên hạ, nay đã bẽ bàng đi vào quá khứ như bằng chứng tội phạm “tăng trưởng giả tạo” – một thứ dàn dựng khéo hơn kiểu dựng đứng lên “anh hùng Lê văn Tám” để bày đàn băng nhóm thi nhau rìa rói, chia chác. Còn bao nhiêu tổng công ty khác than van kêu lỗ tiếp theo cũng là cách chuẩn bị dư luận để hạ màn, tìm sang mỗi khác kiểm chác cho đầy túi tham.

Trong tình hình như vậy, Hanoi vẫn chọn cách thức làm gian, huênh hoang “hồ khẩu hiệu” để che đậy cách điều hành yếu kém, gian dối của mình là điều Dân Tộc Việt Nam không thể chấp nhận.■

Sổ Tay Thường Dân...

(tiếp theo trang 58)

chức danh Giáo sư, vì ông Minh không thể là nhà khoa học chân chính, khi ‘man khai, thiếu trung thực’ vì phạm đạo đức nhà giáo, có dấu hiệu vi phạm pháp luật.... Bản lí lịch bí ẩn của gia đình, ông Minh cố tình che dấu, đã bị lộ rõ có 2 thế hệ (4 người) tham gia nguy quân nguy quyền phản cách mạng.”

Sự việc rõ ràng, đã đến lúc Bộ GD&ĐT cần nhanh chóng xem xét lại có nên để ông Minh làm Hiệu trưởng Trường ĐHSP Hà Nội, thậm chí ông Minh không xứng đáng đứng trong hàng ngũ của Đảng Cộng sản Việt Nam vì man khai lí lịch.”

Ông Minh phen này chắc chết, chết chắc. Nếu may mà sống sót

e cũng khó có thể hết *ngóc đầu lên nổi*. Cụm từ này (“ngóc đầu lên nổi”) tôi cóp lại từ phản hồi của một độc giả, với bút danh TM 1111, bên dưới bài viết (“Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Gian dối trong hồ sơ tranh cử Hiệu trưởng của PGS,TS Nguyễn Văn Minh”) trên trang Dân Luận:

“Chiến tranh huynh đệ tương tàn đã kết thúc gần 40 năm. Nhà nước VN vẫn ra rả ngày từ ngày đầu về chính sách hòa hợp hòa giải dân tộc. Nếu đến năm 2013 mà cách xét hồ sơ xem một người trí thức có thể đảm nhiệm chức vụ hiệu trưởng một trường ĐH để phục vụ đất nước vẫn phải quyết liệt phân biệt địch-ta bạn-thù, vẫn phải soi mói, sất máu và sùng sục căm thù, vẫn phải truy tìm từng người bà con thân thuộc xem có người nào là nguy quân, nguy quyền, ác ôn,

nợ máu, v.v., thì đất nước này làm sao có thể *ngóc đầu lên nổi*?”

Ừa, có ai nói gì đến chuyện “đất nước này ... *ngóc đầu lên nổi*” hồi nào đâu, cha nội? Chỉ có ông Tiến Sĩ Vũ Minh Khương nói thế này thôi, và cũng đã lâu rồi:

“Khó khăn trong quyết định của mỗi người chúng ta hôm nay không phải là làm cách gì để đất nước tiến lên mà là làm gì để chúng ta không lùi tiếp nữa, bởi đường lùi của chúng ta còn rộng rãi thênh thang lắm.”

Với chế độ hiện hành, cùng với nền *văn hoá thối tả đảng trị* hiện nay – có lẽ – ngay cả đến bác Hồ cũng không biết làm cách nào để “chúng ta không lùi tiếp nữa.” Dù sao, vẫn còn điều may mắn là “đường lùi của chúng ta còn rộng rãi thênh thang lắm.” Giời ạ!■

“Những Bàn Chân Nổi Giận”

■ GS Trương Lai

(Nhật báo hàng đầu của Mỹ New York Times hôm 6/6/2013 cho đăng bài xã luận với tiêu đề “Vietnam’s Angry Feet” do giáo sư Trương Lai, một giáo sư ngành xã hội học từng làm cố vấn cho 2 thủ tướng Việt Nam từ năm 1991 đến năm 2006, viết. Xin giới thiệu đến độc giả bản tiếng Việt của bài viết do giáo sư cung cấp).

Tháng trước, Tòa Án tỉnh Long An Việt Nam đã kết án nặng nề hai sinh viên yêu nước ở độ tuổi 20. Trong những tội danh bị áp đặt có tội “nói xấu Trung Quốc”. Những cáo buộc này đã chạm vào điểm nhạy cảm bậc nhất trong tâm thế người Việt Nam là lòng yêu nước và tinh thần dân tộc. Người ta phẫn nộ vì như thế là ai đó đã hợp đồng với Trung Quốc xâm lược để quay lại đàn áp người yêu nước. Bi kịch lớn nhất của một số người lãnh đạo Việt Nam là sự ám ảnh về cái gọi là “cùng chung một ý thức hệ xã hội chủ nghĩa” nên đã không quyết liệt đáp trả những thủ đoạn bành trướng nham hiểm và những hành động xâm lược ngang ngược của Trung Quốc. Họ lại quyết liệt đàn áp những người yêu nước, bóp nghẹt dân chủ, bưng bít thông tin và khủng bố tư tưởng công dân mình. Đầu tuần này, công an Hà Nội đã đàn áp một cuộc biểu tình chống Trung Quốc và bắt nhiều người, hành hung, đánh đập họ, trong đó có cả phụ nữ.

Dân tộc Việt Nam có quyền tự hào về truyền thống bất khuất, quật cường của mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước trong vị thế oái ăm, sát cạnh một láng giềng khổng lồ chưa bao giờ từ bỏ giấc mộng bành trướng nhằm nuốt chửng Việt Nam. Đất nước này đã từng chìm đắm cả nghìn năm Bắc thuộc. Trong cái đêm dài đau đớn ấy, kẻ thù luôn tìm cách đồng hóa dân tộc Việt. Và chúng đã thất bại.

Việt Nam đã từng đánh bại đế quốc Nguyên Mông vào thế kỷ XIII và những kẻ xâm lược khác trong thế kỷ XV, XVIII và XX. Bản lĩnh dân tộc Việt đã được hun đúc qua những cuộc chiến tranh khốc liệt chống ngoại xâm. Nhưng hôm nay, bất chấp luật pháp quốc tế và chà đạp trên nguyên tắc và đạo lý, Trung Quốc đã ngang nhiên thực hiện mộng bành trướng trên Biển Đông, cái “lưỡi bò” ham hố và bản thủ đang thè ra chực nuốt cả vùng biển rộng lớn, nơi có trữ lượng dầu mỏ đủ đáp ứng cơn khát nguyên liệu của một nền kinh tế đang có ngoi lên vị thế siêu cường. Nơi đây cũng là con đường huyết mạch trên biển để Trung Quốc thực hiện tham vọng của họ.

Vì thế, những “bàn chân nổi giận” đã rầm rập xuống đường biểu tình chống Trung Quốc xâm lược. Cùng với những cuộc biểu tình ấy, những khiếu kiện tập thể của nông dân cũng dồn dập bùng

lên. Sự nổi kết giữa tầng lớp trí thức với giới trẻ ở đô thị và nông dân – những người bị đẩy vào cuộc sống đói nghèo vì mất đất sản xuất khi người ta nhân danh “sở hữu toàn dân” để tước đoạt quyền sở hữu mảnh đất cha ông họ để lại mà không được đền bù thỏa đáng. Cùng với điều đó, mạng lưới thông tin qua Internet đã trỗi lên như nấm sau cơn mưa biểu thị tinh thần yêu nước bất chấp mọi đàn áp đang đang mở ra một cục diện mới.

Sự nổi giận của người Việt Nam lại càng tăng lên khi một số những người lãnh đạo lùi bước trước những hành động tội ác của Trung Quốc xâm lược Việt Nam nhưng lại quyết liệt đàn áp người yêu nước đấu tranh đòi dân chủ và tự do. “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” là một khái niệm rất mơ hồ, những người lãnh đạo lại dùng nó để duy trì một hệ thống chính trị đã quá lỗi thời.

Nếu không có những đổi mới ở thập niên 80, nền kinh tế tập trung có lẽ đã đưa Việt Nam đi đến bờ vực sụp đổ. Tuy nhiên, những cải cách kinh tế đó đã bị đình trệ vì không có cải cách chính trị song hành. Tuy nói rất nhiều về một nhà nước “của dân do dân và vì dân” nhưng người ta chưa bao giờ muốn xây dựng một nhà nước pháp quyền và một xã hội dân sự đúng với ý nghĩa đích thực của nó.

Với cuộc chiến đấu chống Mỹ cứu nước thắng lợi, Việt Nam đã nhận được sự đồng cảm, lòng tôn trọng và ngưỡng mộ của nhiều người yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Đáng tiếc là từ đỉnh cao của chiến thắng, người ta lại duy trì một hệ thống chính trị lạc hậu

(xem tiếp trang 72)

Nhà phê bình văn học **TRẦN THANH MAI**, cũng là người đương thời với Thi sĩ Hàn Mạc Tử đã ca ngợi Thi Tài của bạn trong Sách “**Hàn Mạc Tử**”(1912-1940) như sau:

Thi sĩ Hàn Mạc Tử có ba cái nhất, trong làng thi ca Việt Nam: Ông là một thi nhân, giàu “**Cảm thụ lực**”, nhất; loại Thơ “**Khâu Khí**” cũng đứng vào hạng nhất; và cái nhất thứ ba là sáng tác “thơ Mới”, đứng đầu về **âm nhạc trong thơ**, đặc biệt trong lối thơ 8 chữ. (ngắt hơi vào chữ thứ 3 trong câu).

I/ **Cảm Thụ Lực** “là gì?”

Nhà thơ Xuân Diệu đã định nghĩa về con người mang dòng máu thi nhân như sau:

“ Là thi sĩ, nghĩa là ru với gió,
Mơ theo trăng và vờ vẫn cùng mây
Để linh hồn ràng buộc bởi muôn dây
Hay chia sẻ bởi trăm tình yêu mến “(Cảm xúa, Thơ Thơ, tr, 71)

(Thi Hào **Lý thái Bạch**(.chết năm 762.A.D, tho 61 tuổi) mê ánh trăng đến nỗi trong một giây phút cảm xúc mãnh liệt, mê li, đang bơi xuống trên hồ lạnh, đã nhào ra để ôm ấp ánh trăng vàng, và rút xuống hồ chết lạnh).

Xưa nay, người ta vẫn coi các thi sĩ, các nghệ sĩ như họa sĩ, nhạc sĩ,..đều được phú bẩm một “trực giác”(intuition) có thể cảm thông với vạn vật, với thiên nhiên một cách bén nhạy hơn người bình thường. Dĩ nhiên, là con người bình thường mọi người đều có thể cảm thấy những gì là **CHÂN THIÊN MỸ**, như nhìn một bông hoa đẹp, nghe một bản nhạc hay...mọi người đều cảm thấy vui thích. Nhưng chỉ có các nghệ nhân có năng khiếu

THI TÀI của HÀN MẠC TỬ

■ *Lm Cao Phương Kỳ*

(Coi: Chú Thích 1: xin coi ở cuối bài)

đặc biệt, có “**giác quan thứ sáu**”, mới cảm xúc mãnh liệt, rung cảm với sự vật một cách thâm thúy, và có tài diễn tả những cảm xúc thành những vần thơ, khúc nhạc hay bức họa tuyệt vời.

Thi nhân luôn sống “**đông hóa**” hòa mình vào ngoại cảnh, coi như Thiên Nhiên, cảnh vật, sông núi.. như cũng có” **hồn**.” Đây là cách “**nhân cách hóa**”(personification) vạn vật. Có sự **GIAO HÒA** giữa tinh thần và vật chất, hữu hình và vô hình, thân xác và linh hồn... :

“Người buồn, cảnh có vui đâu bao giờ (Nguyễn Du)

Hàn Mạc Tử mắc bệnh phong hủi, và theo khoa học, y khoa về bệnh lý, chưa có chứng minh là tuần trăng ảnh hưởng trực tiếp đến cơn bệnh phong hủi. Nhưng theo kinh nghiệm của nhiều bệnh nhân, cứ đến tuần TRĂNG sáng thì cơn bệnh càng đau đớn.

Thi nhân rất say mê trăng và sáng tác rất nhiều những bài thơ tả cảnh Trăng, cảm xúc về Ánh Trăng, chơi giữa Mùa Trăng..và những từ ngữ đặc biệt dùng để diễn tả những cơn đau đớn do căn bệnh phong hủi gây ra như:

“Người trăng ăn vận toàn trắng cả

Gò má riêng thôi lại đỏ

hườm”(Say Trăng)

Gió rít từng cao trăng ngã giữa

Vỡ tan thành vũng đông vàng khô,
Ta nằm trong vũng trăng đêm ấy
Sáng dậy điên cuồng mưa máu ra
(Say Trăng)

Trời sáng trăng sáng khắp mọi nơi,

Tôi đang cầu nguyện cho trăng tôi
Tôi lần cho trăng một tràng chuỗi
Trăng mới là trăng của Rang
Ngời!!

Trăng! Trăng!Trăng ! Là Trăng!
Trăng! Trăng!(Xuân Như Ý)

Một hiện tượng đặc biệt trong đời sống Thi nhân Hàn Mạc Tử, là “**Hồn lìa khỏi Xác**”, ngay khi còn sống để đi phiêu du. Ngày xưa, dân chúng thường chứng kiến những cảnh tượng” **lên đồng**”, “xuất thần “ hay thân nhập vào các cô cậu đồng bóng, rồi múa nhảy ca hát; những người lên đồng dùng xiên bằng sắt, gọi là “**thiết lĩnh**” để xiên qua má mà không chảy máu, rồi đi rước kiệu chung quanh làng.

Hàn Mạc Tử thuật lại cuộc đi chơi của Hồn chàng:

Đêm nay ta khạc Hồn ra khỏi miệng,

Để cho Hồn đỡ bớt nỗi bi thương,
Nhưng khôn nổi! Xác ta đành câm tiếng,

Hồn đi rồi khôn nhập xác thể lương! (Hồn lìa khỏi Xác)

Ngoài một số bài thơ, thi nhân làm khi bị kích thích, giao động mạnh bởi cơn bệnh phong hủi

như những bài thơ về Trăng hay “Xuất hồn”, phần lớn những kiệt tác được cảm hứng với tâm thần thanh thoát, trí óc minh mẫn, âm nhạc ngân vang một cách nhẹ nhàng như những bài”**Đà Lạt trắng mờ”****Huyền Áo”**”**Đây Thôn Vỹ Dạ**”, ..phải được ngưỡng mộ như những bài thơ hay nhất của nền Thơ Việt Nam và hoàn cầu.

Nhà phê bình văn học Trần Thanh Mại và là bạn thân của thi sĩ còn đề nghị lên Đức Giáo Hoàng Lamã, lên Đức Khâm mạng tòa thánh Đông Dương, để khen thưởng cho thi sĩ về những bài thơ đạo hạnh, tôn giáo tuyệt bút như bài: **AVE MARIA! Linh Hồn tôi ớn lạnh**”..và một số bài trong Tập”**XUÂN NHƯ Ý**”..có thể đặt ngang hàng với những kiệt tác của thi hào Công Giáo **Paul Claudel**. (*L’Annonce faite à MARIE*).

2/Loại Thơ “**KHẨU KHÍ** là gì?

Trong Lịch Sử Văn Học Việt Nam, loại thơ phú được gọi là có “**Khẩu Khí**”, một thời khá thông dụng, như một số bài thơ của **Vua Lê Thánh Tôn**: Ông ăn mày, Phỗng đá, Cái chổi., Thăng Mõ... Gọi là “Khẩu Khí”, nghĩa là dùng lời thơ để vịnh ,hay diễn tả những sự vật, những người tầm thường , nhưng trong thâm ý cốt để nói lên “**chí hướng**” hay “**lý tưởng**” cao siêu đang theo đuổi trong tương lai.

Vịnh Người Ăn Mày:

*Chẳng phải ăn đong, chẳng phải vay,
Khấp hòa thiên hạ đến ăn mày.
Hạt châu, chúa cát trao ngang mặt;
Bệ ngọc, tôi từng đứng lượm tay.
Nam, Bắc, Đông, Tây đều tới cửa;*

*Trẻ ,già, lớn ,bé, cũng xưng thầy.
Đến đâu, dẹp hết loài muông cầu,
Thu cả Kiền Khôn một túi đầy.*

Ý nghĩa của bài vịnh trên tương phản nhau. **Nghĩa đen** diễn tả tình cảnh của người ăn mày, **nghĩa bóng** tức dụng ý để biểu lộ khí phách của một vị quân vương. Nhưng khi biết tác giả bài vịnh đó đã là Vua Lê Thánh Tôn, thì ý nghĩa bóng trở nên “nhạt nhèo”, sáo ngữ, vì theo chế độ quân chủ chuyên chế,

*“con vua lại được làm vua”,
“con sãi chùa, chỉ quét lá đa”.*

Ngày xưa, lý tưởng hay hoài bão của một Nho sĩ là thi cử đậu đạt ra làm Quan như châm ngôn: **Tu Thân, Tề gia, Trị Quốc, Bình Thiên Hạ**.

Cu Nguyễn Công Trứ là một Nho gia đã có công mở dinh điền miền Kim sơn, Tiên Hải..... đem quân đi chinh phạt giặc Cao Miên.. Đã được kể là có tài kinh lược đánh Đông dẹp Bắc., thực hiện được “**Chí Nam Nhi**”. Nhưng ngày nay, vì vận Nước đổi thay, con dân nước Việt lưu lạc khắp năm châu bốn bể, rất nhiều cơ hội để làm rạng danh xứ sở, nhưng mấy ai dám tự hào là đã”**Kinh Bang Tế Thế**”(trị Nước giúp đời)

Các nhà phê bình văn học như **Vũ Ngọc Phan, Trần thanh Mại hay Dương Quảng Hàm** ca tụng **Hàn mạc Tử là thi nhân Công Giáo đi tiên phong** đã đem những tư tưởng Đạo Lý cao siêu của Thiên Chúa Giáo vào thi đàn Việt Nam. Thật vậy, thi nhân đã thấm nhuần Đạo Lý của Phúc Âm, đã sống Mầu Nhiệm của Chúa Cứu Thế, bằng con đường Khổ Nạn, chết trên Thánh Giá, và Phục Sinh vinh hiển.. Là người Công giáo

ngoan đạo, cùng với gia đình, thi nhân thường tham dự Thánh Lễ, nghe giảng nghĩa Sách Thánh , Sách Phúc Âm mỗi tuần, và nhất là cảm phục gương sáng, hy sinh của của các Nữ tu phục vụ bệnh nhân vì tình Bác Ái..

Vì thế, Thi sĩ Hàn Mạc Tử một cách tích cực và giàu kinh nghiệm bản thân, đã đóng góp vào thi đàn Việt Nam những tư tưởng, hoài bão, ước vọng lớn lao và mới lạ đối với nền triết lý, tôn giáo Đông phương. Đôi khi, muốn diễn tả những Mầu Nhiệm trong Thiên Chúa Giáo cho đồng hương còn xa lạ với tư tưởng Thiên Chúa Giáo, để lĩnh hội những bài Giáo lý, hay công trình nghệ thuật, ông đã dùng những điển tích rút ra từ Giáo lý Nhà Phật để so sánh., giúp độc giả dễ hiểu về Mầu Nhiệm trong đạo Thiên Chúa như: Thiên Chúa Nhập Thể, Đức Nữ Đồng Trinh Maria....

Nhưng thiết nghĩ không thể xếp những bài thơ được cảm hứng nhờ suy niệm về các Mầu Nhiệm trong Đạo Thiên Chúa vào loại thơ”**Khẩu Khí**”. Đây là những “**Mầu Nhiệm**” thuộc nhân đức TIN và niềm HYVONG , tình BÁC ÁI, cần thực hiện để được sống Trường Sinh, Vĩnh Phúc với Đấng Tạo Hóa. Đây không phải là những ước mơ xa vời về một thế giới thần tiên viễn vông, vô thực...

3/**Âm Nhạc trong Thơ Hàn Mạc Tử** ...

Âm nhạc là một phần quan trọng trong THƠ. Việt ngữ, nhờ năm dấu, âm thanh trầm bổng, nhờ cách xếp đặt chữ theo **Luật Bằng-Trắc**, theo âm điệu(rythm).. khi ngâm lên, chẳng khác nào

nghe một bản nhạc trầm bổng nhịp nhàng diễn tả tình cảm vui buồn nhớ thương, ngậm ngùi hay nồng nàn yêu thương phần khởi.

Trong làng thơ cổ, Việt Nam có thơ “**thất ngôn, bát cú**”(bảy chữ, tám câu) theo qui luật Bằng - Trắc của Đường Thi. Đây là một bài thơ đã có âm điệu đặc biệt riêng của nó.

Loại Thơ thuần túy Việt Nam như “LỤC BÁT”, (câu 6 chữ và câu 8 chữ), luật Bằng-Trắc, cũng riêng biệt. Thi hào Nguyễn Du đã sáng tác “TRUYỆN KIỀU” với 2391 câu thơ, hoàn toàn theo thể thơ “Lục Bát”. CUNG OÁN NGÂM KHÚC của Nguyễn Gia Thiều, sáng tác theo thể thơ, gọi là:**Song Thất, Lục Bát**”(hai câu bảy chữ, rồi kế tiếp là hai câu Lục -Bát). Luật Bằng trắc của hai câu 7 chữ theo luật “Thơ Thất Ngôn”, hai câu Lục Bát theo luật Bằng Trắc của Thơ Lục Bát.

Thi sĩ Hàn Mạc Tử cũng rất sở trường về loại Thơ “Thất Ngôn” như bài:

“Đà Lạt Trắng mờ:”

.....
Sông Ngân Hà nổi giữa màn đêm.
Cả trời say nhuộm một màu trắng
Và cả lòng chẳng nói rằng, Không
một tiếng gì nghe động chạm
Dấu là tiếng vỡ của sao băng!
THƠ ĐIÊN

Đây Thôn Vỹ Giạ

.....
Gió theo lối gió, mây đường mây:
Giòng nước buồn thiu, hoa bắp lay.
Thuyền ai đâu bến sông trắng
đó?
Có chớ trắng về kịp tối nay?
Mơ khách đường xa khách đường xa;

*Áo em trắng quá nhìn không ra
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh
(XUÂN NHƯ Ý).*

Theo Trần Thanh Mại, nhà phê bình văn học và bạn thân của Thi sĩ, Hàn Mạc Tử là người đầu tiên đã khám phá ra qui luật cho lối Thơ MỚI 8 chữ. Với Thi Nhân, âm nhạc lối Thơ Mới 8 chữ đã trở nên vững chãi., nhờ tìm ra được **chỗ NGẮT HOI**(césure, cắt chữ), phải ngừng ở **chữ thứ BA** trong câu.(Trừ một đôi khi muốn đổi dạng với dụng ý cho câu thơ thêm sức mạnh.

*MARIA! _Linh hồn tôi ớn lạnh!
Run như run_ thần tử thấy long nhan,
Run như run_ hơi thở chạm tơ vàng..
Nhưng lòng vẫn_ thắm nhuần ơn trù mến.*

.....
*Tấu lay Bà_ lay Bà đầy Ôn Phước,
Cho tình tôi_ nguyên vẹn tợ trăng rằm
Thơ trong trắng_ như một khối băng tâm!
Luôn luôn reo_ trong hồn trong mạch máu:
Cho vỡ lở_ cả muôn ngàn tinh đầu
Cho đê mê_ âm nhạc và thanh hương,*

.....
BA CHỮ ĐẦU, thuộc **Bình Thanh**: Chữ **ĐẦU** và chữ thứ **HAI** thuộc trường bình thanh(Không có dấu), còn chữ thứ **BA** thuộc đoản bình thanh(có dấu huyền)

*Chim ngàn trắng_ đem tiếng lạ về ca
Ca cầm ca_ tơ đồng vọng dan ra....*

Trần Thanh Mại đã dành những lời ca tụng Thi sĩ Hàn Mạc Tử, một cách rất trang trọng như sau:

“Riêng về một phương diện âm nhạc của thơ, ảnh hưởng của Hàn Mạc Tử trong làng thơ Việt Nam hiện cũng đã to tát, rõ ràng lắm. Hàn Mạc Tử là một nhà thơ biệt lập hẳn ra một cõi, một cõi nguy nga đồ sộ, ngát hơi hương và vang tiếng nhạc, từ trên ấy, người cho chiếu xuống cái nước non thanh tú là làng thơ Việt Nam, những luồng ánh sáng đầy phép lạ, có cái thi lực biến hóa được những vật đã chạm đến”(trích trang 183)

Nhưng thiết nghĩ, nếu muốn tìm hiểu thân thể và sự nghiệp thơ văn của Hàn Mạc Tử, cần phải đào sâu vào đời sống Tâm Linh, tức cội nguồn **ĐỨC TIN Công Giáo của Thi nhân**, thì mới giải nghĩa một cách trung thực bởi đâu ông đã **“linh ứng”**(inspiration) được **“những luồng ánh sáng đầy phép lạ, có cái Thi Lực biến hóa được những vật đã chạm đến”**

Bởi vậy, trong hai đoạn dưới đây, sẽ tìm hiểu và trình bày Hàn mạc Tử, là một **NHÀ THƠ CÔNG GIÁO**”, nghĩa là ông đã sống Đức Tin Công Giáo như một Tín Hữu thuần thành, một con chiên ngoan đạo. Trong cơn Đau Khổ cùng cực, ông đã sẵn lòng, can đảm vác Thập Giá theo Chúa Cứu Thế. Ông vẫn lạc quan yêu đời, vẫn sáng tác THƠ, luôn luôn Cầu Nguyện, và suy gẫm Thánh Kinh. Do đó, nguồn cảm hứng của Ông, Thi Nghiệp của Ông gắn liền với những tích truyện trong Kinh Thánh, như những bài thơ Vịnh về **“Sách Ông GIÓP”**, những bài Ca Tụng **“MÀU NHIỆM CHÚA XUÔNG THẾ”** và nhất là ca ngợi



ROOFING & SOLAR Power

Lic.#: 870435

Chuyên trị mái nhà, gắn năng lượng mặt trời

Vince Lê (714) 531-4249

ROOFING & SOLAR Power



Quality from the top...

Lic.#: 870435 Bond and Insured!!!

**Định giá miễn phí.
Free Estimate!**



- For Residential, Commercial.
- Hãy tận dụng 30% off Federal Tax Rebate for Solar Power để giảm bớt tiền điện hàng tháng.
- Chúng tôi chuyên về mái nhà, lắp ráp năng lượng mặt trời.
- Có thợ trên 15 năm kinh nghiệm.
- Dùng vật liệu tốt. Công việc bảo đảm tận tâm.

Please call Vince Lê (714) 531-4249

Bác sĩ **DAVID PHẠM NAM HUÂN, M.D.** CHUYÊN MÔN BỆNH SUYỄN VÀ PHỔI

Bác sĩ **HENRY NGUYỄN HUY, M.D.**

10900 Warner Ave., Suite 101B, Fountain Valley, CA 92708

(714) 887-0400

Tốt nghiệp chuyên khoa tại:

- University of Colorado Health Science Center
 - Nation Jewish Medical & Research Center (Denver)
- (Xếp hạng nhất toàn quốc về bệnh phổi)

Chuyên trị:

*Suyễn • Các bệnh về hô hấp • Sưng cuống phổi • Lao phổi
Ho ung thư phổi • Khó ngủ, mất ngủ, ngáy • Khó thở • Ngộ thở khi ngủ*

Có máy đo hơi thở

Giờ làm việc: Thứ Hai, Ba, Năm, Sáu : Từ 09:30 sáng đến 5 giờ chiều
Thứ Bảy : Từ 09:30 sáng đến 1:00 chiều

XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

LET US HELP YOU REALIZE YOUR FINANCIAL GOALS.

PERSONAL BANKING

- Checking Account
- Savings Account
- CDs
- Auto Loans
- Online Banking

COMMERCIAL LENDING

- Asset Based Accounts Receivable and Inventory Financing
- Business Consortium Fund (BCF) Program
- Certified Minority Business Enterprise
- Entertainment Financing
- Equipment Financing
- Equipment Leasing
- Green Project Financing
- Leveraged Buy Out Financing
- Small Business Loans and SBA loans
- Technology Banking
- Working Capital Financing

COMMERCIAL REAL ESTATE LENDING

- Construction Financing
- Credit Enhancement of Low-income Housing
- Revenue Bonds Financing
- Low-income Housing Tax Credit Financing
- Mortgage Financing (Commercial and Residential)

INTERNATIONAL BANKING

- Correspondent Banking Services
- EWB (China) & EWB Hong Kong Branch
 - Local Currency Banking Services
- Export Financing
 - Bills Discount
 - Foreign Account Receivable Insurance Policy Financing
 - U.S. EXIMBANK Programs
- Foreign Exchange Management
 - Remittance, Checks and Drafts
 - Foreign Currency Accounts & CD
 - Banknotes
 - Risk & Hedging Solutions
 - Advisory Services
 - China / US Bridge Banking Assistance
- Import Financing
 - Revolving Line of Credit
 - Letter of Credit and Collection Services
- Individual and Corporate Accounts

Hãy Chọn Một Ngân Hàng Tốt Nhất *Thuận Tiện*
Nhiều Quyền Lợi Có Nhân Viên Việt Nam Phục Vụ
Ân Cần, Hướng Dẫn Mọi Chi Tiết Từng Tận Rõ Ràng.

9032 Bolsa Ave.
Westminster, CA 92683
Giám Đốc Chi Nhánh : CINDY HO
714-895-2575



EAST WEST BANK
Your Financial Bridge®

www.eastwestbank.com



“Đức Mẹ MARIA”

Điều đáng tiếc là, sau gần bốn trăm năm, từ khi Tin Mừng được rao giảng trên Đất Việt Nam, các nhà Truyền giáo như **Linh Mục ĐẮC LỘ** đã khởi xướng lên nền Văn Học **CHỮ QUỐC NGỮ**, như một phương pháp “**Hội Nhập Văn Hóa**”, hay “**đem Đạo vào Đời**”, dùng Văn hóa Văn chương của một dân tộc để diễn tả ý nghĩa của những **Chân Lý Vĩnh Cửu**, nhưng giới giáo sĩ, cũng như giáo dân Công giáo của các thế hệ tiếp nối, chẳng mấy ai đã dùng Bút pháp, Thi Pháp, Nghệ thuật như Kiến trúc, Hội họa, sáng tạo nên những tác phẩm, để diễn tả, và biểu lộ Niềm TIN, hay TÂM TÌNH của một người Tín hữu biết dung hòa với những giá trị, tinh hoa của nền Văn Hóa Việt Nam

4/Hàn Mạc Tử là một Thi sĩ Công Giáo

Nếu muốn thật sự tìm hiểu thân thể và sự nghiệp một cách trọn vẹn, cần truy nguyên về ý thức hệ, nhân sinh quan, thế giới quan của nhân vật đó. Vì thế, **Thiên Chúa Giáo, Hội Thánh Công Giáo** là cả đời sống Tâm Linh, bệnh hoạn, đau khổ, sống chết của Thi sĩ Hàn Mạc Tử.. Sinh ra trong một gia đình Công giáo thuộc miền **Bình Định, Qui Nhơn, quê hương của Vua Quang Trung Nguyễn Huệ**, là phần đất Việt nam đã linh nhận TIN MỪNG từ đời Linh Mục Đắc Lộ giảng đạo và “**Thầy Giảng ANRÉ PHÚ YÊN, tuấn tiết vì Đạo**”.

Thi nhân đã được giáo dục, học hỏi Giáo Lý, thực hành các Lễ nghi phụng tự mỗi ngày, mỗi tuần, như đọc kinh Cầu nguyện và tham dự Thánh Lễ. Khi lớn lên, Hàn Mạc Tử đã học Trường Pelerin của

các Sư Huynh Lasan, ở Huế, rồi làm công chức.. Do đó, trình độ trí thức khá cao đối với xã hội, thời bấy giờ.

Bởi vậy, bàn về những tư tưởng cao siêu huyền bí của thi nhân, khác biệt với các hoài bão, lý tưởng: **Tu, Tề, Trị, Bình** của các thi nhân từ xưa tới nay- mà *Trần Thanh mai gọi là lối Thơ Khẩu Khí*-, thiết tưởng cần sưu tầm thêm xem Thi sĩ đã lĩnh hội và chịu ảnh hưởng thế nào về niềm Tin Tôn giáo, về Đạo đức và bắt chước cách viết văn theo các loại **THỂ VĂN**, (như dụ ngôn, ẩn dụ, tiên tri, điển tích...) thường dùng trong toàn bộ Sách Kinh Thánh, nhất là Sách Phúc Âm.**(Chú.Thích.2)**

Ví Dụ:

Thi sĩ Hàn Mạc Tử đã đọc **THÁNH VỊNH** và cảm ứng viết nên những vần thơ tuyệt vời, trong bài ca tụng Mẹ Maria :

Thánh Vịnh số 42-43 có câu thơ:

“*Như một con nai khát khao nguồn suối nước,
Hồn con khát khao tìm Chúa,
Chúa ôi!*”

Thi sĩ Hàn Mạc Tử đã cảm hứng Thánh Vịnh này và biến chế biểu tượng trong thiên nhiên, một dòng suối nước mát chảy dào dạt, và hai chú nai vàng đến uống nước. Với một tài nghệ của thi nhân, Hàn Mạc Tử đã biến chế hình ảnh “dòng suối mát với con nai”, thành những vần thơ, từ hoa và điển tích rút ra từ Văn học truyền thống như:

“*Như song lộc triều nguyên Ơn phước cả*”(bài Ave Maria)

Vì sao lại có hai con nai châu nguồn suối?(song lộc(hai con nai) triều nguyên), Đó là gợi ý đối đáp

lại “*Điển tích*” có câu” **Lưỡng Long Triều Nguyệt**”(hai con Rồng châu mặt trăng), một biểu tượng trang trí trên các mái chùa, miếu Lão giáo và đình làng Việt Nam.

NUỚC là một yếu tố rất quan trọng trong đời sống thể lý, vì thiếu nước, nên không có một sinh vật nào sống trên các tinh tú, hành tinh, trừ ra trên trái đất này. Nước cần cho SỰ SỐNG. Do đó, theo nghĩa Âm tỷ, Ẩn dụ hay Tượng trưng, **Thiên Liêng, “NUỚC HẰNG SỐNG”**, chính là **ÂN SỰNG, ÂN HUỆ**(GRÂCE), Thiên Chúa Rửa sạch mọi tội lỗi, và ban cho con người Ôn TRƯỜNG SINH BẤT TỬ, nhờ Bí Tích Rửa Tội.**(Chú Thích 3)**

Vì cần diễn tả những **Chân Lý** cao siêu Mầu Nhiệm trong Thiên Chúa giáo, còn rất xa lạ đối với độc giả Việt Nam, nên thi nhân đã dùng những thi ảnh, những **biểu trưng, điển tích trong Văn chương Phật giáo, Lão giáo** hay thi văn cổ truyền, mang ý nghĩa “**tương tự**”(analogy)như ý nghĩa trong Sách Kinh Thánh, Giáo Lý của Đạo Công Giáo, cốt để giúp người đồng hương dễ lĩnh hội và thưởng thức tư tưởng của thi nhân. Vì thế, có người cho rằng Hàn Mạc Tử chịu ảnh hưởng của Phật Giáo. Thiết nghĩ, lời bình luận đó không được xác đáng, vì **nội dung tư tưởng vẫn là của Thiên Chúa Giáo**.

Thi nhân có biệt tài liên kết những Mầu Nhiệm cao siêu trong Đạo với những ký công, kiệt tác của Đấng Tạo Hóa, dựng nên bầu trời và các Tinh Tú.

Khi Ngôi Thứ Hai Thiên Chúa là Chúa Giêsu Ky Tô, “nhập thế”,

“nhập thể” làm NGƯỜI để Chuộc Tội cho Nhân Loại, thi nhân đã cảm nghiệm như thấy vũ trụ được **“nhân cách hóa”** các vì sao rung rinh chuyển động, vì biên cố trọng đại vô cùng.:

“*Hỡi Sứ Thần Thiên Chúa Gabriel.*

Khi Người xuống truyền tin cho Thánh Nữ,

Người có nghe xôn xao muôn tinh tú?

Người có nghe náo động cả muôn trời?

Người có nghe Thơ Màu Nhiệm ra đời,

Để ca tụng-bằng hoa hương sáng láng.

Bằng Tràng Hạt, bằng Sao Mai chiếu rạng

Một Đêm Xuân là rất đổi anh linh?

Điều quan trọng mà chúng tôi muốn nhận mạnh ở đây là: **Văn Chương Thiên Chúa Giáo**, trong bất kỳ ngôn ngữ nào, ta cũng thấy nhan nhân những danh từ dùng theo **nghĩa bóng bẩy, ám tử, ẩn dụ, hoán dụ,**

VD: như: **Thánh đường** (CHURCH, ÉGLISE, Ecclesia), vừa có nghĩa là toà nhà xây bằng đá gạch, dùng làm chỗ Hội họp, vừa chỉ **Hội Thánh** gồm các Tín Hữu tuyên xưng một Đức TIN, vừa chỉ Thân Thể Màu Nhiệm của Chúa KyTô(Mystical Body of Christ), Chúa Giêsu là **ĐẦU** và các Tín hữu là **Chi thể**. Nhìn về phía Cung Thánh, qua lớp kính màu rực rỡ, khi hùng Đông xuất hiện, người tín hữu liền sức nhớ: “Chúa Giêsu là”**MẶT TRỜI CÔNG CHÍNH** (Sun of Justice) xuất hiện, sau một **“Đêm Tối Tội Lỗi”**.(Chú Thích 4)■

(Xin đọc tiếp phần II trong số tới)

(Chú Thích:1)

Phần I, đã tìm hiểu Ý Nghĩa sau xa về Niềm TIN của Thi Nhân mặc dầu đau khổ vì bệnh nan y, và nghèo túng, nhưng vẫn vui sống, vẫn LÀM THƠ, vì Ông quyết tâm **vác Thành Giá theo Chúa Cứu Thế, để hy vọng được Phục Sinh Vinh Hiển với Chúa**. Nếu không biết “**Bí Quyết**” sâu thẳm của Thi sĩ Công giáo này, thì cũng khó hiểu thấu những ý tưởng siêu thoát, trù tượng, siêu hình, trong hai tập thơ: “**Thượng Thanh Khí**” và “**Xuân Như Ý**”

Phần II này, sẽ dùng khoa **Tu Từ học** trong Văn học, để phân tích và giảng nghĩa Bút Pháp, Thi Pháp của Thi Nhân đã sử dụng, khi sáng tác những vần thơ tuyệt vời, không thua kém các thi sĩ cổ kim như Thi hào Nguyễn Du...

Tài liệu tham khảo:Xin tìm đọc những tài liệu cần thiết biết cách phân tích và phê bình Bút Pháp của Thi sĩ:

Coi: “**Thiên Chúa Giáo và Tam Giáo**” của ĐUỜNG THI, từ trang 35-38; **HÀN MẠC TỬ**(1912-1940) của TRẦN THANH MAI, trang 159-169-175; **HÀN MẠC TỬ, THI NHÂN BÌNH ĐỊNH**, Dòng Việt Số 21(2007); **HÀN MẠC TỬ** của Nguyễn Đình Niên(SEACAEF)2009...

Trong Sách này, Chương Một, bài: “**Tương Quan giữa Thực Tại Siêu việt và Tự Nhiên**”, cũng

giúp hiểu thêm về khả năng và sức mạnh tinh thần Đấng Tạo Hóa đã phú bẩm cho con người là “**Linh ư vạn vật**”, vì có **Hồn Thiêng bất tử**”

Ngoài ra, cũng nên tham khảo những tác phẩm bàn về “**Tư tưởng Tượng Trưng**”(Symbolic Thinking) như : các **Truyện Cổ tích**(Legends) mà dân tộc nào cũng có như **Truyện Cổ tích “Son Tinh Thủy Tinh,**

Truyện Tấm Cám..của Việt nam; Những sách viết về các **Nhà Thần Bí**(Mystics) như **Thánh Phanxicô Năm Dấu** (Assisi), **Thánh Nữ Têrêsa Avila, Meister Erhart**...Saint John of the Cross..)

(Chú Thích 2)**Xét về phương diện triết lý**, Thiên Chúa Giáo là Đạo Quân Bình, nghĩa là luôn có mối Tương quan, Liên Hệ giữa Tinh Thần và Vật Chấ, Linh Hồn và Thể Xác, Siêu Nhiên và Tự Nhiên..

Bởi vậy, toàn bộ Sách Kinh Thánh là những Lời Đối Thoại của Đấng Tạo Hóa VÔ HÌNH ,Vô Tượng, Siêu Việt, với Nhân Loại “**Nhân Linh ư Vạn vật**”, vì có **TRÍ KHÔN**, giống “**HÌNH ẢNH**” của Thiên Chúa. Nhờ có **LÝ TRÍ, TÌNH CẢM**, nhân loại có khả năng lý luận và cảm nhận được những kỳ công của Tạo Hóa đã dựng nên trên trái đất và trong cõi vũ trụ này. Xưa nay, các nghệ sĩ, thi nhân là những người bẩm sinh được thiên phú đặc biệt để thưởng ngoạn và diễn tả những ý tưởng và tình cảm về **CHÂN, THIÊN MỸ**.)

(Chú Thích:3 / Nói chung, người Tín hữu Công giáo khá quen thuộc với một Thể Loại Văn dùng trong Phụng Vụ, hay các Kinh Cầu Nguyện và các tác phẩm nghệ thuật, đặc biệt các Kiến trúc Thánh

Đường, hay các màu sắc Xanh, Đỏ, Trắng, Tím, trong các phẩm phục, trang trí...Loại ngôn từ đó dùng trong Lễ Nghi gọi là “**BÍ TÍCH**”(Sacraments)như **Bí Tích Thánh Tẩy**(Rửa Tội), **Bí Tích Thánh Thể**(Thánh Lễ, Phép Mình Thánh-Máu Thánh Chúa). Mỗi Phép Bí Tích gồm có Hai Phần: một Phần Hữu Hình, là các chất liệu, như **NƯỚC**, trong **Bi-Tích Rửa Tội**, là **dấu tích bề ngoài**, ta có thể thấy được.một phần **Vô Hình (bí mật) là Ôn Thánh Chúa ban** để rửa các tội và tiếp nhận người có lòng TIN trở thành con Chúa. Ý nghĩa trong ngôn từ về **Bí Tích**, không chỉ có Nghĩa bóng, nghĩa Tương trưng(symbolic), nhưng, theo Đức Tin, đó là một **THỰC THỂ**(Reality), nhờ quyền năng Thiên Chúa tác thành nên Sự Thật, là người chịu **Phép Thánh Tẩy**, với niềm Tin, đã trở nên “**Nghĩa Tử**”của **Chúa**. Trong **Bí Tích THÁNH THỂ**, khi vị Chủ tế, cầm Bánh Lễ trong tay và theo Lệnh của Chúa, đọc Lời Truyền Phép: “**Này là MINH TA**”, thì Bánh trở nên **THẬT SỰ, Thân Thể của Chúa**,(không phải chỉ có ý nghĩa bóng, nghĩa tượng trưng mà thôi)

(Chú Thích 4): **Khoa Chú Giải Thánh Kinh** (Hermeneutics and Exegesis) sách Kinh Thánh do Thiên Chúa Linh Ứng(Inspiration) và truyền cho các Vị Thánh Ký (Sacred Writers) ghi chép những Chân lý, những Giới Răn mà Chúa muốn mặc khải cho nhân loại. Nhưng các vị Thánh Ký được tự do ghi chép và dùng bút pháp, ngôn ngữ tiếng của bản xứ mình để diễn tả những Chân Lý Mạc khải. Mỗi vị Thánh Ký có một cách hành

văn, một bút pháp và thể văn khác nhau.

Ví thế, trong Sách Kinh Thánh,(Cựu và Tân Ước), gồm nhiều **LOẠI VĂN**(Literary Genres). chia ra 3 Loại Văn chính:1/ Loại Sử Ký; 2/ Loại Giáo Huấn(sách Khôn Ngoan);3/ Loại Tiên Tri.

Cựu Ước gồm có 46 Quyển(Books); Tân Ước gồm có 27 Quyển.

Muốn đọc và hiểu ý nghĩa của các sách trong Kinh Thánh, cần phải học những Lớp chuyên dạy về ý nghĩa chủ đề chủ ý của mỗi “Quyển sách thuộc Loại Văn nào? Loại Văn Sử học hay Loại Sách Tiên Tri, loại **THÁNH VỊNH** để Câu Nguyễn hay các Truyện cốt dạy những bài

học Luân Lý(như Truyện Thánh GIÓP, bi bệnh Phong cùi)...Những sách về Lê Luật, và Sách Sáng Thế Ký, nói về nguồn gốc vũ trụ do Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa dựng nên, Sách Khải Huyền của Thánh Gioan)..

Đặc biệt trong sách Tân Ước hay TIN MỪNG (PHÚC ÂM)của Chúa Cứu Thế, do bốn vị Thánh Ký ghi chép. Mỗi Vị Thánh Ký sở hữu một bút pháp riêng, một chủ ý khác nhau, tuy cùng thuật lại một biến cố lịch sử. Chính Chúa Cứu Thế khi giảng dạy những Chân Lý Vĩnh Cửu về Nước Trời, Chúa thường dùng **Loại văn Dụ Ngôn**(Parables)những hình ảnh quen thuộc trong đời sống thường nhật như người chăn chiên, đồng cỏ, mùa

gặt, trồng nho... để biểu trưng những Thực Tại Thiên Liêng về Nước Thiên

Chúa....Ngoài ra, cũng cần học về ý nghĩa của mỗi **Danh từ** gồm có **NGHĨA ĐEN, và NGHĨA BÓNG, NGHĨA THIÊNLIÊNG,hayNGHĨADỰHÌNH, hay ĐIỂN HÌNH(Typology) như : ..**

Theo sự an bài của Thiên Chúa, Ông Adong trở thành **“dự hình”**(type) của Chúa Kytô, vì Chúa Kytô được gọi là “Adong Mới”; con rắn đồng được ông Maisen treo lên(trong samac) là **“dự hình”** của Thập giá” Chúa KyTô..

Những Bàn Chân ...

(tiếp theo trang 64)

và một hệ tư tưởng giáo điều nên nền kinh tế Việt Nam đã không thể phát triển mạnh mẽ như nó cần làm và có đủ điều kiện để làm. Để rồi họ trở thành thành mục tiêu phê phán của cộng đồng quốc tế về đàn áp dân chủ và vi phạm nhân quyền.

Chính vì một số nhà lãnh đạo Việt Nam bị “cái mũ kim cô” của chủ nghĩa bành trướng Đại Hán siết chặt nên đã đẩy đất nước ra khỏi quỹ đạo dân chủ để gánh chịu lạc hậu và lạc điệu so với thế giới văn minh, một thế giới mà Việt Nam đang rất cần hòa nhập để đất nước có điều kiện phát triển.

Ấy thế mà từ lâu, các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã từ bỏ chủ nghĩa xã hội để thay thế bằng một “Chủ nghĩa tư bản mang màu sắc Trung Quốc” man rợ nhằm nuôi dưỡng mộng bành trướng của cha ông họ mà họ chưa bao giờ từ bỏ.

Cho nên, cái gọi là “cùng chung [thức hệ” mà ai đó đưa ra chỉ là cái bình phong che đậy cho tham vọng quyền lực, nhằm giữ bằng được cái ghế mà họ đang ngồi. Những ngôn từ đạo đức giả được đưa ra, rồi mười sáu chữ bịp bợm về “láng giềng hữu nghị” được tung hứng chỉ là trò khôi hài.

Nhằm bảo vệ cái ghế quyền lực của một số người đang giành được những vị thế quan trọng, để củng cố và mở rộng những lợi ích béo bở của mình, người ta đang quay lưng lại với nhân dân. Một số trí thức và nhân sĩ, trong đó có người viết bài này, đã đưa ra hàng loạt kiến nghị về thực thi dân chủ và nhân quyền trong Hiến pháp nhằm hướng tới việc tạo ra một hệ thống chính trị thực sự dân chủ. Tuy nhiên, đề xuất của chúng tôi đã gặp phải những lời lăng mạ và vu khống trên các tờ báo chính thống được chỉ đạo sát sao.

Người ta đã không thấy được rằng, một khi phong trào yêu nước

chống ngoại xâm gắn kết được với cuộc đấu tranh dân chủ và thực hiện quyền con người đã được ghi vào trong Hiến pháp, sẽ đẩy tới những bước hợp trội trong sự phát triển, tạo ra những đột phá không lường trước được, hình thành một cục diện mới, đưa đất nước đi lên.

Cho nên, càng sử dụng bạo lực và đàn áp, càng cho thấy sự phi dân chủ, vô nhân tính của những người sử dụng nó.

Người lãnh đạo nắm bắt được cục diện mới, nhanh nhạy đáp ứng được lợi ích dân tộc, đặt lợi ích của Tổ quốc lên trên hết và trước hết, sẽ nhận được hậu thuẫn mạnh mẽ của dân và sự đồng tình của bạn bè quốc tế.

Ngược lại, nếu tiếp tục quay lưng lại với dân, nấp dưới chiêu bài ý thức hệ đã lỗi thời, bám chặt mô hình toàn trị phản dân chủ, chỉ cốt giữ cho được cái ghế quyền lực đã rệu rã và đưa đất nước vào ngõ cụt không lối thoát, thì sự cáo chung là điều không thể tránh khỏi.■

Tích cực tham dự chiến dịch mỗi Độc Giả giới thiệu thêm Độc Giả mới.

Chúng tôi, những người soạn thảo và ký bản Kiến nghị về sửa đổi Hiến pháp năm 1992 mang chữ ký trực tiếp của 72 người (thường gọi tắt là Kiến nghị 72) đã được trao tận tay Ủy ban Dự thảo Sửa đổi Hiến pháp (UBDTSĐHP) ngày 4-2-2013, cùng với những người đã nêu những ý kiến khác với bản Dự thảo sửa đổi Hiến pháp được Quốc hội công bố để lấy ý kiến của nhân dân từ ngày 2-1-2013, kiên quyết phản đối bản Dự thảo Hiến pháp ngày 17-5-2013 (DTHP) do UBDTSĐHP trình tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIII, vì những lý do sau đây:

1- Về nội dung, trong khi nhân dân mong đợi một sự đổi mới thể chế chính trị theo hướng thật sự dân chủ, tạo sức mạnh cho sự nghiệp phát triển và bảo vệ đất nước, thì bản DTHP mới này hầu như không thay đổi so với Dự thảo lần đầu đưa ra lấy ý kiến nhân dân, mà còn có điểm kém hơn, thậm chí thật lù lỉ rõ nét so với Dự thảo đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong tháng 4-2013.

DTHP vẫn khăng khăng bám giữ thể chế toàn trị của một đảng gắn với ý thức hệ và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội theo chủ nghĩa Mác-Lênin, một học thuyết tuy đã có vai trò lịch sử nhất định trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc nhưng nay đã bị thực tế chứng minh rõ là không tương và có nhiều sai lầm được coi là nguyên lý xây dựng xã hội mới, dẫn tới sự sụp đổ chế độ chính trị-xã hội ở nhiều nước xã hội chủ nghĩa cách đây hơn hai mươi năm, và vì vậy đã bị loài người tiến bộ bác bỏ.

Việc hiến định sự độc quyền

Phản đối Dự thảo sửa đổi Hiến pháp trình Quốc hội khóa XIII tại kỳ họp thứ 5

lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN) đối với xã hội và nhà nước là biểu hiện rõ nét nhất của tinh thần phản dân chủ; tự nó đã khiến cho những điều ghi trong DTHP về quyền lực của nhân dân và của các tổ chức do dân bầu cũng như các quyền cơ bản của con người và của công dân chỉ là cái vỏ, không có thực chất, như đã thể hiện rõ trong thực tế nước ta nhiều năm qua.

Duy trì sự độc quyền toàn trị của giới cầm quyền nhân danh ĐCSVN chi phối toàn bộ quyền lực nhà nước và hệ thống chính trị là nguyên nhân cơ bản khiến cho đất nước lâm vào cuộc khủng hoảng toàn diện và đang bị thách thức trầm trọng về nhiều mặt như hiện nay. Sự độc quyền toàn trị cũng là nguyên nhân gốc hủy hoại vai trò lãnh đạo của ĐCSVN.

DTHP đi ngược lại xu thế tiến bộ của loài người về những quan điểm cơ bản của thể chế chính trị trong thời đại ngày nay như quyền lập hiến thuộc về nhân dân, nhà nước tam quyền phân lập, đa sở hữu tư liệu sản xuất kể cả đất đai... Việc giải trình DTHP nhằm phản bác những quan điểm ấy đều theo lối mòn, dựa vào những lập luận giáo điều, khoác cái áo gọi là

sự đồng thuận của đông đảo nhân dân.

Trải qua nhiều thập kỷ không nề hy sinh, gian khổ đấu tranh giành độc lập, thống nhất để xây dựng xã hội tự do, dân chủ, dân tộc ta không thể chấp nhận một Hiến pháp phản khoa học, phản tiến bộ và phản dân chủ như vậy.

2- Quá trình tổ chức lấy ý kiến của nhân dân, như UBDTSĐHP trình bày trước Quốc hội, được đánh giá *“thực sự là đợt sinh hoạt chính trị - pháp lý dân chủ, sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân và cả hệ thống chính trị; đã có hơn 26.091.000 lượt ý kiến góp ý của nhân dân với hơn 28.000 hội nghị, hội thảo, tọa đàm được tổ chức; ý kiến của nhân dân đã được tập hợp, tổng hợp đầy đủ, kịp thời, khách quan, trung thực”*. Nhưng trong thực tế, ai cũng thấy cuộc sinh hoạt chính trị kiểu này mang nặng tính hình thức, áp đặt và quá tốn kém. Mọi ý kiến về những điều cốt yếu khác với quan điểm hoặc ý muốn của cơ quan lãnh đạo đều không được chấp nhận, thậm chí không được công bố và thảo luận công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, mà chỉ bị phê phán, quy kết một chiều. Không những các ý kiến hợp lý mang tính xây dựng

của các tầng lớp nhân dân, mà cả một số quan điểm sát thực tế, hợp lòng dân từ phía Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng đều bị bỏ qua.

Tóm lại có thể nói rằng: Sự bảo thủ đến ngoan cố của một bộ phận trong giới lãnh đạo đang biến công việc hệ trọng về sửa đổi Hiến pháp thành một màn kịch chính trị.

Chúng tôi mong các đại biểu Quốc hội thẳng thắn bày tỏ quan điểm của mình về những điều quan trọng của Hiến pháp đang còn ý kiến khác nhau, yêu cầu UBNDTSĐHP và Ủy ban Thường vụ Quốc hội cùng với lãnh đạo ĐCSVN và Chính phủ tôn trọng các ý kiến khác với Dự thảo, thẳng thắn công bố các ý kiến ấy trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức thảo luận thật sự dân chủ, bình đẳng, công khai trên các diễn đàn, qua tranh luận mà xác định chân lý và tạo sự đồng thuận, từ bỏ cách lấy ý kiến theo kiểu áp đặt tư duy, quy kết tùy tiện.

Chúng tôi đề nghị Quốc hội làm mọi việc cần thiết tạo ra sự đồng thuận lớn nhất trong nhân dân theo tinh thần dân chủ về những vấn đề trọng đại cần phải đạt được trong Hiến pháp sửa đổi lần này và sớm quyết định tổ chức trưng cầu ý dân về những vấn đề cốt lõi của Hiến pháp để có thời gian chuẩn bị và làm tốt công việc quan trọng và mới mẻ này. Đất nước đang rất cần một hiến pháp dân chủ để sớm thoát khỏi tình trạng bế tắc đầy nguy hiểm hiện nay, mở ra một thời kỳ phát triển mới vì một Việt Nam độc lập – tự do – hạnh phúc. Vì thế không nên câu thúc về thời gian, mà cần bảo đảm thật sự quyền quyết định của nhân dân

đối với Hiến pháp. Nếu làm vội chỉ cốt thông qua DTHP như đã trình Quốc hội thì sẽ là tai họa cho đất nước. Nhân dân trông đợi các đại biểu Quốc hội hãy đại diện cho nguyện vọng của cử tri, nói lên tiếng nói của nhân dân trong việc sửa đổi Hiến pháp.

Chúng tôi tin tưởng đồng bào trong và ngoài nước nhận rõ việc sửa đổi Hiến pháp lần này là cơ hội thuận lợi để cải cách thể chế chính trị, đòi hỏi phải kiên trì đấu tranh để từng bước dân chủ hóa xã hội, xây dựng một nhà nước pháp quyền thật sự của dân, do dân, vì dân, bảo đảm sự phát triển bền vững và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Quá trình đấu tranh này cũng là quá trình hòa giải, hoà hợp dân tộc, khép lại quá khứ, vượt qua mọi định kiến, hướng tới tương lai của đất nước và dân tộc. Mỗi người chúng ta, tùy theo cương vị và hoàn cảnh của mình hãy góp sức một cách thiết thực và hiệu quả vào quá trình vận động dân chủ bằng các hình thức đấu tranh ôn hòa, công khai, minh bạch.

Chúng tôi mong đợi mọi người có lương tri trong hệ thống chính trị hiện nay nhận rõ sự thật, đứng về phía nhân dân, ủng hộ nhân dân trong sự nghiệp vinh quang và khó khăn này.■

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI KÝ TÊN

1. Nguyễn Quang A, nguyên Viện trưởng Viện IDS, Hà Nội
2. Huỳnh Kim Báu, nguyên Tổng thư ký Hội Trí thức yêu nước TP Hồ Chí Minh, TP HCM
3. Nguyễn Huệ Chi, GS, nguyên Chủ tịch Hội đồng Khoa học Viện Văn học, Hà Nội
4. Tống Văn Công, nguyên Tổng biên tập báo Lao động, TP HCM
5. Lê Đăng Doanh, nguyên thành viên

Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Phan Văn Khải, nguyên thành viên Viện IDS, Hà Nội

6. Hoàng Dũng, PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

7. Lê Hiếu Đằng, nguyên Phó Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Liên minh các lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình Việt Nam, nguyên Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Hồ Chí Minh, đại biểu Hội đồng Nhân dân TP Hồ Chí Minh khóa 4, 5, TP HCM

8. Nguyễn Đình Đầu, nhà nghiên cứu, TP HCM

9. Phan Hồng Giang, TSKH, nhà nghiên cứu văn hoá, Hà Nội

10. Lê Công Giàu, nguyên Phó Bí thư thường trực Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Thành phố Hồ Chí Minh, nguyên Phó Giám đốc Tổng công ty Du lịch Thành phố (Saigontourist), TP HCM

11. Chu Háo, nguyên Thứ trưởng Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, nguyên thành viên Viện IDS, Hà Nội

12. Phạm Duy Hiền, GS, nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu hạt nhân Đà Lạt, nguyên thành viên Viện IDS, Hà Nội

13. Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Giám mục Giáo phận Vinh

14. Hà Thúc Huy, PGS TS, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP HCM

15. Trương Lai, nguyên Viện trưởng Viện Xã hội học, nguyên thành viên Tổ tư vấn của Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt, nguyên thành viên Viện IDS, TP HCM

16. Phạm Chi Lan, nguyên thành viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Chính phủ Phan Văn Khải, nguyên Phó Viện trưởng Viện IDS, Hà Nội

17. Cao Lập, cựu tù chính trị Côn Đảo, nguyên Giám đốc Làng Du lịch Bình Quới, TP HCM

18. Hồ Uy Liêm, nguyên Phó Chủ tịch Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Hà Nội

19. Nguyễn Văn Ly (Tư Kết), nguyên Phó Bí thư Đảng ủy Sở Văn hóa Thông tin TPHCM, TP HCM

20. Huỳnh Tấn Mẫm, bác sĩ, Đại biểu Quốc hội khóa 6, nguyên Chủ tịch Tổng hội sinh viên Sài Gòn trước 1975, TP HCM

21. Huỳnh Công Minh, linh mục Giáo phận Sài Gòn, TP HCM

(xem tiếp trang 99)

Không Có Bao Công, Chỉ Có Bao Che



Cứu Thế Thái Hà. Nhưng, tất cả các cơ quan mang tên là của dân, do dân, vì dân nói trên vẫn chưa có hồi âm.

Trong khi Tu viện DCCT Thái Hà vẫn bị đập phá quyết liệt. Sáng nay, 7/6/2013, đoàn Linh mục và tu sĩ oan Thái Hà đã đến Thanh tra

Chính Phủ.

Sáng nay (7/6/2013), các linh mục, tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế tiếp tục cuộc hành trình đi tìm công lý.

Tại Trụ sở Thanh tra Chính phủ – địa chỉ Lô D29, Khu Đô thị mới, Yên Hòa, Cầu Giấy – vừa trông thấy các linh mục xuống xe, một nhân viên bảo vệ lập tức xông tới quát nạt, lớn tiếng yêu cầu các

linh mục, tu sĩ rời khỏi trụ sở.

Sau khi nghe các linh mục ôn tồn giải thích cán bộ nhân viên phải lịch sự, tôn trọng và có trách nhiệm hướng dẫn dân, thì một

nhân viên bảo vệ khác ngăn nhân viên kia lại và hướng dẫn các linh mục tới Văn phòng Tiếp dân của Thanh tra Chính phủ, số 1, Ngô Thị Nhậm, quận Hà Đông, vì – như người này nói, tại Hà Đông, Thanh tra Chính phủ “có một Cục nó nằm ở đó”?

Theo hướng dẫn, các linh mục, tu sĩ, lập tức tới số 1 Ngô Thị Nhậm, Hà Đông. Đây là nơi các cơ quan của Chính phủ dùng để tiếp các dân oan. Đoàn các linh mục, tu sĩ, vừa xuất hiện, thì ngay lập tức một số an ninh mặc thường phục lượn lờ, quay phim, chụp ảnh.



Các dân oan lần đầu nhìn thấy một đoàn các linh mục tu sĩ đông đảo đã tỏ ra phấn khích. Hàng chục dân oan bật dậy, thi nhau kể nỗi oan kien của mình. Phần lớn trong số họ là dân oan đến từ các tỉnh Đồng Bằng Sông Cửu Long. Một số từ các tỉnh miền núi phía Bắc. Thâm niên có người đã khiếu kiện trên 30 năm. Có những cụ già vác đơn đi kiện từ lúc mái tóc còn xanh nay đầu tóc đã bạc trắng. Có người là mẹ liệt sĩ, con cháu các gia đình có công với cái gọi là “cách mạng”.

Họ nói: “*Các cha, các thầy ở đâu tới? Các cha nhớ ở đây không có Bao công. Ở đây chỉ có bao che*”.

Một nhân viên bảo vệ, khi





được hỏi đã làm việc bao lâu, thì anh cho biết, anh là người thâm niên, nhưng cũng mới chỉ làm việc được một năm. Anh nói, ở đây căng thẳng lắm, vì quá nhiều nỗi oan khiên?

Sau một hồi làm các thủ tục, đoàn các linh mục được ông Nguyễn Hồng Điệp, Vụ trưởng Vụ Tiếp dân của Thanh tra Chính phủ, cùng hai viên được giới thiệu thuộc Ban Dân nguyện của Quốc hội, đón tiếp và hướng dẫn, với kết luận: “Vụ việc của giáo xứ Thái Hà vẫn đang thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố Hà Nội. Chúng tôi đã điện thoại cho Thanh tra Hà Nội và yêu cầu họ sớm có câu trả lời cho các linh mục”.

Chúng tôi ra về trong sự dò xét của các nhân viên an ninh.

Câu nói của những

dân oan: “Ở đây, không có Bao công, chỉ có bao che” và câu nói của ông Vụ trưởng “Vụ việc vẫn đang thuộc thẩm quyền của UBND thành phố Hà Nội”, cho thấy tại sao có những người dân 30 năm đi khiếu kiện mà không có kết quả nào.

Một câu nói chột lóe lên trong đầu: “Cửa quan thì cửa quyền!”



Công Giáo Và Cộng Sản...

(tiếp theo trang 28)

dùi cui, roi điện?

Hai em Nguyễn Phương Uyên và Đinh Văn Kha vì thể diện quốc gia, vì trung thành với truyền thống ngàn đời của cha ông, xuống đường chống xâm lăng phương Bắc, mà bị bắt, bị đưa ra tòa với một bản án đã có sẵn... hai em biết đối thoại với ai ?

Đức cha chặn mạch đúng khi cho rằng Đức Giao Hoàng đã đi thẳng vào trọng tâm của một vấn đề gai góc, nhức nhối, nhạy cảm nhất, gây chia rẽ ngay trong lòng Giáo hội Công giáo Việt Nam. Một sự hợp tác lành mạnh giữa Giáo hội và cộng đồng chính trị có thể thực hiện được. Đức Thánh Cha khiêm Thần học gia lỗi lạc nói chí lý. Cộng đồng chính trị và cộng đồng tôn giáo thuộc hai lãnh vực khác nhau, nhưng cả hai cơ chế đều

nhằm phục vụ con người. Đương nhiên có những căng thẳng, hoặc mâu thuẫn, nhưng bằng đối thoại và tương kính, có thể vượt qua để chung sống. Chẳng hạn bên Pháp vừa ban hành luật về hôn nhân giữa hai người đồng tính luyến ái. Giáo hội chống gắt gao. Tuy nhiên, luật pháp không phải là đòi hỏi của Tin Mừng. Và cũng không phải vì những điều luật như thế mà Giáo hội không hợp tác với Nhà nước để xây dựng một xã hội công bằng, liên đới và bình đẳng.

Đối thoại thẳng thắn và cộng tác chân thành. Ước gì được như vậy tại Việt Nam! Cộng tác, thì xin đức cha nhân danh Ủy ban Công Lý và Hòa bình đề nghị giúp Nhà nước điều tra các vụ tham nhũng, hối lộ. Còn đối thoại, thì không riêng gì người công giáo, cả dân tộc này không mong gì hơn là chính quyền, cảnh binh, công an chìm nổi đối thoại với dân thay vì

đôi thui bằng dùi cui, roi điện.

Thưa Đức Cha, có câu chuyện nhức nhối, nhạy cảm gây chia rẽ ngay trong lòng Giáo hội Công giáo Việt Nam, chính vì ngay trong hàng Giám mục, Linh mục, Tu sĩ đã không thiếu những người vì danh, vì lợi, vì mắc bẫy đã cam tâm thế này thế nọ. Cũng dễ hiểu thôi. Bên Ba Lan mà còn có 15% các bậc trong hàng giáo phẩm phản bội. Huống hồ tại Việt Nam. Sự chia rẽ nhức nhối, nhạy cảm ngay trong lòng Giáo hội Việt Nam mà đức cha nhắc tới, trong chùng mực nó thể hiện sự phân chia giữa những người trung thành với đòi hỏi của Tin Mừng, và những người lừng khừng, lãnh đạm, đồng lõa, là một vinh dự cho Giáo hội Việt Nam.

Đức cha phê phán nặng Chiêu Bài Chống Cộng. Đọc Đức cha, không tránh nổi cảm tưởng đức cha đang khai thác Chiêu bài Đối Thoại. Paris 19.06.2013.

Dầu gội đầu

CHÙM KẾT - HÀ THỦ Ô

Giữ cho tóc ít rụng, hết gàu, hết ngứa.

CÁI RĂNG CÁI TÓC LÀ GỐC CON NGƯỜI

Muốn có mái tóc

đẹp óng ả, mượt mà

hãy dùng dược thảo thiên nhiên



1 - 855 - 848 - 8224

www.CHUMKET.COM

HERBAL
Chumket[®]

2 in 1 Shampoo & Conditioner

Chumket (Gleditsia)
Ha Thu O (Foti Root)
Green Tea - Ginseng
Horsetail - Aloe Vera
Niacin - Biotin - Keratin

**Promotes healthy hair growth
Helps eliminate dry scalp dandruff
Nourishes follicles to prevent hair loss
Detangles and thickens hair**

MADE IN THE
USA

"...There are top class hotels around the world that don't do such great job as Seafood World in Westminster."

ĐỆ NHẤT NHÀ HÀNG TIỆC CƯỚI

SEAFOOD WORLD

15351 BROOKHURST, WESTMINSTER, CA 92683



Nhà hàng được Thống đốc Tiểu Bang California, Các hội đoàn Việt Mỹ, Các cơ quan truyền thông, báo chí nhiệt liệt Khen ngợi.

Báo chí Việt Ngữ tặng cho Danh hiệu:

ĐỆ NHẤT NHÀ HÀNG TIỆC CƯỚI

Được các trường đại học UCI, Marriotte Hotel mời cộng tác Catering.

Nhận đặt tiệc cưới tại Marriotte Hotel Anaheim

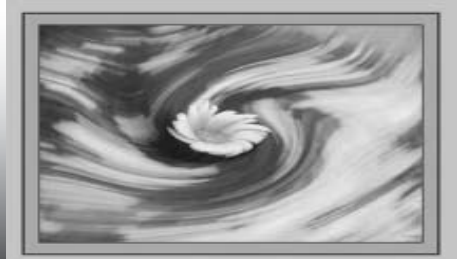
*SEAFOOD DIM SAM
KHÔNG NGẬY MỠ,
CƠM PHẦN NGON MIỆNG
GIÁ BÌNH DÂN*

Nơi lý tưởng để tổ chức Tiệc Cưới

(714) 775-8828 + 1-888-TIEC CUOI + FAX: 775-2317

THƠ GIÓ CHUÔNG

CUÔNG PHONG



ĐỈNH CAO MỌI RỢ

Chú Ba có tí tiền còm
Rủ nhau du lịch om sòm năm châu
Bầy đàn chú kéo đến đâu
Ồn ào như thể cãi nhau giữa đàng
Thần nhiên chen chúc, nhẩy hàng
Vô tư khạc nhổ không màng vệ sinh
Dọc đường xả rác hôi rình
Qua chơi Ai Cập thấy hình mỹ nhân
Có anh bán loạn tay chân
Làm hư di sản tinh thần ngàn năm
Tay cầm cục nhọn lăm lăm
Ký tên trên đá, dưới cầm tiên nương
Viết thêm chứng tích tỏ tường:
“Ta đây đã đến trên đường viễn du”
Chủ nhà mắng vốn bù lu
Chỉ còn thiếu nước văng... “Đù” ra thôi
Bác Kinh xin lỗi hết lời
Bàn dân thiên hạ chỉ cười nửa môi.
Thêm sáu anh Chệt chơi chơi
Bordeaux xứ Pháp đến chơi một phùa
Rượu ngon gái đẹp te tua
Nghênh ngang như muốn làm vua xứ người
Gặp ngay bọn ngựa con người
Uýnh cho một trận tơi bời lá hoa.

Còn mấy anh Mít nhà ta
Kéo nhau đi kiếm Đô-la xứ ngoài
Phù Tang nước Nhật thiên thai
Lòng người lương thiện, trong ngoài lớp lang
Quân ta đi các cửa hàng
Khéo tay bốc nhón lệ làng tinh bơ
Chủ nhân biết, cứ làm ngơ
Hôm sau treo bảng sờ sờ lối ra
Viết bằng chữ Việt Nam ta:
“Xứ này trộm cắp là ra pháp đình”
Kẻ gian biết có giật mình?
Người ngay thấy nhục cho tình nước non
Con Hồng cháu Lạc nghe ngon
Để cho người chửi héo mòn ông cha!

Ngắm nhìn trong cõi người ta
Anh Tàu, anh Việt cũng là lân bang
Dù cho không có họ hàng
Cùng chung một ống dọc ngang khác nào
Cháu Bác Hồ, con Bác Mao
Đời cha kẻ cướp, lẽ nào con ngoan?
Đỉnh cao mọi rợ thập toàn ♣

**KÍNH MỜI ĐỘC GIẢ VÀ THÂN HỮU ĐÓN COI CHƯƠNG TRÌNH
TRUYỀN HÌNH DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN TRÊN ĐÀI SBTN VÀO LÚC
1:30PM (giờ miền Tây HK) MỖI THỨ BẢY ĐẦU THÁNG
CHƯƠNG TRÌNH NÀY CŨNG ĐƯỢC LƯU TRỮ TRÊN TRANG NHÀ
WWW.DIENDANGIAODAN.US**

Trong Tông thư dưới dạng Tựa Sắc Năm Đức Tin, Đức Thánh Cha Benedictô XVI đã dùng từ «Cánh Cửa Đức Tin.» Thành ngữ này được trích từ Sách Công Vụ Tông Đồ câu 14 chương 27. Khi Thánh Phao-lô mở cửa cho các dân ngoại đón nhận đức tin, những người tin theo Chúa đã mở tâm hồn của mình đón nhận Đức Tin và dần thân sống niềm tin của mình. Khi tái khám phá hành trình đức tin của mình, người tín hữu ngày nay tìm gặp lại Chúa Đức Giêsu Kitô. Một trong những điều thực hành cụ thể được Đức Thánh Cha viết trong Tựa Sắc này như sau :

Tôi cho rằng việc khởi sự Năm Đức Tin trùng với dịp kỷ niệm 50 năm khai mạc Công đồng chung Vatican II có thể là một cơ hội thích hợp để hiểu rằng các văn kiện Công đồng, được các Nghị Phụ để lại như gia sản, “*không bị mất giá trị, cũng như vẻ tươi sáng*”. Cần đọc các văn kiện ấy một cách thích hợp, cần biết rõ và hấp thụ các văn kiện ấy như những văn bản giá trị và có tính chất qui phạm của Huấn Quyền Hội Thánh, giữa lòng Truyền Thống của Giáo Hội. Hơn bao giờ hết tôi cảm thấy nghĩa vụ phải nêu cao Công đồng như “*hồng ân lớn lao mà Giáo Hội được hưởng trong thế kỷ XX*”: trong đó chúng ta được một địa bàn chắc chắn để định hướng trong con đường của thế kỷ đang mở ra”. Tôi cũng muốn mạnh mẽ lập lại điều tôi đã quả quyết về Công đồng vài tháng sau khi tôi được bầu kế vị Thánh Phêrô, rằng: “Nếu chúng ta đọc và đón nhận Công đồng, với sự giải thích đúng đắn, thì Công đồng ngày càng có thể và trở thành sức mạnh lớn để thực hiện sự canh tân Giáo Hội ngày càng cần thiết”.

Như thế, việc chúng ta cùng tìm

Năm Đức Tin: Tìm Hiểu Công Đồng Vatican II

■ *Khánh Linh*

hiểu hoặc tái khám phá nội dung chính của 16 văn kiện Công Đồng Vatican II vừa đề thực hành chỉ dẫn của Tông Thư, vừa giúp ích cho chúng ta học hỏi thêm về hướng đi của Giáo Hội.

Kết quả của Công đồng Vatican II đưa ra 16 văn kiện gồm 4 Hiến Chế; 9 Sắc Lệnh và 3 Tuyên Ngôn.

Hiến chế, cũng gọi là Tông Hiến, là những văn kiện cao cấp nhất bản về những vấn đề thuộc Tín lý, hoặc Mục vụ mang tính lập pháp, có thẩm quyền trên toàn Giáo Hội hoàn vũ. Công đồng có những Hiến Chế sau:

1. Hiến chế về Phụng Vụ Thánh (Sacrosanctum Concilium)
2. Hiến chế Tín lý về Giáo Hội (Lumen Gentium)
3. Hiến chế Tín lý về Mạc Khải của Thiên Chúa (Dei Verbum)
4. Hiến chế Mục vụ về Giáo Hội trong Thế Giới Ngày Nay (Gaudium et Spes)

Sắc lệnh là văn kiện liên quan đến luật của Giáo Hội hoặc việc áp dụng một điều luật về một vấn đề cụ thể. Chúng ta có 9 Sắc lệnh được công bố:

1. Sắc lệnh về Các Phương Tiện Truyền Thông Xã Hội, (Inter Mirifica)
2. Sắc lệnh về Hiệp Nhất (Unitatis Redintegratio)
3. Sắc lệnh về Các Giáo Hội Công Giáo Đông Phương (Orientalium Ecclesiarum)
4. Sắc lệnh về Nhiệm Vụ Giám Mục (Christus Dominus)
5. Sắc lệnh về Đào Tạo Linh Mục (Optatam Totius)
6. Sắc lệnh về Đời Sống Dòng Tu (Perfectae Caritatis)
7. Sắc lệnh về Tông Đồ Giáo Dân (Apostolicam Actuositatem)
8. Sắc lệnh về Mục Vụ và Đời Sống của Linh Mục (Presbyterorum Ordinis)
9. Sắc lệnh về Hoạt Động Truyền Giáo của Giáo Hội (Ad Gentes)

Tuyên ngôn là văn kiện giải thích theo luật Giáo Hội hoặc quảng diễn một điều luật. Ba Tuyên Ngôn của Công Đồng Vatican II gồm:

1. Tuyên ngôn về Giáo dục Kitô giáo (Gravissimum Educationis)

2. Tuyên ngôn về Tương Quan của Giáo Hội với Các Tôn giáo ngoài Kitô giáo (Nostra Aetate)

3. Tuyên ngôn về Tự Do Tôn Giáo (Dignitatis Humanae)

Dưới đây là tóm tắt nội dung của các văn kiện trên, không nhất thiết theo thứ tự ngày các văn kiện được công bố.

Hiến chế về Phụng Vụ Thánh: Đây là văn kiện có ảnh hưởng thấy rõ nhất cho người tín hữu, cũng là văn kiện đầu tiên được công bố và đem ra thực hành ngay khi Công Đồng đang tiếp tục. Văn kiện cho thấy tầm quan trọng của phụng vụ, đặc biệt trong hiến tế của Chúa Giêsu trong Phép Thánh Thể vì qua đó, công trình cứu chuộc của chúng ta được thực hiện. Phụng vụ cũng là tột đỉnh mà hoạt động của Giáo hội quy hướng về. Giáo hội tha thiết mong muốn toàn thể tín hữu được hướng dẫn để tham dự phụng vụ trọn vẹn, tích cực và ý thức. Chính vì ý muốn này mà Giáo hội cho phép sử dụng ngôn ngữ bản xứ thay cho La-tinh vẫn dùng theo truyền thống.

Hiến chế Tín lý về Giáo Hội: Mặc dù được gọi là Hiến chế Tín lý, văn kiện này không đưa ra một tín điều hay định nghĩa nào mới về tín lý. Theo hướng dẫn của Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII, Công Đồng này mang nặng tính mục vụ, chính vì thế, Hiến chế này chỉ cho thấy Giáo Hội nhìn lại chính mình rằng Giáo Hội, qua Chúa Thánh Thần, là bí tích phổ quát mang lại ơn cứu rỗi. Giáo Hội đồng thời cũng là “Dân Thiên Chúa”, tuy không phải như một tổ chức dân sự, nhưng có mối liên hệ giữa chức vụ Giám mục, Linh mục và người tín hữu. Hiến chế cũng dành một

chương đặc biệt nói về vai trò của Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa trong mầu nhiệm Chúa Kitô và Giáo Hội.

Hiến chế Tín Lý về Mạc Khải: Văn kiện nói lên tầm quan trọng của Lời Chúa trong Thánh Kinh. Ban đầu, lược đồ của văn kiện mang tên “Hai Nguồn Mạc Khải” nhưng các nghị phụ không tiếp nhận tích cực lắm vì lược đồ thiếu tính mục vụ. Các nghị phụ đã phải bỏ phiếu để xin soạn một sơ đồ khác. Mặc dù không đủ hai phần ba phiếu để có một sơ đồ mới, chính Đức Gioan XXIII đã quyết định cho gửi về uỷ ban soạn lược đồ để đưa ra một phiên bản mới. Hiến chế này được tán thành gần như tuyệt đối, 2,344 thuận, chỉ có 6 phiếu chống. Lời Chúa và những phương pháp nghiên cứu mới được chấp thuận, chính là nguồn cho người tín hữu đến gần với học hỏi và nghiên cứu Thánh Kinh, mặc dù ban đầu có vẻ như chỉ có các thần học gia chuyên nghiệp chú ý.

Hiến chế Mục vụ về Giáo Hội trong Thế Giới Ngày Nay: Đây là văn kiện đầu tiên của Công Đồng bàn về thế giới nói chung, không chỉ dành riêng cho người Công Giáo. Văn kiện có câu mở đầu nổi tiếng thường được trích dẫn “*Vui mừng và hy vọng, sầu khổ và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, đều là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô.*” Người tín hữu ngày nay không chỉ giữ đạo riêng cho mình, nhưng phải nhìn “dấu chỉ thời đại” để hiểu được thế giới mình đang sống và Thánh Ý Chúa thể hiện qua đó. Giáo Hội hiện diện và hoạt động trong thế giới này, do đó, không thể có sự đối nghịch giả tạo giữa hoạt động xã

hội và chuyên môn với sống niềm tin tôn giáo. Thế giới không đối nghịch với Giáo Hội, nhưng đồng hành với Giáo Hội. Hiến chế đề cập đến phẩm giá con người, đề cao hôn nhân và gia đình, cũng như nói về sinh hoạt kinh tế xã hội và chính trị, nhưng luôn đề cao vai trò hoà bình và sự hợp tác của cộng đồng các quốc gia.

Tiếp theo, chúng ta có ba Tuyên Ngôn như sau:

Tuyên Ngôn về Giáo Dục Kitô Giáo: Văn kiện tuyên bố dựa trên phẩm giá con người, ai cũng có quyền được giáo dục, bất kể màu da, tuổi tác và rằng mọi tín hữu đã được đón nhận Bí Tích Thanh Tẩy được quyền học giáo lý Chúa Kitô. Văn kiện này được coi như chưa trọn vẹn và vẫn còn nghiên cứu bổ sung cho đến tận hôm nay.

Tuyên ngôn về Tương Quan của Giáo Hội với Các Tôn giáo ngoài Kitô giáo: Văn kiện gây tiếng vang lớn không chỉ vì khẳng định mối tương quan với Do Thái giáo, nhưng còn chấp nhận “chân lý” nơi các tôn giáo khác, đặc biệt nhắc đến Ấn độ giáo, Phật giáo, Hồi giáo và Do thái giáo. Việc đối thoại tôn giáo được đề cao và nhấn mạnh việc Thiên Chúa yêu thương dân Do thái, cũng như không kết án họ về việc đóng đinh Chúa Giêsu.

Tuyên ngôn về Tự Do Tôn Giáo: Văn kiện gây nhiều tranh cãi nhất trong Công Đồng, tuy cũng có ý kiến rằng đây là văn kiện có ý nghĩa và thành tựu nhất. Qua phẩm giá của mình, con người có quyền tự do chọn lựa tôn giáo hay niềm tin, và không ai có quyền cưỡng bức người khác về vấn đề tôn giáo.■

(còn tiếp)

Hỏi : Xin cha giải thích có ma quỷ hay không ?

Trả lời:

Nói về ma quỷ (devils , ghosts) chúng ta có thể phân biệt hai loại sau đây:

1-Trước hết là có những hiện tượng kinh dị mà nhiều người đã gặp thấy và tin đó là có hồn ma hiện ra để nhát đảm người còn sống.. Cụ thể ở Saigon trước năm 1975, người ta đồn rằng có một căn nhà ở đường Trương minh Giảng, thường có ma hiện về phá phách ban đêm. Nhà này là của một cặp vợ chồng kia bất hòa sao đó, khiến người chồng bắn vợ chết, sau đó cũng tự sát..Từ đó, ai dọn đến ở đều gặp hồn ma hiện về phá phách khiến không ai dám ở trong căn nhà đó nữa. Đây là điển hình cho những chuyện người ta đồn nhau ở khắp nơi về điều được gọi là có ma quỷ hiện ra quấy phá người sống.

Ở Mỹ cũng có hiện tượng tương tự. vì có những nhà được gọi là “Haunted houses” (có ma ám ảnh) không ai dám ở vì tin là có ma . Bản thân tôi, khi còn làm phó xứ ở một giáo xứ kia, có một giáo dân người Mỹ-Tây Cơ một hôm đã đến xin tôi làm phép nhà cho bà ta vì bà nói đêm đêm có tiếng la hét trong phòng tắm kế bên phòng ngủ, mặc dù trong nhà chỉ có hai vợ chồng già và không ai xử dụng phòng tắm về đêm ! Tôi đã đến làm phép nhà cho bà và sau đó không thấy bà nói gì về việc sợ hãi kia nữa.

Như vậy, chắc chắn có những “hiện tượng bất thường” xảy ra mà người ta gán cho là có ma quỷ xuất hiện dưới nhiều hình thức để nhát



Giải Đáp Giáo Lý

■ Lm.FX Ngô Tôn Huân

KINH THÁNH NÓI GÌ VỀ SỰ CÓ MẶT CỦA MA QUỶ CÁM ĐỠ CON NGƯỜI ?

đảm hay quấy phá người sống.. Giáo Hội không đưa ra một giải thích rõ nào về những hiện tượng này, mặc dù tin có chuyện ma quỷ ám hại con người nên cho đến nay, Giáo Hội vẫn xử dụng phép “**trừ quỷ , trừ tà**” (Exorcism) được Giáo Quyền địa phương trao cho một linh mục nào thi hành khi cần đến.

Xưa kia, khi còn đi rao giảng Tin Mừng Cứu Độ, Chúa Giêsu cũng đã nhiều làm “trừ quỷ” nhập vào làm khổ nhiều người. Điển hình là trường hợp có người kia đã bị một lũ quỷ nhập và hành hạ rất khôn đồn. Chúa đã trừ chúng ra khỏi nạn nhân và cho chúng nhập vào đàn heo và lao xuống vực thẳm chết. (Lc 8: 26-31).Lại nữa, “**các thần ô uế , hễ thấy Đức Giêsu thì sấp mình dưới chân Người và kêu lên : Ông là Con Thiên Chúa. Nhưng Người đã căm ngặt chúng không được không được tiết lộ Người là ai.**” (Mc 3 : 11-12).

Quý la lên khi bị Chúa trừ ra khỏi các nạn nhân của chúng và không cho phép chúng nói Người là ai. (Lc 4: 40-41).Tin Mừng Thánh Matthêu cũng thuật lại trường hợp một người bị quỷ ám khiến cho mù lòa và câm. Chúa

đã trừ quỷ ra khỏi anh ta khiến anh lại được trông thấy và nói được. (Mt 12: 22-23) .Đặc biệt, Chúa đã trừ 7 quỷ ám hại một phụ nữ tên là Maria Ma-đa-la. (Lc 8 : 2) . Bà này sau đó đã đi theo Chúa cho đến khi Người chết trên thánh giá. Bà cũng là phụ nữ đầu tiên đã đến viếng Mộ Chúa sáng ngày thứ nhất trong tuần và đã được gặp Chúa hiện ra và báo đi loan báo tin mừng Chúa Phục Sinh cho các môn đệ Người. (Mt 28: 1-10; Ga 20 : 11-18).

Thánh Phaolô cũng nhân danh Chúa Kitô để trừ quỷ nhập vào một phụ nữ chuyên nghề bói toán, đồng bóng:

“Nhân danh Đức Giêsu-Kitô, ta truyền cho ngươi phải xuất khỏi người này. Ngay lúc ấy quỷ thần liền xuất.” (Cv 16: 18)

Nhưng phải nói ngay là, những trường hợp quỷ nhập và ám hại người sống nói trên , kể cả những chuyện ma quỷ hiện hình để quấy phá người sống, tất cả chỉ có tác dụng làm cho người ta sợ hãi, khôn khô về thể xác mà thôi, chứ không có gì phải lo sợ về phần hồn. Điều đáng lo sợ về phần hồn, hay phần rỗi của mọi người chúng ta là có loại ma quỷ không hiện hình để phá phách, hay ám

hai ai về thể xác, nhưng vô hình cám dỗ con người với nhiều chiến lược tinh xảo khiến cho rất nhiều người đã và đang ngã theo chúng để làm những sự dữ, sự tội như chúng ta thấy rõ bộ mặt của chúng trong cách sống của biết bao người ở khắp nơi xưa và nay. .

2- Đó là Quỷ Xatan và bè lũ:

Loại “ma quỷ” này không hiện ra để làm cho ai phải khiếp sợ, nhưng lại vô hình ám hại con người với những mưu chước cám dỗ rất tinh vi và thâm độc để mong lôi kéo con người ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa, làm nô lệ cho chúng để mất hy vọng được cứu rỗi.

Đây là thứ quỷ mà Kinh Thánh và Giáo lý của Giáo Hội nói về “một Thiên Thần đã sa ngã để trở thành quỷ Xatan” và kéo theo các Thiên Thần khác nổi lên chống lại Thiên Chúa và không hề ăn năn xin tha thứ để vĩnh viễn là những kẻ phản loạn, muốn lôi kéo con người đi theo chúng để chống lại Thiên Chúa là tình yêu, công minh và thánh thiện..(x. SGLGHCG số 391-394).

Thánh Gioan, trong Sách Khải Huyền, đã gọi loại ma quỷ hay Xatan này là Con Mãng xà, tức Con Rắn xưa:

“ Bấy giờ tôi thấy một Thiên Thần từ trời xuống, tay cầm chìa khoá vực thẳm và một dây xích lớn. Người bắt lấy Con Mãng Xà, tức là Con Rắn xưa, cũng là ma quỷ hay Xatan, và xích nó lại một ngàn năm.” (Kh 20: 1-20)

Nói rõ hơn, loại ma quỷ này được xem như “ **những Thiên Thần đã sa ngã**” vì đã kiêu căng

chống lại Thiên Chúa và đang bị đạo quân thiên quốc của Tổng lãnh Thiên thần Mi-ca-e đánh bại.

Đây mới là loại “ ma quỷ” mà chúng ta phải khiếp sợ và đề phòng để không sa vào cám dỗ của chúng như Thánh Phêrô đã ân cần nhắc nhở sau đây::

“Anh em hãy sống tiết độ và tỉnh thức, vì ma quỷ, thù địch của anh em, như sư tử gầm thét rảo quanh tìm mồi cắn xé.” (1 Pr 5: 8)

Như sư tử đói rảo quanh tìm mồi ăn sống nuốt tươi thế nào, thì ma quỷ cũng ngày đêm rình rập để cướp lấy linh hồn chúng ta bằng mọi mưu chước cám dỗ như vậy.

Như thế, loại ma quỷ này mới chính là kẻ thù nguy hiểm nhất mà chúng ta phải tỉnh thức đề phòng, và nương nhờ ơn Chúa để chống lại hầu được sống trong tình thương của Chúa và có hy vọng được cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô.

Quỷ Xatan và bè lũ “ **rảo quanh cõi đất và lang thang khắp đó đây**” như chính Xatan đã trả lời Thiên Chúa khi nó muốn thách đố Thiên Chúa về lòng tin và yêu mến của ông Gióp trong cơn thử thách nặng nề. Chúa cho phép nó được đụng chạm đến của cải, tài sản của ông Gióp nhưng không được đụng đến mạng sống của ông. (Gióp 1 : 9: 12).

Chính vì mục đích của chúng là lôi kéo con người ra khỏi tình thân với Chúa , nên Quỷ Xatan và bè lũ đã và đang xô đẩy rất nhiều người xuống vực thẳm hư mất đời đời, vì đã dại dột nghe theo chúng để phạm những tội ghê gớm như giết người hàng loạt, phá thai

không góm tay, trộm cướp, ham mê khoái lạc (Hedonism) và dâm ô thác loạn, chối bỏ Thiên Chúa để tôn thờ tiền bạc và của cải vật chất, đứng dưng trước sự đau khổ, nghèo đói của biết bao người không may mắn ở khắp nơi trên thế giới. Đặc biệt ở các quốc gia độc đảng, độc tài, tham quyền cố vị để vơ vét của cải, làm giàu cho bản thân và phe nhóm, trong khi nhắm mắt bịt tai trước những bất công xã hội và suy thoái nặng nề về luân thường đạo lý. . . Tất một lời : thế giới đang sống với **văn hóa của sự chết** vì Xatan đang thống trị quá nhiều người ở khắp nơi trên thế gian tục hóa ngày nay.

Từ thuở đầu tiên, chính quỷ Xatan, trong hình thù con Rắn, đã cám dỗ bà Eva ăn trái cấm trong Vườn Địa Đàng, khiến con người đã mất tình thân với Thiên Chúa , và mang sự chết vào trần gian như ta đọc thấy trong Sách Sáng Thế (x. St 3: 1-6; Rm 5: 12)

Sau này, cũng chính quỷ Xatan đã dám đến cám dỗ Chúa Giêsu ba lần trong rừng vắng, nơi Chúa ăn chay cầu nguyện. Chúa đã đánh bại và quát mắng nó : “ **Xatan kia xéo đi..**” (Mt 4 : 10)

Chúa đã đánh bại Xatan với Thần khí của Thiên Chúa như lời Người đã nói với dân chúng chúng kiến việc Người trừ quỷ ra khỏi một nạn nhân bị nó làm cho câm và mù mắt:

“...còn nếu Tôi dựa vào Thần Khí Thiên Chúa mà trừ quỷ thì quả là triều đại Thiên Chúa đã đến giữa các ông” (Mt 13: 28)

Sau này, cũng Xatan đã “ nhập vào Giuđa” sau khi môn đệ này ăn miếng bánh Chúa trao cho trong

đêm Tiệc Ly cuối cùng. Và y đã ra đi trong đêm tối để thi hành việc trao nộp Chúa cho người Do Thái. (Ga 13 : 27)

Trước đó, Chúa cũng đã nói với Phêrô về hiềm họa cám dỗ của Xatan như sau:

“Si-mon, Si-mon oi, kìa Xatan đã xin được sàng anh em như người ta sàng gạo.” (Lc 22: 31)

Sàng như sàng gạo, nghĩa là cám dỗ mãnh liệt cho ta sa ngã. Vì thế, Chúa đã nhắc thêm cho Phêrô và các môn đệ Người phải luôn tỉnh thức mà cầu nguyện:

“anh em hãy canh thức mà cầu nguyện kẻo sa chước cám dỗ. Vì tinh thần thì hăng hái, nhưng thể xác lại yếu đuối.” (Lc 14 : 38)

Chúa phải nhắc các môn đệ Người và tất cả chúng ta như vậy vì Người biết rằng Xatan và bè lũ luôn rình rập từng giây từng phút để cám dỗ con người phạm tội nghịch cùng Thiên Chúa như chúng luôn thù nghịch Thiên Chúa và không muốn cho ai thuộc về Thiên Chúa nữa.

Tóm lại, ma quỷ là một thực thể không thể chối cãi được. Chúng có mặt cách vô hình trên trần gian, sau khi đã phản nghịch cùng Thiên Chúa và bị trục xuất ra khỏi Thiên Đàng như Kinh Thánh và giáo lý của Giáo Hội dạy. Chúng quả thực là kẻ thù đáng sợ cho mọi người tín hữu chúng ta, vì âm mưu thâm độc của chúng muốn lôi kéo chúng ta ra khỏi tình thương và tình thân với Chúa, khiến ta mất hy vọng được cứu rỗi nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô. Do đó, muốn được cứu rỗi, muốn thuộc về Chúa để

hưởng Thánh Nhan Người trên cõi vĩnh hằng, chúng ta không thể coi thường sự có mặt của ma quỷ hằng tinh thức và rình rập bên ta ngày đêm để cám dỗ ta làm những gì trái nghịch với tình thương, công bình và thánh thiện của Thiên Chúa là Cha cực tốt cực lành; Đấng giàu yêu thương nhưng gớm ghê mọi tội lỗi, vì tội lỗi là do ma quỷ gây ra như Thánh Gioan Tông Đồ đã dạy dưới đây :

“Ai phạm tội thì là người của ma quỷ, Vì ma quỷ phạm tội từ lúc khởi đầu Sở dĩ Con Thiên Chúa xuất hiện Là để phá hủy công việc của ma quỷ.” (1 Ga 3: 8)

Vậy chúng ta phải luôn tỉnh thức, luôn cầu nguyện và đề phòng để không sa chước cám dỗ của ma quỷ, là kẻ triệt để khai thác sự yếu đuối của bản tính con người và gương xấu của thế gian, của môi trường xã hội để mong xô chúng ta xuống vực thẳm hư mất đời đời. cùng với chúng.

LUÂN LÝ Y HỌC: VẤN ĐỀ TRỢ SINH CHO BỆNH NHÂN NGUY TỬ.

Hỏi: *xin cha cho biết giáo lý của Giáo Hội về hai vấn đề chết êm dịu (euthanasia) và cung cấp lương thực và nước uống cho bệnh nhân mà y khoa đã bó tay cứu chữa.*

Trả lời:

Sự sống là quà tặng linh thánh (sacred gift) mà Thiên Chúa ban cho con người và chỉ một mình

Ngài có toàn quyền trên sự sống đó mà thôi. Chính vì thế mà Thiên Chúa đã truyền lệnh cho dân Do Thái xưa và toàn thể nhân loại ngày nay: **“ngươi không được giết người”**(Xh 20:13; Mt 5:21-22).

Thi hành mệnh lệnh này của Thiên Chúa, Giáo Hội đã nêu rõ những trường hợp phải bảo vệ sự sống của con người bằng mọi giá, nghĩa là không được phép làm bất cứ điều gì có thể nguy hại đến sinh mạng của ai, dù chỉ là một thai nhi chưa ra đời.

Liên quan đến vấn đề chữa trị cho các bệnh nhân hiểm nghèo, y khoa ngày nay đưa ra 2 trường hợp để cho phép chấm dứt sự sống của một bệnh nhân mà y khoa cho là đã hết hy vọng cứu chữa.

I-Trường hợp thứ nhất: liên quan đến các bệnh nhân bị các chứng nan y hay tật nguyên, đau đớn và đang chết dần chết mòn mà y khoa đã chịu bó tay, không thể cứu chữa được nữa. Không chữa được mà để bệnh nhân chịu đau đớn hành hạ lâu ngày là điều vô ích theo lý luận của y khoa. Vì thế, họ đề nghị giải pháp chích thuốc cho chết êm ái, (euthanasia) để khỏi kéo dài sự đau khổ cho bệnh nhân và tốn phí cho gia đình.

Đây là giải pháp của y khoa dựa trên những dữ kiện thực tế và khoa học. Nhưng trên bình diện luân lý, đạo đức thì giải pháp này hoàn toàn không thể chấp nhận được, vì nó vi phạm đến quyền tối thượng của Thiên Chúa trên mạng sống của con người.

Vì thế Giáo Hội đã dạy như sau: **“Dù với lý do nào và với phương tiện nào đi nữa, trực tiếp làm cho chết êm ái cũng chỉ là chấm**

dứt cuộc đời của những người bị khuyết tật, đau yếu hoặc đang chết dần chết mòn. Về mặt luân lý, điều này không thể chấp nhận được.” (SGLGHCG, số 2277).

Nói rõ hơn, Giáo Hội không cho phép dùng bất cứ phương pháp nào có mục đích chấm dứt sớm sự sống của một bệnh nhân, dù cho y khoa đã bó tay cứu chữa. Nghĩa là phải tôn trọng tiến trình tự nhiên của sự chết (natural death) chứ không được can thiệp cách nào để đẩy nhanh tiến trình tự nhiên này theo ý muốn của con người.

Nhưng cũng cần nói thêm về trường hợp bệnh nhân, đang được các phương tiện trợ sinh như máy giúp cho thở (techniques of resuscitation) trong các phòng săn sóc đặc biệt (Intensive Care Unit). Bao lâu cơ thể còn cần đến các phương tiện này, thì không được phép ngưng cho sử dụng. Ngược lại, chỉ khi nào các cơ năng chính yếu như não bộ, tim phổi và thận đã ngưng làm việc, nhưng bệnh nhân vẫn còn thoi thóp thở vì nhờ có máy hoạt động thì khi đó được phép rút các phương tiện trợ sinh kia ra.

II-Trường hợp thứ hai: liên quan đến những bệnh nhân ở trong tình trạng gọi là “thảo mộc= vegetative state”. Đó là trường hợp những bệnh nhân bị hôn mê bất tỉnh (coma) mà mọi phương pháp cứu chữa của y khoa đã vô phương giúp cho phục hồi. Tình trạng hôn mê này cứ kéo dài khiến bệnh nhân không tỉnh lại mà cũng không tắt hơi thở. Đó là tình trạng của một bệnh nhân tên là Chiavo bên Florida cách nay 8 năm trước khi chết (2005). Vì bệnh nhân cứ thoi

thóp trong cơn hôn mê bất tỉnh này từ nhiều năm và mọi phương pháp cứu chữa đã trở nên vô hiệu, nên người chồng, với sự hỗ trợ của các bác sĩ trị liệu, đã xin tòa cho phép rút ống truyền nước và đồ ăn lỏng ra khỏi cơ thể bệnh nhân. Tòa cho phép và người ta đã rút ống truyền kia ra và chỉ vài ngày sau đó bệnh nhân đã tắt thở. Tòa Thánh đã phê phán việc này là vô luân. Và cũng nhân vụ này, Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, trong thắc mắc gửi sang Tòa Thánh tháng 7 năm 2005, đã nêu hai câu hỏi sau đây:

1- Có bó buộc về luân lý để cung cấp đồ ăn và nước uống cho các bệnh nhân trong tình trạng “thảo mộc = vegetative state” không? (trừ trường hợp cơ thể của bệnh nhân không còn tiếp nhận được nữa)

2- Có được phép ngưng việc cung cấp đồ ăn và nước uống cho bệnh nhân trong tình trạng trên nếu bác sĩ đã kết luận là bệnh nhân sẽ không bao giờ hồi tỉnh lại được nữa?

Để trả lời cho hai câu hỏi này, ngày 01 tháng 8 năm 2007, Đức Hồng Y William Lavada, Tổng Trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin (Congregation of the Doctrines of the Faith) của Tòa Thánh đã trả lời rõ như sau :

1- Về câu hỏi thứ nhất, câu trả lời là **CÓ**. Việc tiếp đồ ăn và nước uống, dù bằng phương pháp nhân tạo, trên nguyên tắc, cũng là phương tiện thích đáng để bảo toàn sự sống. Do đó, bó buộc phải cung cấp đồ ăn và nước uống cho bệnh nhân. Như vậy sẽ tránh cho bệnh nhân khỏi đau khổ và chết vì đói và khát nước. (suffering and death by starvation and dehydration)

2- Về câu hỏi thứ hai, câu trả lời là **KHÔNG**. Lý do, bệnh nhân dù ở trong tình “trạng thảo mộc thường xuyên = permanent vegetative state”, thì vẫn là con người với đầy đủ nhân phẩm, nên phải được săn sóc bình thường và cân xứng, kể cả được cung cấp đồ ăn và nước uống dù với phương tiện nhân tạo (artificial means).

Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI đã chấp thuận hai câu trả lời trên đây, khi tiếp kiến Đức Hồng Y Tổng Trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin và cho phép công bố các câu trả lời trên đây. (Orgins, September 2007, Volume 37, Number 16).

Như vậy, Tòa Thánh **không cho phép** việc ngưng tiếp đồ ăn và nước uống, dù bằng phương pháp nhân tạo, cho bệnh nhân lâm vào tình trạng vegetative state (thảo mộc) mê man bất tỉnh, dù y khoa có cho việc này là vô ích đối với bệnh nhân trong trường hợp này.

Đây là vấn đề luân lý y khoa (medical ethics) mà các y sĩ, y tá và tín hữu Công giáo cần nắm vững để thi hành khi chăm sóc bệnh nhân.

Tóm lại, phải bảo vệ sự sống của con người bằng mọi giá. Do đó không được phép làm bất cứ phương tiện nhân tạo nào để chấm dứt nhanh chóng sự sống của một bệnh nhân, dù cho y khoa có kết luận là vô phương cứu chữa và hồi phục. Nghĩa là phải tôn trọng tiến trình tự nhiên dẫn đến cái chết chứ không được phép đẩy nhanh tiến trình này bằng bất cứ phương pháp nào của y khoa, hay khuyến cáo của các bác sĩ chữa trị bệnh nhân.■

PHỞ 14

VIETNAMESE RESTAURANT

1436 Park Road NW, Washington, DC 20010

202-986-2326



CHÚC MỪNG

Chúc Mừng Nhà Hàng Phở 14
(Nhà Hàng VN Duy Nhất trong vùng)
Vừa được xếp Hạng Nhất trong số
các nhà hàng mới vùng Hoa Thịnh Đốn
qua cuộc bình bầu của Thực Khách do
báo EXPRESS vùng HTĐ tổ chức.

VÙNG THỦ ĐÔ
HOA THỊNH ĐỐN
WASHINGTON DC



Chủ nhân (H. 1974)

GIỜ MỞ CỬA:

SUN-WED: 11:00AM - 9:30PM
THUR-SAT: 11:00AM - 10:00PM



- PHỞ
- CƠM PHẤN
- ĐỒ XÀO
- BÚN, BÁNH MÌ
- GIẢI KHÁT
- SINH TỐ
- KHAI VỊ
- TRÁNG MIỆNG



A DONG SUPERMARKET

Tọa lạc trong Asian Village - Làng Việt Nam, đối diện
Thương xá Phước Lộc Thọ với bãi đậu xe đã được tân trang
nên không còn bị kẹt xe như thời gian trước đây.



Á Đông Supermarket với 5 cái nhất:

- 👉 **Giá hạ nhất,**
- 👉 **Hàng tươi ngon nhất,**
- 👉 **Tiếp đãi ân cần nhất,**
- 👉 **Sạch Sẻ vệ sinh nhất,**
- 👉 **Chắc chắn quý khách sẽ hài lòng nhất.**



Siêu Thị Á Đông với những phiên chợ đêm:
Mở cửa hàng ngày đến 11 giờ khuya để phục vụ
quý khách bận rộn trong giờ làm việc ban ngày.

9221 Bolsa Ave., Westminster, CA 92683

714-999-5566 • fax: 714-657-7457 • E-mail: adsupermarket@yahoo.com

Hồng Mai

RESTAURANT



Lừng Danh Nhất Hoa Kỳ

Bún Vịt
Sáo Măng

Bún Riêu
Cua Tươi

Bún Mắm
Thịt Heo Quay



Tel: (714) 839-3368

9741 Bolsa Ave., Suite 114

Westminster, CA 92683

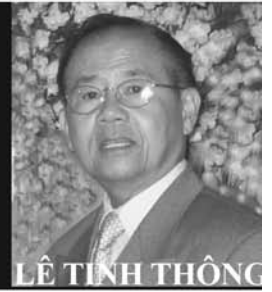
(Catinat Plaza)

1-888-HONGMAI (466-4624)



SÔNG ĐẠO GIỮA ĐỜI:

Cha Phêrô A Đên, linh mục tiên khởi người Jarai



Lời nói đầu: Nơi mục *Giương Sống Đạo Giữa Đời* kỳ này, chúng tôi hân hạnh giới thiệu đến độc giả tâm gương của vị linh mục tiên khởi người Jarai, Cha Phêrô A Đên, thuộc giáo phận Kontum, Cao nguyên Trung Phần Việt Nam, dựa theo bài tường thuật của VRNs về Thánh Lễ truyền chức linh mục cho vị linh mục này.

Lê Thiên & Lê Tinh Thông

Theo tin của VRNs 06.06.2013 từ Việt Nam, vào lúc 5 giờ 30 sáng ngày 05 tháng 06 năm 2013 tại làng Plei Kobei, thuộc xã Sa Bình, Huyện Sa Thầy Tỉnh Kontum, thuộc Giáo Phận Kontum, Đức Cha Phêrô Trần Thanh Chung đã chủ tế thánh lễ truyền chức linh mục cho thầy Phó Tế Phêrô A Đên người Jarai. Cùng đồng tế có Đức Cha Micae Hoàng Đức Oanh, Giám Mục Chánh Tòa Giáo Phận Kontum, với khoảng 100 linh mục cùng đồng tế và khoảng 5000 tu sĩ, giáo dân tham dự.



còn chỗ ngồi rất nhiều người phải đứng. Khuôn viên chật kín.

Đã 80 năm truyền giáo, nay mới có người Jarai đầu tiên được gọi làm linh mục của Chúa Giêsu.

Khi Thánh Lễ bắt đầu, bà con đứng tràn cả ra ngoài đường. Ban tổ chức ước lượng có khoảng 5000 người tham dự, với khoảng 300 tu sĩ nam nữ, số còn lại đa số là đồng bào các sắc tộc thiểu số. Anh chị em các sắc tộc đến trước hết là cầu nguyện sau là cùng chia vui với tân linh mục là người con của buôn làng của núi rừng Tây Nguyên và của trung tâm truyền giáo của giáo phận đã hình thành sau 80 năm mới có một linh mục là người Jarai. Trước đó cũng có nhưng là người Bahnar và Sêđăng.

5 giờ 30 đoàn rước bắt đầu với tiếng coong chiêng và ca đoàn là người của buôn làng hát lễ bằng tiếng Jarai làm cho bầu khí bước vào Thánh Lễ rất trang trọng, nhưng cũng rất núi rừng, rất hoang dã vì Thánh Lễ diễn ra ngoài trời xung quanh là núi rừng, còn sương mù dày đặc bao phủ.

Đức Cha Phêrô Trần Thanh Chung, nguyên Giám Mục Kontum, chủ tế và truyền chức cho người Jarai đầu tiên tại đất Kontum. Sa Thầy là địa sở trước đây Đức Cha Phêrô đã trực tiếp truyền giáo trong tư cách một linh mục thừa sai.

Thầy phó tế đặt tay trong tay vị giám mục chủ tế hứa vâng phục Đức Giám Mục Giáo Phận Kontum, Đấng Bản Quyền. Đây là điều kiện quan trọng bậc nhất để thông truyền ơn linh mục. Điều này nhắc nhở các linh mục luôn luôn thuộc về bản quyền của mình, tách ra ngoài khỏi Đấng Bản Quyền, tự thân chức linh mục không còn hiệu lực.

Sau khi thẩm vấn, nhận thấy tiến chức đầy đủ điều kiện, vị Giám Mục Chủ Tế kêu gọi cộng đoàn cầu nguyện, xin Đức Mẹ và

Theo ghi nhận của VRNs, bà con từ các buôn làng xa gần đã đến từ tối hôm trước rất đông. Khoảng 2000 người đến từ Đăk tô, Ya ly, Hà môn..., xa nhất là Ya ly cách Plei Kobei hơn 80 km, bất kể trời mưa khá lớn.

Từ rất sớm, ngày 05.06, khoảng 4 giờ 30, chúng tôi thấy nhiều người và nhiều đoàn khác vào làng Plei Kobei để tham dự Thánh Lễ. Ban trật tự cũng như các anh em dân quân, công an làm việc hướng dẫn và chỉ chỗ để xe khá vất vả, đến hơn 5 giờ 15 thì trong khuôn viên nơi cử hành Thánh Lễ đã không

các Thánh Nam Nữ khẩn xin cùng Chúa cho tiến chức. Thầy Phêrô A Đên phủ phục sát đất trong tư thế “trở về bụi đất”, tức chết đi cho con người của mình, để Thiên Chúa Phục Sinh mình trong Đức Kitô và trở thành người phục vụ.

Quý đức giám mục, quý cha đặt tay thông ban Thánh Thần và hiệp thông với thầy Phó Tế Phêrô A Đên. Ngoài hai vị giám mục, Cha Thomas Nguyễn Văn Thượng, Giám Đốc Chung Viện Kontum cũng hiện diện và đặt tay trên tiến chức. Trong khi đó thân mẫu của tân Linh Mục Phêrô A Đên Siu, đã kính cẩn đưa áo lễ lên bàn thờ dâng cho con mình.

Thánh Lễ diễn ra trong bầu khí trang nghiêm và sốt sắng, cộng đoàn xúc động trước các nghi thức

truyền chức và nghi thức diễn nghĩa.

Phóng viên báo VRNs mô tả “rất nhiều người đã xúc động nhất ở lời cảm ơn của tân Linh Mục Phêrô A Đên. Ngài cảm ơn quý cha sở cũ, mới, hai giám mục giáo phận, mẹ và gia đình nội, ngoại... Nhiều người đã không cầm được nước mắt, trong đó có cả giám mục, linh mục, tu sĩ nam nữ.”

Sau Thánh Lễ tân linh mục chụp hình lưu niệm cùng hai đức giám mục, quý cha đồng tế và cùng các bà con tham dự. Cha Sở Simon Tâm thông báo với bà con là ban tổ chức có căn tin phục vụ bà con ăn sáng do doanh nghiệp Tam Ba lo với giá 5000 đồng phần. Còn mì gói thì miễn phí do ban tổ chức phục vụ.

Cũng theo VRNs, một chị người Jarai cho biết là họ rất vui và tạ ơn Chúa đã cho dân tộc Jarai có một linh mục như Cha Phêrô A Đên và tất cả mọi người trong làng của chị cũng rất vui. Một anh ở Đăk Tô cho biết: “Bà con chúng tôi rất vui cũng không biết nói sao nữa, chỉ biết là rất là vui thôi”.

Ban tổ chức rất chu đáo và cũng vất vả lo cho bà con từ chiều hôm trước như cắm lều, giảng dù, ban trật tự lo giữ xe cho bà con từ xa đến sớm, ban vệ sinh thì bố trí những bao để rác, ban ẩm thực lo ăn uống, đội ngũ y bác sĩ hầu như làm việc liên tục và rất mệt, nhưng mọi người vẫn vui vì được phục vụ.■

GraT, VRNs

Độc Bài Tương Quan...

(tiếp theo trang 33)

Hóa ra, những gay gắt giữa Chính quyền CSVN – đặc biệt là giữa Công an với ĐC Điện là hệ quả do mấy phe nhóm chính trị “*triệt để khai thác các bài phát biểu của ngài để đả kích Nhà nước*”? Kẻ này làm tội, Nhà nước lại vung tay đánh hại người kia, là làm sao? Nhà nước gì vậy? Cái đám “*phe nhóm chính trị*” làm công việc “*khai thác*” kia đáng tội đã đành, mà kẻ làm cho quan hệ giữa Đức Tổng và Nhà nước “*ngày càng gay gắt*”, nhất là công an, ai đáng phải kết án hơn ai đây?

Một chi tiết khác tuy nhỏ, cũng xin vô phép hỏi ĐC Chủ tịch UBCLHBVN: *Danh hiệu ‘Tổng giám mục dũng cảm’ của ĐTGM Nguyễn Kim Điền từ đâu mà có? Có phải do bọn [người Việt] hải*

ngoại “*tặng*” không?

Thật là dễ hiểu và quá quen thuộc khi nghe tập đoàn thống trị độc tài độc đảng trong nước lên án người này người nọ là tay sai “*các thế lực thù địch ngoại bang khai thác, lợi dụng chiêu bài chống Cộng*”. Nhưng thật vô cùng kinh ngạc khi nghe một vị lãnh đạo tinh thần cũng sử dụng kiểu kết tội đao to búa lớn như vậy nhằm vào những người khác quan điểm, khác cái nhìn, mà những kẻ có những cái nhìn khác ấy thuộc hàng “*bày tôi*” của các ngài, nhìn dưới góc độ tôn giáo, dù họ là thứ chiên ghê lờ, chiên lạp, quân cCcc!

Đây lời Đức Cha Chủ tịch UBCLHB Việt Nam: “*Nguy hiểm nhất là các thế lực ngoại bang đều biết khai thác, lợi dụng chiêu bài chống Cộng. Một số người, vì nhiều lý do, đã trở thành lực lượng*

hậu thuẫn cho họ. Những thân phận ấy bị hút vào cơn lốc ‘giống như những chiếc lá mà giông bão cuốn lên, tan tác mọi ngã, rồi tự rơi xuống’”. Tội nghiệp ghê!

Chấm hết dù còn những điều chưa nói hết!■

18/6/2013



DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN



Tin Mừng Giữa Dòng Đời

■ Trần Việt Cường

LTS.- Mục “Tin Mừng Giữa Dòng Đời” được mở ra trên Diễn Đàn Giáo Dân kể từ số 79 phát hành tháng 6 năm 2008. Những bài đăng trong mục này được ghi lại từ những lời chia sẻ tóm kết mang tính bộc phát của BS Trần Việt Cường sau những buổi hội nhóm hàng tuần của liên nhóm Gioan Tiên Hô thuộc PT Cursillo Giáo phận Orange. Những bài Tin Mừng chia sẻ trong phiên họp không theo Lịch Phụng Vụ và cũng không phải là những bài được lựa chọn, nhưng tuân tự nối tiếp cả bốn Phúc Âm Thư. Vì là nguyệt san, nên mỗi kỳ báo ĐGD chỉ có thể giới thiệu với độc giả một hoặc hai bài chia sẻ trong tháng mà thôi. Trong tương lai, nếu có điều kiện, loạt bài chia sẻ này sẽ được ấn hành thành sách.

Theo lời minh định của tác giả mục này thì đây chỉ là những cảm nghiệm cá nhân và không phải là những bài giải thích Phúc Âm theo tiêu chuẩn thần học.

Chúa Giêsu Khởi Đầu Sứ Vụ

Mt 4:17-25

Từ lúc đó Chúa Giêsu bắt đầu rao giảng và nói rằng: “Anh em hãy hối cải, vì Nước Trời đã đến gần”.

Người đang đi dọc theo Biển Hồ Ga-li-lê, thì thấy hai anh em kia, là ông Simon cũng gọi là Phêrô và người anh là ông Anrê, đang quăng chài lưới xuống biển, vì các ông làm nghề đánh cá. Người bảo các ông: “Các anh hãy đi theo tôi, tôi sẽ làm cho các anh trở nên những kẻ chài lưới người.” Lập tức các ông bỏ chài lưới mà theo Người.

Đi một quãng nữa, Người thấy hai anh em khác con ông Giê-bê-đê, là Gia-cô bê và em là Gioan. Hai ông đang cùng với cha là ông Giê-bê-đê và lưới ở trong thuyền. Người gọi các ông, và lập tức các ông bỏ thuyền, bỏ cha lại mà theo Người.

Thế rồi Chúa Giêsu đi khắp miền Ga-li-lê, giảng dạy trong các hội đường của họ, rao giảng Tin Mừng Nước Trời, và chữa lành hết mọi bệnh hoạn tật nguyền trong dân. Danh tiếng Người đồn ra khắp xứ Syria. Dân chúng đem đến cho Người mọi kẻ ốm đau, những kẻ tật nguyền đau đớn, quỷ ám, kinh phong, bại liệt, và Người đã chữa lành cho họ. Dân chúng lũ lượt kéo đến theo Người, từ các miền Ga-li-lê, vùng Thập Tỉnh, Giêrusalem, Giu-đê, và vùng bên kia sông Gio-đan.

Chúa Giêsu được Chúa Cha sai vào đời vì Thiên Chúa đã quá yêu thương con người và muốn ban cho họ ơn cứu độ. Và Chúa Giêsu đã đến để bày tỏ màu nhiệm về Nước Trời, nước của yêu thương và hạnh phúc viên mãn tuyệt vời. Nước Trời mà sau này chính Chúa đã nói là “ ở

trong lòng chúng con”. Hôm nay Chúa nói đến điều kiện đầu tiên để có thể đón nhận Nước Trời là sự thống hối, ăn năn trở lại.

Thống hối là thay đổi con người và trái tim mình. Đang quay lưng lại với Thiên Chúa ta phải trở về với Ngài là chính tình yêu. Tất cả chúng ta đều phải thống hối vì

không ít thì nhiều vẫn là những tội nhân trước tình yêu: Còn mang thân phận con người là ta còn muốn đặt mình làm trung tâm vũ trụ, còn ích kỷ tìm mình và như vậy là còn quay lưng lại với tình yêu, chưa biết yêu thương và còn cách xa Thiên Chúa. Phải thay đổi trái tim, ta mới có khả năng đón nhận

Nước Trời vì Nước Trời là nước mẫu nhiệm của tình yêu. Nước mà các thứ tự và nấc thang giá trị đều đảo lộn so với các vương quốc của cuộc đời: Phúc cho những ai nghèo khó, hiền lành, những ai xây dựng hòa bình, những ai chịu bách hại vì lẽ công chính.... Nước mà người lớn nhất sẽ phục vụ anh em, người sau cùng chính là người trước hết. Nước mà ai cho đi sự sống mình mới giữ được sự sống.... Ôi Nước Trời, nước mà Tình Yêu ngự trị, thật là mẫu nhiệm tuyệt vời mà con người không thể thấu hiểu.

Để công bố Nước Trời và cứu độ con người, Thiên Chúa muốn sự cộng tác của ta. Và Chúa đã kêu gọi các môn đệ ngay khi từ khi bắt đầu sứ vụ. Trong suốt dòng lịch sử ơn cứu độ, đường lối của Chúa vẫn không thay đổi. Ngay từ thời Cựu Ước, Chúa đã gọi Abraham và cho tới thời nay, Chúa vẫn đang kêu gọi chúng ta đi rao giảng và làm chứng cho tin mừng cứu rỗi tùy theo hoàn cảnh và phương thức thích hợp cho mỗi người. Lời mời gọi của Chúa làm nên ý nghĩa cuộc sống và đem lại cho cuộc đời ta nguồn hứng khởi tuyệt vời. Dù trong cảnh ngộ nào, môn đệ Chúa vẫn phải là, và có thể là chứng nhân của niềm vui. Vì cuộc đời họ, ngay trong giữa những nghịch cảnh và ngay khi còn mang tội lỗi, vẫn quan trọng trước mặt Thiên Chúa. Ngài vẫn tin tưởng gọi mời họ trở thành môn đệ. Để sau khi được Ngài đổi mới tâm hồn, chính họ sẽ đi vào cuộc đời để trở thành những trung tâm chiếu tỏa niềm vui và hy vọng.

Nhưng ta có đủ quảng đại để đón nhận lời mời gọi của Thiên Chúa như các môn đệ đầu tiên, đã lập tức bỏ chài lưới, bỏ thuyền, bỏ cha lại để theo Chúa Giêsu. Các

ông đã can đảm rời bỏ cuộc sống an toàn, bỏ lại nghề nghiệp đã có trong tay, và bỏ lại cả nếp sống gia đình êm ấm chỉ vì một lần các ông đã được gặp Chúa Giêsu và nghe được tiếng của Ngài kêu gọi: “Hãy theo ta”. Còn ta, ta đã bao giờ thật sự gặp Chúa trong cuộc hành trình của niềm tin. Niềm tin Kitô-Giáo không đặt nền trên lý thuyết nhưng chính là một cuộc gặp gỡ cá vị giữa con người và Thiên Chúa. Tất cả các nghi thức, kinh nguyện cũng là để chuẩn bị cho cuộc gặp gỡ này: được gặp gỡ Chúa Giêsu và được Ngài biến đổi cuộc đời. Các môn đệ đầu tiên đã gặp Chúa Giêsu và được biến đổi cuộc đời. Các ông như được thu hút do nhân cách tuyệt vời của Chúa. Chúng ta không hiểu rõ và Tin Mừng không nói rõ tại sao các ông lại lập tức bỏ mọi sự để đi theo Chúa. Có thể các ông đã được nghe nói về Chúa. Hay do ánh mắt nhìn của Chúa đầy yêu thương, thông cảm và thái độ của Ngài đầy từ tốn, dịu hiền, nhân ái và bao dung. Tin Mừng không nói rõ lý do nào làm các môn đệ theo Chúa, nhưng có điều ta có thể xác quyết là Chúa Giêsu là một người dễ mến chứ không nghiêm khắc, khó chịu. Bằng chứng là các trẻ em thích đến với Chúa. Các phụ nữ, thành phần xã hội không được tôn trọng đúng mức trong thời đó, cũng đi theo trợ giúp Ngài và các môn đệ sau này. Chính Chúa Giêsu cũng đã khuyên nhủ các môn đệ hãy học noi Chúa vì Ngài hiền lành và khiêm nhường thật trong lòng.

Chúa Giêsu là Đấng hiền lành và khiêm nhường, sứ điệp Ngài mang đến là sứ điệp có sức ban ơn cứu độ. Nhưng sứ điệp của Ngài cũng quyết liệt như bão lửa và mạnh mẽ như cuồng phong có sức

biến đổi mặt địa cầu. Sứ điệp của Chúa mời gọi ta thay đổi tận gốc rễ tâm hồn và thay đổi cả cuộc đời. Như các môn đệ đã hoàn toàn thay đổi cuộc đời. Từ những người làm nghề chài lưới, ngày ngày ra khơi để mong bắt cá làm kế sinh nhai, họ đã được gọi mời để ra đi chinh phục các tâm hồn. Nhiệm sở của họ không còn chỉ quanh quẩn ven Biển Hồ Galilê mà giờ đây đã biến thành cả thế giới, như lệnh truyền của Chúa Giêsu trước khi về Trời: Làm chứng nhân cho Ngài cho đến tận cùng trái đất. Mỗi lo âu, niềm vui và hy vọng của họ giờ đây không còn hệ tại vào một vài con cá nhỏ nhưng là sự cứu rỗi của toàn thể nhân loại!

Cho tới ngày hôm nay, Chúa vẫn tiếp tục gọi mời con người cộng tác trong công trình cứu độ. Và mỗi người chúng ta cũng nghe vang lên trong tâm hồn mình qua Tin Mừng hôm nay lời mời gọi của Chúa hãy theo Ngài để “trở thành những kẻ chài lưới người”: Ra đi chinh phục các tâm hồn và đổi mới mặt địa cầu. Lời Chúa cũng mời gọi ta nhìn lại cuộc sống và đối diện với tâm hồn mình. Đó là niềm vui và hy vọng trong cuộc đời ta. Ta có vẫn còn quanh quẩn trong khu vực nhỏ bé của riêng mình với những vấn đề bé nhỏ hay tâm hồn ta đã biết mở rộng tới tha nhân. Chưa biết mở rộng tâm hồn để phục vụ tha nhân, thì cuộc sống của ta vẫn còn hạn hẹp, cho dù ta có ghi danh tham gia nhiều chuyến đi chơi trên các du thuyền hay các chuyến đi du lịch lại nhiều địa danh trên thế giới. Nếu ta không nhìn thấy những vấn đề của người khác, nếu trái tim ta chưa biết rung động và cảm thương. Nếu ta vẫn khép kín tâm hồn để chỉ biết lo cho riêng mình

thì ta vẫn chưa đáp lại lời mời gọi của Chúa Giêsu và cũng chưa bao giờ thật sự gặp gỡ Ngài.

Nếu ta đã một lần gặp Chúa, ta cũng sẽ nghe tiếng Ngài mời gọi đi “chài lưới người”, ra đi thay đổi lòng người bằng chính tình yêu. Tình yêu có sức mạnh vô biên. Như Mẹ Têrêsa Calcuta, một phụ nữ nhỏ bé, yếu đuối, một nữ tu nghèo nàn đã có sức mạnh chinh phục thế giới và thay đổi lòng người. Chỉ vì Mẹ đã đặt hết lòng tin tưởng nơi Chúa và ra đi phục vụ với một tình thương hoàn toàn xóa bỏ mình đi. Xóa bỏ mình để hy sinh sẵn sàng những bệnh nhân cùi hủi, mình đầy dòi bọ, hôi hám không ai dám lại gần. Cho dù cuộc sống của ta có yếu đuối, bệnh tật, nghèo nàn hay tâm tối, ta vẫn mang trong mình sức mạnh vô địch của tình yêu. Cuộc sống của ta vẫn mang đầy ý nghĩa và tràn đầy hứng khởi. Vì ta vẫn được Chúa gọi mời để mang cho người niềm vui và hy vọng. Để phục vụ, yêu thương tha nhân bằng tình yêu khiêm tốn quên mình. Để trở thành những kẻ chài lưới người, chinh phục các tâm hồn về cho Thiên Chúa, cho họ đón nhận được tin vui mùa cứu rỗi.

Chúa Giêsu đã mời gọi các môn đệ bên bờ Biển Hồ ngày xưa và chúng ta giữa lòng cuộc đời hôm nay để tham gia vào sứ vụ của Ngài. Thánh sử Mat-thêu đã minh họa ba nét trong sứ vụ của Chúa: *giảng dạy* trong các hội đường, *rao giảng* cho dân chúng và *chữa lành* các bệnh tật.

Chúa Giêsu đã *giảng dạy* trong các hội đường là nơi các vị lãnh đạo tôn giáo trong dân Do Thái qui tụ. Chúa đến để kiện toàn lề luật và Ngài giảng dạy như Đấng có

quyền vì chính Ngài là Ánh Sáng. Chúa Giêsu là Ngôi Lời, diễn tả trọn vẹn Chúa Cha. Ngài là chính Chân Lý vẹn toàn mà cả nhân loại luôn khao khát kiếm tìm trong suốt dòng lịch sử mặc dầu họ vẫn chưa nhận biết Ngài. Chưa bao giờ nhân loại cần Thiên Chúa như trong thời đại ta đang sống, khi ta đang chứng kiến sự tràn ngập của nền văn hóa vô luân và văn hóa của sự chết. Ngay giữa lúc con người cần ánh sáng của chân lý, thì các thể lực của bóng tối lại gia tăng nỗ lực chối từ ánh sáng. Lời Chúa Giêsu nói ngày xưa: con cái tối tăm không ngoan hơn con cái sự sáng như đang hiện thực hơn bao giờ hết trong thời đại hôm nay. Lời đó cũng là lời truy vấn lương tâm chúng ta, là các môn đệ Chúa, và được chính Chúa Giêsu gửi vào cuộc đời: “Như Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai các con”. Vào trong cuộc đời lâm lạc để là ánh sáng soi đường, làm chứng cho sự thật, dám hói lên tiếng nói của chân lý. Vào trong cuộc đời đang tràn ngập vô luân trở trở nên những thành lũy bảo vệ nền luân lý, bảo vệ nền tảng gia đình. Vào giữa làn sóng đang thẳng thế lan tràn của nền văn hóa chết để bảo vệ sự sống.

Chúa Giêsu đã giảng dạy trong các hội đường vì Ngài là Ánh Sáng. Chúa *rao giảng* cho đám đông dân chúng vì Ngài là Tình Yêu. Chúa là tình yêu thương nhân hậu, thông cảm. Ngài không nhìn dân chúng như một đám đông vô hồn nhưng nhìn thấy từng người với những nỗi niềm, những vui buồn, âu lo và hy vọng. Tin Mừng trong những đoạn sau tường thuật rõ Chúa đã thương yêu đám đông và tâm hồn Ngài xúc động trước những vấn đề của họ. Chính Ngài cũng đã nói:

Ta thương dân này vì họ như đoàn chiên không có người chăn. Chúa đã cúi lòng trước đám đông dân chúng và Ngài đã rao giảng cho họ tin mừng ơn cứu độ. Lời rao giảng và tình thương yêu của Chúa đã thấp sáng lên trong dân niềm hy vọng và hứng khởi đến nỗi sau này họ bỏ cả công việc để lũ lượt kéo đi nghe Ngài giảng dạy cả ba ngày, quên ăn uống. Sứ vụ rao giảng đó hôm nay vẫn còn phải được tiếp diễn trong cuộc đời của các tín hữu Chúa Kitô. Mỗi tín hữu đều mang sứ vụ rao giảng sứ điệp có sức mang lại niềm vui và hy vọng cho đại chúng, cho đoàn lũ dân chúng đông đảo thuộc mọi nơi, mọi thời. Cho đám đông dân chúng mà Chúa Giêsu vẫn hằng yêu thương đến nỗi Ngài đã vì họ chịu chết trên thập giá. Rao giảng không nhất thiết phải bằng lời nói nhưng nhất là bằng chộc sống chứng nhân, bằng cuộc sống khiêm tốn, quên mình, yêu thương, phục vụ.

Đặc nét thứ ba trong sứ vụ của Chúa Giêsu là Ngài đã *chữa lành* mọi bệnh tật. Như lời ngôn sứ Isaia: “Ngài đã mang lấy các tật nguyên của ta và gánh lấy các bệnh hoạn của ta” Mt 8,17. Thiên Chúa yêu thương con người và đã vào đời để chia sẻ trọn vẹn những khó khăn, nghiệt ngã của phận người trong thân xác hạn hẹp, yếu đuối, bệnh tật. Chúa Giêsu là Thiên Chúa thật, là Ngôi Lời hằng hữu, đồng bản thể với Chúa Cha. Nhưng Ngài cũng là người thật như tất cả chúng ta. Ngài thương xót con người và cảm thông với nỗi thống khổ của con người nên đã rao giảng Tin Mừng và chữa lành bệnh tật cho họ. Thiên Chúa là Đấng chữa lành. Những ai

(xem tiếp trang 116)

Những người không thể thiếu

Các dịch giả thì dịch. Nhưng để cho họ có thể tiếp tục làm việc, và công trình của họ có thể đến tay người tiêu dùng, nhất là trong những ngày đen tối nhất sau 1975, đã cần đến lòng dũng cảm và tận tụy của nhiều cộng tác viên ẩn danh và không thể thiếu. Theo bài tường thuật của Lm. Trịnh Văn Thâm, thì lúc bấy giờ, các máy đánh chữ, máy quay rô-nêô phải được khai chi tiết cho nhà chức trách. Bí mật đánh máy và quay rô-nêô sách *Các Giờ Kinh Phụng Vụ*, *Sách Lễ Rô-ma*, *sách Các Bài Đọc* các ngày Chúa Nhật và Lễ Trọng là điều cực kỳ nguy hiểm. Vào thời ấy, các tác phẩm tôn giáo bị xếp vào loại *văn hóa đồi trụy* hoặc là *tuyên truyền chống phá cách mạng*. Phải nói lời cảm ơn với anh Lành, cô Phương Liên và anh Tuấn, những người đã đánh máy trên giấy sếp tất cả những bản văn ấy. Rồi sau đó phải quay rô-nêô. Đây là công đoạn nguy hiểm nhất, bởi có thể bị phạt ít nhất mười năm tù, với tội danh là *đội lốt tôn giáo in tài liệu chống phá cách mạng*. Lm. Xaviê Nguyễn Chí Chức đã liều mạng nhận làm công việc ấy. “*Người bạn liêu lĩnh của chúng tôi lúc ấy không chịu bó tay, “đề cho lời Chúa không bị xiềng xích” (2 Tm 2,9). Khi in, phải biết chọn thời gian thích hợp, hoàn cảnh chung quanh như “đồng thanh” với tiếng máy in, để cho “tiếng hát lẫn át” tiếng rì rào của từng trang giấy chạy ra khỏi ổ máy.*” Vào một thời kỳ nọ, công việc bí mật này đã trở nên nguy hiểm đến nỗi cha Xaviê được phép đưa máy vào nội vi các Chì dòng Kín Sài Gòn. Sách *Các Giờ Kinh Phụng Vụ*,

ĐỀ ĐÀO SÂU Kinh Thánh và Nhóm Phiên Dịch CÁC GIỜ KINH PHỤNG VỤ ở Việt Nam

■ Nguyên tác: *Đỗ Mạnh Tri*

POUR APPROFONDIR La Bible et le groupe des traducteurs de la Liturgie des Heures au Vietnam

(Nguồn: *Asie du Sud-Est, Vietnam, 22/03/2013*)

Bản dịch tiếng Việt của: **Nữ tu Nguyễn Thị Sang CND**

Kỳ II

(tiếp theo số 139 và hết)

Sách Lễ Rô-ma, sách Các Bài Đọc các ngày Chúa Nhật và Lễ Trọng, được quay với số lớn bằng cách ấy, có thể không phải là những sản phẩm tuyệt mỹ, nhưng chắc chắn là quý giá đối với các giáo dân.

Một khi đã in xong, còn phải đóng thành sách. Các đan sĩ dòng Xitô Phước Lý nhận làm khâu này. Dĩ nhiên là các chồng giấy đã in phải được bí mật vận tải, rồi một khi đã thành sách, phải trữ vào kho, ẩn hành, đi kèm với tất cả mọi nguy cơ cho người lãnh phần việc này. Những người trẻ như Tuấn, Hưng, Hạnh, đã đem sử dụng đủ mọi bí quyết để che mắt các nhân viên kiểm soát có mặt khắp các nẻo đường lớn nhỏ.

Các khó khăn Nhóm đã gặp phải

Biển cố miền Nam Việt Nam rơi vào tay cộng sản ập xuống dân cư như một thiên tai. Nhóm cũng không thoát khỏi đại họa này, nhưng vẫn tiếp tục làm việc trong

những hoàn cảnh vô cùng bấp bênh, y như mọi người. Tuy nhiên, chúng tôi xin đề qua một bên những bách hại thảm khốc dưới đủ mọi hình thức mà chính quyền cộng sản đã gây ra sau 1975 (mà hiện nay vẫn còn mang tính thời sự).

Lại có một sự kiện nghịch thường: các khó khăn đầu chỉ đến từ phía chính quyền, mà còn đến từ chính bên trong Giáo Hội nữa. Vào thời ấy, nhà thờ trở thành địa điểm duy nhất để đào luyện đức tin của giáo dân, và thánh lễ ngày Chúa Nhật là thời điểm duy nhất có thể truyền đạt những hiểu biết về đạo. Ý thức tình cảnh như thế, ngoài công việc tiếp tục phiên dịch *Các Giờ Kinh Phụng Vụ*, Nhóm dành một khoảng thời gian đáng kể cho việc hoàn thành một bản dịch mới cho *Sách Lễ Rô-ma*, bởi vì bản dịch bấy giờ đang dùng có rất nhiều chỗ bất toàn. Tuy nhiên, Đức Cha Nguyễn Sơn Lâm, giám mục Đà Lạt, chủ tịch Ủy Ban phụng tự của Hội Đồng Giám Mục, muốn giới hạn sinh hoạt của Nhóm trong

khuôn khổ *Các Giờ Kinh Phụng Vụ* thôi. Ngài giao bản dịch mới của *Sách Lễ Rô-ma* cho một nhóm linh mục giáo phận. Khi bản dịch phần Nghi Thức đã hoàn thành và đem ra thử nghiệm, thì không được mọi người tán thành. Bấy giờ, Nhóm thấy có trách nhiệm can ngăn một công trình mà nếu để tiếp tục thì sẽ có nguy cơ kéo theo những hậu quả tai hại cho dân Thiên Chúa. Lm. Trần Phúc Nhân được trao nhiệm vụ soạn thảo một bài phúc trình khoảng bốn mươi trang. Sau khi được Nhóm đem ra thảo luận và điều chỉnh, bản phúc trình được gửi đến tất cả các giám mục nhân danh Nhóm. Mặc dù bản phúc trình của Nhóm đã dấy lên một ít phản cảm, nhưng nó cũng đình chỉ được việc phiên dịch đã ướm thử.

Một thử thách đau thương trong nội bộ của Nhóm

Kể từ giữa năm 1981, Nhóm được Đức Cha Nguyễn Văn Bình, tổng giám mục Sài Gòn, tiếp đón tại toà giám mục. Bị một số người xem là quá mềm mỏng đối với chính quyền, ngài bị níu kéo qua nhiều phía, nhưng vẫn cố gắng giữ tay lái con thuyền giáo phận. Ngài không e ngại bảo vệ Nhóm đang bị chính quyền bám sát. Một thứ nhà kho phía dưới tòa giám mục với hai gian phòng nhỏ ở tầng trên được đề nghị cho Nhóm sử dụng: đây là nơi làm việc tương đối an toàn cho Nhóm suốt mười ba năm trời. Đức Cha cũng không quên tài trợ Nhóm: ngài trao cho Lm. Tinh ba lượng vàng. Dĩ nhiên với lời dặn đừng cho ai biết. Một số người khác trong tòa giám mục lại có những cái nhìn khác, thậm chí nhiều yêu sách khác. Trong thời gian mười ba năm, Đức Cha chỉ

đến thăm Nhóm đôi ba lần thôi.

Năm 1984, Hội Đồng Giám Mục quyết định sử dụng sách *Các Giờ Kinh Phụng Vụ* của Nhóm, với điều kiện sửa chữa một vài điểm thứ yếu. Năm 1986, Ủy Ban Phụng Tự, với Đức Cha Nguyễn Sơn Lâm làm chủ tịch, quyết định tái bản *Sách Lễ Giáo Dân* đã từng được ấn hành trước 1975. Lm. Nguyễn Ngọc Sơn, người được giao công việc ấy, đã viết và gửi cho Ủy Ban và một vài giám mục một bức thư dài để trả lời rằng có việc đáng làm hơn là tái bản một cuốn sách Lễ rất bất toàn và bất cập. Cha đề nghị nên dùng các bản dịch đã được Nhóm CGKPV thực hiện. Thế là Nhóm được mời gia nhập Ủy Ban Phụng Tự. Được vinh dự như thế là một niềm vui lớn, cũng như thấy tác phẩm mình đã dày công xây dựng bấy lâu được đánh giá đúng mức. Kể từ nay, trong số mười bốn thành viên của Ủy Ban Phụng Tự, bảy là người được Đức Cha Lâm chọn, và bảy là của Nhóm chọn.

Vào thời ấy, hai thành viên của Nhóm thấy có mâu thuẫn với Nhóm nên đã xin rút lui. Một trong hai người đã đi đến chỗ đâm đơn khiếu nại lên tòa án dân sự. Đức Tổng Giám Mục đã phải can thiệp để dàn xếp. Cha Tinh nhìn nhận rằng “*Điều không thể chối cãi là sự việc đáng tiếc nói trên đã gây nhiều hệ lụy cho mọi người liên hệ và tạo ra một sự đáng buồn trong Giáo Hội. Đây cũng là một trong những thử thách lớn nhất mà anh chị em phải vượt qua.*”

Những thử thách khác

Huân thị số 5 do Thánh Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích, ban hành ngày 28-03-2001, có những quy định rất khắt khe, đặc biệt

trong vấn đề phiên dịch. Chẳng hạn điều 6 viết: “*Từ khi đã ban hành Hiến Chế về Phụng Vụ, công việc phiên dịch các bản văn phụng vụ ra các tiếng bản xứ, được Tòa Thánh khích lệ, đã được kèm theo việc ban hành những tiêu chuẩn và khuyến cáo gửi cho các giám mục. Tuy nhiên, rõ ràng là các bản dịch phụng vụ, ở nhiều nơi, cần được cải thiện, bằng cách phải chỉnh sửa lại hoặc bằng một đợt biên dịch hoàn toàn mới. Những chỗ bỏ sót hay dịch sai trong các bản dịch tiếng bản xứ được hoàn thành cho đến ngày nay đã tạo nên một trở ngại cho bước tiến của cuộc hội nhập văn hóa, đặc biệt là trường hợp một số ngôn ngữ. Sự việc này gây khó khăn, không giúp Giáo Hội chuẩn bị các yếu tố nền tảng cho một cuộc canh tân đầy đủ hơn, đồng thời lành mạnh hơn và đích xác hơn.*” Các chi thị này từ Rô-ma đã cho một linh mục thành viên của Ủy Ban Phụng Tự cái cơ để khuyên các nữ tu học ở giảng đường ông ấy dạy không nên mua bản *Các Giờ Kinh Phụng Vụ* của Nhóm nữa, vì, ông nói, Ủy Ban sẽ ấn hành một bản dịch mới...

Phải nói rằng cả trước khi có Huân Thị số 5 và mặc dù thấy dân Chúa đón nhận bản dịch của mình, chính các thành viên trong Nhóm vẫn chưa hài lòng với công việc họ làm vì thấy nó còn quá xa cách với bản gốc. Họ đã bắt đầu sửa chữa và cải thiện vài chỗ. Trong một bức thư riêng viết ngày 24-11-2012, Lm Đỗ Xuân Quê đã khẳng định: “*Bản dịch đầu tiên đã được xét lại và sửa chữa bốn lần, mỗi lần với nhiều cố gắng và rất kỹ lưỡng, để cho nó sát hơn với bản gốc. Bản dịch áp chót (đang được sử dụng) được nhiều người xem là hay nhất*

Ana Pharmacy

Liên Khổng
Pharmacist

10191 Westminster Ave.
Garden Grove, Ca 92843

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00AM - 6:30PM
Thứ Bảy: 10:00AM - 4:00PM

(714) 530-3784

Manna Pharmacy

Susie Ngọc Phan
Pharmacist

10402 Westminster Ave. Suite C
Garden Grove, Ca 92843

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30AM - 6:30PM
Thứ Bảy: 9:30AM - 4:00PM

(714) 534-4133



- ❖ Nhận Medical và các loại bảo hiểm
- ❖ Tận tình hướng dẫn cách dùng thuốc chu đáo

- ❖ Giao thuốc tận nhà bệnh nhân miễn phí
- ❖ Giải đáp mọi thắc mắc liên quan đến thuốc

Bác Sĩ **DƯƠNG KHỔNG TƯỚC, M.D.**

Board Certified In Family Medicine

CHUYÊN KHOA

Toàn Khoa, Gia Đình, Bệnh Người Già

ĐIỀU TRỊ: Huyết áp, tiểu đường, cao mỡ, nhức mỏi, đau lưng, nhức đầu, mất ngủ, phong thấp, nhiễm trùng đường tiểu, ho kinh niên, suyễn khó thở, dị ứng, bệnh ngoài da, sùng phổi, bệnh tuyến giáp trạng, viêm ruột, bệnh tim, tiêu chảy

NHẬN

Medicare, Medical,
MSI, CalOptima và
các loại bảo hiểm
HMO, PPO

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9AM - 6PM
Thứ Bảy: 9AM - 2PM
Đóng cửa ngày Thứ Ba

(714) 899-2600

- ❖ Có xe đưa rước bệnh nhân miễn phí
- ❖ Giúp làm đơn Medicare Part D
- ❖ Nhận làm bác sĩ gia đình, y khoa phòng ngừa
- ❖ Chích ngừa nhập học, du lịch

9009 McFadden Avenue, Westminster, CA 92683

(góc Magnolia & McFadden)

về mặt văn chương, nhưng chúng tôi thấy nó còn nhiều yếu tố chưa được trung thành đủ với bản gốc. Vì thế mà chúng tôi đã cần cả một năm làm việc để chỉnh sửa lại.”

Trong nội bộ Ủy Ban Phụng Tự

Trong những năm hãy còn là thành phần của Ủy Ban Phụng Tự, chính Nhóm đã thực hiện phần chính của công việc, nhờ đã sẵn có phương pháp làm việc và chuyên môn. Trong một buổi họp của Ủy Ban, vào tháng 5 năm 1999, linh mục đại diện giám mục đặc trách đã tuyên bố, nhân danh vị này, rằng “*đừng để Nhóm CGKPV không chế Ủy Ban Phụng Tự*”.

Đã đến lúc phải ra đi. Sẵn có tính thực tế và thông thạo nghề quản lý, Lm. Tinh đã nghĩ đến chuyện này từ lâu. Phải đi tìm một địa điểm làm việc thuộc quyền sở hữu của Nhóm. Ngay từ năm 1996, theo lời khuyên của Lm. Nguyễn Duy Lam, quản lý Dòng Phan-xi-cô, Lm. Tinh đã mua trả góp một khu rừng cao su 18 ha, sát bên thửa đất của Dòng. Cha Lam ý thức tầm quan trọng của Nhóm trong Giáo Hội và muốn giúp Nhóm có trong tay những tài sản vật chất cần thiết. Và lại, cha cũng là người chịu trách nhiệm coi sóc và quản lý khu rừng. Năm 1998, với số tiền dành dụm được nhờ rừng cao su, bán sách và sự tài trợ của bạn hữu, cha Tinh đã mua được một lô đất có vị trí tốt. Nhưng xây lên một ngôi nhà đáp ứng được các nhu cầu của Nhóm tại vị trí đó, vào thời điểm đó, là chuyện gần như không thể làm được. Tuy vậy, gặp cha Tinh là người sẵn sàng làm mưa làm gió, nên về mặt pháp lý, bà phó giám đốc Ban Phát Triển và Xây Dựng

của Quận 3, một Phật tử cựu học sinh các Nữ Tử Bác Ái Vinh Sơn, đã giúp cha xin được giấy phép xây cất, thậm chí được phép cất cao hơn chiều cao hợp pháp nữa. Về mặt tài chánh, cha Tinh đã báo động anh em Phan-xi-cô và bạn hữu ở hải ngoại. Cuối cùng, ngoài phần đóng góp khiêm tốn của một nữ giáo dân và phần quan trọng hơn của một linh mục cao niên, Trung Tâm truyền giáo Phan-xi-cô Tinh Dòng Saxe (Đức), Missio (Đức) và Hội MEP (Pháp) đã cung ứng cho cha số tiền cần thiết. Mồng 1 tháng 11 năm 1998, sinh nhật của Nhóm, công trình xây dựng bắt đầu. Ngày 30 tháng 6 năm 1999, Lm. Tinh vào định cư tại đây, và đầu tháng 7, Nhóm rời tòa giám mục cách đó không xa để tụ tập về nhà mới.

Trở ngại mới

Bản dịch Kinh Thánh ấn hành năm 2006 đã sáp nhập phần bình giải trong bản “*Kinh Thánh muôn dân*” đã từng nổi tiếng của hai anh em linh mục Hurault, được dịch ra nhiều ngôn ngữ và phân bố đến 72 triệu bản. Nhóm đã dành năm năm để phiên dịch phần bình giải. Ngay khi công việc đã hoàn tất, Lm. Alberto Rossa, bề trên tổng quyền Dòng thánh Claret, đã đích thân xin Hội Đồng Giám Mục cho Imprimatur. Lời thỉnh cầu này được chấp thuận với một điều khoản hạn chế nghiêm nghị: “*Sau khi hỏi ý kiến Đức Cha Phao-lô Bùi Văn Đọc, Chủ Tịch Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, và được ngài cho biết cuốn sách không có gì nguy hại (Nihil obstat), Hội Đồng Giám Mục Việt Nam sẵn sàng cho phép in (Imprimatur) cuốn Kinh Thánh này để phục vụ lợi ích thiêng liêng*

của Dân Chúa ngoài cuộc cử hành Phụng Vụ.” Bức thư, ghi ngày 7 tháng 9 năm 2006, mang chữ ký của Chủ Tịch Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Từ bao nhiêu năm qua, các bài dịch của Nhóm đã được sử dụng trong các vụ cử hành phụng vụ rồi, trong nước cũng như ngoài nước, trong các công đoàn Việt Nam. Vậy điều khoản hạn chế “*ngoài cuộc cử hành Phụng Vụ*” ấy có ý nghĩa gì ?

Các nguồn hỗ trợ

Ngay từ đầu, Nhóm đã tìm được một đồng minh nặng ký là Đức Cha André Jacq, Đại Diện Tông Toà tại Lạng Sơn và Cao Bằng. Vào lúc Nhóm chuẩn bị in ấn Tuần I *Các Giờ Kinh Phụng Vụ*, Đức Cha Jacq, đặc trách các dòng tu tại Hội Đồng Giám Mục, đã tỏ ra e ngại, sợ rằng bản dịch này có thể trùng lặp với bản dịch mà, trên nguyên tắc, Ủy Ban Phụng Tự lẽ ra phải thực hiện. Lm. Tinh đi gặp Đức Cha Jacq, trình bày chi tiết các thành phần và phương pháp làm việc của Nhóm. Cha đã thuyết phục được Đức Cha, và Đức Cha đã trở thành người bảo vệ nhiệt tình của Nhóm tại Hội Đồng Giám Mục. Trước khi rời Việt Nam, ngài đã nói với cha Tinh: “*Ở mỗi cuộc họp của Hội Đồng Giám Mục, tôi đều đứng ra bênh vực các anh.*”

Bề trên các dòng tu hỗ trợ Nhóm về phần tinh thần và về phần vật chất. Phần đông các thành viên trong Nhóm xuất thân từ các dòng tu ấy, và nếu không có phép và sẽ hỗ trợ của các ngài thì đã không có Nhóm. Chính các ngài bênh vực cho các anh chị em trước mặt các giám mục. Và lại, nhiều khóa làm việc đã diễn ra tại một đan viện hay một

tu viện đó đây..., tại nhà các chị em Biển Đức ở Thủ Đức, nhà các anh em Phan-xi-cô ở Nha Trang, các anh em Xitô ở Đơn Dương, Học Viện Don Bosco ở Đà Lạt.

Các nguồn hỗ trợ ngày càng đáng kể hơn sau 1975. Điều nghịch lý là công trình của Nhóm, được thực hiện trong những điều kiện khó khăn -bí mật và thiếu thốn- lại sinh nhiều hoa trái. Mọi thứ đều bị tịch thu hoặc niêm phong. Lệnh cấm cử nhân lên ngày càng nhiều. Các thành viên trong Nhóm vốn là những nhà giáo hoặc phụ trách giáo xứ (nhiều khi là cả hai) giờ đây được “giải thoát”. Họ cũng bị đưa đi vào các vùng kinh tế mới, nhưng, như mọi người, đều đã trở về nhà sau một thời gian, bởi không sống nổi ở những nơi ấy, hoàn toàn không có gì. Nhờ có chuyên môn, một số anh chị em được nhà cầm quyền giao việc biên soạn từ điển (Híp-ri/Việt ngữ, Hy-Lạp/Việt ngữ). Nhưng vì không thấy có một văn thư chính thức nào xác nhận sứ vụ được giao phó ấy, nên chẳng bao lâu họ đã không kèn trống trở về với công việc cũ của mình. Tình trạng thiếu trật tự trong nước không phải chỉ có những cái bất lợi! Quả nhiên đó cũng là thời điểm mà Nhóm có thêm một số thành viên mới.

Tuy nhiên, để tiếp tục làm việc thì phải tay làm hàm nhai. Điều này, vào thời điểm ấy, đâu phải là chuyện nhỏ. Đầu năm 1976, trong một lần gặp mặt với Mẹ Bénédicte, bề trên chị em Dòng Biển Đức ở Thủ Đức và cũng là người bạn của Nhóm, Lm. Tinh đề cập đến hoàn cảnh kinh tế bấp bênh của Nhóm. Mẹ đem chuyện này nói với Lm. Collaudin, chính xứ Xóm Chùa và đang chuẩn bị rời Việt Nam vì bị

trục xuất như tất cả các linh mục ngoại quốc. Lm. Tinh nói: “*Cha Collaudin gom góp tất cả tài sản còn lại, được 4600 Mỹ Kim, giao cho tôi. Tôi mang xuống Chợ Lớn nhờ đổi được 46 lượng vàng, về đưa cho anh Nhân tìm chỗ chôn cạnh một bụi chuối. Đây là số tiền giúp anh em có phương tiện sinh hoạt suốt hơn mười năm trời.*”

Kể từ năm 1989, tức sau lễ phong thánh các thánh tử đạo Việt Nam, đất nước đi vào giai đoạn gọi là mở cửa. Các dịp gặp gỡ trở nên dễ dàng hơn. Các nguồn hỗ trợ cũng vậy.

Trong nước: học viện Don Bosco ở Đà Lạt tiếp Nhóm mỗi năm hai lần cho hai khóa làm việc. Ở đó, Nhóm cảm thấy vô cùng sung sướng, đến nỗi coi đó như là quê hương thứ hai của mình. Anh em Don Bosco cũng quý mến Nhóm. Cha bề trên Phạm Đình Khôi, người đã đón tiếp Nhóm, làm chứng: “*Vì trong chín năm trời liên tục, mỗi năm Nhóm tổ chức hai khóa làm việc tập trung, mỗi khóa kéo dài ba tuần lễ tại học viện Don Bosco Đà Lạt chúng tôi, nên chúng tôi biết khá rõ cách làm việc của Nhóm: rất khoa học, bài bản, cẩn thận cân nhắc từng câu, từng chữ. Có vị còn cho tôi biết là ở giai đoạn đầu, dịch Thánh vịnh gây go như thế nào: có khi cả ngày chỉ được dăm ba câu. Thấy các thành viên làm việc với nhau, cầu nguyện với nhau, giải trí với nhau, trong một bầu khí đơn sơ, chân tình, tôi chợt nghĩ đến cộng đoàn tín hữu đầu tiên trong sách Công vụ Tông Đồ.*”

Ông-Già-Lã-Vọng là một biệt hiệu được sáng chế từ một cách biến âm khôi hài của “Phan-xi-

cô Xa-vi-ê”, tên thánh của Hồng y Nguyễn Văn Thuận. Để giữ bí mật, ngài sử dụng biệt hiệu này khi liên lạc với Lm. Tinh. Hai người đã quen biết nhau từ lâu. Lm. Tinh nói: “*Có lần ngài tự nhận là ông Áp-ra-ham (người làm trung gian cầu xin Thiên Chúa) và gọi tôi là ông Mai-sen (do biết tôi nóng tính)... Âm thầm, kín đáo nhưng vô cùng hữu hiệu, trong nhiều năm trời, sau khi ra khỏi tù (năm 1988), từ Tòa Tổng giám Mục Hà Nội, ngài đã gián tiếp hay trực tiếp giúp đỡ chúng tôi về mặt tài chính, đặc biệt vào giai đoạn khó khăn đầu thập niên 1990.*”

Từ ngoại quốc, sau nhiều năm gặp gỡ và cứu xét, Liên Hiệp Thánh Kinh Hội Thế Giới đã đề nghị hỗ trợ Nhóm. Nhóm lo điều phối việc ấn hành sách, Liên Hiệp lo việc tài trợ. Ước mong của Nhóm (sao cho mỗi gia đình có được một cuốn Kinh Thánh) đã trở thành hiện thực. Dưới đây, cho tới ngày 28 tháng 11 năm 2012, là các đợt ấn hành kèm với các số lượng, mà Lm. Tinh cho biết:

- Kinh Thánh ấn bản 2011: 10.000 bản;
- Lời Chúa cho mọi người: 80.000 bản;
- Kinh Thánh trọn bộ (với bình giải và chú thích ngắn gọn): 200.000 bản;
- Kinh Thánh cỡ lớn (đặt trên bàn thờ): 500 bản;
- Tân Ước: 2.100.000 bản.

“*Qua rất nhiều cuộc tiếp xúc từ nhiều năm, Lm. Tinh viết, điều làm anh chị em trong Nhóm cảm phục là thái độ tế nhị của những người tận tình phục vụ Lời Chúa. Tinh thần đại kết của họ rất cao. Chẳng phải vì chúng tôi là Công Giáo mà*

những anh em tin lành đó có thái độ kỳ thị. Họ chỉ có một mối bận tâm duy nhất là làm sao Lời Chúa được phổ biến rộng rãi.”

Một năm sau khi bắt lại nhịp cầu với Liên Hiệp Thánh Kinh Hội Thế Giới, Nhóm được gặp gỡ hai đại diện của Liên Hiệp Thánh Kinh Công Giáo, là Đức Cha Alberto Ablondi, chủ tịch Liên Hiệp đồng thời là phó chủ tịch của Liên Hiệp Thánh Kinh Hội Thế Giới, và Cha Ludger Feldkamper, tổng thư ký. Cả hai đều tận tình giúp đỡ Nhóm và tạo điều kiện thuận lợi để Nhóm tiếp xúc với các cơ quan công giáo, và Nhóm đã trở thành thành viên của Liên Hiệp Kinh Thánh Công Giáo năm 1995.

Kết luận

Thay cho lời kết, xin trích dẫn lời chứng của hai nữ tu trẻ, thành viên mới của Nhóm. Nữ tu Thanh Nga: *“Đi đến đâu thì cũng nghe thiên hạ bảo rằng ‘người Việt Nam*

khó làm việc chung’. Nhưng tôi đã được may mắn học hỏi cách liên đới làm việc chung từ các bậc tiền bối trong Nhóm. Mỗi người có một kho tàng mà người khác không thể có, từ kiến thức đến kinh nghiệm. Nhưng họ luôn sẵn sàng chia sẻ, chân thành bỏ túi cho nhau.” Từ đâu mà có được cái khả năng hòa thuận ấy, có sức biến các dị biệt thành tình thân bỏ túi cho nhau, thành tình bằng hữu ? Nữ tu Vân Nga trả lời: *“Các vị đã không chỉ đọc Lời Chúa, dịch Lời Chúa, mà còn để cho Lời Chúa thấm đượm vào trong cách sống của mình.”*

Một nhận xét của nữ giới mà cũng là của giới nữ tu ! Không thể có cách nói hay hơn về sinh hoạt của Nhóm. Sẵn đây, tôi nghĩ đến các giáo dân Thái Hà, ở miền Bắc, những người đang vui sống lòng tin chất phác của họ. Hai cha Nguyễn Ngọc Tĩnh và Đỗ Xuân Quê đã hiệp thông với họ cách sâu sắc. Trong thâm tâm, tôi xác

tin rằng các thành viên khác trong Nhóm cũng chia sẻ những tâm tình ấy. Nhiều người đã biết cuốn sách của Lm. Tĩnh: *Thấp Một Ngọn Nến cho Thái Hà.*

Một ngọn nến. Soi đường dẫn lối cho chúng ta.

Cũng như Lời Chúa.■

Đỗ Mạnh Tri, 2012

Chú thích

* Ông Đỗ Mạnh Tri, 81 tuổi, nguyên giám đốc tập san Tin Nhà, là tác giả nhiều bài viết về tình hình Giáo Hội công giáo Việt Nam (trong đó có một bài phổ biến trong Eglises d'Asie năm 1993: *“Cha Chân Tín hay bốn phận phát biểu”* – EDA 161).

<http://eglasiemepasie.org/asiedu-sud-est/vietnam/2013-03-22-pour-appfondir-la-bible-et-le-groupe-des-traducteurs-de-la-liturgie-des-heures-au-vietnam>

Phản Đồi Dự Thảo...

(tiếp theo trang 74)

22. Kha Lương Ngãi, nguyên Phó Tổng biên tập báo Sài Gòn Giải phóng, TP HCM
23. Nguyễn Ngọc, nhà văn, nguyên thành viên Viện IDS, Hội An
24. Hạ Đình Nguyên, cựu tù chính trị Côn Đảo, nguyên Chủ tịch Ủy ban Hành động thuộc Tổng hội sinh viên Sài Gòn trước 1975, TP HCM
25. Trần Đức Nguyên, nguyên Trưởng ban Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Phan Văn Khải, nguyên thành viên Viện IDS, Hà Nội
26. Hồ Ngọc Nhuận, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam TP Hồ Chí Minh, nguyên Giám đốc chính trị nhật báo Tin sáng, TP HCM
27. Hoàng Xuân Phú, GS TS, Viện Toán

học, Hà Nội

28. Đào Xuân Sâm, nguyên thành viên Tổ Tư vấn của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, nguyên thành viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Phan Văn Khải, Hà Nội
29. Tô Lê Sơn, kỹ sư, TP HCM
30. Nguyễn Quốc Thái, nhà báo, TP HCM
31. Trần Quốc Thuận, luật sư, nguyên Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, TP HCM
32. Phạm Toàn, nhà giáo, Hà Nội
33. Nguyễn Thị Khánh Trâm, nghiên cứu viên văn hóa, TP HCM
34. Nguyễn Trung, nguyên trợ lý Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt, nguyên thành viên Viện IDS, Hà Nội
35. Vũ Quốc Tuấn, nguyên trợ lý Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt, nguyên thành viên Ban Nghiên cứu của Thủ tướng Phan Văn Khải, Hà Nội
36. Hoàng Tuy, GS, Viện Toán học, nguyên Chủ tịch Viện IDS, Hà Nội

37. Nguyễn Hữu Vinh (anhbasam), luật sư, doanh nhân, Hà Nội
38. Nguyễn Trọng Vĩnh, Thiếu tướng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên cựu Đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc, Hà Nội
39. Lưu Trọng Văn, nhà báo, TP HCM
40. Tô Nhuận Vỹ, nhà văn, Huế

Nguồn: **Bauxite Việt Nam**

**Tích cực
tham dự
chiến dịch
mỗi Độc Giả
giới thiệu
thêm Độc Giả
mới.**

Hướng Về Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới 2013

■ Nguyễn Mạnh Chí

Vào cuối tháng 7 tới đây, giới trẻ trên toàn thế giới sẽ có dịp quy tụ đến thành phố Rio De Janeiro-Brazil, để tham dự Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới 2013-World Youth Day 2013, dưới sự chủ tọa của Đức Tân Giáo Hoàng Francis. Giới trẻ khắp nơi đang xôn xao chờ mong ngày hội ngộ lịch sử này. Ước lượng sẽ có trên 2 triệu người tham dự.

Đại Hội Giới Trẻ Thế Giới (ĐHGTTG) - World Youth Day hay còn được viết tắt là WYD, là ngày hẹn hò, gặp gỡ của giới trẻ công giáo trên toàn thế giới. ĐHGTTG(WYD) được mở rộng cho các giới trẻ, những bạn muốn gắn bó đời sống mình và đặt sự tin tưởng nơi Thiên Chúa. ĐHGTTG

(WYD) là cơ hội để các bạn trẻ đến với vị đại diện của giáo hội, để cùng lắng nghe, chia sẻ và là chứng nhân cho cả thế giới về Đức Kitô phục sinh. ĐHGTTG (WYD) cũng còn cơ hội để giới trẻ có thể, cùng với bao bạn trẻ khác, hun đúc niềm tin và cảm nhận được tình yêu mãnh liệt của Chúa dành cho các bạn nơi gặp gỡ này.

Năm nay Đại Hội Giới Trẻ

2013 sẽ được chính thức khai mạc vào ngày Thứ Ba, 23 tháng 07, và sẽ kết thúc vào Chủ Nhật ngày 29 tháng 07. Chủ đề đại hội sẽ theo mệnh lệnh của Chúa Giêsu: **‘Hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ’**, **‘Anh em hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa’**, đã được công bố bởi Đức Thánh Cha **Bê-nê-dictô XVI**, Ngài đã công bố điều này chưa đầy một tuần sau

chuyên thăm của ngài đến Đại hội Giới trẻ Thế giới ở Madrid. Ngài đã mô tả các sự kiện trong tuần ấy là “một biểu hiện kỳ diệu của đức tin dành cho Tây Ban Nha và cả thế giới”.

Từ ở n g cũng nên nhắc lại Ngày Giới Trẻ Thế giới được Đức Giáo

Hoàng Gioan Phaolô II khởi xướng nhân ngày lễ lá năm 1984 tại Rôma. Đại hội lần thứ nhất được diễn ra tại Rôma-Italy năm 1986 và tiếp tục những năm sau đó tại các nước Argentina, Spain, Poland, USA, Philippines, France, Italy, Canada, Germany, Australia, Spain và năm nay tại Rio de Janeiro, Brazil.

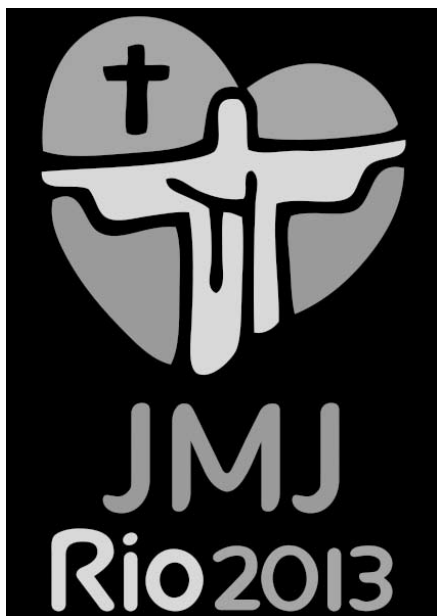
Đặc biệt cá nhân tôi cũng đã có dịp tham dự vào một trong những



cuộc hội ngộ lịch sử này. Năm 1993, đại hội giới trẻ tại Denver, USA đã quy tụ một khối lượng giới trẻ VN đông nhất. Các bạn trẻ VN trên toàn thế giới đã rầm rộ tổ chức theo từng phái đoàn tiến về vùng đồi núi, nơi có biệt danh là Rocky Mountain.

Tại Orange County, California, nơi thủ phủ của người Việt tị nạn cũng đã có nhiều phái đoàn tổ chức tham dự. Đặc biệt hơn hết, chúng ta phải nói tới phái đoàn giới trẻ VN của giáo phận Orange, được tổ chức bởi Văn Phòng Mục Vụ Giới Trẻ. Mười chín(19) chiếc xe Bus đã đưa hàng ngàn bạn trẻ đã đến tham dự đại hội, trong bầu không khí thân mật với một tinh thần rất ư phấn khởi. Niềm vui dâng trào, rừng người tại Mile High Stadium đã mừng rỡ hân hoan chào đón người người Cha yêu quý, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Những lá cờ vàng ba sọc đỏ cầm tay cũng đã được giơ cao phất phới, thay lời chào đón Ngài với những niềm tin của con dân Việt Nam.

Niềm vui và sự sung sướng dâng tràn khi được diện kiến Ngài và như cảm nhận được mình đang gặp được Chúa nơi trần gian, qua sự hiện diện của Đức Thánh Cha. Nổi vui mừng bao xiết khó có thể



tả nổi ở mỗi người. Các bạn trẻ đã tham dự đại hội chắc chắn sẽ hiểu được điều tôi đang nói. Đặc biệt hơn nữa, tại đại hội này, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã dành riêng một buổi để gặp gỡ giới trẻ VN. Thật hãnh diện thay khi chúng ta được Ngài dành riêng cho buổi gặp gỡ này với những lời nhắn nhủ thật trân quý.

Năm 2013 này, các bạn trẻ tham dự đại hội sẽ được diện kiến Đức Tân Giáo Hoàng Francis. Ngài cũng đang “xôn xao” mong chờ cho cuộc gặp gỡ lịch sử này. Trong ngày Lễ Lá năm nay, tại quảng trường Thánh Phêrô, Đức Tân Giáo Hoàng đã nhận mệnh tâm trách nhiệm quan trọng của giới trẻ đối với giáo hội và xã hội ngày nay. Cùng lúc, trước sự tham dự đông đảo gần trên 250,000 khách hành hương, Ngài đã tuyên bố sẽ đến chủ tọa Đại Hội Giới trẻ tại phố Rio, Brazil. Nơi đây dự tính sẽ có hơn 2 triệu giới trẻ quy tụ về.

Đức Tân Giáo Hoàng cũng còn nhắn gởi đến các bạn trẻ “*Tôi hân hoan mong chờ để cùng gặp các bạn tại Rio De Janeiro, Brazil và tháng 7 tới đây. Trên hết chúng ta hãy chuẩn bị tinh thần, ngay tại cộng đồng mà các bạn đang sinh sống, để cuộc gặp gỡ của chúng ta tại Rio sẽ là niềm tin cho toàn thế giới*”.

Cầu chúc các bạn cùng phái đoàn mình được nhiều ân sủng của Chúa trong hành trình đầy ý nghĩa này và cùng với vị Cha Chung, chúng ta sẽ công bố cho thế giới về mệnh lệnh của Chúa Giêsu: **‘Hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ’**, “*Anh em hãy vui luôn trong niềm vui của Chúa*”.





Gia Chánh

Bà Hương Bình.

Cách đo lường:

1C = 8 oz = 1 bát(chén cơm) = 1 tách trà.

1 tsp = 1 muỗng càfé.

1Tsp = 3 tsp = 3 muỗng càfé.

THỊT BÒ – THỊT HEO VIÊN

Tôi có quen một số các Linh Mục ở trong Dòng. Các Vị hỏi tôi: “ Món ăn nào mà khi nấu lên không có mùi nước mắm. Vì trong Dòng có các Cha, các Thầy người Mỹ, nhiều lúc thèm thức ăn Việt Nam mà ngại nấu”. Có rất nhiều món khi hâm lên thơm ngon ngào ngọt người ngoại quốc ngửi mà mê! Xin cống hiến cùng Quý Vị.

Nguyên liệu:

3 Lb (pounds) thịt bò hay thịt heo xay.

1 củ hành tây thái nhỏ.

5 nhánh tỏi đập dập băm nhỏ.

1/3 C soy sauce.

1/3 C đường.

1/4 C bột năng.

1/4 C xà (linon grass xay sẵn, chợ Việt Nam khu đông lạnh).

1 Tsp nước mắm ngon (Sur Tử bay, dùng loại khác nặng mùi).



Cách làm:

Tất cả nguyên liệu trộn đều với nhau, ướp độ 2 tiếng. Viên tròn bằng quả chanh. Đem hấp cho chín độ 10 phút. Lấy ra để nguội. Xiên 4 viên vào từng xiên. Gói giấy bạc rồi để tủ đá ăn dần. Khi có khách hay thèm món ăn Vietnam, lấy ra khỏi tủ đá cho tan. Nướng than (BBQ) hay nướng broil vào toaster hoặc oven. Nướng 2 phút, trở mặt kia độ 2 phút là được; Dùng nóng với cơm, hay bún, rau sống, nước mắm pha, nước tương Cự Đà hoặc dùng với mì làm soup thêm tí hành ngò, thế là ngon tuyệt!

Kính chúc Quý Vị một mùa hè tràn đầy sức khỏe, vui với con cháu và không quên cầu nguyện cho Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, nơi quê hương yêu dấu của chúng ta để Chúa Thánh Thần hướng dẫn Các Ngài “đừng sợ” cho đàn Chiên của các Ngài được bình yên, hạnh phúc. ▣

ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN!

Hội Chứng này rất nguy hiểm và người bệnh không thể tự nhận biết được vì nó chỉ xảy ra trong khi đang ngủ say. Người bệnh sẽ ngưng thở hoàn toàn trong vòng từ 10 đến 30 giây. Sự ngưng thở sẽ làm bệnh nhân thiếu ôc-xy cần thiết cho cơ thể. Tùy theo từng trường hợp nặng nhẹ, có người bị ngưng thở tới 30 lần một đêm. Hội chứng này thường xảy ra cho 34% đàn ông và khoảng 19% ở người phụ nữ, nhất là khi các bà gần hết kinh nguyệt. Điều đặc biệt nữa là Hội Chứng này rất dễ xảy ra cho người phụ nữ đang bị mất ngủ hay bị giao động thân kinh.

Nguyên do

Hội Chứng Ngưng Thở Khi Ngủ xảy ra khi các bắp thịt và lưỡi người bệnh nghỉ ngơi, không hoạt động trong khi đang ngủ say. Động tác này sẽ chặn đường thở làm cổ họng bị nghẽn và bệnh nhân không thở được trong mấy chục giây đồng hồ. Có những trường hợp khác khi người bệnh có cục thịt dư quá to đã chặn họng người bệnh làm không thở nổi. Trường hợp này rất nhiều ở trẻ em.

Một số nguyên do khác cũng ảnh hưởng đến hệ thống thở khi ta uống quá nhiều rượu hay khi ta dùng một số thuốc có chất làm ngủ mê. Mập quá cũng gây nên Hội Chứng này.

Triệu chứng

Triệu chứng nổi bật nhất của Hội Chứng này là “**NGÁY**”. Người ngủ ngáy nhiều khi nằm ngửa. Khi thay đổi thể nằm nghiêng, họ sẽ bớt ngáy hơn. Cứ thế, càng ngày người bệnh càng ngáy nhiều và to hơn. Người bệnh sẽ ngưng thở khi đang ngáy. Họ bị nghẹt thở,

TRANG Y HỌC



Hội Chứng Ngưng Thở Khi Đang Ngủ

■ *Bác Sĩ Vũ Thế Truyền*

đôi khi bị sặc và khi cố lấy sức hít mạnh và sâu hơn gây nên những tiếng động thật náo nhiệt trong đêm thanh vắng.

Dầu vậy người bệnh không biết được tình trạng bệnh của mình và chỉ có người trong nhà mới biết bệnh nặng hay nhẹ khi nghe thấy những tiếng ngáy thở quá to hay những tiếng sặc sụa của người bệnh. Điều nên nhớ là không phải ai ngáy cũng bị Hội Chứng Ngưng Thở Khi Ngủ.

Cũng vì đêm ngủ không ngon giấc nên ban ngày người bệnh hay ngủ gà ngủ gật. Hễ ngồi chỗ thanh vắng là mắt lim rim ngủ.

Ngoài ra cũng nên nhắc đến những triệu chứng khác của Hội Chứng này như nhức đầu, không cảm trí lâu được, miệng khô hay đau cổ, đêm hay dậy đi tiểu.

Định bệnh

Sau khi ta đi khám bác sĩ, ta sẽ được gửi tới các chuyên gia trị bệnh ngưng thở khi ngủ. Họ là những bác sĩ chuyên môn về bệnh phổi, chuyên môn tai, mũi, họng hay chuyên môn về thần kinh. Các chuyên gia này sẽ dùng các phương pháp tối tân để xác định

bệnh trạng. Dưới đây là các loại thử nghiệm đặc biệt.

Sleep Studies

Đây là thử nghiệm để đo lường cơn ngủ của bệnh nhân đồng thời cũng tìm hiểu xem cơ thể của bệnh nhân phản ứng thế nào với sự rối loạn cơn ngủ của cơn bệnh. Thử nghiệm này sẽ được làm tại một phòng thí nghiệm đặc biệt.

Polysonogram

Đây là một thử nghiệm nhằm tìm xem lý do và đồng thời phác họa chương trình trị liệu nếu quả thật người bệnh mắc Hội Chứng Ngưng Thở Khi ngủ. Phương pháp này không gây đau đớn. Máy sẽ đo các hoạt động của não bộ, mắt, nhịp tim và huyết áp. Ngoài ra máy còn đo số lượng không khí đi qua mũi khi ta thở, và các di động lên xuống của lồng ngực. Thường thử nghiệm này được làm tại một phòng thí nghiệm riêng chuyên nghiên cứu về các rối loạn cơn ngủ.

Nếu sau khi thử nghiệm chứng minh là có bị Hội Chứng Ngưng Thở Khi Ngủ, chuyên viên thử nghiệm sẽ dùng một máy thổi ép

(xem tiếp trang 115)



CHUYỆN GÀ MỔ

■ Trà Lữ

Canada đang vào hè. Thời gian đi nhanh quá, mới ngày nào sáng dậy còn xúc tuyết, mới ngày nào ra đường còn mang áo lạnh. Tôi nói mùa hè đang đến, chứ nằng xuân vẫn còn lưu luyến miền đất hạnh phúc này, rừng hoa anh đào sau nhà vẫn còn nở rộ. Không phải nhà tôi trồng anh đào, mà vì nhà tôi nhìn sang được công viên High Park. Công viên này nổi tiếng đẹp vì có rừng hoa do Nhật Bản tặng năm xưa. Tôi yêu cái công viên này quá. Nó được xếp vào loại công viên đẹp nhất nước. Mùa thu thì thơ mộng vì lá vàng lá đỏ của rừng phong. Mùa xuân thì lộng lẫy vì những cành hoa anh đào trắng hồng. Mỗi lần nhìn thấy hoa anh đào thì tôi liền nhớ tới người Phù Tang. Ngày xưa khi chưa tới Canada thì tôi chỉ biết người Nhật đã đem cây anh đào sang tặng thủ đô Washington DC bên Hoa Kỳ. Nay sống ở Canada và nhà ở gần công viên nổi tiếng này nên tôi mới biết người Nhật cũng tặng cây anh đào cho thành phố Toronto.

Sau Đệ Nhị Thế Chiến, năm 1959, Tòa đại sứ Nhật Bản đã tặng Canada 2000 cây anh đào, một nửa trồng ở thủ đô Ottawa, một nửa trồng ở công viên High Park gần nhà tôi. Đó là đợt thứ nhất. Đợt thứ hai vào năm 1984, tức 25 năm sau, ông Yoriki Iwasaki, giáo sư môn luyện kim thuộc trường đại

học Toronto, tặng thêm một giống hoa anh đào khác để trồng cho khu vườn trẻ trong công viên. Chưa hết. Năm 2001, thấy dân Canada say mê anh đào, ông Tổng Lãnh Sự Nhật Bản ở Toronto tặng thêm một loại anh đào khác tên là Fugenzo Sakura. Nhìn vào bản đồ công viên ta sẽ thấy có 3 khu trồng anh đào riêng biệt ghi dấu 3 lần Nhật bản tặng hoa.

Ông ODP nghe tôi nói về hoa anh đào liền góp chuyện. Rằng trong tiếng Nhật, hoa anh đào gọi là *Sakura*. Người Nhật có một bài hát dân gian rất nổi tiếng, tên là *Sakura*, ai cũng biết. Ngày xưa ông đi tu nghiệp ở Nhật thì bài hát đầu tiên người Nhật hát cho ông nghe là bài *Sakura*. Cái đặc biệt của hoa anh đào là nhìn riêng từng bông hoa thì ta không thấy đẹp, nhưng hoa mọc chi chít trên cành thì trông nó đẹp thơ mộng vô cùng. Hoa này tượng trưng cho người Nhật. Cá nhân từng người Nhật thì không có gì xuất sắc, nhưng một nhóm người Nhật tụ lại thì nhiều sự xuất sắc hiện ra ngay.

Anh John cũng xin góp chuyện : Thấy công viên High Park nổi tiếng nhờ có hoa anh đào, nên Đại Học York ở Toronto, nhân lễ kết nghĩa anh em với Đại Học Tokyo năm 2003, cũng đã trồng 250 gốc hoa anh đào trước tòa viện trường.

Đó là chuyện hoa. Còn chuyện người Canada thì sao? Thừa chuyện người vào cuối mùa xuân này cũng ngon lành lắm.

Miền Toronto đông dân VN nhất nước Canada, đang sôi động với các buổi tiệc gây quỹ cho việc xây đài kỷ niệm người tỵ nạn CS, xây nhà cho người cao niên, xây viện bảo tàng thuyền nhân cho Ottawa, và đại lễ Phật Đản cùng các đại nhạc hội. Nhưng riêng tôi, một việc mà tôi cho là có ý nghĩa nhất trong năm là Trại Lên Đường. Hiện nay một nhóm người đầy tâm huyết đang chuẩn bị một trại hè cho lớp thanh niên. Trại mang tên là ‘Lên Đường’, mục đích là phát triển kỹ năng lãnh đạo cho lớp trẻ’ theo lối sinh hoạt của phong trào Hướng Đạo. Trại loại này đã được tổ chức trong nhiều năm qua vào các mùa hè, từ năm 1996 đến nay đã thu hút 3.600 bạn trẻ từ khắp Bắc Mỹ. Năm nay số trại sinh được chọn sẽ là 300. Nơi hội tụ là Crieff Hills, gần thành phố Toronto. Đây là khu vực cắm trại của người Canada với đầy đủ tiện nghi. Chương trình sinh hoạt trong 4 ngày, từ 6 giờ sáng đến 12 giờ đêm, gồm sinh hoạt tâm linh, thể thao đá banh bơi thuyền, rồi hội thảo và học hỏi về kỹ năng lãnh đạo và phát triển tình yêu quê hương VN, tối thì ca hát và lửa trại. Người đầu đàn của chương trình này là vợ chồng Cô Nguyễn Phúc Anh Lan, một trưởng Hướng Đạo kỳ cựu, người sáng lập Học Viện Công Dân, và nhà báo đại tâm Nguyễn Đạt của tuần san Thời Báo.

Tại Montreal, một thành phố nói tiếng Pháp ở Canada,

DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN

xa Toronto chừng 5 giờ lái xe, cũng có một chương trình tương tự mang tên là *Thế Hệ Kế Thừa, Generation's Legacy*. Mục đích là kêu gọi giới trẻ họp nhau học hỏi về văn hóa dân tộc qua thế hệ cha ông. Hiện nay phong trào đang cổ động giới trẻ VN nghĩ đến công ơn của tổ tiên bằng cách giúp việc gây quỹ cho chương trình xây viện Bảo Tàng Thuyền Nhân VN ở Canada.

Dẫn dắt chương trình này là BS Đào Bá Ngọc và Cộng Đồng VN Montréal.

Dân làng tôi có rất nhiều bạn thân ở Montréal thuộc tỉnh bang Québec. Nói tới Montréal thì mắt ai cũng sáng lên. Người yêu Québec nhất trong làng là ông ODP. Ông là dân ngày xưa học trường Tây, nói tiếng Tây như gió. Khi vừa tới Canada ty nạn thì việc đầu tiên là ông đi Montréal thăm bạn bè. Ông kể : mình là dân học trường tây thế mà mấy ngày đầu nghe dân Québec nói, mình chả hiểu gì. Hóa ra ở đây họ nói tiếng Pháp của thế kỷ 17. Tổ tiên của họ đến đây vào thế kỷ 17, nói tiếng Tây thế kỷ 17, và thứ tiếng Tây này tiếp tục truyền xuống cho con cháu. So sánh với tiếng Tây ở Paris thì đây là tiếng Tây nhà quê. Nhưng người ở Montréal, và nói chung dân Québec, rất tự hào về ngôn ngữ và lịch sử dòng dõi của mình. Họ xưng mình là 'Québécois pure laine', nghĩa là dân Québec chính gốc, là sợi len tuyền, không có lai căng gì hết. Tôi bảo họ nói tiếng Pháp nhà quê vì nhiều tiếng nghe buồn cười lắm. Chẳng hạn người rửa chén nhà hàng, tiếng Anh là *dish washer*, còn tiếng Pháp của họ là '*plongeur*'. Plongeur chính nghĩa là người thợ lặn! Trông vào cuốn điện thoại niên giám ta sẽ đọc

thấy những tên họ, tên gia đình nghe rất mộc mạc ngộ nghĩnh, như Cù Lafleur (cù bông hoa), Ông Laporte (ông cánh cửa), Bà Lamontagne (bà ngọn núi) , Cậu Desjardins (cậu mảnh vườn)... Mấy chục năm trước đây phong trào chủ trương Pháp Văn độc tôn rất mạnh, cái gì cũng phải dịch ra tiếng Pháp hết, bởi vậy nhiều nhà hàng đã dịch tên món *Hot Dog* là *Chien Chaud* (món chó nóng). Trên đường đi có bảng *Stop, Stop* là một ký hiệu quốc tế, nước nào cũng dùng, thế nhưng ở Montréal các cù sẽ thấy họ không vẽ chữ *Stop* mà vẽ chữ *Arrêt*. Cù nào không biết tiếng Pháp thì xin học thuộc chữ này nha.

Hiện nay chính quyền ở Québec thuộc đảng chính trị cực đoan, họ đang lăm le trưng cầu dân ý để ly khai Quebec khỏi liên bang Canada. Chuyện này là chuyện quá khích, do sự thù oán người Anh từ ngày xưa.

Tôi viết đến đây thì ông bưu điện tới. Ông trao cho tôi một bao thư lớn. A, đây là một cuốn sách do một ông bạn già của tôi bên Mỹ gửi tặng. Chính ông là tác giả. Ông bảo đây là những trang nhật ký ghi lại đời ông. Cuốn sách đã làm tôi cười thích thú, đọc cả một buổi tối. Sỡ dĩ tôi bị cuốn hút là vì ông đã viết về những năm thơ ấu sống ở Thanh Hóa ngoài Bắc với ngôn ngữ Bắc kỳ rất. Rồi ông theo cha mẹ vào Nam năm 1954. Ôi những năm đầu của một chú bé Bắc Kỳ sống ở Nam Kỳ, qua ngòi bút của ông, mới dễ yêu làm sao. Tôi thích nhất những trang viết về tiếng Bắc tiếng Nam. Nơi máy bay từ Hà Nội đáp xuống là 'Tung Sung Nhức'. Mẹ ông sai ông đi mua lít dầu hỏa và bao diêm, bà bán hàng Nam Kỳ

nghe chú nhóc Bắc Kỳ nói dầu hỏa và hộp diêm thì lắc đầu bảo không có, đến lúc ông chỉ vào mặt hàng thì bà phá ra cười. Chèng đéc ơi, đó là dầu hôi và hộp quẹt nha cha nội, hỏa hỏa với diêm diêm cái gì!

Chưa hết. Ông đi xích lô máy, ôi sướng làm sao, nhưng mãi ngắm phố phường nên đi lố. Ông bảo ông lái xe '*hãm xe*' lại mà ông ta không hiểu, cứ chạy phăng phăng. Rồi ông xích lô cũng cười hề hề, em phải nói dừng lại hay tốp lại, chứ hãm hãm cái gì! Bữa khác ông rủ bạn đi ăn cà rem. Lúc đó chính phủ cù Diệm phát cho dân 'ri cù' mỗi ngày 14 đồng, tiêu thả dàn. Ông bảo bác bán kem cho ông cái kem nào ngon nhất. Bác bán hàng chọn cho ông một que kem tổ chẳng màu vàng. Trao kem xong thì bác đẩy xe đi. Ông bắt đầu ăn kem. Ông vừa cắn miếng thứ nhất rồi vát ngay que kem xuống đất. Ông bảo cái thằng Nam Kỳ này đều. Nó đã bán cho ông một cái kem thiu, mùi thum thum! Mãi về sau ông mới biết đây là kem Sầu Riêng ngon nhất đặng. Về người dân địa phương thì chú Bắc Kỳ thấy phụ nữ Nam Kỳ ăn mặc quả là kỳ. Mẹ ông thì răng đen, vắn khăn ngang và trùm khăn vuông đen ở đầu, còn chị Ba chị Tư ở đây thì mang khăn rằn ri ca rô ở cổ và cuốn trên đầu. Ông theo mẹ đi chợ thì hai mẹ con đều ngạc nhiên vô cùng khi Chị Ba bán hàng xé đôi tờ giấy bạc một đồng cái rẹt để thôi lại cho mẹ con ông '5 hào'.

Các cù đã thấy những ngày tháng di cư đầu tiên năm 1954 của chú bé Bắc Kỳ vui chưa. Ông bạn già của tôi có máu tếu. Ông còn kể chuyện ông đi học rồi đi làm, rồi đi lính. Ông ghi rằng trong bài học về tâm lý chiến, sĩ quan cán bộ đã

nói về sự quan trọng của tình quân dân. Ông ta giảng bài thao thao rồi ông tóm tắt lại như sau :

...*Trước khi đi sâu vào quần chúng thì người cán bộ phải biết vượt ve quần chúng, đồng thời đề ra 3 điểm quan trọng. Sau khi vượt ve và thấy quần chúng thỏa mãn tin tưởng thì ta nắm vững hai điểm trên rồi từ từ đi sâu vào điểm dưới. Vừa vượt vừa đi sâu, thấy quần chúng thỏa mãn thì lúc đó người cán bộ mới được rút ra. Các bạn đã hiểu chưa?*

Ông bạn già của tôi vui và tếu té đấy. Ông đi tù VC, sau đó ông sang Mỹ theo diện H.O. Ông viết hết trong sách cuộc đời ông. Ông có 5 con, 7 cháu nội ngoại. Bút hiệu của ông là **Thy Vy**, sách mang tên **'DI'**, ông tự xuất bản, không ghi giá bán. Chắc ông in ra để lưu lại nguồn gốc cho con cháu và làm quà cho bằng hữu. Hiện ông đang sống ở Nevada, xứ Cờ Hoa. Ông Thy Vy ơi, tôi thích cái tếu của ông quá. Tôi nghĩ chính cái tếu này đã giúp ông vượt qua được bao sóng gió cuộc đời.

Tôi vừa đọc xong cuốn sách tếu trên đây thì ngày hôm sau ông bưu điện gõ cửa trao cho tôi một gói nữa, lại thêm một cuốn sách mới nữa. Các cụ đã thấy tôi có số làm quản thủ thư viện chưa? Sách này không phải sách tếu mà là sách rất nghiêm trang. Chắc các cụ không thể đoán là sách gì đâu. Thưa, đây là cuốn **'Ngày Cuối trong đời Socrates'** tác giả là Platon, và dịch giả là **Đỗ Khánh Hoan**. Socrates và Platon là ai thì tôi khỏi nói, các cụ học triết và văn chương đều biết cả rồi. Người mà tôi muốn nói ở đây là dịch giả **Đỗ Khánh Hoan**. Xưa nay tôi chưa hề thấy một vị

trí thức khoa bảng VN nào mà tha thiết với văn học đến vậy. **Đỗ Khánh Hoan** là một tên tuổi lớn trước 1975 của VNCH, và ở hải ngoại hiện nay. Ông là giáo sư và trưởng ban Anh Văn của Đại Học Văn Khoa, Viện Đại Học Saigon trong nhiều năm. Các cụ nào ngày xưa học Văn Khoa hẳn phải biết **GS Hoan**. Ông vừa dạy học, vừa sáng tác vừa dịch sách, toàn những tác phẩm danh tiếng quốc tế. Sách của ông được tái bản nhiều lần. Nếu tôi không lầm thì tác phẩm đầu tiên của ông là cuốn **Lịch Sử Văn Học Anh** xuất bản năm 1969. Rồi **Thơ Tagore như Lời Dâng, Tâm Tinh Hiến Dâng, Tặng Vật, Lời Tôi Ca...** Rồi **Cây Đàn Miến Điện**. Rồi **Nông Trại Súc Vật...** Ông còn cộng tác với Nguyễn Tường Minh dịch những danh tác của Nhật bản như **Kim Các Tự, Tiếng Sóng...** Ra hải ngoại, ông dịch những danh tác của Châu Mỹ Latinh. Chưa hết. Điều mà tôi nể phục nhất là ông đã dịch những tác phẩm nặng ký về tư tưởng, như **William Shakespeare, Đôn QuyXốt, Illiad, Odysséy,** trường ca **Homer, Cộng Hòa của Platon...**

Nhiều quá rồi, phải không các cụ. Đây là mới kể sơ sơ thôi đó. Cuốn mà tôi nhận được ngày hôm nay là cuốn **Cụ tổ Platon** viết về **Cụ đại tổ Socrates**, bản dịch ra Việt văn do ngài bút thông thái và uyên bác **Đỗ Khánh Hoan**. Sách do **Học Viện Công Dân** ở Hoa Kỳ in và phát hành. Nghe nói ở VN hiện nay không có dịch giả nào đủ uy tín và thông thái như **Đỗ Khánh Hoan** nên trong nước hiện nay sách của **Đỗ Khánh Hoan** được giới trí thức quý mến và in lại.

Từ đầu đến giờ các cụ toàn nghe chuyện sách vở, các cụ đã

thấy mệt chưa?

Bây chừ xin được kể chuyện riêng tư. Xin khoe với các cụ là anh John và Chị Ba Biên Hòa mới rủ tôi tham dự một chuyến hành hương qua 3 nước Hy Lạp, Thổ Nhĩ Kỳ và Ý Đại Lợi đầu tháng Năm vừa qua. Chuyến này do nhà thờ tổ chức, đông lắm, gần 30 chục người, đi 12 ngày. Vì là hành hương nên trọng tâm nặng về mặt tôn giáo. Nơi đầu tiên chúng tôi đặt chân đến là thủ đô Athens của nước Hy Lạp. Chúng tôi đã viếng rất kỹ miền Corintô nơi Thánh Phaolô tới giảng đạo trong 2 năm và viết những bức thư nổi tiếng có in trong Thánh Kinh, cũng là nơi ông bị bắt và đem ra tòa án. Rồi đoàn chúng tôi xuống tàu tới thành phố Ephêsô ở Thổ Nhĩ Kỳ, nơi Thánh Phaolô đã giảng đạo 3 năm, nơi Thánh Gioan Tông Đồ đã sống với Đức Mẹ Maria, cũng là nơi Thánh Gioan viết bộ sách Khải Huyền nổi tiếng, cũng là nơi thánh nhân và Đức Mẹ qua đời. Chúng tôi được đến viếng căn nhà của Đức Mẹ ở. Các khu lịch sử này đã có hơn hai ngàn năm tuổi. Nhìn những kiến trúc vĩ đại bằng đá ngày xưa mà lòng tôi thấy kính sợ và kính phục vô cùng. Làm sao mà họ tay không làm được những cột đá vừa tròn vừa to, rồi chồng lên nhau, tạo ra những cột đá cao ngất. Điều lạ lùng là họ không đóng đinh, không xài xi măng mà những cột đá vĩ đại này đứng vững mấy ngàn năm. Lại còn những hoa văn trên đầu cột nữa chứ. Rồi đến những sân vận động, những rạp hát mấy ngàn chỗ ngồi nữa chứ. Người La Mã ngày xưa tiếng là mạnh nhất thế giới, cai trị hầu hết Âu Châu, thế mà khi chiếm xong Hy Lạp thì đã bị văn hóa Hy Lạp đồng

hóa. Ngày xưa còn bé đọc sách Tân Ước trong Kinh Thánh, tôi cứ thắc mắc tại sao Thánh Phaolô đi giảng đạo ở ngoại quốc đã chọn đất Corintô và Ephesô mà không ở những nơi khác, lần này đến đây xem tận mắt tôi mới hiểu tại sao thánh nhân chọn những nơi này. Tại sao cơ ? Thưa, vì những nơi này là đỉnh cao của văn minh nhân loại lúc bấy giờ. Thánh nhân nhắm chinh phục những đỉnh cao. Tôi mê thánh nhân quá. Ngài là bậc trí thức dẫn thân. Ngài đang hằng say đi tiêu diệt tín hữu của Chúa Giêsu mà ngài cho là những kẻ theo tà đạo thì chính Chúa Giêsu hiện ra với ngài, biến ngài thành một tông đồ lớn. Chúa đã thay đổi ngài toàn diện, từ kẻ tử thù thành một cán bộ nòng cốt. Chính ngài kẻ ngài đã bị bắt bớ, đánh đập, bị đắm tàu, bị bỏ đói, bị hành hạ nhiều lần, mà ngài vẫn một lòng son sắt. Lý do ư? Vì chính ngài đã được Chúa Giêsu mạc khải, ngài đã nhìn thấy Chúa, nói chuyện với Chúa. Ngài không học đạo với một ai khác ngoài chính Chúa.

Vì mê thánh Phaolô mà tôi đưa các cụ đi xa quá rồi, xin trở lại chuyến hành hương. Ban tổ chức chu đáo lắm. Ngoài mấy trọng điểm như Côrintô và Êphesô, họ còn dẫn chúng tôi đi loanh quanh mấy nơi khác, nhất là phố xá để phe các bà mua sắm. Sau 7 ngày viếng Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ, lúc ở khách sạn lúc ở trên tàu, sau cùng chúng tôi đến Ý Đại Lợi. Nơi dừng chân đầu tiên ở nước thứ ba này không phải Roma mà là Florence. Xưa tôi đã đi Ý nhiều lần nhưng chưa lần nào đến thành phố cổ kính và lịch sử này. Florence ở xa thủ đô Roma 4 giờ lái xe về hướng bắc. Tên Ý của thành phố này là

‘Florentia’. Nó được thiết lập đầu công nguyên. Đây là nơi quy tụ mọi tinh hoa của thời hoàng kim La Mã. Các cung điện nhà thờ đền đài, tất cả đều nguy nga và vĩ đại. Đây là sinh quán của những nghệ sĩ và thi sĩ đại danh như Dante, Michael Angelo, Leonardo... Vì đây là tinh hoa của Âu Châu nên Florentia được coi là cái nôi của phong trào Phục Hưng, hiện được coi là một trong những thành phố đẹp cổ kính nhất thế giới.

Rồi chúng tôi tới Roma, vừa kịp ngày thứ Tư trong tuần để đi bái yết Đức Thánh Cha. Nói là bái yết cho ra vẻ được yết kiến bắt tay, không phải vậy đâu các cụ ạ. Ngài tiếp hết mọi khách du lịch đến từ khắp nơi. Nơi ngài tiếp là quảng trường Thánh Phêrô, nơi các vị giáo hoàng gặp chung mọi người. Hôm đó trời nắng ấm thật đẹp. Chúng tôi tới nơi này lúc 9 giờ sáng mà công trường đã đầy nghẹt. Sách vở cho biết là nếu nơi đây đầy nghẹt thì số người tham dự là vào khoảng 300.000 người. Hôm đó đúng là đầy nghẹt. Chen mãi mới kiếm ra một chỗ đứng. Quan trọng tôi là cả một thế giới loài người thu hẹp, da trắng da vàng da đen đủ hết. Lọt vào tai tôi bao nhiêu là âm thanh lạ. Mãi 10 giờ Đức Thánh Cha Phanxicô mới xuất hiện. Ngài đứng trên một xe mui trần, chạy quanh công trường nhiều vòng. Dù bao nhiêu nhân viên an ninh vây quanh mà có tới mấy chục em bé lọt hàng rào đưa tới tận tay ngài cho ngài ẵm hôn. Tôi có nhận xét này, vừa qua màn ảnh truyền hình không lò ở 4 góc, vừa được nhìn trực tiếp, vị giáo hoàng này hôn em bé nào là ngài hôn rất nồng nàn, chứ ngài không hôn ơ hờ cho có. Xe chạy tới đâu là nơi đó âm

vang lên tiếng hét ‘ Papa!, Papa!, Papa!’. Một ông Tây đứng bên tôi nói lớn : Khuôn mặt của ngài trông rất giống khuôn mặt Đức Đạt Lai Lạt Ma. Giá mà hai vị lãnh tụ tôn giáo này cùng cầm tay nhau mà đi giảng đạo từ bi bác ái thì chắc chắn thế giới sẽ hòa bình ngay.

Đó mới là chuyện một buổi sáng thứ Tư ở khu công trường Thánh Phêrô. Đoàn chúng tôi còn đi thăm viện bảo tàng ở nhà thờ Sistine, còn đi công viên Trevi cho các bà ném đồng tiền. Các cụ biết thói quen này của du khách chứ? Người ta tin rằng ai đến Roma mà tới đây ném một đồng xu xuống suối thì thế nào trong tương lai cũng sẽ trở lại Roma lần nữa. nếu ném 2 đồng xu thì tình duyên sẽ bền chặt, nhưng chớ ném 3 đồng xu nha vì con số 3 là số không tốt...

Trên đây mới là vài nét sơ sài của chuyến hành hương dài ngày của nhóm chúng tôi. Tôi nói sơ sài vì còn bao nhiêu chuyện khác cũng vui và quan trọng nhưng không còn giấy, như chuyện các khách sạn, chuyện các chuyến đi cruise, chuyện các bữa ăn, chuyện đi shopping, chuyện các lần xem bị mất cắp, chuyện lạc nhau...

Thời tiết tháng Năm và tháng Sáu rất dễ chịu nên sẽ có nhiều chuyến hành hương và du lịch, tôi xin ghi mấy điều kinh nghiệm để trình các cụ sắp đi nha:

- Vì khách du lịch rất đông nên đoàn chúng ta rất dễ lạc nhau. Làm sao để đoàn nhận ra nhau từ xa nếu bị lạc trong đám đông? Cách tốt nhất là các đoàn viên nên đội mũ giống nhau, ở cổ quàng thêm một cái khăn giống nhau nữa thì tuyệt vời. Và đoàn trưởng nên

cầm một lá cờ, hay một cái dù màu riêng biệt. Tôi thấy có mấy đoàn đội mũ vàng, quàng khăn vàng, đoàn trưởng cầm một cái dù màu cũng vàng, thật là khôn ngoan.

- Ai cũng nên có một cái máy điện thoại di động, loại bỏ túi. Tôi thấy du khách hầu như ai cũng có. Nó vừa là cái tai cái mắt cho mình, vừa là máy chụp hình quay phim.

- Vì chúng ta sẽ đi bộ nhiều, nên mang theo áo mưa. Để cho gọn ghẽ, nên mua cái áo mưa nylon nhỏ xiu giá 1 đôla ở các tiệm bên đường. Hễ gặp mưa là bung nó ra. Sau cơn mưa thì vắt nó vào giỏ rác, chả cần tiếc xót gì.

- Các cụ cao niên nên mang theo một cái gậy, loại gấp. Khi nào phải đi xa hay lên dốc thì bung cây gậy ra, nó là một cánh tay thứ ba, rất hữu dụng.

- Nên đem theo mì gói hay phở gói, loại dễ sẵn trong cái bát nylon. Nên mang theo đôi đũa và cái muỗng. Lúc nào đói hay nhớ cơm VN thì chỉ việc xin nhà hàng hay khách sạn chút nước sôi là xong ngay. Có mấy ông bạn rất khôn ngoan, các ông đem bát mì bát phở xuống ăn trong bữa buffet. Có tô mì nóng, lại có sẵn thịt gà, thịt bò, hải sản nấu sẵn trên bàn buffet, bạn chỉ việc gấp các thứ này vào tô mì tô phở, thế là bạn đã có một tô mì, tô phở ngon hảo hạng.

- Về bữa ăn, du khách thường có sự chọn lựa là hoặc ngồi bàn ăn có thực đơn rõ ràng và có người phục vụ, hoặc ăn theo lối buffet. Chúng tôi bao giờ cũng ăn theo lối ăn buffet vì mình được chọn những thức ăn mình thích, nhiều ít do mình quyết định, chứ ngồi ở bàn ăn với thực đơn có sẵn thì bạn

mất hết tự do. Bạn không có sự lựa chọn, người ta phục vụ thế nào thì bạn phải ăn thế ấy.

- Và điều cuối cùng rất quan trọng là các bạn phải rất cẩn thận về giấy tờ và tiền bạc. Những chỗ đông người như bến xe, cửa vào bảo tàng, cửa vào chợ là nơi các bạn dễ bị móc túi nhất. Ở đây có bọn móc túi chuyên nghiệp, chúng thường đi hai ba đứa với nhau, con trai lẫn với con gái. Một đứa sán lại nói chuyện với bạn thì đứa thứ hai thứ ba móc túi rạch bốp của bạn. Bạn nào đeo bị thì nên đeo bị ra trước ngực. Bạn xách ví thì nên cài thêm một cái kim băng lớn ở đầu zipper. Cách an toàn nhất là nên mặc loại áo 4 túi hay 6 túi, kiểu áo giáp nhà binh. Các miệng túi nên gài thêm kim băng. Nên đi liền nhau, người này bảo vệ người kia. Con trai con gái nó sán lại thì gạt chúng ra. Tôi có bà bạn đeo ví trước bụng, đã đề phòng bọn móc túi, thế mà khi về tới khách sạn thì ví đã bị mở ra lúc nào không hay, thông hành và tiền bạc mất hết.

Trên đây là vài kinh nghiệm nhỏ xin trình các cụ sắp lên đường du lịch.

Về lại Canada, ba chúng tôi đem các chuyện hành hương này ra kể cho cả làng An Hạ nghe. Bà cụ B.95 thì cứ tiếc hùi hụi. Cụ bảo cụ biết là chuyện đi hấp dẫn quá mà sức khỏe không cho phép. Chị Ba Biên Hòa liền chiếu lại cho cụ xem những đoạn phim mà chị chụp được. Chiếu đến đâu chị dẫn giải đến đó. Phim của anh phim của chị, một bộ nhật ký linh động thật hấp dẫn. Cụ B.95 vừa xem vừa tấm tắc : đây là một phép lạ về truyền thông của thế kỷ.

Ông ODP tiếp theo ý đó ngay

: Vì cái máy này mà kỹ nghệ máy chụp ảnh và kỹ nghệ phim nhựa đang giãy chết. Trên báo chí hàng ngày ta thấy chỗ nào máy ảnh cũng quảng cáo bán hạ giá, đại hạ giá. Mà chẳng riêng gì kỹ nghệ máy ảnh và phim nhựa chết, mà loại điện thoại dùng giấy cũng chết, nhà in báo giấy cũng chết, bưu điện phát thư cũng chết. Nhiều phép lạ đang nhãn tiền xảy ra. Cách đây 50 năm nào có ai tiên đoán được những thay đổi này.

Rồi cụ B.95 lại theo thói quen truyền thống đòi nghe chuyện cười. Cụ nhìn anh John là thần tượng của cụ. Anh John biết mỗi lần họp làng là mỗi lần anh phải mở đầu chương trình chuyện cười. Cụ B.85 thích chuyện cười của anh vì nó pha lẫn tiếng cười của dân da trắng với dân da vàng.

Anh John xin được tiếp câu chuyện tháng trước về đề tài ‘sợ vợ’. Trong tiếng Anh, ông chồng sợ vợ bị gọi là ông chồng bị gà mái mổ, ‘*hen-pecked husbands*’. Người Canada thường không lấy đề tài sợ vợ ra điếu, mà họ lấy đề tài mẹ vợ. Còn người Việt mình thì chuyên lấy đề tài sợ vợ. Anh John bảo anh hết sức ngạc nhiên khi tìm các chuyện cười VN. Trong tiếng VN hình như chỉ có chữ ‘sợ vợ’ chứ không có chữ ‘sợ chồng’. Tại sao vậy? Thừa có lẽ sợ chồng là chuyện đương nhiên và hợp lý, không có gì đáng nói đáng bàn, sợ vợ mới là việc khác thường, mới đáng nói, nên mới sinh ra nhiều tiếng cười. Anh xin kể chuyện một anh chồng sợ vợ đặc biệt và một chị vợ bắt nạt chồng loại siêu việt.

Rằng có một ông kỹ sư kia nổi tiếng sợ vợ. Bữa đó hai vợ chồng

đi phố. Bà vợ bảo : Phố xá đông người, anh giữ tiền cho chắc ăn, em mua cái gì thì anh mở ví lấy tiền trả nha. Anh chồng gật đầu chấp thuận. Hai người đến đầu chợ thì bà vợ nhìn chồng rồi cần nhần ngay : Phố xá đông người mà sao anh lơ ngơ như thằng ngớ vậy? Anh cần thận nha, bọn móc túi đầy chợ đấy. Nói xong, bà vợ nhìn lại chồng, chắc bà thấy chồng là thằng ngớ thật nên bà lại nói : Anh đưa hết tiền đây, em giữ cho

chắc. Anh chồng bèn móc túi đưa hết tiền mang theo cho vợ. Bà vợ bỏ tiền vào sắc rồi đeo lên vai. Hai người đi vòng vòng một hồi lâu. Cuối cùng bà vợ tìm được một bộ áo ưng ý, trả giá xong thì mở sắc lấy tiền. Khi nhìn xuống thì trời ơi cái sắc đã bị rách, bao nhiêu tiền đã bị móc hết. Ông chồng liền nhỏ nhẹ : Phải chi lúc nãy em để anh giữ tiền thì đâu nên nỗi. Bà vợ liền gầm lên : Anh là đồ ngu! Tại sao tôi bảo anh đưa tiền mà anh cũng đưa?

Anh phải biết ngăn cản tôi lúc đó chứ, thế mới là đàn ông, thế mới là chồng chứ. Anh lỗi sờ sờ như vậy mà còn đổ lỗi cho tôi!

Kể đến đây xong anh John tuyên bố hết chuyện. Anh bảo các bạn Canada trong sở nghe anh kể chuyện này thì thích lắm và đều nói : Anh chồng này chính là người bị gà mổ.

Kính chúc các cụ mày râu phe ta không bị gà mổ nha.☐

Thơ Luận Đỗ

GỬI ĐẾN NGHÌN SAU MỘT TIẾNG CƯỜI

Sáu mươi ba năm đời dâu bẽ.
Hai hai ngàn ngày, có mấy lần vui.
Ta vẫn ngẩn cao cùng nhân thế.
Dẫu thời gian mưa nắng chôn vùi.
Con khóc chào nghe sông núi hát.
Cha trùng dương chinh chiến chưa về.
Mẹ ngàn sâu tay đưa vuốt mặt.
Máu xương nào trải ngập đường quê.

Bầu sữa mẹ cho con hơi thở.
Bàn tay cha diu dắt con đi.
Cám ơn đời cho đôi mắt tỏ.
Gói hành trang cất bước thiên di.

Cứ những tưởng trăm đường bằng phẳng.
Trong gập ghềnh thác đá cheo leo.
Tay chèo chống nghe đời hực hắng.
Chiều mù sương tối tựa lưng đeo.

Cám ơn em, người tình phôi ngấu.
Dù nhau qua sóng gió trùng khơi.
Sau giông bão thuyền treo bến đậu.
Giữa đêm đen ta thấy mặt trời.

Đưa tay vuốt thấy màu tóc trắng.
Cuối mặt nhìn nghe đất gọi tên.
Quay lưng lại bạn bè xa vắng.
Kỷ niệm nào, nhớ nhớ quên quên.

Ta mở cửa tình từ trăm hướng.
Thuở đời sơ ngộ đến tâm giao.
Vẫn thấy ngày xanh tươi vô lượng.
Giác miên trường nồng ấm gọi nhau.

Xin trải lòng ra với mọi người.
Ngỡ đời như gió thoảng mây trôi.
Lỡ mai vui bước vào thiên cổ.
Gửi đến nghìn sau một tiếng cười.

Một tiếng cười gửi đến nghìn sau.
Đêm vô ưu ngựa mặt xin chào.
Trăm nẻo phù vân về một hướng.
Cuối cuộc đời người sẽ tìm nhau.

Biên Hòa, ngày 18/2/2013.
luando11251.

CÁO LỖI: Vì bài vở số này quá nhiều, chúng tôi chưa thể đăng bài NHÂN ĐIỆN của Bs Trần Văn Thịnh. Chúng tôi sẽ đăng đây đủ bài đã hoàn chỉnh vào số tới. Xin cáo lỗi với Bác sĩ. ĐGD

ORTHODONTICS - BRACES

KEVIN NAM KIEU, D.D.S., M.S. Specialist in Orthodontics

**MỘT TRONG NHỮNG BÁC SĨ VIỆT NAM ĐẦU TIÊN
CÓ BẰNG CHUYÊN KHOA THỰC THỤ VỀ NIỀM RĂNG**

- * Tốt nghiệp Kỹ Sư Điện Tử, UC Irvine
- * Tốt nghiệp Bác Sĩ Nha Khoa, UCLA School of Dentistry.
- * Tốt nghiệp Chuyên Khoa Niềm Răng (M.S. in Orthodontics)
University of Michigan
- * Nguyên Giảng Huấn Viên Đại học Michigan, School of Dentistry.
- * Recipient of Michigan Merit Fellowship
- * Giảng Huấn Viên Đại học UCLA, Department of Orthodontics - Spring 1992
- * Hội viên American Association of Orthodontics

CHUYÊN MÔN:

- Niềm Răng, Chỉnh Răng (Răng có kẽ hở, khớp khểnh, mọc lệch; hàm hô, móm cần giải phẫu...)
- Chỉnh răng trẻ em bị nứt môi bẩm sinh (cleft lip/palate)

Nhận Insurance, Medi-Cal và trả góp

Tel: (714) 965-9553

Fax: (714) 965-9555



	Bolsa	
	Edinger	
Fwy 405	Mile Square Regional Park N ▲	Euclid
Warner	10130 Warner Ave., Ste. 1 Next to Lamppost Pizza	

Warner Square

10130 Warner Ave., Suite #1, Fountain Valley, CA 92708
(Góc Warner & Brookhurst)

Trong 30 Ngày Qua

VATICAN. Ngày 15-6-2013, Phòng báo chí Tòa Thánh thông báo: Đức Thánh Cha Phanxicô đã bổ nhiệm 2 GM phụ tá cho giáo phận Vinh và Hưng Hóa.



- **Cha Phêrô Nguyễn Văn Viên**, Tổng đại diện giáo phận Vinh, được bổ nhiệm làm GM phụ tá giáo phận này với hiệu tòa là *Megalopoli di Proconsolare*.

Đức Cha Phêrô Viên năm nay 48 tuổi, sinh ngày 8 tháng 1 năm 1965 tại Hướng Phương tỉnh Quảng Bình, giáo phận Vinh. Sau khi mãn tiểu học và trung học, theo học tại Đại học Huế và đậu cử nhân khoa học kinh tế (1987-1992). Năm 1984 thi hành nghĩa vụ quân sự và năm 1993 gia nhập Đại chủng viện Vinh Thanh, thụ phong linh mục ngày 3-10-1999 thuộc giáo phận Vinh.

Sau khi thụ phong Linh Mục, cha Phêrô Viên được gửi đi học tại Học viện Công Giáo ở Sydney, Australia, từ năm 2000 đến 2009, đậu tiến sĩ thần học, và trong thời gian học cũng làm việc mục vụ cho cộng đoàn Việt Nam tại Sydney.

Trở về nước năm 2009, Cha làm Phó Giám đốc kiêm Giáo sư Tín Lý tại Đại chủng viện Vinh Thanh.

Từ năm 2010, cha làm Tổng đại diện của giáo phận Vinh.

- Vị thứ hai là **Cha Alphongsô Nguyễn Hữu Long**, thuộc tu đoàn Xuân Bích, Giám đốc đại chủng viện Huế, được Đức Thánh Cha bổ nhiệm làm tân GM Phụ tá giáo phận Hưng Hóa, với hiệu tòa *Gummi di Bizacena*.

Đức Cha Alphongsô Long năm nay 60 tuổi, sinh ngày 25-1 năm 1953, theo học tại tiểu chủng viện thánh Gioan ở Đà Nẵng từ năm 1965 đến 1972, rồi tại Đại chủng



viện Hòa Bình cũng tại giáo phận này từ năm 1972 đến 1978. Từ 1978 đến 1982 cha thi hành nghĩa vụ dân sự tại tỉnh Quảng Nam. Thầy Long thụ phong linh mục ngày 29-12 năm 1990 thuộc giáo phận Đà Nẵng và gia nhập Tu đoàn Xuân Bích.

Sau khi thụ phong linh mục, Cha Alphongsô Long đảm nhận các công việc sau đây:

- 1990 đến 1994: Phó Xứ Tam Kỳ, Đà Nẵng

- 1994 đến 1998: theo học và đậu cử nhân giáo luật tại Học Viện Công Giáo Paris, Pháp.

- 1999-2001: Cha sở giáo xứ Hà Lam, giáo phận Đà Nẵng

- 2001 - 2003: Cha Sở Trà Kiệu, giáo phận Đà Nẵng

- 2003 - 2011: Linh hướng và Giáo Sư giáo luật, Giáo Sư và Huấn giáo tại Đại chủng viện Huế

- Từ 2011: Giám đốc Đại chủng viện Huế.

(LM Trần Đức Anh, OP)

THÁNH ĐỊA LỘ ĐỨC, PHÁP, BỊ NGẬP NƯỚC

Tại Pháp, thành phố Lourdes (Lộ Đức) với hang đá nổi tiếng Massabielle, bị chìm trong nước sau đợt mưa lũ dữ dội ngày hôm qua 19/06/2013. Nhiều khu di tích bị ngập nước. Chính quyền

địa phương thông báo đóng cửa nhiều thánh đường.

Để bảo vệ an toàn cho khách hành hương, chính quyền địa phương đã đóng cửa Vương Cung Thánh Đường Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội và Vương

Cung Thánh Đường Đức Mẹ Mân Côi được xây dựng ngay nơi có hang đá, Đức Maria đã hiện ra với thánh nữ Bernadette năm 1858. Hai ngôi nhà thờ lớn khác trong thành phố bị thiệt hại nặng nề.

Tổng thống Pháp, François Hollande chiều nay đến thị sát tình hình. Thiệt hại vật chất ước tính lên tới hàng triệu euro. Vào tháng 10/2012, mưa lũ đã gây thiệt hại 1,3 tỷ euro cho thành phố. Lần này theo thẩm định của các giới chức địa phương thiệt hại về vật chất còn nặng nề hơn và nhiều cửa hiệu, nhà hàng khó có thể hồi phục sau hai tai họa liên tiếp.

Hàng năm Lourdes – tên tiếng



Việt là Lộ Đức- đón hơn 6 triệu lớp du khách, hầu hết là khách hành hương. Chỉ riêng trong hai tháng hè – là tháng 7 và tháng 8, có từ 20 đến 40 ngàn khách thập phương dùng chân tại đây. (Thanh Hà)

BÓN NHÂN VIÊN VN CHẾT THẢM KHI CỨU TÀU

Theo tin từ tỉnh Thừa Thiên-Huế thì đã có 4 nhân viên được thuê mướn của VN nhằm cứu hai phần của một chiếc tàu chở dầu của Malaysia bị kẹt ngoài khơi tỉnh này đã thiệt mạng tức tưởi vì khói độc

toát ra từ xác tàu.

Các nạn nhân xấu số có tuổi từ 19 đến 39 tuổi, đ ư ợ c biết đã tử nạn ngay h i ệ n t r ờ n g

lúc họ đang làm việc, do hít phải khí độc từ khoang của xác con tàu đang mắc cạn tiết ra.

Có 4 nhân viên khác cùng làm việc đã may mắn được cứu sống kịp thời do được đội y tế áp dụng kịp các kỹ thuật hồi sinh cho họ. Được biết hiện nay 4 người này đang ở trong tình trạng ổn định.

Cả 8 nhân viên này là những người được thuê mướn để tìm cách trục vớt xác chiếc tàu chở dầu tên là Onnekas One của Malaysia được biết đang bị mắc kẹt ngoài khơi bờ biển của Vĩnh Thanh thuộc huyện Phú Vang từ tháng 12 năm 2012.

Chiếc tàu Onnelas One bị sóng lớn xô đẩy dập vùi trên đường đang đi đến đảo Hải Nam của Trung Quốc và bị đánh gãy làm đôi. Phần mũi con tàu bị sóng xô dạt đến huyện Quảng Điền và phần đuôi thì bị sóng đánh vào huyện Phú Vang.

Sau đó công ty Bến Lức Salvage Co Lt. của VN chuyên về cứu cấp và vớt xác tàu đã được thuê mướn để tìm cách vớt hai phần của con tàu đã gãy và họ phái 8 nhân viên đi làm phận sự, nhưng nay đã có 4 người thiệt mạng trong đội này. (ANN)

NHÀ KHẢO CỔ NHẬT NISHIMURA MASANARI TỬ NẠN GIAO THÔNG TẠI VIỆT NAM

Tiến sĩ Nishimura Masanari, sinh năm 1965, làm cộng tác viên tại Viện Khảo cổ học Việt Nam. Ông vừa qua đời vì tai nạn giao thông trên tuyến đường 1B khi đi xe máy đến Bắc Ninh tìm hiểu thực địa cho nghiên cứu mới. Lúc đó là khoảng



10h trưa ngày 9/6, ông va vào một xe tải và bị chấn thương. Nhà khoa học người Nhật được đưa ngay tới bệnh viện nhưng vì vết thương quá nặng nên ông không qua khỏi. Masanari đang được đặt ở Hà Nội, chờ người thân trong gia đình sang Việt Nam nhìn con lần cuối.



Masanari khi còn sống luôn tươi cười.

Sự ra đi của tiến sĩ Masanari còn khiến cả ngành khảo cổ trong và ngoài nước sững sờ, đau đớn.

“Nghe tin anh mất, tôi quá bàng hoàng, không hiểu sao người tận tâm tận lực hết lòng hết sức với Việt Nam lại gặp rủi ro như vậy. Nhiều lần đi Cổ Loa, tôi thấy anh ấy toàn đi taxi, không hiểu sao lần này lại đi xe máy”, giáo sư Nguyễn Quang Ngọc, Phó chủ tịch Hội khoa học lịch sử Việt Nam, một người bạn của Masanari, nói.

Ông Ngọc cho biết, lần tới Bắc Ninh này của Masanari là để nghiên cứu di chỉ khảo cổ học ở chùa Dạm, ngôi chùa quan trọng bậc nhất của thời Lý, hiện còn lại

cột đá rất nổi tiếng.

Tiến sĩ Nishimura Masanari học về khoa khảo cổ học ở Đại học Tokyo. Năm 1990, ông đến Việt Nam trong khuôn khổ dự án giữa khoa học Nhật Bản và Viện Khảo cổ học Việt Nam để nghiên cứu khảo sát một số ngôi mộ cổ ở làng Vạc, thuộc huyện Nghĩa Đàn, Nghệ An.

Cũng từ đây, ông bắt đầu yêu thích nghiên cứu văn hóa tiền sử và một số ngành khác của Việt Nam. Trong quá trình nghiên cứu bảo vệ luận án thạc sĩ, tiến sĩ, ông vẫn thường xuyên liên kết với các nhà khoa học Việt để nghiên cứu. Sau này, khi gấn bó và cảm thấy không thể rời xa Việt Nam, Masanari xin làm cộng tác tại Viện Khảo cổ, và xem Việt Nam như quê hương thứ hai.

Trước khi đến Việt Nam, Masanari từng làm việc ở Thái Lan, Trung Quốc và nhiều nước phát triển trên thế giới. Tại đó, ông đều học tiếng và am hiểu sâu sắc văn hóa lịch sử của mỗi nước.

Với tài năng và nhiệt huyết, Masanari có thể chọn một đất nước tốt hơn với kỹ thuật tiên tiến như Thái Lan, Trung Quốc, hoặc ở lại Nhật, nhưng ông lại chọn Việt Nam. “Đường như đó là duyên phận, chỉ một lần sang Việt Nam đã khiến ông quyết định gấn bó lâu dài với đất nước chúng ta”, ông Liêm nói.

Nói về lý do ở lại Việt Nam, Masanari từng cho biết: “Việt Nam còn khó khăn, nhưng khó khăn lại có cái hay. Tôi thích khó khăn, và ngay từ đầu đến Việt Nam, tôi cảm thấy có cái gì đó thân thuộc gần gũi với người Việt”.

Để bắt đầu cuộc sống ở Việt Nam, việc đầu tiên Masanari thực hiện là học tiếng Việt. Với ông, đây là yêu cầu bắt buộc khi làm nghiên cứu ở một vùng đất khác.

Masanari có vợ và hai con trai đều sống ở Việt Nam. Một cháu đang học lớp ba và một mẫu giáo. Vợ ông, bà Noriko, cũng là người Nhật, nhưng họ quen nhau ở Việt Nam khi bà là nghiên cứu sinh ngôn ngữ Việt Nam. Vì tình yêu với “chàng trai khảo cổ”, bà đã từ bỏ ngành ngôn ngữ sang khảo cổ.

Suốt hơn 20 năm, tiến sĩ Masanari có nhiều cống hiến cho ngành khảo cổ Việt Nam bằng tài năng và nhiệt huyết. Ông là người có công lớn trong việc đem không khí học thuật sống động vào Việt Nam. Masanari đã phát hiện ra mảnh khuôn đúc trống đồng đầu tiên ở Việt Nam. “Đây là phát hiện rất có ý nghĩa, vì lâu nay, nhiều người cho rằng, trống đồng Đông Sơn không phải phát tích ở Việt Nam”.

Không những vậy, ông cùng đồng nghiệp phát hiện ra khuôn đúc mũi tên, khẳng định các mũi tên của Việt Nam thời kỳ An Dương Vương được sản xuất tại chỗ.

Bên cạnh đó, ông đã tham gia nhiều chương trình khác như phát hiện, giám sát khai quật xây dựng bảo tàng gốm sứ tại xã Kim Lan, Gia Lâm Hà Nội; nghiên cứu địa điểm 18 Hoàng Diệu, Hà Nội, tham gia nghiên cứu thành nhà Hồ, trống đồng Đông Sơn, và nhiều địa điểm khác.

Ông cũng là người góp phần giới thiệu phương pháp “khảo cổ học bình dân” cho mọi người biết cách bảo tồn lưu giữ di chỉ khảo cổ. (*Hương Thu - Trọng Giáp*)

PHÁP LÊN ÁN VIỆT NAM VỀ VỤ BẮT BLOGGER TRƯƠNG DUY NHẤT

Trong một tuyên bố chính thức vào ngày 27/05/2013 vừa qua, Bộ Ngoại giao Pháp « rất lấy làm tiếc » về vụ bắt giữ blogger Trương Duy Nhất ngày 26/05 tại Đà Nẵng với lý do « lợi dụng các quyền tự



Blogger Trương Duy Nhất (DR)

do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước ».

Theo tuyên bố của Bộ Ngoại giao Pháp, vụ bắt giữ này diễn ra sau một loạt các vụ kết án tù những nhà hoạt động nhân quyền ở Việt Nam kể từ mùa thu năm 2012, là những vụ vi phạm nhân quyền. Bản tuyên bố nhắc lại là nước Pháp đã từng bày tỏ mối quan ngại sau khi hai sinh viên Nguyễn Phương Uyên và Đinh Nguyên Kha bị kết án tù nặng nề ngày 16/05 vừa qua.

Bộ Ngoại giao tuyên bố « Pháp đặc biệt chú ý đến những vấn đề này, vốn là chủ đề đối thoại giữa

Liên hiệp châu Âu với Việt Nam ». Bản tuyên bố nhắc lại Pháp vẫn rất chú trọng đến quyền tự do ngôn luận và chính kiến, kể cả trên Internet, trên toàn thế giới.

Nước Pháp cũng nhắc lại rằng những quyền và tự do đó được bảo đảm bởi Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị mà Việt Nam là thành viên và kêu gọi chính quyền Việt Nam bảo đảm sự tôn trọng”.

Công an đã « bắt khẩn cấp » ông Trương Duy Nhất, chủ trang blog Truongduynhat - Một góc nhìn khác vào ngày 26/05 tại nhà riêng của ông ở Đà Nẵng, vì ông bị cáo buộc « có hành vi lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi

ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân theo Điều 258 Bộ Luật Hình sự ». Các tổ chức nhân quyền quốc tế đã mạnh mẽ lên án vụ bắt giữ này. *(Thanh Phương)*

THỨ TRƯỞNG NGOẠI GIAO HOA KỲ: TÌNH TRẠNG NHÂN QUYỀN Ở VN TRỞ NÊN TỘI TỆ

Một quan chức cao cấp của chính phủ Hoa Kỳ cảnh cáo hôm 5 tháng Sáu là tình trạng nhân quyền của Việt Nam trở thành tội tỆ khi ông phải đối diện với lời kêu gọi

của Quốc hội nhằm đưa ra những điều kiện cứng rắn hơn cho sự hợp tác gần gũi giữa hai nước.



Joe Yun, Thứ trưởng ngoại giao đặc trách vùng Đông-Á nói Hoa Kỳ có “đòn bẫy đáng kể” với Việt Nam khi hai nước cựa thù xây dựng mối quan hệ về an ninh và mậu dịch trong vùng được đánh dấu với sự trỗi dậy của Trung Quốc cùng lúc.

“Chúng tôi thừa nhận trạng huống gần đây, có thể, là sự đi ngược lại (trong lãnh vực nhân quyền). Không có điều gì để thất mẮc cả,” ông Yun điều trần trước tiểu ban Ngoại vụ của Quốc hội.

“Những sự việc xảy ra gần đây rất chán ngán và thất vọng, nhưng tôi cam kết là sự tiếp cận của chúng ta, cả xã hội dân quyền lẫn kinh tế với Việt Nam, sẽ giúp (cải thiện tình trạng),” ông nói.

Ông Daniel Baer, một viên chức của Bộ Ngoại giao, người tổ chức cuộc hội thảo về nhân quyền ở Hà Nội hôm tháng Tư, nói là Việt Nam đã giam hơn 120 tù nhân chính trị và lên tiếng báo động về những cuộc trấn áp trên mạng của

nhà nước cộng sản Việt Nam.

Sinh viên Nguyễn Phương Uyên bị nhà nước Việt Nam Cộng sản kết án 6 năm tù, và Đinh Nguyên Kha 10 năm tù.

Dân biểu Ed Royce, chủ tịch Ủy ban Ngoại vụ của Quốc hội, nhấn mạnh Việt Nam kết án tù hai sinh viên trẻ vì tội phân phát

hội thảo về nhân quyền ở Hà Nội.

“Có rất nhiều điều Việt Nam đang yêu cầu Hoa Kỳ,” ông Royce nói, ông là dân biểu thuộc đảng Cộng hòa và đơn vị nơi ông đại diện ở nam California có cộng đồng người Mỹ gốc Việt rất lớn.

“Đây không phải là trách nhiệm của Hoa Kỳ với đòan bầy

Dân biểu Gerry Connolly, một thành viên của đảng Dân chủ của Tổng thống Barack Obama, cảnh cáo là Quốc hội có thể bác bỏ sự khởi xướng trao đổi mậu dịch đặc biệt của chính phủ Hoa Kỳ, được biết đến với tên Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership), nếu không có sự cải thiện nhân quyền từ phía Việt Nam.

“Nếu quý vị muốn thấy Hiệp định TPP này cam chắc sẽ gặp rắc rối thì khỏi cần giải quyết vấn đề nhân quyền,” ông Connolly nói, ông là dân biểu tiểu bang bắc Virginia nơi cũng có một cộng đồng người Mỹ gốc Việt tương đối lớn.

Việt Nam là một trong 12 nước có liên quan đến hay có ý định tham sự vào những cuộc thảo luận Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương này, mà tổng thống Obama đã thông qua và dùng hiệp định này như một phương cách để tạo nên luật lệ mậu dịch mới cho toàn cả vùng đang phát triển. (DCVonline theo AFP)



tờ rơi – Nguyễn Phương Uyên và Đinh Nguyên Kha – xây ra chỉ một tháng sau khi ông Baer tổ chức buổi

chúng ta có để làm cho hành động của chúng ta đi đôi với lời nói về vấn đề này,” ông nói.

Hội Chứng Ngừng Thở...

(tiếp theo trang 103)

hơi liên tục (CPAP) để giúp đường thở luôn luôn thông suốt.

Vài trường hợp đặc biệt, bác sĩ có thể gửi máy nhỏ về nhà bệnh nhân để đo lường lượng ốc-xy trong máu, lượng không khí đi qua lỗ mũi, nhịp đập của tim và sự di động của lồng ngực khi ngủ.

Điều trị

Không có thuốc chữa cho bệnh

này. Phương cách chữa trị là dùng các ngoại vật để giữ cho đường thở luôn mở rộng. Đôi khi cần đến giải phẫu để giữ lưỡi không chặn họng bệnh nhân trong khi ngủ. Ngoài ra chính người bệnh phải thay đổi cách sống bằng những việc như

*Tránh rượu và tránh dùng các loại thuốc có chất làm ta buồn ngủ. Rượu và các loại thuốc này sẽ làm cổ họng khó giữ được sự thông suốt khi ta ngủ.

*Tìm cách làm giảm cân vì

mập phì ảnh hưởng rất nặng nề lên sự hô hấp.

*KHi ngủ, ta nên nằm nghiêng vì như vậy sẽ làm cho cổ họng ta thông suốt và ta thở dễ dàng hơn. Nên dùng gối hay chặn mền hay gối đặc biệt để tránh nằm ngửa.

*Nên giữ cho lỗ mũi luôn thông suốt bằng cách dùng thuốc xịt mũi hay thuốc allergy..

*Xin bỏ hút thuốc ngay.

Ước mong quý vị có một giấc ngủ ngon. (D)

CHÚC MỪNG

Chị Chu Thị Rượu & Anh Nguyễn Đình Tổng

đã sống Đức Tin hoàn mỹ bên nhau bằng 60 năm
biến đổi thăng trầm trong hôn nhân Công Giáo.
Cầu chúc gương sáng này sẽ dẫn đường
cho thế hệ tương lai của gia đình, dòng tộc.

Trần quang Tuyên
& các con, cháu

Tin Mừng...

(tiếp theo trang 93)

thật sự gặp Ngài đều nhận được ơn chữa lành.

Tất cả chúng ta đều là những bệnh nhân, cần tìm gặp Thiên Chúa để xin Ngài chữa lành. Chữa lành bệnh bại liệt thiêng liêng, cho ta có sức mạnh để yêu thương và biết ra đi phục vụ. Chữa lành bệnh quý ám hiểm nguy của giận hờn, ghen ghét, bất hòa, thù hận. Chữa lành bệnh kinh phong của đam mê, nóng giận. Chữa lành những vết thương đau đớn đã hằn sâu trong tâm hồn ta, gây ra do chính những tội lỗi của ta. Một khi đã gặp gỡ Chúa Giesu và được Ngài chữa lành; chính Ngài sẽ lại sai ta đi chữa lành cho biết bao nhiêu người đang đau khổ mà ta sẽ gặp trong cuộc đời. Cho dù ta có thấy mình yếu đuối, bất tài, ta vẫn mang trong tim sức mạnh vô địch của tình yêu. Thiên Chúa vẫn tin tưởng và mời gọi ta vào đời để trở thành những kẻ chài lưới các tâm hồn và ra đi chữa lành, trao tặng cho đời, cho những ai đang cô đơn, buồn tủi một sự cảm thông, một ánh mắt, nụ cười, một bàn tay nâng đỡ. ▣

Cười Ti Cho Vui

CHẲNG AI BẰNG TÔI

Trong một gia đình có hai người có bằng tiến sĩ: ông nội và thằng cháu đích tôn. Con trai của ông nội, tức bố của thằng cháu thì không có bằng cấp gì.

Hai ông cháu thường hay thảo luận với nhau những vấn đề mà ông bố nghe chẳng hiểu gì. Đôi khi ông còn bị hai ông cháu chê bai bóng gió. Một hôm ông bực quá, chịu không nổi, chỉ tay vào mặt anh con trai, nói lớn tiếng:

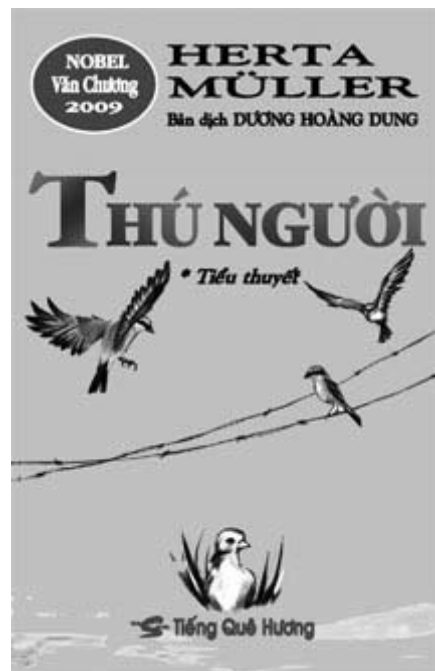
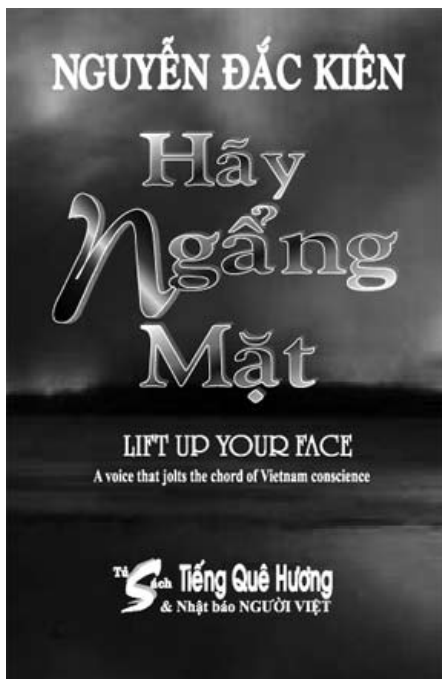
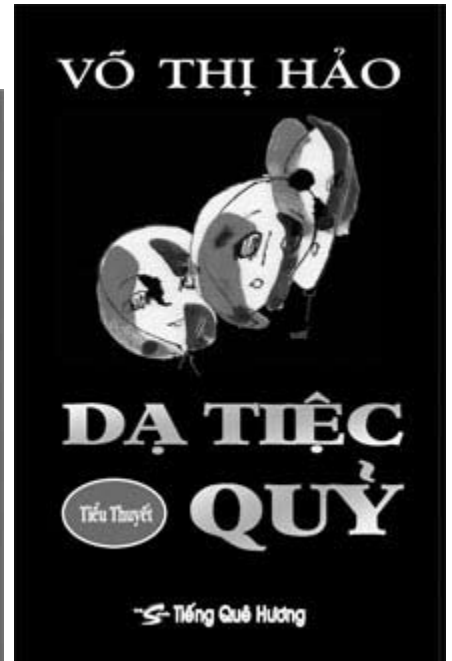
- Màý đừng có ra vẻ với tao. Thế màý có bố đậu tiến sĩ như tao không mà dám lên mặt kệnh kiêu?

Nói với con rồi, ông quay sang bố già và cũng lên giọng:

- Cả cụ nữa. Cụ có con trai đậu tiến sĩ như tôi không mà cụ cứ chê bai tôi hoài? ▣

Giới Thiệu Sách Mới

TỦ SÁCH TIẾNG QUÊ HƯƠNG



PHÂN ƯU

Nhận được Cáo Phó của tang gia:

CỤ CỐ GIOAKIM NICÔLA VĨNH NHIẾP

(Thân phụ Linh Mục Phanxicô Xaviê Bảo Lộc và là thân nhân của Linh Mục Phaolô Trần Xuân Tâm –nguyên Linh hướng Nguyệt san ĐGD)

vừa được Chúa gọi về cùng Ngài, sau 81 năm tại thế

Trước sự ra đi của Cụ Cố, trên phương diện nhân loại, chúng tôi xin được chia sẻ tâm tình nhớ thương, luyến tiếc của hai cha cùng tang quyến

Trong niềm tin nơi ơn Cứu độ của Chúa Giêsu Kitô Phục sinh, chúng tôi thành khẩn nguyện cầu cùng Thiên Chúa sớm đưa linh hồn Gioakim Nicôla về hưởng phúc trường sinh trên Thiên Đàng

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Nguyệt San DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN & Nhóm GIOAN TIỀN HỒ

PHÂN ƯU

Được tin trẽ, Thân Phụ Dục Sĩ BÙI THỊ HẢO
Chủ Tịch Hội Dục Sĩ Việt Nam Bắc California, Hoa Kỳ

CỤ ÔNG BÙI ĐỨC NGẠNH

Pháp Danh Phúc Quang

Đã viên tịch lúc 6:53 chiều thứ bảy, 18 tháng 5 năm 2013 tại San Jose, California, Hoa Kỳ

Hưởng thọ 96 tuổi

Thành kính phân ưu cùng chị Dục Sĩ Bùi Thị Hảo và Tang Quyển
Nguyện cầu Hương Linh Cụ Ông Bùi Đức Ngạnh tiêu diêu Miền Cực Lạc.

Thành Kính Phân Ưu

BS. và Bà Trần Văn Cảo

DANH MỤC QUẢNG CÁO

Diễn Đàn Giáo Dân chân thành cảm tạ sự hỗ trợ của Quý Thân Chủ và Quý Độc Giả đã nhiệt thành ủng hộ cho các Thân Chủ Quảng Cáo dưới đây

Á Đông Super Market	87
ABC Westminster Health Center	60
Ana Pharmacy	96
BS David Phạm Nam Huân	68
BS Dương Khổng Tước	96
BS Nguyễn Mạnh Hùng	52
Bolsa Ward Medical Clinic Inc.....	Bìa 3
Bún Bò Huế Gia Hội	Bìa 4
Cali Home Finance	53
Chùm Kết.....	77
Crystal Vision, phòng nhãn khoa	61
Đông Nai Pharmacy	35
East West Bank	69
Emerald Bay Restaurant	Bìa 4
Giới Thiệu Tủ Sách Tiếng Quê Hương	117
Hồng Mai Restaurant.....	88
Infocus Optometry	61

Manna Pharmacy	96
Mile Square Dentistry	35
Nha Sĩ Kevin Nam Kiều, Orthodontics	110
Nha Sĩ Khấu Tuyết Lan	120
Nha Sĩ Lê ngọc Bích	Bìa 3
Nhà Hàng \$ 1.99	34
Paracel Seafood Restaurant	Bìa 4
Phở Tàu Bay	45
Phở 14 Washington DC	86
Roofing & Solar Power	68
Saigon City Market Place	44
Seafood World	78
Sunrise Window Tinting	52
Tổ Hợp Luật Sư George S. Henderson	120
Tổ hợp Luật Sư Tăng Kiệt & Quyền Kiệt	Bìa 3
Tobia Casket	53

PHIẾU ĐỘC GIẢ

Họ Tên : _____ Điện Thoại : _____

Địa Chỉ : _____ Độc Giả Cũ, ID# _____

_____ Độc Giả Mới

_____ Email : _____

Nhận làm : Cố Vấn Chủ Trương Cố Động Viên Bảo Trợ Điều hành Đại Diện Vùng

Độc Giả Ân Nhân : \$50 \$100 \$200 \$.....US

Độc Giả Thường : \$45 (Canada \$50; Châu Âu \$70; Á và Châu Úc \$80 US)

Muốn mua Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân từ số :

Muốn có các số cũ (nếu còn):

Xin gửi mẫu này về Tòa Soạn Diễn Đàn Giáo Dân: 14916 Dillow St., Westminster, CA 92683 USA

Hoặc gọi điện thoại: (714) 894-5826 Email: toabaoddgd@yahoo.com

Chi phiếu, lệnh phiếu xin đề DIỄN ĐÀN GIÁO DÂN, INC. và gửi về địa chỉ trên.

QUẢNG CÁO

Quý vị đăng quảng cáo, hi tín, ai tín trên Diễn Đàn Giáo Dân sẽ được tôn trọng bởi:

- Hàng ngàn độc giả nhờ báo được phân phối qua các địa điểm quảng cáo.
- Hàng ngàn độc giả qua báo dài hạn gửi đến tận nhà.
- Nguyệt San Diễn Đàn Giáo Dân được phân bố trên khắp Hoa Kỳ và thế giới.



Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

KHẨU TUYẾT LAN

14574 Brookhurst St., Westminster, CA
(Cạnh nhà hàng Pagolac & chợ Stater Bros)

(714) 775-0836



NHA KHOA TỔNG QUÁT

- Bệnh nướu răng: Nướu sưng đỏ, chảy máu khi đánh răng.
- Lấy gân máu (Root Canal Treatment).
- Nhổ răng.
- Bọc Răng-Làm răng giả các loại.
- Khám răng định kỳ cho người lớn và trẻ em.

NHA KHOA THẨM MỸ

- Cosmetic Bonding: Vá răng sứt mẻ.
- Làm khít răng thưa.
- Tẩy trắng màu răng.

NHA KHOA NHI ĐỒNG

- Chăm sóc cho trẻ mới mọc răng.
- Phòng ngừa sâu răng và ngừa răng mọc lệch trong thời kỳ thay răng

Nhận: Bảo Hiểm và Medical

Giờ làm việc:

Thứ Hai đến thứ Bảy: 10AM - 7PM

Thứ Tư Nghỉ

KINH NGHIỆM - NHẪ NHÀNG - TẬN TÂM



Tổ Hợp Luật Sư

GEORGE S. HENDERSON & ASSOCIATES

Với sự cộng tác của nhiều Luật Sư Hoa Kỳ có kinh nghiệm trong những ngành chuyên môn
NHIỀU NĂM KINH NGHIỆM VỀ TAI NẠN XE CỘ VÀ THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN



Attorney At Law

14192 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92843

(Trong khu mái ngói xanh, trên lầu chợ Thanh Phát,
góc Brookhurst & Reading, giữa Westminster & Hazard)



CHUYÊN VỀ TAI NẠN XE CỘ, SỞ LÀM VÀ THƯƠNG TÍCH CÁ NHÂN

Đã đòi được bồi thường trên hai triệu (\$2,000,000) cho một thân chủ

Xin liên lạc Phụ Tá Pháp Lý **DŨNG PHẠM**

Tốt nghiệp Đại học tiểu bang California

Bus (714) 636-1228 - Beeper (714) 285-5991

sau giờ làm việc xin gọi: (714) 962-6348

* **TAI NẠN: XE CỘ, SỞ LÀM, NHÀ RIÊNG, SIÊU THỊ, TỘI PHẠM, BẤT CẦN Y TẾ v.v...**

- Luật sư có mặt tại văn phòng mỗi ngày để quý cị có thể tham khảo trực tiếp.

- Chính Luật Sư Mỹ thương thảo với hãng bảo hiểm và tranh cãi tại tòa.

- Quý vị không phải trả lệ phí nếu không được bồi thường.